

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁCH KHOA NAM SÀI GÒN

GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC/MÔ ĐUN: TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM

NGÀNH/NGHỀ: HƯỚNG DẪN DU LỊCH

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngàytháng.... năm.....
..... của*

TP. HCM, năm 2021

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

✓ Xuất xứ của giáo trình:

Giáo trình là tài liệu được biên soạn để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập của giáo viên và sinh viên ngành Hướng dẫn du lịch trình độ Trung cấp và Cao đẳng.

✓ Quá trình biên soạn:

Trên cơ sở tham khảo các giáo trình, tài liệu về lĩnh vực du lịch, kết hợp với thực tế nghề nghiệp. Giáo trình là sự tổng hợp kiến thức từ các cuốn sách:

1. Bùi Thị Hải Yến, *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN, 2010.
2. Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa, *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN, 2017.

✓ Mối quan hệ của tài liệu với chương trình đào tạo và cấu trúc chung của giáo trình

Giáo trình *Tuyển điểm du lịch du lịch Việt Nam* cung cấp các kiến thức sát với chương trình đào tạo nghề Hướng dẫn viên du lịch. *Tuyển điểm du lịch du lịch Việt Nam* môn học quan trọng, thuộc môn học chuyên ngành nghề Hướng dẫn viên du lịch.

Kết cấu của giáo trình được chia thành 8 chương. Mỗi chương đều có những nội dung kiến thức lý thuyết và các bài tập thực hành giúp người học áp dụng kiến thức đã học vào xây dựng nội dung của một điểm du lịch bất kì và thực hành kỹ năng thuyết minh.

Tp. HCM, ngày 01 tháng 07 năm 2021

Người biên soạn

Hoàng Thị Nền Thơ

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
MỤC LỤC	2
SƠ ĐỒ TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM	4
BÀI 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN DU LỊCH VÀ KẾT CẤU HẠ TẦNG CỦA VIỆT NAM	5
1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam	5
1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam	5
1.1.1 Vị trí địa lý	5
1.1.2 Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên	6
1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	7
2. Kết cấu hạ tầng	9
2.1. Hệ thống giao thông vận tải	9
2.2. Thông tin viễn thông	10
2.3. Cấp thoát và xử lý nước thải	11
BÀI 2. TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH TRUNG DU MIỀN NÚI BẮC BỘ	12
1. Khái quát về vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ	13
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	13
1.2. Tài nguyên du lịch	14
1.3. Kinh tế xã hội	15
1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	16
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	16
2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng	16
2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	16
3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	17
3.1. Tuyến Hà Nội – Lào Cai - Sapa	17
3.2. Tuyến Hà Nội – Tuyên Quang – Hà Giang	23

3.3 Một số chương trình tour du lịch	37
--------------------------------------	----

BÀI 3. TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ DUYÊN HẢI ĐÔNG BẮC 42

1. Khái quát về vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.	43
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	43
1.2. Tài nguyên du lịch	47
1.3. Kinh tế xã hội	53
1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	54
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	55
2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng	55
2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	56
3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	57
3.1. Trung tâm thành phố Hà Nội	57
3.2. Hà Nội – Ninh Bình	61
3.3. Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh	66
3.4 Một số chương trình tour du lịch	78

BÀI 4. TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH BẮC TRUNG BỘ 83

Nội dung chính: 83

1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ	83
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	84
1.2. Tài nguyên du lịch	87
1.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	91
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	92
2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng	92
2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	93
3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	93
3.1. Trung tâm thành phố Huế	93
3.2. Huế - Quảng Bình – Quảng Trị	102
3.3 Một số chương trình tour du lịch	116

BÀI 5: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH	120
DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ	120
Nội dung chính:	120
1. Khái quát về vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ	121
1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	121
1.1.1 Vị trí địa lý	121
1.2. Tài nguyên du lịch	123
1.3. Kinh tế xã hội	126
1.4 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	127
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	128
2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng	128
2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	129
3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	129
3.1. Tuyến Trung tâm thành phố Đà Nẵng	129
3.2. Tuyến Đà Nẵng – Quảng Nam	137
3.3. Tuyến trung tâm thành phố Nha Trang	147
3.4 Một số chương trình tour du lịch	155
BÀI 6: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH	159
TÂY NGUYÊN	159
Nội dung chính:	159
1. Khái quát về vùng du lịch Tây Nguyên	160
1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	160
1.1.1 Vị trí địa lý	160
1.1.2 Điều kiện tự nhiên	161
1.2. Tài nguyên du lịch	163
1.3. Kinh tế xã hội	166
1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	166
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	167
2.1. Các loại hình du lịch	167

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	167
3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	167
3.1. Tuyến Tp. HCM – Đà Lạt	167
3.2. Tuyến Tp. HCM – Đắk Lắk	173
3.3 Một số chương trình tour du lịch của vùng	178
BÀI 7: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH ĐÔNG NAM BỘ	183
Nội dung chính:	183
1. Khái quát về vùng du lịch Đông Nam bộ	183
1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	183
1.2 Tài nguyên du lịch	187
1.3. Kinh tế xã hội	189
1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	189
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	190
2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng	190
2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	191
3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng	191
3.1. Tuyến trung tâm thành phố Hồ Chí Minh	191
3.2. Tuyến Hồ Chí Minh – Vũng Tàu	196
3.3 Một số chương trình tour du lịch	203
BÀI 8: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH TÂY NAM BỘ	207
Nội dung chính:	207
1. Khái quát về vùng du lịch Tây Nam bộ	207
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn	207
1.2. Tài nguyên du lịch	210
1.3. Kinh tế xã hội	211
1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch	212
2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch	213
2.1. Các loại hình du lịch	213

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu	213
3. Một số tuyến du lịch	213
3.1. Tuyến Tp. HCM – Tiền Giang – Cần Thơ – Sóc Trăng	213
3.2. Tuyến Tp. HCM – Tiền Giang – An Giang – Kiên Giang	226
3.3. Tuyến Tp. HCM – Phú Quốc	238
3.4 Một số chương trình tour du lịch	246
TÀI LIỆU THAM KHẢO	251

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tuyển điểm du lịch Việt Nam

Mã môn học: MH15

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- Vị trí

Là môn học thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo Trung cấp ngành Hướng dẫn Du lịch

- Tính chất

Là môn học lý thuyết quan trọng làm kiến thức nền tảng để học tốt các môn chuyên ngành khác, đánh giá kết quả bằng kiểm tra hết môn.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học

Đối với người học ngành Hướng dẫn du lịch thì bên cạnh những kỹ năng nghiệp vụ, nghề đòi hỏi bắt buộc phải có nhiều kiến thức về tuyển điểm du lịch vì vậy môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên ngành cần thiết, quan trọng để phục vụ cho công việc hướng dẫn sau này.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

1. Về kiến thức

Người học biết được kiến thức về các điểm du lịch, tuyến du lịch của Việt Nam.

2. Về kỹ năng

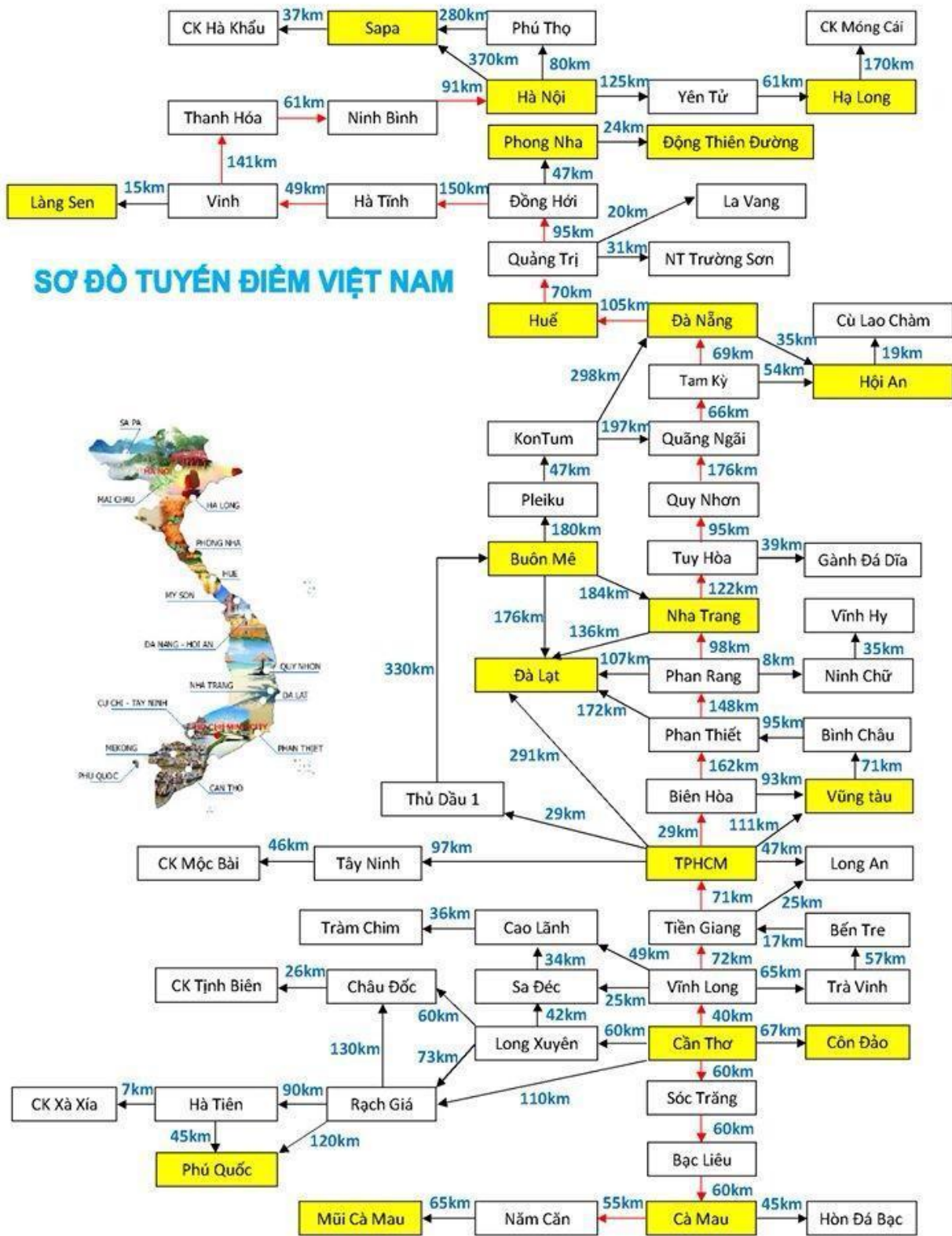
Người học có kỹ năng thuyết minh được cho du khách hiểu rõ về các nét đặc trưng của các điểm đến du lịch

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Người học có năng lực tổ chức các hoạt động du lịch cho phù hợp với yêu cầu của khách du lịch và khả năng xây dựng, thực hiện và quản lý các chương trình du lịch.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

SƠ ĐỒ TUYẾN ĐIỂM DU LỊCH VIỆT NAM



BÀI 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN DU LỊCH VÀ KẾT CẤU HẠ TẦNG CỦA VIỆT NAM

Giới thiệu:

Điểm du lịch là nơi tập trung một loại tài nguyên về tự nhiên, nhân văn, kinh tế - xã hội hay một công trình riêng biệt phục vụ cho du lịch. Các điểm du lịch được nối với nhau thành tuyến du lịch, tuyến - điểm du lịch của Việt Nam làm cơ sở để thiết kế các chương trình du lịch và phục vụ cho hoạt động thuyết minh hướng dẫn du lịch. Chính vì vậy nó là môn chuyên ngành mà người học du lịch bắt buộc phải nắm rõ.

Bài học này giới thiệu đến người học khái quát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch cũng như kết cấu hạ tầng của Việt Nam... giúp người học có những hiểu biết và kiến thức cơ bản về những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch Việt Nam.

Mục tiêu:

- Nhận biết, và trình bày được các yếu tố về tự nhiên, về nguồn tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện về cơ sở hạ tầng để phát triển du lịch của Việt Nam.
- Vận dụng các kiến thức trên để phân tích, đánh giá được thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng trong sự phát triển du lịch của nước nhà.

Nội dung chính:

1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam

1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch Việt Nam

1.1.1 Vị trí địa lý

Nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á, gồm hai bộ phận:

Bộ phận đất liền: S – 329.297 km², phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào và Campuchia, phía Đông giáp Biển Đông

Bộ phận lãnh hải có S > 1 triệu km² bao gồm nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở. Dưới phần nước biển là phần thềm lục địa

Chiều ngang nơi rộng nhất trên đất liền là 600km (Nghệ An), nơi hẹp nhất là 50km (TP. Đồng Hới – Quảng Bình)

Việt Nam nằm trong khu vực có khí hậu nhiệt đới gió mùa, được thiên nhiên ưu đãi, không bị khô nóng như khí hậu các nước cùng vĩ độ

Vị trí địa lý nước ta gần như ở trung tâm khu vực Đông Nam Á tạo nên thuận lợi cho việc giao lưu, phát triển du lịch với các nước trong khu vực.

Bên cạnh những thuận lợi về mặt vị trí địa lý nước ta cũng còn có một số mặt hạn chế:

Thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, một số vùng còn bị hạn hán mưa lũ đe dọa

Bờ biển dài, đường biên giới tiếp giáp với nhiều quốc gia nên chi phí cho bảo vệ quốc phòng tốn kém.

Có hình thể kéo dài nên chi phí tốn kém cho xây dựng đường giao thông, khó khăn cho việc tổ chức, quản lý đất nước và hoạt động du lịch.

1.1.2 Điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên

❖ Địa hình – địa chất:

Địa hình trên lục địa: Địa hình đá vôi chiếm 50.000km², phân bố ở nhiều nơi => tạo ra nhiều phong cảnh, hang động đẹp: Vịnh Hạ Long, Phong Nha Kẻ Bàng,

Địa hình đồi núi tạo nên nhiều vùng có phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ => phát triển du lịch tham quan, sinh thái, nghỉ dưỡng (Bà Nà, Sapa, Đà Lạt ...)

Địa hình đồng bằng là cái nôi nuôi dưỡng – phát triển các nền văn hóa, văn minh ở nước ta (văn minh sông Hồng, VH Đông Sơn ...), thuận lợi phát triển du lịch sông nước, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa ...

❖ Biển và bờ biển

Địa hình bờ biển có nhiều cửa sông, cửa vịnh => Thuận lợi xây dựng các hải cảng => phát triển các thương cảng, tp biển như Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hải Phòng...

Có nguồn hải sản phong phú (hơn 2.000 loài cá biển, 650 loài rong biển, 300 loài thân mềm, 300 loài cua, 90 loài tôm, 350 loài san hô ...)

250.000 ha rừng ngập mặn => có 03 khu sinh quyển thế giới: VQG Xuân Thủy, VQG Cát Bà, rừng Sác Cần Giờ

Nhiều hòn đảo và bờ biển đẹp (Nha Trang, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Phú Quốc, Côn Đảo ...) => phát triển du lịch biển.

❖ Tài nguyên khí hậu

Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình năm từ 23 – 27°C, lượng mưa trung bình năm từ 500 – 2000mm, độ ẩm trung bình trên 80%, bức xạ nhiệt xạ là 130 kcl/cm².

Khí hậu có sự phân hóa theo mùa, rõ nhất là sự phân hóa lượng mưa, có tới 90% lượng mưa tập trung từ tháng 4 đến tháng 10. Miền Bắc và miền Nam thường mưa nhiều vào tháng 6 đến tháng 9. Miền Trung mưa nhiều vào tháng 9 đến tháng 12, do đó thường gây ra lũ lụt, lở đất, gây khó khăn cho hoạt động du lịch.

❖ Tài nguyên nước

Có nhiều sông ngòi, ao hồ, (hệ thống sông Cửu Long, hồ Ba Bể, Hồ Dầu Tiếng, Thác Bà,...) đã trở thành các điểm tham quan du lịch.

Nguồn nước khoáng thiên nhiên phong phú có giá trị chữa bệnh.

❖ Tài nguyên sinh vật

Sự độc đáo của hệ sinh thái và đa dạng sinh học có sức hấp dẫn du khách về tìm hiểu tự nhiên. nước ta có hơn 30 vườn quốc gia: Cát Tiên, Lò Gò- Sa Mát, Bù Gia Mập,... TP Hồ Chí Minh có khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, trong rừng có nhiều động vật có giá trị.

Tham quan , du lịch sinh thái.

1.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

1.2.1 Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể

Việt Nam có hơn 40.000 di tích, thắng cảnh trong đó có hơn 3.000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 7.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh.

Nước ta có 5 di sản được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

Tài nguyên du lịch nhân văn vật thể bao gồm:

- Di tích lịch sử - văn hóa
- Di tích lịch sử - cách mạng
- Di tích kiến trúc – nghệ thuật (Chùa, đình, đền, nhà thờ...)
- Di tích khảo cổ
- Danh lam, thắng cảnh

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn phi vật thể

Lễ hội

Việt Nam có gần 400 lễ hội lớn. Lễ hội gồm phần lễ và phần hội, thường gắn liền với sự tôn vinh, tưởng nhớ các vị anh hùng dân tộc, các sinh hoạt văn hóa dân gia, truyền thống...: lễ hội Đền Hùng, hội Lim, lễ hội Ka tê...

Nước ta hiện nay còn lưu giữ , tổ chức nhiều lễ hội lớn, hấp dẫn du khách như lễ hội Đền Hùng, lễ hội Chùa Hương, lễ hội Katê...

Văn hóa nghệ thuật

Nước ta có nhiều loại hình văn hóa nghệ thuật đã được phát triển lâu đời và có giá trị được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới như: quan họ Bắc Ninh (9/2009), Nhã nhạc cung đình Huế (11/2003), Ca Trù (10/2009), hát Xoan (11/2011), Đờn ca tài tử Nam Bộ (12/2013), Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh (11/2014)...

Đặc biệt, Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào ngày 15/11/2005.

Nghệ thuật ẩm thực

Người dân Việt Nam có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp nên rất khéo léo, tinh tế trong cách chế biến các sản phẩm nông – lâm – thủy sản thành các

món ăn, đồ uống ngon. Mỗi vùng quê Việt Nam có các đặc sản riêng: Phở Hà Nội, nem chua Từ Sơn, rượu làng Vân, mỳ Quảng, cau lâu Hội An...

Làng nghề cổ truyền

Việt Nam có trên 6000 làng nghề, với tay nghề của các nghệ nhân và nghệ thuật sản xuất chất lượng, với nhiều nét độc đáo, khác lạ đã tạo nên những sản phẩm giá trị, đặc sắc: Làng gốm Bát Tràng, làng lụa Hà Đông, làng tranh Đông Hồ, làng dệt Mỹ Nghiệp...

Văn hóa các dân tộc

Việt Nam có 54 dân tộc với những nét văn hóa đa dạng, đặc sắc, tuy nhiên vẫn có những đặc điểm văn hóa tương đồng của các dân tộc Việt Nam:

- o Nền văn hóa nông nghiệp nhiệt đới gió mùa
- o Có nền VH mang tính giao thoa, hội nhập, kết tinh những tinh hoa của các dân tộc khác
- o Có nền VH mang tính cộng đồng, chịu ảnh hưởng của nhiều tôn giáo – tín ngưỡng, thờ đa thần

2. Kết cấu hạ tầng

2.1. Hệ thống giao thông vận tải

2.1.1 Hệ thống đường ô tô

Tính đến tháng 10 – 1999 cả nước có gần 205.000km đường ô tô.

Mật độ đường ô tô chung cả nước là 0,219km, còn nhiều đường chưa được rải nhựa, khổ đường còn hẹp, nhiều cầu nhỏ, có trọng tải thấp.

Nước ta có 2 đầu mối giao thông lớn là Hà Nội và Tp. HCM

Tuyến quốc lộ dài nhất là tuyến quốc lộ 1A, chạy từ Hưu Nghi Quan (Lạng Sơn) đến Năm Căn (Cà Mau), là tuyến đường huyết mạch của cả nước, chạy qua 33 tỉnh thành, 6/7 vùng kinh tế quan trọng của Việt Nam. Ngoài ra còn có các tuyến đường quốc lộ 2,3,4,5,6, 7,8,9,10, 13, 14...chạy xuyên qua các tỉnh, tạo nên mạng lưới giao thông đường bộ của Việt Nam.

2.1.2 Hệ thống đường sắt

Các tuyến đường chính

- o Đường sắt thống nhất nối Tp. Hà Nội và Tp. HCM dài 1.726km
- o Hà Nội – Hải Phòng dài 102km
- o Hà Nội – Thái Nguyên dài 75km
- o Hà Nội – Lào Cai dài 293km
- o Hà Nội – Đồng Đăng dài 162,5km...

2.1.3 Hệ thống đường giao thông đường sông

Nước ta có khoảng 11.000 km đường sông đang được khai thác vận tải, trong đó lưu vực vận tải sông Hồng là 2.500km, lưu vực vận tải sông Cửu Long là 4.500km.

Cả nước có hàng trăm cảng sông. Nói chung mạng lưới đường sông còn d0ược khai thác ở mức độ thấp do sự thay đổi thất thường về chế độ nước, thêm vào đó việc đầu tư nạo vét, trang thiết bị cảng còn nghèo nàn, hạn chế...

2.1.4 Hệ thống giao thông đường biển

Nước ta có 73 cảng biển, với năng lực vận tải 31 triệu tấn/năm, trong đó vùng Đông Nam Bộ có 27 cảng, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có 17 cảng, vùng ven biển đồng bằng sông Hồng có 7 cảng, vùng Đông Bắc có 5 cảng.

Các cảng biển đang được cải tạo, nâng cấp để đạt được công suất vận tải ngày càng cao.

2.1.5 Giao thông hàng không

Ngành hàng không nước ta còn non trẻ, những năm qua, hệ thống sân bay nước ta được đầu tư nâng cấp, hiện đại hóa thành những sân bay quốc tế với tần suất hoạt động liên tục với các chuyến bay đi khắp các vùng trong nước và trên thế giới.

Một số sân bay quốc tế như: Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng

2.2. Thông tin viễn thông

Cơ sở vật chất kỹ thuật về thông tin viễn thông của nước ta nhìn chung đã được nâng cấp, ngày càng hiện đại hóa, hòa nhập với trình độ công nghệ của thế giới.

2.3. Cấp thoát và xử lý nước thải

Tỷ lệ dân số nước ta được sử dụng nước sạch chỉ chiếm khoảng hơn 50%.

Ở nhiều điểm du lịch cũng như các khu đô thị của nước ta còn thiếu nước sạch, đồng thời chưa có các cơ sở vật chất kỹ thuật để xử lý nước thải một cách chuyên nghiệp, triệt để, vì vậy một số nơi vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường và mất cảnh quan đô thị do nguồn nước thải chảy ra hòa với mặt nước các con kênh, sông, suối.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ *Nội dung đánh giá:*

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của Việt Nam.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của Việt Nam.
- Khái quát các điều kiện về cơ sở kết cấu hạ tầng của Việt Nam.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới

✓ *Gợi ý tài liệu học tập:*

+ Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.

+ Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý
- Tài nguyên du lịch của Việt Nam

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của tự nhiên Việt Nam ảnh hưởng đến quá trình phát triển du lịch Việt Nam như thế nào?

2/. Trình bày khái quát về nguồn tài nguyên du lịch của Việt Nam.

BÀI 2. TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH TRUNG DU MIỀN NÚI BẮC BỘ

Giới thiệu:

Vùng du lịch Trung du và miền núi Bắc Bộ là nơi hội tụ đầy đủ nhiều tiềm năng du lịch đặc sắc, mang đậm các đặc trưng cơ bản về đất nước và con người Việt Nam.

Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh phát triển du lịch của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.

- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.

- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.

Nội dung chính:



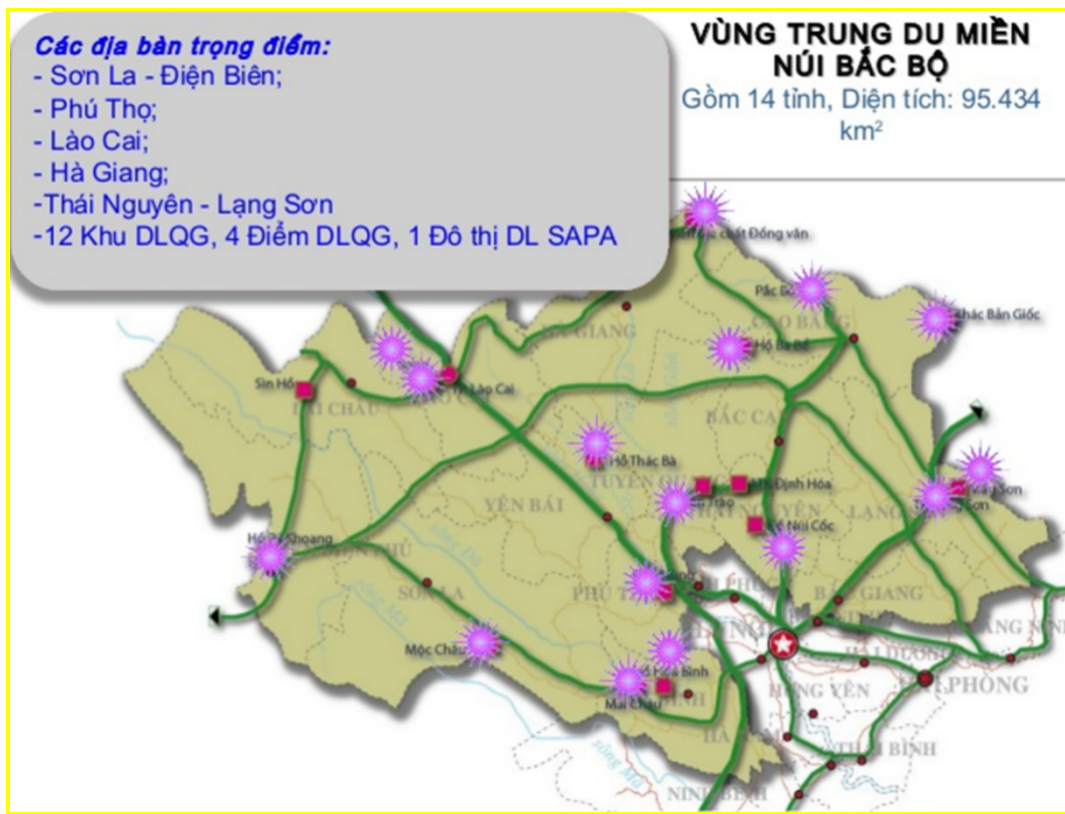
1. Khái quát về vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ

1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

Vùng du lịch Trung du và miền núi Bắc Bộ Bao gồm 14 tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ, Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn và Bắc Giang.

Phía bắc giáp với 3 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc, phía Tây giáp Lào, phía Nam giáp Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, phía đông giáp Vịnh Bắc Bộ.



1.1.2 Điều kiện tự nhiên

Địa hình hiểm trở với những dãy núi trùng điệp, hùng vĩ, tiêu biểu là dãy Hoàng Liên Sơn với đỉnh Phanxipang cao 3.143m được mệnh danh là “mái nhà của Đông Dương” và hàng chục đỉnh núi khác có độ cao trên dưới 3.000m.

Với hàng chục khu bảo tồn tự nhiên, vườn quốc gia, khu rừng văn hóa-lịch sử-môi trường cùng nhiều danh lam thắng cảnh đẹp như hồ Ba Bể (Bắc Kạn), hồ Núi

Cốc (Thái Nguyên), hồ Thác Bà (Yên Bái), lòng hồ sông Đà (Sơn La), thác Bản Giốc (Cao Bằng), thác Bạc (Lào Cai)..., Trung du và miền núi Bắc bộ là vùng có nhiều lợi thế để phát triển du lịch sinh thái. Bên cạnh đó, những rừng cọ, đồi chè, vườn cây ăn quả, những đỉnh đồi lượn sóng theo thung lũng, những thửa ruộng bậc thang men theo các sườn núi hay những hang động kỳ thú ẩn mình trong lòng núi đá cũng tạo nên một bức tranh thiên nhiên đa sắc màu, vừa hùng vĩ vừa thơ mộng.

1.1.3 Điều kiện nhân văn

Vùng là nơi có nhiều di tích lịch sử gắn liền với truyền thống văn hóa và quá trình đấu tranh giữ nước của dân tộc như đền Mẫu Âu Cơ, đền Hùng (Phú Thọ); hang Pắc Bó (Cao Bằng); Cây đa Tân Trào, An toàn khu (Tuyên Quang); Di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ (Điện Biên)...

Đặc biệt, các dân tộc sinh sống nơi đây còn lưu giữ và bảo tồn nền văn hóa lâu đời với nhiều lễ hội truyền thống độc đáo như hội Lồng Tồng, hội Gầu Tào, hội xuống đồng, hội xòe...; các điệu múa đặc sắc như múa khèn, múa sạp, hát then, hát lượn... cùng nhiều trò chơi dân gian hấp dẫn.

1.2. Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Địa hình đa dạng và phức tạp tạo nên cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, đẹp và có sức hấp dẫn cao

Kiểu đại hình các tạo nên nhiều hang động và sông suối ngấm kì ảo thu hút khách du lịch

Các điều kiện khí hậu và địa hình tạo cho vùng hệ thống sông ngòi dày đặc, có nhiều hồ lớn, đẹp: hồ Ba Bể (một trong 10 hồ nước ngọt lớn nhất thế giới – là di tích quốc gia đặc biệt) hồ Núi Cốc...

Có nguồn nước khoáng khá phong phú và đã được khai thác phục vụ du lịch: ở Kim Bôi, Mỹ Lâm, Thanh Thủy...

Đặc biệt có 4/31 vườn quốc gia ở Việt Nam (Hoàng Liên, Xuân Sơn, Ba Bể, Du Già) có tính đa dạng sinh học cao và nhiều động thực vật quý hiếm đã được đưa vào sách đỏ của thế giới.

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

Vùng có trên 7000 di tích lịch sử - văn hóa các loại, trong đó có 560 được xếp hạng quốc gia và 10 di tích cấp quốc gia đặc biệt:hiền trường ĐBP, đồi Him Lam, hang Pác Bó, đền Hùng...

Nổi tiếng với nhiều lễ hội đặc biệt như lễ hội: Lồng Tồng, hoa Ban, Yên Thế, giỗ tổ Hùng Vương...

Có trên 400 làng nghề: làng gốm Thái Đen, làng mây tre đan Tăng Tiến, làng nấu rượu ngô Bản Phố...

Ngoài ra vùng còn có một nền văn hóa ẩm thực rất đặc trưng,hấp dẫn, mang sắc thái núi rừng phía Bắc: cơm lam, xôi ngũ sắc, thịt khô gác bếp...

1.3. Kinh tế xã hội

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng thưa dân. Các dân tộc sinh sống chủ yếu là Tày, Nùng, Dao, Thái, Mường,....Mật độ dân số ở miền núi là 50 – 100 người/km². Đây là vùng có nhiều dân tộc ít người có kinh nghiệm trong lao động sản xuất và chinh phục tự nhiên. Tuy nhiên, tình trạng lạc hậu, nạn du canh du cư,... vẫn còn ở một số tộc người.

Kinh tế phát triển chậm, cơ sở hạ tầng còn thiếu, yếu kém,vùng vẫn là vùng nghèo nhất cả nước, khoảng cách thu nhập với các vùng khác có xu hướng ngày càng lớn, tiềm năng trong vùng khai thác chưa hiệu quả , còn đơn lẻ và thiếu liên kết vùng.

1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật kém phát triển, đặc biệt là giao thông vận tải

Thời gian gần đây, vùng đã chú trọng đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông quan trọng, nâng cao khả năng kết nối đến các khu du lịch

trọng điểm và hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu tại các khu, điểm du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống cơ sở lưu trú phục vụ du lịch.

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng

- Du lịch về nguồn, tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc; hệ sinh thái núi cao, hang động, trung du, thể thao, khám phá
- Nghỉ dưỡng núi; nghỉ cuối tuần.
- Du lịch biên giới gắn với thương mại cửa khẩu.

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

- Sơn La Điện Biên: gắn với Mộc Châu, hồ Sơn La, cửa khẩu quốc tế Tây Trang, di tích lịch sử Điện Biên Phủ và Mường Phăng.
- Lào Cai gắn với cửa khẩu quốc tế Lào Cai, khu nghỉ mát Sa Pa, Phan Xi Phăng và vườn quốc gia Hoàng Liên.
- Phú Thọ gắn với lễ hội Đền Hùng và hệ thống di tích thời đại Hùng Vương, du lịch hồ Thác Bà.
- Thái Nguyên Lạng Sơn gắn với hồ Núi Cốc, di tích ATK Định Hóa, Tân Trào, khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, khu nghỉ mát Mẫu Sơn.
- Hà Giang gắn với công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, cảnh quan Mèo Vạc, Mã Pí Lèng, Na Hang...

❖ 12 khu du lịch quốc gia

1. Khu du lịch quốc gia Cao nguyên đá Đồng Văn (Hà Giang)
2. Khu du lịch quốc gia Thác Bản Giốc (Cao Bằng)
3. Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn (Lạng Sơn)
4. Khu du lịch quốc gia Hồ Ba Bể (Bắc Kạn)
1. Khu du lịch quốc gia Tân Trào (Tuyên Quang)
2. Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc (Thái Nguyên)
3. Khu du lịch quốc gia Sapa (Lào Cai)

4. Khu du lịch quốc gia Hồ Thác Bà (Yên Bái)
5. Khu du lịch quốc gia Đền Hùng (Phú Thọ)
6. Khu du lịch quốc gia Mộc Châu (Sơn La)
7. Khu du lịch quốc gia ĐBP – Pá Khoang (Điện Biên)
8. Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình (Hòa Bình)

3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng

3.1. Tuyến Hà Nội – Lào Cai - Sapa

3.1.1 Khái quát về Lào Cai

Lào Cai là một tỉnh vùng cao biên giới, phía bắc giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), phía tây giáp tỉnh Lai Châu, phía đông giáp tỉnh Hà Giang, phía nam giáp Yên Bái và Sơn La.

Địa hình Lào Cai khá phong phú gồm nhiều loại hình, có địa hình thung lũng, có địa hình vùng núi thấp, địa hình vùng núi cao và các đỉnh núi rất cao như đỉnh Phanxipăng – nóc nhà của tổ quốc cao 3.143m... Lào Cai có 107 sông suối chạy qua tỉnh, với 3 hệ thống sông chính là sông Hồng, (có chiều dài chạy qua địa phận Lào Cai là 120km), sông Chảy (có chiều dài chạy qua tỉnh là 124km), sông Nậm Mu (có chiều dài chạy qua tỉnh là 122km).

Khí hậu Lào Cai là khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng miền núi, mùa đông lạnh khô, ít mưa, mùa hè nóng mưa nhiều. Lào Cai cũng có nhiều tiểu vùng khác nhau. Đặc điểm nổi bật của sinh vật Lào Cai là tính đa dạng sinh học. Toàn tỉnh có hơn 2.000 loài thực vật, 442 loại chim, thú, bò sát, ếch nhái. Trong đó có 60 loại động vật chỉ tìm thấy ở Lào Cai, 9 loại thực vật chỉ tìm thấy ở Sa Pa. Lào Cai có kho tàng quỹ gen đặc biệt quý hiếm (chiếm tới gần 50% số loại thực vật đặc biệt quý hiếm ở nước ta).

Lào Cai bắt nguồn từ địa danh khu đô thị cổ “Lão Nhai” có nghĩa là “Phố cổ”. Ngày 12/7/1907, tỉnh Lào Cai được thành lập, tên của đô thị cổ trở thành tên tỉnh Lào Cai. Thời dựng nước, Lào Cai là trung tâm kinh tế, chính trị quan trọng ở vùng thượng lưu sông Hồng. Nhiều nhà sử học cho rằng, Lào Cai là quê hương của Thục

Phán An Dương Vương. Thời phong kiến, Lào Cai là địa bàn của châu Thủy Vĩ, châu Văn Bàn và một phần đất Chiêu Tấn, phủ Qui Hoá, tỉnh Hưng Hoá. Ngày 12/7/1907 tỉnh Lào Cai được thành lập gồm có 2 châu Thủy Vĩ, Bảo Thắng, các đại lý Mường Khương, Bát Xát, Phong Thổ, Bắc Hà và đặc khu Sa Pa. Năm 1955 huyện Phong Thổ chuyển sang khu tự trị Thái Mèo về sau trực thuộc tỉnh Lai Châu. Ngày 1/1/1976, ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Nghĩa Lộ được sáp nhập thành tỉnh Hoàng Liên Sơn. Ngày 1/10/1991, tỉnh Lào Cai được tái thành lập.

Các dân tộc Lào Cai đã sáng tạo, lưu giữ hàng trăm di tích lịch sử văn hoá. Nổi bật là các di tích về khu trạm khắc đá cổ, với các hình khắc về bản đồ, chữ viết, hình người có niên đại cách ngày nay hàng nghìn năm ở thung lũng Mường Hoa (Sa Pa). Di tích thờ ông Hoàng Bảy một vị tướng có công bảo vệ biên giới thời Hậu Lê được tôn thờ là “Thần vệ Quốc”, di tích Đền Thượng - thờ Quốc công tiết chế Trần Hưng Đạo được xây dựng từ thời Lê Trung Hưng với niên hiệu Chính Hoà (1680-1705), di tích chiến thắng Phố Ràng... đặc biệt Lào Cai còn có hệ thống các hang động kỳ ảo trở thành các danh thắng tuyệt đẹp, thu hút đông đảo khách du lịch tham quan như động Thủy Tiên (Bát Xát), động Tả Phời (Cam Đường), hang Tiên- Trung Đô (Bắc Hà), động Xuân Quang (Bảo Thắng)...

Thiên nhiên Lào Cai cũng tạo nên các thắng cảnh đẹp như khu Hàm Rồng - một “tiểu Thạch Lâm” ở Sa Pa có bãi đá cổ hàng vạn năm với hàng trăm phiến đá muôn hình muôn vẻ. Hoặc đỉnh Phan Xi Păng hùng vĩ – nóc nhà của Tổ quốc là bảo tàng sống về động, thực vật đặc hữu...

Lào Cai với nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, với trên 31 loại khoáng sản phân bố ở 130 điểm mỏ. Hiện nay, Lào Cai được đánh giá là tỉnh giàu có về khoáng sản, có trữ lượng apatit, đồng, sắt vào loại lớn của khu vực và thế giới.

3.1.2 Một số điểm tham quan tại Lào Cai

❖ Nhà thờ đá Sa Pa

Nhà thờ Sa Pa tọa lạc trên một vị trí đắc địa với phía sau là núi Hàm Rồng che chắn, phía trước là khu đất rộng, bằng phẳng, có thể phát triển nhiều công trình văn hóa phục vụ cho các hoạt động xã hội. Mang đậm dấu ấn của kiến trúc của người Pháp. Nhà thờ cổ Sapa là điểm nhấn đầu tiên của thị trấn.

Nhà thờ xây dựng đầu thế kỷ 20. Trước khi đặt những viên gạch móng đầu tiên cho công trình này, những người kiến trúc sư Pháp đã chọn lựa rất kỹ địa thế để xây dựng. Đến nay nhà thờ đá Sa Pa vẫn được bảo tồn nguyên vẹn.

Toạ lạc ở vị trí trung tâm của thị trấn Sa Pa, đứng ở bốn phía đều có thể quan sát được di tích, cùng với hai công trình kiến trúc khác cũng do người Pháp xây dựng là biệt thự Chủ Cầu (nay là khách sạn Hoàng Liên) và khu huyện ủy cũ (nay là trụ sở của Trung tâm Thông tin Du lịch Lào Cai) tạo thành một hình tam giác cân đối với kiến trúc riêng biệt mang phong cách Pháp.

Việc chọn hướng của nhà thờ có ý nghĩa tâm linh quan trọng đối với người Công Giáo: Đầu di tích quay về phía Đông, là hướng mặt trời mọc, hướng đón nguồn sáng Thiên Chúa. Cuối nhà thờ (khu Tháp chuông) là hướng Tây, nơi sinh thành của Chúa Kitô.

❖ Núi Hàm Rồng

Núi Hàm Rồng là một ngọn núi nằm trong dãy Hoàng Liên Sơn hùng vĩ với ý nghĩa “Hàm của rồng”. Hàm Rồng là một trong số ít các núi ở Việt Nam có yếu tố tượng hình rõ nét và đẹp.

Nằm sát thị trấn Sa Pa, cao gần 2000m, quanh núi Hàm Rồng có nhiều kiểu núi khác nhau; rừng kín thường xanh, với các loại cây lá rộng xanh quanh năm và các loại dây leo, bụi rậm chằng chịt, rừng hỗn hợp cây lá rộng, lá kim...

Vùng núi cao với đặc điểm là rừng thưa, ít rậm rạp, thỉnh thoảng có cây lá rộng xen kẽ. Cao hơn rừng kín thường xanh ẩm á nhiệt đới với đặc điểm rừng thưa, ít tầng hệ thực vật lá kim phát triển. Với độ cao của đỉnh núi thì hầu như không còn cây cối nhiều, chỉ có lác đác trúc núi (trúc lùn) và gió bụi thổi.

❖ Bản Cát Cát

Bản Cát Cát thuộc địa phận xã San Sả Hồ, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai là nơi tập trung đông đúc đồng bào dân tộc Mông sinh sống. Đây là một trong những cái tên đứng đầu danh sách địa điểm đáng đi nhất khi du lịch Sapa.

Nằm ngay dưới chân núi Hoàng Liên Sơn, bản Cát Cát ẩn mình, e ấp dưới sự bao bọc của mẹ thiên nhiên. Cả một màu xanh của đồng ruộng, núi đồi bao trùm lên khắp bản, xen lẫn vào đó là những ngôi nhà nhỏ bé của những người dân sinh sống. Tất cả hòa quyện vào nhau, tạo nên một bức tranh thiên nhiên tràn đầy màu sắc mà cũng không kém phần thơ mộng.

Gần 80 hộ dân trong bản hầu hết nằm dọc theo con đường bậc thang lát đá giữa bản, một số nằm rải rác trên các sườn núi. Đi khoảng mấy trăm mét bậc thang là đến trung tâm Cát Cát, nơi hội tụ của ba dòng suối ngày đêm rì rào là suối Tiên Sa, suối Vàng và suối Bạc cùng ngọn thác Cát Cát (còn gọi là thác Tiên Sa) âm âm, tung bọt trắng xoá. Bên cạnh thác có hai chiếc cầu treo là cầu Si và cầu A Lử thu hút rất đông du khách ngắm cảnh và chụp hình lưu niệm.

❖ Cầu Mây

Cầu Mây đã trở thành cái tên rất đỗi quen thuộc với du khách thập phương khi đến với Sa Pa, bởi tên gọi của cây cầu này đã được đặt cho nhiều nhà hàng, khách sạn và thậm chí là cả một con phố ở thị trấn Sa Pa. Hàng năm, Cầu Mây thu hút rất đông du khách trong nước và quốc tế. Đây là địa điểm không nên bỏ qua trong chuyến du lịch Sa Pa của bạn.

Nằm cách thị trấn Sa Pa khoảng 17km về phía Đông Nam, Cầu Mây là một cây cầu treo nổi tiếng bắc qua dòng suối Mường Hoa chảy từ thung lũng xuống. Được tạo thành từ những sợi dây mây kết nối vững chắc, sàn cầu được làm bằng các ván gỗ ghép lại với nhau, mỗi ván cách nhau tới 20cm.

❖ Đèo Ô Quy Hồ

Đèo Ô Quy Hồ hay Đèo Hoàng Liên Sơn là một trong số những cung đường đèo dài, hiểm trở và hùng vĩ vào bậc nhất ở miền núi phía Bắc Việt Nam. Nằm trên tuyến quốc lộ 4D cắt ngang dãy Hoàng Liên Sơn, đèo nối liền hai tỉnh Lào Cai và Lai Châu với đỉnh đèo cũng chính là ranh giới giữa hai tỉnh. Do đèo vượt qua dãy núi Hoàng Liên Sơn, hoặc đèo Mây do trên đỉnh đèo quanh năm mây phủ, tuy nhiên du khách đến Tây Bắc Việt Nam thường biết đến đèo dưới tên Ô Quy Hồ. Tương truyền ở vùng núi này, trước hay hiện diện một loài chim có tiếng kêu da diết, gắn với huyền thoại về câu chuyện tình yêu không thành của một đôi trai gái. Từ đó, theo thời gian chính tiếng kêu ô quy hồ của loài chim ấy đã được đặt thành tên cho con đèo hoang đại ở độ cao gần 2000m này.

Vẻ đẹp của đèo Ô Quý Hồ luôn luôn biến ảo: Bên phía Lào Cai thì mù sương, bên phía Lai Châu thì nắng ấm; mùa đông thì có băng tuyết, mùa hạ thường có mây bao phủ bồng bênh, tạo nên sự hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước. Từ đỉnh đèo ngày đẹp trời du khách có cơ hội ngắm toàn cảnh con đường ô tô vượt đèo chạy qua rừng núi hùng vĩ để sang Bình Lư hay về Sapa. Gặp hôm trời nắng đẹp còn được ngắm nhìn vẻ kiêu hùng của đỉnh núi Fansipan từ hướng Lai Châu. Còn mùa đông giá lạnh, có những ngày dưới 0°C, phong cảnh đèo Ô Quý Hồ đẹp lạ lùng, ít nơi nào có được bởi tuyết bay trắng rừng.

❖ Thác Bạc

Mất khoảng 30 phút bằng xe máy hoặc xe buýt, du khách có thể đến thăm một trong số ít những thác nước đẹp nhất ở Sa Pa nói riêng và các thác nước đẹp nhất Việt Nam nói chung. Theo thống kê, hầu như tất cả các du khách khi tham gia tour du lịch Sa Pa, Lào Cai đều không bỏ lỡ điểm du lịch thác Bạc.

Nằm ngay dưới chân đèo Ô Quý Hồ, Thác Bạc là một trong 10 thác nước đẹp nhất Lào Cai, luôn được giới trẻ tìm đến khám phá. Vẻ đẹp của đường đèo Ô Quý Hồ từ lâu đã thu hút rất đông du khách quốc tế tới chiêm ngưỡng và nơi đây cũng là nguồn cảm xúc sáng tạo của nhiều văn nghệ sỹ nổi tiếng của Việt Nam như Nguyễn

Tuân, Xuân Diệu, Xuân Quỳnh, Nguyễn Thành Long, Võ An Ninh, Vĩnh Cát, Ma Văn Kháng, Lò Ngân Sủn...

Cách thị trấn Sa Pa khoảng 15km về phía tỉnh Lai Châu và tỉnh Điện Biên, Thác Bạc nằm ở xã Sán Xả Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đường vào thác khá thuận tiện vì nằm ngay cạnh quốc lộ 4D, đường đi Lai Châu.

❖ Nóc nhà Đông Dương Fansipan

Phan Xi Păng hay còn gọi Fansipan là ngọn núi cao nhất của bán đảo Đông Dương (3.143 m), nằm ở trung tâm dãy Hoàng Liên Sơn. Cách thị trấn Sapa 9 km về phía Tây Nam. Để chinh phục đỉnh Phan Xi Păng trước đây bạn phải mất tới 5 đến 6 ngày thì bây giờ khoảng thời gian đó rút ngắn chỉ còn khoảng 2 đến 3 ngày. Để có thể tham gia hành trình này bạn cần phải có một sức khỏe thật tốt, chuẩn bị đầy đủ các vật dụng thiết yếu và yếu tố không thể thiếu nữa là người dân đường.

Ngày nay để chinh phục đỉnh Fansipan du khách có hai lựa chọn: Một là tham gia các tour leo bộ, loại hình thường dành cho các bạn trẻ thể hiện sự khát khao, bản lĩnh để thử thách bản thân mình, hoặc những du khách thích sự khám phá mạo hiểm. Để tham gia được du khách thường phải mất 2 ngày 1 đêm, và sự trợ giúp của người dân bản địa đi cùng cũng như phải có sự chuẩn bị tốt về sức khỏe và bản lĩnh. Lựa chọn thứ hai là với sự ra đời của hệ thống cáp treo Fansipan – Sun World Fansipan Legend được mở cửa và khai trương từ tháng 2 năm 2016 đã biến ước mơ của nhiều người thành hiện thực, chinh phục “Nóc nhà Đông Dương” chưa bao giờ lại dễ dàng như vậy. Loại hình này có thể dành cho mọi lứa tuổi từ người già cho đến trẻ em, chỉ mất chưa đầy một tiếng du khách đã có thể chinh phục đỉnh Fansipan nhờ hệ thống cáp treo được chứng nhận 2 kỷ lục Guinness.

3.2. Tuyên Hà Nội – Tuyên Quang – Hà Giang

3.2.1 Khái quát về Tuyên Quang, Hà Giang

❖ Khái quát về Tuyên Quang

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Đông Bắc, cách thủ đô Hà Nội khoảng 165 km, có toạ độ địa lý 21o30' - 22o40' vĩ độ Bắc và 103o50' - 105o40' kinh độ Đông, phía Bắc giáp tỉnh Hà Giang, phía Đông giáp tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và phía Nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ.

Khí hậu Tuyên Quang được chia thành 4 mùa rõ rệt: Xuân, Hạ, Thu, Đông; trong đó mùa Đông khô, lạnh và mùa Hạ nóng, ẩm, mưa nhiều. Lượng mưa trung bình năm 1.500mm - 1.800mm, nhiệt độ trung bình 22 độ C - 24 độ C, độ ẩm bình quân năm 85%. Diện tích đất tự nhiên 5.867km². Nền đất có kết cấu tốt nên thuận lợi cho các công trình công nghiệp và kết cấu hạ tầng.

Tuyên Quang có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú, trong đó các loại khoáng sản phân bố tập trung một số khu vực, mỗi khu vực có nhiều loại khoáng sản có thể khai thác kết hợp như: quặng sắt, ba rít, cao lanh, thiếc, mangan, chì - kẽm, Vonfram... thuận lợi cho phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Tuyên Quang có nhiều sông suối lớn. Hệ thống sông suối này, ngoài ý nghĩa sinh thái và phục vụ sản xuất, đời sống, còn chứa đựng nhiều tiềm năng phát triển thủy điện. Có các sông lớn trong đó, Sông Lô, chảy qua tỉnh dài 145 km, lưu lượng lớn nhất 11.700 m³/giây. Sông Gâm, chảy qua tỉnh dài 170 km, có khả năng vận tải đường thủy, nối các huyện Na Hang, Chiêm Hoá với tỉnh lỵ; sông Phó Đáy, chảy trên địa phận Tuyên Quang dài 84 km. Mạng lưới sông ngòi của tỉnh tương đối dày với mật độ 0.9km/km² và phân bố đồng đều. Hệ thống đê điều, tiêu thoát nước thủy lợi tỉnh Tuyên Quang trong những năm qua được đầu tư cơ bản hoàn thiện nên hàng năm hầu như không chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ đảm bảo cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Tuyên Quang là tỉnh có 22 dân tộc cư trú, ở mỗi cộng đồng các dân tộc sinh sống trên mảnh đất này đều có những nét văn hoá, phong tục tập quán từ lâu đời, đã được hình thành và phát triển qua hàng trăm năm vỡ đất lập bản, lập làng. Chính

những nét đặc trưng của văn hoá đã cấu kết trong cộng đồng dân cư, tạo nên những sắc thái riêng biệt và trở thành những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu, đóng góp cho kho tàng văn hóa của cả nước.

Trong quá trình tồn tại và phát triển, mỗi cộng đồng dân tộc thiểu số sinh sống trên mảnh đất Tuyên Quang đều đóng góp những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể thực sự tiêu biểu. Trên cơ sở những di sản này, trong những năm qua ngành Văn hóa của tỉnh đã có nhiều nỗ lực cố gắng để vừa khơi dậy việc bảo tồn ngay chính trong cộng đồng dân tộc, vừa khảo cứu để hoàn thiện việc lập hồ sơ khoa học của các di sản này.

Tuyên Quang được ví là hình ảnh thu nhỏ của vùng văn hoá Việt Bắc. Những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở tỉnh thể hiện trong đời sống tinh thần khá rõ nét. Đó là những quan niệm và cách giải thích về vũ trụ, các nghi lễ như: Thờ cúng tổ tiên, cúng chữa bệnh, cưới hỏi... Đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh đã tạo dựng được một kho tàng dân ca, dân vũ hết sức phong phú, đặc sắc như làn điệu Then, Cọi, Quan làng (dân tộc Tày), Páo dung (dân tộc Dao), Sinh ca (dân tộc Cao Lan), Soọng cô (dân tộc Sán Dìu)... Về lễ hội, có nhiều sắc thái văn hoá rất đặc trưng và đa dạng, tiêu biểu là những lễ hội dân gian thường được tổ chức sau tết Nguyên Đán với phần “lễ” diễn ra hết sức trang trọng và phần “hội” đậm đà truyền thống, như lễ hội Lồng tồng, lễ hội Nhảy lửa...

Với một vị trí địa lý đặc biệt bản lề nối hai vùng Đông và Tây Bắc Bộ, trải dài từ Bắc xuống Nam, cùng với các nguồn tài nguyên thiên nhiên, truyền thống, lịch sử, văn hóa, cách mạng, Tuyên Quang có nhiều điều kiện để phát triển tốt các loại hình du lịch... Từ lâu Di tích Quốc gia Đặc biệt Tân Trào đã là địa chỉ đỏ không thể thiếu cho các hoạt động du lịch về nguồn. Na Hang cùng các sản phẩm du lịch sinh thái, Mỹ Lâm với nguồn suối khoáng nóng độc đáo cho du lịch nghỉ dưỡng, ... cùng các hệ thống đình đền chùa nổi tiếng linh thiêng, Tuyên Quang đã và đang trở thành điểm đến ưa thích của du khách trong và ngoài nước.

❖ Khái quát về Hà Giang

Hà Giang là một tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam. Phía Đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía Tây giáp tỉnh Yên Bái và Lào Cai, phía Nam giáp tỉnh Tuyên Quang. Về phía Bắc, Hà Giang giáp châu tự trị dân tộc Choang và Miêu Văn Sơn thuộc tỉnh Vân Nam và địa cấp thị Bách Sắc thuộc tỉnh Quảng Tây của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Hà Giang có địa hình phức tạp, nhiều núi cao, vực sâu, độ dốc lớn và cao dần từ phía Nam lên phía Bắc. Những dải đồi xen kẽ các cánh đồng lúa nước, soi bãi chạy dọc hai bờ sông, suối. Tuy nhiên, địa hình được hình thành hai vùng tự nhiên, đó là vùng cao và vùng thấp.

Vùng cao: gồm toàn bộ vùng cao núi đá phía bắc, đông bắc, vùng cao núi đất phía tây. Vùng cao này phổ biến là địa hình dạng vòm và nửa vòm, dốc, có nhiều dãy núi nối nhau liên tiếp. Vùng cao núi đá gồm Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc nằm trên cao nguyên Đồng Văn, đá vôi chiếm 90%, có đỉnh cao Lũng Cú cao 1621m, vùng cao núi đất gồm Hoàng Su Phì, Xín Mần nằm một phần trên cao nguyên Bắc Hà có đỉnh Tây Côn Lĩnh cao 2.431m. Xen kẽ với những dải núi cao là thung lũng với những dải đất hẹp.

Vùng thấp: bao gồm toàn bộ phần đất phía đông nam còn lại của tỉnh kéo dài từ huyện Bắc Mê, Thị xã Hà Giang, Vị Xuyên đến Bắc Quang, giáp tỉnh Tuyên Quang. Địa hình vùng này chủ yếu là các dạng đồi thấp, rừng già xen kẽ các cánh đồng lúa nước, soi bãi chạy dọc đôi bờ sông, suối, đây là vùng đất đai phì nhiêu thích ứng với nhiều loại cây trồng cho phát triển kinh tế.

Do địa hình phức tạp đã tạo cho Hà Giang có nhiều sông, suối, hồ phục vụ đời sống cư dân và thuận tiện cho tưới tiêu đồng ruộng. Ngoài những sông chính chảy qua địa phận tỉnh Hà Giang là sông Lô, bắt nguồn từ Vân Nam (Trung Quốc) chảy qua Thanh Thủy, Thị xã Hà Giang và sông Gâm bắt nguồn từ Trung Quốc qua Cao Bằng, Bắc Mê chảy xuống Tuyên Quang, còn có một số sông ngắn và nhỏ chảy trong tỉnh

như đoạn nguồn sông Chảy, sông Nho Quế, sông Miện, sông Bạc, sông Chùng cùng với nhiều suối to, nhỏ nằm xen giữa núi rừng. Sông ở Hà Giang có độ nông sâu không đều, độ dốc lớn nhiều thác ghềnh, không thuận lợi cho giao thông đường thủy, nhưng đó cũng là nguồn nước chính phục vụ cho sinh hoạt, tưới tiêu đồng ruộng, đảm bảo môi trường sinh thái.

Là tỉnh miền núi cao nên khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa, lạnh rõ rệt so với vùng thấp và trung du kế cận. Về nhiệt độ, tháng nóng nhất (tháng 6 và 7), nhiệt độ trung bình năm 1999 là 28,10C (trạm Hà Giang), 28,30C (trạm Bắc Quang), 27,350C (trạm Bắc Mê). Nhiệt độ tháng thấp nhất (tháng 1): 15,60C (trạm Hoàng Su Phì). Dao động nhiệt ngày và đêm ở các thung lũng diễn ra mạnh mẽ hơn vùng đồng bằng.

Chế độ mưa ở đây nhìn chung khá phong phú. Lượng mưa hàng năm đạt 2.860 mm. Bắc Quang là nơi có lượng mưa nhiều nhất, có khi vượt quá mức 4000 mm và số ngày mưa cũng đạt tới 180 đến 200 ngày/năm.

Hà Giang là một trong những vùng có độ ẩm cao và duy trì hầu như các mùa trong năm. Lượng mây trung bình khoảng 7,5/10, tập trung cao nhất là cuối mùa đông lên tới 8 – 9/10 và tương đối ít nắng. Cả năm có 1.427 giờ nắng, tháng nhiều nhất chỉ đạt 181 giờ, tháng ít nhất 74 giờ. Nơi đây có hiện tượng mưa phùn, sương mù và sương muối. Nét nổi bật của khí hậu Hà Giang là duy trì độ ẩm trong năm cao, mưa nhiều và kéo dài, nhiệt độ mát và lạnh, ẩm hơn vùng đông bắc nhưng lạnh hơn miền Tây bắc.

Do đặc trưng khí hậu đã tạo điều kiện tốt giúp cây trồng phát triển. Bên cạnh những thuận lợi, về mùa đông và mùa xuân vùng cao có nơi có sương muối, băng giá, gió lạnh, không có mưa gây thiếu nước, vào mùa hè lại có những đợt mưa kéo dài gây lũ quét làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống. Những thuận lợi và bất lợi về thời tiết, khí hậu trong tỉnh diễn ra có tính quy luật khách quan mà con người chưa đủ khả năng chế ngự để thay đổi các điều kiện tự nhiên, chỉ có lợi dụng tối đa những thuận

lợi và hạn chế mức độ thiệt hại do điều kiện bất lợi để bố trí có hiệu quả kế hoạch sản xuất và tổ chức tốt đời sống cho nhân dân trên địa bàn.

Những đặc điểm về địa hình và khí hậu khiến cho Hà Giang có các loại rừng nhiệt đới. Sử sách ghi chép rằng, cho đến cuối thế kỷ XIX, trên đất Hà Giang rừng rậm phủ kín mọi khu vực từ vùng thấp đến vùng cao. Rừng có nhiều loại cây cho gỗ quý như đinh, lim, sến, táu, ... dược liệu quý như Tam thất, Đỗ trọng, Xuyên khung, .. . nhiều loại cây cho củ, cho quả, có thể nuôi sống con người, có loại cây cho nhựa làm chất gắn, chất thắp sáng, làm chất nhuộm cùng với các loại tre, trúc, mây. Các động vật quý hiếm như hổ, báo, sơn dương cùng nhiều loại chim quý. Như vậy, rừng Hà Giang là cả một quần thể thực vật, động vật phong phú. Song các loại rừng kể trên đến nay chỉ còn lại rất ít, được phân bố không đều ở vùng cao, vùng xa dân cư, ở những nơi núi thấp chỉ còn lại các vật rừng tre, nứa, hoặc được bao phủ bởi lau, sậy, cỏ tranh.

3.2.2 Một số điểm tham quan tại Tuyên Quang, Hà Giang

❖ Một số điểm tham quan tại Tuyên Quang

✓ Động Song Long(xã Khuôn Hà, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang)

Động Song Long được bao bọc bởi 99 ngọn núi huyền thoại thuộc địa phận xã Khuôn Hà (Lâm Bình). Chỉ cần khoảng 3 giờ đồng hồ di chuyển từ bến thủy Na Hang là đến được hang động vô cùng đẹp mắt này. Động có độ cao chừng 200m so với mặt hồ, dài hơn 200m, độ cao trung bình trong hang là 40m, nơi rộng nhất trên 50m. Khám phá động Song Long, du khách sẽ đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác. Ấn tượng đầu tiên là “cọc đá trọc trời” ngay trước cửa hang mà người dân vẫn gọi là cọc Vải Phạ. Qua cọc Vải Phạ, du khách hoàn toàn có thể thông dong đi bộ để khám phá toàn bộ vẻ đẹp kỳ vĩ nơi đây.

Động được phân chia bởi từng vách ngăn. Mỗi vách ngăn giống như một căn phòng triển lãm nghệ thuật điêu khắc, trong đó mỗi tác phẩm điêu khắc đều là một tuyệt tác của thiên nhiên hoàn mỹ đến từng chi tiết. Đó là những cột nhũ đá cao được

chạm trở tỉ mỉ, tinh tế tạo ra những hình thù kỳ lạ tùy theo trí tưởng tượng của du khách. Có người ví nó giống như những chiếc đèn chùm treo ngược tỏa ra những màu sắc khác nhau; có người lại cho rằng nó giống như gốc nghiêng cổ thụ với những vân gỗ độc đáo...

Động Song Long thu hút du khách không chỉ bởi dáng hình của những khối thạch nhũ đá mà mê hoặc lòng người bởi những sắc màu độc đáo đến kỳ lạ. Ánh sáng tự nhiên theo khe đá chiếu vào hang, kết hợp với nhũ đá tạo nên màu sắc lung linh, huyền ảo hấp dẫn du khách. Đặc biệt, không khí trong hang hết sức trong lành, mát mẻ, yên tĩnh cũng là một điểm cộng khiến động Song Long luôn đông khách tham quan. Để rồi bất cứ ai nếu có dịp trở lại vùng hồ sinh thái đầy cuốn hút này thì động Song Long là một lựa chọn không thể bỏ qua.

✓ Khu du lịch sinh thái Na Hang (Huyện Na Hang và Lâm Bình, Tuyên Quang)

Khu du lịch sinh thái Na Hang, cách trung tâm thành phố Tuyên Quang 105km về phía Bắc. Khu du lịch sinh thái Na Hang là một điểm đến lý tưởng cho những du khách ưa mạo hiểm, thích khám phá những hang động kỳ thú, những khu rừng nguyên sinh. Khu du lịch sinh thái Na Hang nằm trải dài trên địa bàn hai huyện Na Hang và Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang, đây là một trong 3 Khu du lịch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Phạm vi quy hoạch trên địa bàn 10 xã và 1 thị trấn (Thanh Tương, Năng Khả, Sơn Phú, Khau Tinh, Yên Hoa, Đà Vị, Hồng Thái, Thương Lâm, Khuôn Hà, Lãng Can và thị trấn Na Hang), tổng diện tích 15.000ha (trong đó diện tích mặt nước là 8.000ha).

Với khung cảnh non nước hữu tình, sông núi hòa quyện ngọt ngào, ăn ý tạo nên cảnh quan vô cùng hút mắt. Thêm vào đó, hình dáng ngọn núi Pắc Tà nhìn từ xa như một chú voi khổng lồ mà hiền lành, đáng yêu. Trong chuyến hành trình ấy du khách cũng có cơ hội ghé thăm những cánh rừng nguyên sinh nơi có những cây Nghiến hàng

ngàn năm tuổi cùng những loài động vật quý hiếm, đặc biệt là sự sinh sống của loài Voọc mũi hếch được ghi trong sách đỏ thế giới. Không chỉ có những tài nguyên về thiên nhiên, nơi đây còn được biết đến với một kho tàng lịch sử văn hóa độc đáo, điển hình là việc phát hiện ra di tích mộ táng của người Việt cổ xưa có niên đại trên dưới 10.000 năm tuổi tại hang Phia Vài (xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình), hay những di tích lịch sử như: hang Nà Thảm- Cơ quan ẩn náu đặc biệt của Trung ương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xưởng Quân khí H52 (thôn Bản Cài, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình), địa điểm sản xuất diêm tiêu (xã Năng Khả, huyện Na Hang)...

Thời điểm đẹp nhất để đến Khu du lịch sinh thái Na Hang là từ tháng 8 đến tháng 12 dương lịch, đây là khoảng thời gian mà hồ thuộc hai huyện Na Hang, Lâm Bình - Tuyên Quang được tích ở mức nước cao, cộng thêm tiết trời không quá lạnh hay quá nóng rất thích hợp cho những trải nghiệm leo thác, câu cá...Nếu bạn có ý định đến Tuyên Quang thì đừng bao giờ bỏ quên khu du lịch sinh thái này nhé.

✓ Thác Mơ (thị trấn Nà Hang, huyện Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang)

Thác Mơ Tuyên Quang hay còn gọi là thác Pác Ban, được ví von như một thiếu nữ duyên dáng giữa núi rừng Na Hang hùng vĩ, từ lâu đã trở thành điểm đến cuốn hút những bước chân khám phá và khách du lịch thập phương. Theo người dân nơi đây kể lại, truyền thuyết thác Mơ Tuyên Quang là câu chuyện đầy cảm động về vợ chồng nàng Mơ sinh sống dưới chân núi Pác Ban. Một ngày, người chồng đi hái thuốc trong rừng mà mãi không về. Nàng Mơ thương nhớ không nguôi nên liều mình băng rừng đi tìm chồng nhiều ngày rồi lạc lối, hóa thành một dòng thác trắng xóa... Qua con mắt thi sỹ, huyền thoại thác Mơ ở Tuyên Quang càng nên thơ: “Đèo cao khuất bóng người thương/ Lệ rơi mòn đá thành hang Nặm Pàn/ Chảy hoài thành thác Pác Ban/ Để ai tơ tưởng hóa tràn thác Mơ”.

Khởi nguồn, suối Mơ Tuyên Quang bắt đầu từ dãy núi cao, có độ che phủ tốt, lưu vực khá lớn, đến hạ lưu thì tuôn đổ thành thác. Để đến với điểm du lịch thác Mơ Na Hang Tuyên Quang, từ bến thủy ở trung tâm thị trấn bạn có thể xuôi dòng bằng

thuyền tiếp cận “khô nước bạc”, chiêm ngưỡng dòng thác từ 3 tầng cao đổ xuống như một suối tóc mây màu trắng mềm mại của người con gái, buông hờ trên mặt hồ phẳng lặng. Hay đi bằng đường bộ đã được trải nhựa phẳng phiu, chạy ngoằn ngoèo dưới tán rừng nguyên sinh rợp mát bóng cây, rập rờn cánh bướm... Hiện khu du lịch thác Mơ Tuyên Quang đã được đầu tư hoàn chỉnh, với diện tích hơn 12 ha bao gồm nhà công vụ, bể bơi, nhà nghỉ, khu ăn uống, bến thuyền phục vụ du khách tham quan lòng hồ Na Hang... Tại đây, bạn sẽ có dịp khoan khoái hít căng lồng ngực không khí trong lành, sau đó thỏa thích nô đùa và tắm thác mát lạnh.

Nếu chỉ nghe tên thôi, chắc chắn chúng ta sẽ nghĩ rằng đây là một ngọn núi với cùng hiền hòa và mơ mộng. Nhưng thực chất, nó lại chính là một con thác dữ dội và hùng vĩ hơn hẳn. Thác gồm nhiều tầng với độ chảy và sự dữ dội khác nhau. Nếu ở tầng 3 nó như một cơn lũ khổng lồ không có điểm dừng thì đến thác thứ 2 lại có phần êm đềm và nhẹ nhàng hơn, tạo điều kiện cho du khách hòa mình vào thiên nhiên thác nước.

✓ Núi Pắc Tà (Huyện Na Hang, Tuyên Quang)

Núi Pắc Tà (trong tiếng Tày có nghĩa là "vú của trời") hay còn gọi là Núi Voi, là ngọn núi cao nhất huyện Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang, có dáng hình chú voi đứng bên nậm rượu. Sừng sững, uy nghiêm, thoát ẩn, thoát hiện trong mây vờn bên hồ thủy điện Tuyên Quang, núi Pắc Tà là nguồn cảm hứng cho các văn nghệ sỹ, du khách sáng tác thơ ca, hội họa và nhiếp ảnh.

Núi Pắc Tà còn có tên là núi “Xa Tà” gắn liền với truyền thuyết từ xa xưa để lại. Xưa kia, tại một khu rừng rậm có rất nhiều loài thú dữ, trong đó voi là loài vật có sức khỏe nhưng lại khó thuần, dân bản tìm đủ mọi cách để thuần dưỡng voi dùng làm sức kéo chuyên chở hàng hóa. Năm đó, có giặc ngoại xâm vào xâm chiếm, bà con địa phương tập trung tất cả binh lực dồn cho cuộc chiến đấu giữ nước, trong đó có đàn voi đã được thuần dưỡng. Thế nhưng, trong đàn voi có một con voi đực to khỏe nhất

đàn, không ai thuần dưỡng được. Bao nhiêu tướng lĩnh giỏi phải chịu bó tay trước con voi hung dữ. Trong bản có một người quản voi dũng cảm xin đảm nhận công việc này.

Ngày đầu tiên, ông cho già trẻ, trai gái trong bản dùng đất đá chặn tất cả những dòng suối, khe lạch xung quanh vùng rừng voi sinh sống. Ba ngày sau voi được khát nước, lúc này ông mới đổ rượu vào hõm đá cho voi uống thay nước. Năm ngày, rồi mười ngày, voi uống rượu thay nước, lâu dần thành quen với rượu và người quản tượng. Ông đã thuần dưỡng được chú voi được hung dữ, có thể đặt bành lên lưng điều khiển voi làm theo mệnh lệnh. Từ đó người dân trong bản gọi là “voi rượu”.

Đến ngày xuất trận “voi rượu” hùng dũng xông ra trận tiền phá tan đội hình quân giặc. Chiến thắng trở về, “voi rượu” được nhà vua phong làm “Voi Quận công” và mở yến tiệc linh đình chiêu đãi tướng sỹ. “Voi rượu” hút hết nậm rượu này đến nậm rượu khác. Say quá “voi rượu” tắt thở. Nhưng kỳ lạ thay, voi chết mà vẫn đứng sừng sững uy nghiêm, dáng vẻ hùng dũng như lúc xung trận. Đêm ấy trời mưa tầm tã, gió rít ào ào như bày tỏ niềm tiếc thương của dân bản đối với “voi rượu”. Sáng hôm sau người ta thấy cả voi và nậm rượu đã hóa đá, khối đá ấy mỗi ngày một lớn dần lên thành ngọn núi Pắc Tạ ngày nay.

✓ Thác Bản Ba (Thị trấn Vĩnh Lộc, Huyện Chiêm Hoá, Tuyên Quang)

Nằm cách trung tâm thị trấn Vĩnh Lộc (huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang) khoảng 40 km đường nhựa, thác Bản Ba được người dân địa phương ví như cô gái đẹp chưa biết dùng son phấn. Thác Bản Ba có ba tầng thác. Tầng thác thứ nhất có tên gọi là Tát Cùm, là tầng thác có dáng vẻ hùng vĩ và thơ mộng nhất. Chân thác là “vực rồng” (tiếng Tày gọi là “vằng tằng” hay “vằng luồng”), nơi có vách đá giống như hình rồng cuộn, có mạch nước ngầm phun ra giống hình tượng rồng phun nước hòa với ánh sáng mặt trời tạo ra 7 sắc cầu vồng lung linh kỳ ảo. Tầng thác thứ 2 có tên gọi là Thác Cao, là tầng thác được chia làm hai nhánh đổ xuống trông như hai dải lụa trắng tung bay trong không gian giữa núi rừng. Dưới chân thác có một vực nước trong xanh có tên là “vực quỳên”, du khách có thể đắm mình dưới vùng nước trong xanh và mát mẻ.

Trên bờ của tầng thác này có những phiến đá trông như hình rồng uốn mình nằm phục trên bờ tạo nên vẻ hoang sơ, kỳ vĩ mà hấp dẫn đến lạ thường. Tầng thác thứ 3 chảy dọc theo những phiến đá vôi xuống vực sâu có tên gọi là Vực Linh (vực linh thiêng). Tại đây du khách có thể đắm mình xuống dòng nước trong xanh và mát dịu, lắng nghe âm thanh của dòng thác đổ và tiếng hót của các loài chim rừng... Năm 2007, huyện Chiêm Hóa đã đón nhận bằng xếp hạng di tích Quốc gia thắng cảnh Bản Ba và đã khai trương điểm du lịch sinh thái thác Bản Ba.

Hiện nay, điểm du lịch sinh thái thác Bản Ba đã được đầu tư xây dựng với các hạng mục mang bản sắc đồng bào dân tộc vùng cao. Đến với Bản Ba, du khách sẽ được thăm các thắng cảnh tuyệt đẹp của dòng thác bạc. Đồng thời du khách được thưởng thức nhiều món đặc sản của đất Tuyên Quang với thịt chua, mắm cá ruộng, xôi ngũ sắc, cơm lam chấm muối vùng, sắn nướng... Tham gia các hoạt động đốt lửa trại, giao lưu với đồng bào dân tộc ở địa phương và tham gia nhiều trò chơi truyền thống như tung còn, đẩy gậy, kéo co...

Phong cảnh hoang sơ với hệ sinh thái là những cánh rừng cổ thụ vài trăm năm tuổi, thảm thực vật phong phú, dòng thác đổ xuống tạo nên khung cảnh đẹp như tranh vẽ. Dưới chân thác nước là những cánh đồng tốt tươi quanh năm. Tất cả đã tạo cho thác Bản Ba một vẻ đẹp nguyên sơ và đầy thơ mộng. Với sự nỗ lực của chính quyền địa phương và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch ở Chiêm Hóa, thác Bản Ba trong tương lai không xa sẽ trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách.

✓ Khu du lịch sinh thái Thác Lăn (Yên Phú, Hàm Yên, Tuyên Quang)

Đến thác Lăn, xã Yên Phú (Hàm Yên), du khách có dịp ngắm những mái nhà sàn của đồng bào các dân tộc ẩn hiện dưới những núi đá vôi trùng điệp... Trải dài phía hạ lưu của thác là những vườn cam, mùa này trĩu quả vàng óng ả. Càng đi sâu vào chân thác, sự hùng vĩ của thiên nhiên cho ta cảm giác như lạc vào giữa một vùng hoang sơ. Thác nước như một dải lụa trắng vắt qua chín bậc đá tượng trưng cho chín

cung bậc của tình yêu. Thế nên thác Lăn còn có tên gọi là thác Chín Tầng hay thác Tình Yêu.

Những ngày hè nóng bức, được thả mình dưới làn nước mát lạnh, vẫn còn phảng phất mùi thơm của hoa từ những cánh rừng phòng hộ theo về. Quả là một thú vui hiếm có. Làn nước trong xanh dưới chân thác thi thoảng lại có những chú cá khuy mình tròn, thân dài như một cô gái thẹn thùng nằm ẩn mình trong các kẽ đá rêu phong. Phía trên, những chùm hoa rừng nằm rủ mình khoe bóng xuống mặt nước. Cá khuy là giống cá cực kỳ quý hiếm mà người dân ở đây gọi là giống cá thần. Có thể nói, thác Lăn là địa điểm lý tưởng để bạn chiêm ngưỡng cảnh đẹp hoang sơ của thiên nhiên ban tặng.

Thác Lăn là một trong những điểm du lịch sinh thái hấp dẫn, được huyện Hàm Yên đưa vào chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2006 - 2010. Hiện nay đã có doanh nghiệp lập dự án đầu tư trình UBND tỉnh cấp phép, với diện tích 200 ha để trồng cây tạo cảnh quan, môi trường sinh thái. Thác Lăn, đền Thác Cái và danh thắng động Tiên, với nhiều hang động kỳ ảo sẽ trở thành một quần thể du lịch hấp dẫn du khách thập phương.

✓ Khu nghỉ dưỡng suối khoáng Mỹ Lâm (Phú Lâm, Yên Sơn, Tuyên Quang)

Nếu bạn là một yêu thích tắm khoáng thì khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm chính là sự lựa chọn tốt nhất dành cho bạn. Du khách có thể tắm mình trong những suối khoáng, suối bùn để giải tỏa căng thẳng và lo toan trong cuộc sống, giúp tăng sức đề kháng một cách rõ rệt.

Đến với Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm thuộc xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, du khách có thể sử dụng các dịch vụ: tắm, bơi ở các bể nước nóng, ngâm mình trong các bồn gỗ có nước khoáng nóng, tắm khoáng hương liệu, massage vật lý trị liệu, VIP SPA (tổng hợp), dịch vụ tắm thảo mộc với các bài thuốc cổ truyền

của dân tộc Dao, dịch vụ nhà hàng... Bên cạnh đó, nguồn nước khoáng ở đây còn được sản xuất và đóng thành chai mang nhãn hiệu nước khoáng Mỹ Lâm.

Du khách đến với Suối khoáng Mỹ Lâm còn được ngắm phong cảnh thiên nhiên hữu tình và thưởng thức hương vị sản vật địa phương như: Cơm lam món ăn đặc sản của người dân tộc Tày, mật ong rừng, thịt trâu khô... Ông Nguyễn Hữu Vượng người làm cơm lam lâu năm ở đây cho biết, mỗi ngày gia đình ông cung cấp khoảng 70 - 80 ống cơm lam cho du khách, vào những ngày lễ thì số lượng bán có thể tăng lên gấp đôi, gấp ba. Để có một ống cơm lam ngon, dẻo và dậy mùi thơm ông phải chọn loại gạo nếp ngon ngâm kỹ, rồi đãi sạch gạo cho vào ống nứa non, đổ nước vừa đủ rồi lấy lá chuối hoặc lá dong nút thật chặt, sau đó nướng từ 30 - 45 phút...

Hiện mỗi ngày Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đón hàng trăm lượt khách gần xa đến tham quan, tắm khoáng, tắm bùn và điều trị bệnh bằng nước khoáng. Từ các dịch vụ trên đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho hàng trăm lao động, với mức lương trung bình 2.000.000 đồng/người/tháng. Trong vài năm gần đây, khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm phát triển dịch vụ nhanh cả về số lượng và chất lượng, trong đó phát triển mạnh nhất là ở thôn Suối Khoáng và thôn Nước Nóng. Chỉ riêng 2 thôn này đã có tới gần 30 hộ cung cấp dịch vụ tắm nước khoáng, ăn nghỉ.

❖ Một số điểm tham quan tại Hà Giang

✓ Cao nguyên đá Đồng Văn

Nằm trải rộng trên bốn huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc được công nhận là Công viên địa chất Toàn cầu vào năm 2010. Đây là một trong những vùng đá vôi đặc biệt, chứa đựng những dấu ấn tiêu biểu về lịch sử phát triển vỏ Trái Đất, những hiện tượng tự nhiên, cảnh quan đặc sắc về thẩm mỹ, tính đa dạng sinh học cao và truyền thống văn hóa lâu đời của cộng đồng cư dân bản địa như các dân tộc Mông, Lô Lô, Pu Páo, Dao. Cao nguyên đá cũng là nơi có nhiều di tích danh thắng quốc gia đã được công nhận như: Di tích kiến trúc nhà Vương, Cột cờ Lũng Cú, phố cổ Đồng Văn, đèo Mã Pì Lèng, núi Đồi Quản Bạ. Đồng Văn còn nổi tiếng về các loại

hoa quả: đào, mận, lê, táo, hồng... về được liệu: tam thất, thực địa, hồi, quế...ve may bay dang van ngu, ve may bay truong sa

✓ Hệ thống các hang động

Hang Phương Thiện: Nằm cách thành phố Hà Giang 7 km xuôi về phía nam. Đây là nơi có nhiều phong cảnh, nhiều hang động tự nhiên.

Động Tiên và Suối Tiên: Nằm cách thành phố Hà Giang 2 km: Người dân quanh vùng vẫn thường đến Động Tiên lấy nước và cầu may mắn vào lúc giao thừa.

Hang Chui: Nằm cách thành phố Hà Giang 7 km về phía nam, hang ăn sâu vào lòng núi khoảng 100 m. Cửa hang hẹp phải lách người mới qua được. Vào trong lòng hang mở rộng, vòm hang cao vút, nhiều nhũ đá. Hang có nhiều dơi, có dòng suối dâng cao đổ xuống thành thác.

✓ Dinh họ Vương

Dinh Họ Vương thuộc xã Sà Phìn là một công trình kiến trúc đẹp và độc đáo được xếp hạng cấp quốc gia năm 1993. Đường dẫn vào dinh được lát bằng những phiến đá lớn vuông vức, phẳng lỳ. Dinh được bao bọc bởi hai vòng tường thành xây bằng đá hộc. Dinh thự được xây dựng chủ yếu bằng đá xanh, gỗ pơ-mu, ngói đất nung già, các chi tiết được chạm trổ tỉ mỉ, công phu, đẹp mắt với các hình chủ đạo là rồng, phượng, dơi,... tượng trưng cho quyền quý và hưng thịnh. Dinh thự mang vẻ đẹp bề thế, uy nghi với kiến trúc hình chữ “vương”, tọa lạc trên quả đồi hình mai rùa. Đây là một điển hình về sự giao thoa nghệ thuật kiến trúc của người Mông và người Hán ở khu vực biên giới Việt – Trung.

✓ Chợ tình Khau Vai

Họp mỗi năm một lần vào ngày 27 tháng 3 âm lịch tại xã Khau Vai, huyện Mèo Vạc. Bắt nguồn từ 1 câu chuyện tình, Khâu Vai trở thành nơi hò hẹn chung cho tất cả những người yêu nhau trong vùng. Chợ Khâu Vai ban đầu họp không có người mua,

không có người bán. Khoảng mười năm trở lại đây, do nhu cầu cuộc sống nên ngày chợ họp ngoài việc hò hẹn, gặp gỡ, người ta mang cả hàng hóa đến bán ở chợ. Do vậy đến chợ Khâu Vai, người ta cũng có thể mua, bán, trao đổi những sản vật vùng cao. Cho Tỉnh Khau Vai Ha Giang

✓ Chùa Sùng Khánh

Cách Thành phố Hà Giang 9 km về phía nam thuộc thôn Làng Nùng, xã Đạo Đức, Huyện Vị Xuyên, được nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử nghệ thuật năm 1993. Chùa được xây dựng thời Triệu Phong (1356), do thời gian, chùa bị hư hại, đến năm 1989 được nhân dân xây dựng trên nền chùa cũ. Ở đây còn lưu giữ hai di vật: Bia đá thời Trần (1367) ghi lại công lao của người sáng lập ra chùa và một quả Chuông cao 0.90 m, đường kính 0.67 m, được đúc thời Hậu Lê (1705). Nghệ thuật khắc trên đá, trên Chuông đồng và kỹ thuật đúc Chuông là một bằng cứ nói lên bàn tay tinh xảo của các nghệ nhân vùng biên giới phía bắc này, và từ đó biết thêm lịch sử phát triển thời Trần và Lê tới tận vùng biên ải Hà Giang.

✓ Chùa Bình Lâm

Thuộc địa phận thôn Tông Muồng xã Phú Linh, Thành phố Hà Giang. Chùa còn có tên gọi chữ Hán là “Bình Lâm Tự”. Nhân dân ở đây còn lưu giữ một quả chuông thời Trần được đúc vào tháng 3 năm Ất Mùi (1295) chuông có chiều cao 103 cm, đường kính miệng 65 cm, quai được cấu tạo bởi hai hình rồng, trên chuông có khắc bài Minh bằng chữ Hán gồm 309 chữ năm Bính Thân, niên hiệu Hưng Long thứ 4 (1296). Trên quả chuông ta bắt gặp tiêu bản rồng nổi trên chất liệu đồng (thế kỷ 13). Cùng với quả chuông, tại chùa Bình Lâm còn phát hiện được một số di vật như Tháp đất nung, mái ngói có hoạ tiết hoa chanh....là những nét quen thuộc và tiêu biểu của văn hoá thời Trần.

Hà Giang là nơi có nhiều sản phẩm văn hóa đặc sắc từ truyền thống lâu đời của hơn 20 dân tộc, một địa danh du lịch đáng nhớ bởi cảnh quan thiên nhiên và con

người ở đây. Không giống với bất kỳ một nơi du lịch nào ở Việt Nam, đến Hà Giang, du khách có thể thấy được những sản phẩm kết tinh từ truyền thống văn hóa độc đáo của người miền núi, đó là các loại khăn thêu, túi vải, áo váy với các loại hoa văn rực rỡ. Du khách sẽ tham dự những phiên chợ vùng cao đầy thơ mộng.

✓ Lễ hội tại Hà Giang

Lễ mừng nhà mới dân tộc Lô Lô: Lễ mừng nhà mới kéo dài khoảng 2 ngày 2 đêm ở ngôi nhà mới của người dân tộc Lô Lô. Cả bản kéo tới ăn mừng cho ngôi nhà mới. Thầy cúng đi hát, sau đó cùng ăn uống vui chơi, hòa tấu kèn sáo và hát giao duyên nam nữ.

Lễ hội mùa xuân: Đây là lễ hội vui xuân của dân tộc H'mông và dân tộc Dao, thường được tổ chức vào những ngày sau Tết Nguyên Đán và kéo dài từ 3 đến 7 ngày. Lễ hội mang tính chất tổng hợp mừng công, cầu mưa, cầu con trai. Lễ hội có thi bắn nỏ, hát giao duyên, ném pa páo, uống rượu, mở tiệc đãi khách.

Lễ hội võ mông của dân tộc Mông: Ngày mừng 5 Tết Nguyên Đán hằng năm, các chàng trai, cô gái đổ về Mèo Vạc nhằm tìm cho mình vợ(chồng). Khi tham gia lễ hội, các chàng trai, cô gái tìm đối tượng mà họ cảm thấy phù hợp với mình rồi võ mông đối tượng và chờ “đối phương” đáp lại. Đáng buồn, tục lệ tảo hôn vẫn tiếp diễn trong lễ hội này.

3.3 Một số chương trình tour du lịch

❖ *Chương trình tour du lịch Hà Nội – Sapa – Lào Cai (3 ngày 2 đêm)*

NGÀY 01: HÀ NỘI - SAPA

Sáng: Đoàn khởi hành đi Lào Cai. Tới Sapa, nhận phòng khách sạn, nghỉ ngơi.

Chiều: Tham quan bản Cát Cát, bắt đầu hành trình khám phá bản làng.

Tham quan bản Cát Cát - Sín Chải của người H'mong. Du khách sẽ được thăm và tìm hiểu những phong tục tập quán sinh hoạt kỳ thú, đơn sơ đến bình dị của những người dân tộc thiểu số.

Tham quan thác Cát Cát và nhà máy thủy điện do người Pháp xây dựng đầu thế kỷ XX, vui chơi và chụp hình lưu niệm...

Tối: Tự do dạo chơi khám phá vẻ quyến rũ của Sa Pa trong đêm, thưởng thức ngô nướng, trứng nướng trong sương gió núi rừng bên bếp than hồng. Hoặc tham dự phiên Chợ tình của người H'Mong, Dao Đỏ - một trong những nét văn hoá đặc sắc của dân tộc vùng cao phía bắc Việt Nam vào tối thứ 7. Nghỉ đêm tại Sapa.

NGÀY 02: SAPA - HÀM RỒNG

Sáng: Leo lên đỉnh Hàm Rồng, khám phá Khu du lịch Hàm Rồng, từ đây, du khách có thể ngắm nhìn Sa Pa từ trên cao. gồm có: Vườn Lan 1-2, vườn Lê, vườn Táo Mè, Vườn hoa Trung Tâm, Hòn Đá Gãy, Cổng Trời, Đầu Rồng, Hòn Cá Sấu, Khu Thiên Thách Lâm, Hòn Phật Bà, Sân Mây, tháp truyền hình... Quay về trung tâm, hòa mình vào “Lễ hội trên mây” với những trò chơi dân gian thú vị.

Chiều: Tự do khám phá Sapa hoặc nếu muốn chinh phục đỉnh Fansipan quý khách sẽ tự túc phương tiện di chuyển ra Thung Lũng Mường Hoa để di chuyển ra cáp treo lên đỉnh Fansipan, ngắm nhìn toàn cảnh Sapa từ trên cao (được mệnh danh là nóc nhà Đông Dương).

NGÀY 03: SAPA – LÀO CAI – HÀ NỘI

Sáng: Tham quan Thác Bạc – Một trong những ngọn thác đẹp nhất ở Sapa.

Trưa: Tham quan và mua sắm tại chợ Sapa.

Chiều: Khởi hành trên đường cao tốc về Hà Nội.

❖ Chương trình tour du lịch Hà Nội – Tuyên Quang – Hà Giang

(4 ngày, 3 đêm)

NGÀY 1. HÀ NỘI-TUYÊN QUANG – HÀ GIANG

Sáng: Khởi hành đi Hà Giang, tham quan tại Đền Cấm và Đền Mẫu Thượng - hai ngôi đền rất linh thiêng tại Tuyên Quang.

Chiều: Tiếp tục khởi hành đi Hà Giang. Trên đường đi, ghé thăm Đền Thác Cái (nằm cạnh Sông Lô) - ngôi đền nổi tiếng linh thiêng của Tuyên Quang và của đồng bào các dân tộc nơi đây.

Tối: Tự do tham quan thị xã Hà Giang.

NGÀY 2. HÀ GIANG – LŨNG CÚ – ĐỒNG VẤN

Sáng: Khởi hành đi Lũng Cú. Trên đường đi du khách có thể thỏa sức ngắm nhìn khung cảnh hùng vĩ mà đầy lãng mạn của núi rừng Việt Bắc, của dòng sông Lô dữ dằn trong những mùa lũ, nhưng lại trở lên hiền hòa, đầy chất trữ tình soi bóng rừng hoa ban, hoa mận nở trắng. Khi xe lên đến đỉnh đèo Thấm Mả là du khách đã lên được đến Cổng trời Quản Bạ - nơi tiếp giáp giữa trời và đất, tại đây du khách có thể chụp ảnh, ngắm nhìn cảnh bình minh thơ mộng của một vùng sơn cước.

Chiều: Tiếp tục hành trình lên Lũng Cú. Trên đường đi, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những cánh đồng hoa cải đã trải dài bên hàng rào đá, ghé thăm: Phố Cáo - nơi còn lưu giữ bản sắc dân tộc Mông của Hà Giang cả trong kiến trúc nhà ở và phong tục tập quán sinh hoạt truyền thống (Yên Minh - Phố Cáo: 14km); Phố Bàng - một phố cổ của người Hoa sinh sống ở vùng giáp ranh giữa hai nước Việt Trung (Yên Minh - Phố Bàng: 21km). Đến Lũng Cú, Đoàn tham quan và chụp hình lưu niệm tại Cột cờ Lũng Cú - nơi địa đầu điểm Cực Bắc của Tổ Quốc với lá cờ 54m² tượng trưng cho 54 dân tộc anh em. Về Đồng Văn, trên đường đi, ghé thăm Nhà Vua Mèo - Vương Chí Sình - là công trình kiến trúc

đẹp hiếm có và rất độc đáo của vùng cao nguyên núi đá (Lũng Cú - Đồng Văn: 30km).

Tối: Về đến Đồng Văn, tự do tham quan phố cổ Đồng Văn.

NGÀY 3. ĐỒNG VĂN – MÈO VẠC – QUẢNG BẠ

Sáng: Tự do tham quan, mua sắm tại chợ Đồng Văn và phố cổ Đồng Văn - tìm hiểu nét văn hóa và đời sống của người dân tộc, tham gia Lễ hội Gầu Tào - sinh hoạt văn hóa cộng đồng của người Mông vào dịp Tết.

Khởi hành đi Mèo Vạc. Khi qua đèo Mã Phì Lèng, dừng chân nghỉ ngơi, chụp ảnh nơi bị chia cắt về địa hình sâu nhất của Việt Nam - nơi có dòng sông Nho Quế thơ mộng chảy qua 2 vách núi dựng đứng, núi non trùng trùng điệp điệp, tạo nên một bức tranh khung cảnh thật hùng vĩ, tráng lệ.

Từ Mã Phì Lèng, đi khoảng 8km nữa thì đến thị trấn Mèo Vạc, tham quan Chợ Mèo Vạc (nếu đi đúng vào phiên chợ thì du khách sẽ được chứng kiến cảnh họp chợ đông đúc với sự đa dạng về văn hóa, màu sắc trang phục của đồng bào các dân tộc vùng cao) và tham gia các lễ hội của đồng bào dân tộc trong cái lạnh 6 - 7 độ C. Khi trai gái Mông đắm mình rộn rã trong tiếng khèn môi, trong điệu nhảy, trong những trò chơi đánh pao, đánh quay, múa hát, đánh cầu lông gà... Sau đó, Đoàn tiếp tục khởi hành đi Lũng Phìn, dừng chân nghỉ ngơi, ăn trưa (Mèo vạc - Lũng Phìn: 17km).

Chiều: Tiếp tục hành trình xuống Quản Bạ. Trên đường về, dừng chân chụp hình lưu niệm tại Cổng trời Quản Bạ.

Tối: Nghỉ ngơi

NGÀY 4. TAM SON – HÀ GIANG – HÀ NỘI

Sáng: Tham gia phiên chợ vùng cao của đồng bào dân tộc ở thị xã Tam Sơn (nếu vào sáng Chủ nhật), lên xe về Hà Giang.

Chiều: Khởi hành về Hà Nội, kết thúc chương trình tour.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ **Nội dung đánh giá:**

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của Trung du miền núi Bắc Bộ.
- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ **Gợi ý tài liệu học tập:**

+ Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.

+ Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ
- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Trung du miền núi Bắc Bộ.

BÀI 3. TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ DUYÊN HẢI ĐÔNG BẮC

Giới thiệu:

Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có tiềm năng rất phong phú và đa dạng và có sức hấp dẫn rất đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Có khả năng đáp ứng các yêu cầu của nhiều loại hình du lịch với các loại đối tượng khác nhau và có khả năng tiếp nhận số lượng lớn khách du lịch.

Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh phát triển du lịch của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.
- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.
- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.



1. Khái quát về vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

Vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc (gọi chung là Đồng bằng sông Hồng) bao gồm 11 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương như: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Quảng Ninh.

Vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng là một vùng đất rộng lớn nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, vị trí chuyển tiếp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với vùng biển Đông. Phía Bắc và phía Tây giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, phía nam vùng Bắc Trung Bộ, phía Đông được bao bọc bởi biển Đông với chiều dài khoảng 600km, phía Bắc giáp Trung Quốc.

Vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng có thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, khoa học công nghệ và du lịch của cả nước, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, 1 trong 4 vùng động lực phát triển kinh tế của nước ta. Vùng này có cửa ngõ ra vịnh Bắc Bộ, tiếp giáp giữa Đông Nam Á, và Đông Bắc Á, thông thương với các nước trong khu vực và trên thế giới. Vị trí địa lý này cùng với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng đã làm cho nơi đây trở thành địa bàn hấp dẫn không chỉ cho các nhà đầu tư mà còn thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ DUYÊN HẢI ĐÔNG BẮC
Gồm 11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Diện tích: 20.973 km²



1.1.2 Điều kiện tự nhiên

❖ Địa hình

Vùng có địa hình phong phú và đa dạng, từ Tây sang Đông có các dạng địa hình đồng bằng châu thổ gắn liền với một phần trung du, đồi núi và phần địa hình ven biển và hải đảo

Phần lớn diện tích vùng là đồng bằng châu thổ được hình thành bởi phù sa sông Hồng và sông Thái Bình

Nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với vùng biển phía Đông nên trong vùng có nhiều dãy núi hấp dẫn du khách bởi phong cảnh hùng vĩ, nên thơ, không khí trong lành, mát mẻ, không gian tĩnh lặng và tâm linh: Yên Tử, Tam đảo, Tản Viên...

Vùng du lịch Đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có 2 dạng địa hình đặc biệt là dạng địa hình cácxtơ và dạng địa hình biển đảo. Dạng địa hình cácxtơ có nguồn gốc hình thành khác nhau đã tạo nên những cảnh quan du lịch vô cùng độc đáo.

Dạng địa hình biển đảo tạo nên rất nhiều các đảo có những bãi biển đẹp, hoang sơ, hấp dẫn.

Các dạng địa hình phong phú đã tạo cho vùng nguồn tài nguyên du lịch vô giá, tạo cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm du lịch gắn liền với tham quan, tắm biển, nghỉ dưỡng...

❖ Khí hậu

Khí hậu của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc so với các nơi khác ẩm áp hơn với nhiệt độ trung bình hàng năm từ 23°C - 24°C, lượng mưa trung bình từ 1.600 - 1.900 mm và mùa mưa thường từ tháng 5 đến tháng 10. Các tháng cuối năm và đầu năm thời tiết đẹp, trời ẩm áp, khô ráo, dễ chịu

Trong vùng cũng có những sự khác biệt về khí hậu giữa vùng đồng bằng và vùng duyên hải. So với vùng đồng bằng, vùng duyên hải có lượng mưa lớn hơn và thường có nhiều cơn giông nên mưa nặng hạt hơn. Nhiệt độ ở vùng duyên hải thường có biên độ dao động cao hơn đồng bằng khoảng 1 - 2°C.

Vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc là một trong những lãnh thổ chịu ảnh hưởng sâu sắc nhất của gió mùa Đông Bắc ở nước ta, trung bình mỗi năm có 20 - 25 đợt gió mùa Đông Bắc. Đây cũng là khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của bão, tập trung từ tháng 6 - 9,

❖ Nguồn nước

Nguồn nước ở đây khá dồi dào, chất lượng tương đối tốt. Vùng này có nhiều sông lớn chảy qua như: sông Hồng, sông Chảy, sông Lô, sông Gâm (hệ thống sông Hồng), sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam (thuộc hệ thống sông Thái Bình), sông Bằng, sông Kỳ Cùng,...v.v...

Sông Hồng với chiều dài hơn 200 km chảy qua địa phận của vùng. Lượng nước và phù sa của sông lớn nhất miền Bắc. Tổng lượng nước trung bình lên tới 114.000 m³ và tổng lượng phù sa trung bình là 100 triệu tấn/năm.

- Sông Thái Bình do sông Cầu, sông Thương và sông Lục Nam hợp lại. Nước sông trong và ít phù sa. Sông Hồng và sông Thái Bình đều chịu ảnh hưởng của nhịp điệu gió mùa nên thủy chế thất thường, mùa mưa nước quá nhiều trong khi mùa khô rất ít nước

Tài nguyên nước ngầm trên địa bàn vùng cũng khá phong phú. Trong tài nguyên nước ngầm, các mỏ nước khoáng có tác dụng sinh lý tốt đối với cơ thể con người do có chứa những thành phần đặc biệt có hàm lượng cao và nhiệt độ thích hợp là tài nguyên du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe....mỏ nước khoáng Kênh Gà (Ninh Bình), Quang Hanh (Quảng Ninh), Tiên Hải (Thái Bình)...

❖ Sinh vật

Do nằm trong khu vực có nhiều dạng địa hình, các Vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên, khu Ramsar nên vùng có các hệ sinh thái đa dạng, phong phú. Trong đó phải kể đến hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rừng trên núi đá vôi, hệ sinh thái rừng biển với các rạn san hô (Cát Bà), hệ sinh thái rừng lùn trên đỉnh núi và các đồng núi hẹp, hệ sinh thái rừng kín

Hệ động, thực vật phong phú với các loài động vật sống trong rừng, các loài động vật sống ở đáy biển, cá biển, các loài thực vật trên cạn, thực vật ngập mặn, rong biển, san hô, các loài cây dược liệu, các cây gỗ quý... Đặc biệt, tại đây còn có nhiều loài đặc hữu quý hiếm được đưa vào Sách đỏ Việt Nam như voọc đầu trắng, voọc quần đùi trắng (Cát Bà, Cúc Phương), cây vắn, báo hoa mai (Cúc Phương), quạ khoang, sóc đen (Cát Bà), gà lôi trắng, khỉ, báo, gấu, sóc bay (Ba Vì), cu li, khỉ mặt đỏ, khỉ vàng, khỉ mốc, khỉ đuôi lợn, voọc má trắng, sóc bay lông chân, dơi tay sọ cao v.v...(Tam Đảo), Tê tê vàng, khỉ vàng, rái cá lông mượt.....

1.2.2 Điều kiện nhân văn

Vùng có lịch sử khai phá lâu đời, là cái nôi của nền văn minh lúa nước, tập trung nhiều di tích, lễ hội, làm nghề truyền thống đặc sắc...

Có nhiều di tích lịch sử, lưu truyền nhiều truyền thuyết dân gian, công trình văn hóa – nghệ thuật có giá trị, các danh nhân kiệt xuất, nổi tiếng như: Ngô Quyền, Lý Bí, Đinh Bộ Lĩnh, Lý Công Uẩn, Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi,...

Vùng đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc chứa đựng toàn bộ bề dày lịch sử Việt Nam. Những di tích khảo cổ học minh chứng cho nền văn hóa Đông Sơn, Hòa Bình nổi tiếng từ hồi tiền sử có giá trị: khoa học, giáo dục truyền thống, Giáo dục kiến thức. Những lễ hội truyền thống như đền Trần, Hội Lim (Bắc Ninh), Hội Gióng (Hà Nội), hội chùa thuật độc đáo như chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), Chùa Keo (Thái Bình), Nhà thờ Phát Diệm, cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), chùa Cổ Lễ (Nam Định), Chùa Phật Tích, Chùa Tây Phương và Chùa Một Cột (Hà Nội)

Những bảo tàng lớn và có giá trị nhất Việt Nam tạo điều kiện cho du khách tham quan tìm hiểu, nghiên cứu. Những Di tích lịch sử văn hóa thường gắn liền và rất hài hòa với cảnh quan thiên nhiên nên càng tăng giá trị của các điểm du lịch như Hạ Long, Hương Sơn, Hoa Lư, Vân Long, Ba Vì.....

1.2. Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

❖ Tiềm năng du lịch:

Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có tiềm năng rất phong phú và đa dạng và có sức hấp dẫn rất đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Có khả năng đáp ứng các yêu cầu của nhiều loại hình du lịch với các loại đối tượng khác nhau và có khả năng tiếp nhận số lượng lớn khách du lịch. Trong số các di tích Việt Nam thì vùng này chiếm hơn 90% về số lượng. Số lượng các danh hiệu thế giới do UNESCO xếp hạng cũng đứng đầu với quần thể danh thắng Tràng An, vịnh Hạ Long, Hoàng thành Thăng Long, Bia tiến sĩ Văn Miếu Thăng Long, ca trù, dân ca quan họ, khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà, khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng...

❖ Tài nguyên du lịch biển:

Vùng ĐBSH&DHĐB có đường bờ biển tương đối dài với nhiều bãi biển đẹp có thể khai thác cho hoạt động du lịch như bãi biển Trà Cổ, Quan Lạn, Ngọc Vũng, Bãi Cháy (Quảng Ninh), Cát Cò 1,2,3, Đồ Sơn (Hải Phòng), Đồng Châu (Thái Bình), Thịnh Long, Giao Lân (Nam Định)...Tuy nhiên các bãi biển có giá trị tắm biển nằm ở khu vực phía Bắc và các đảo như Trà Cổ, Quan Lạn. Vịnh Hạ Long có giá trị cảnh quan đặc biệt, nhưng giá trị tắm biển không cao. Các bãi biển như Đồ Sơn, Quất Lâm, Thịnh Long...nước đục nên cũng ít có giá trị đối với du lịch tắm biển. Hệ thống đảo ven bờ là những tài nguyên du lịch giá trị.

Các đảo Cô Tô, Ngọc Vũng, Quan Lạn (Quảng Ninh), Cát Bà, Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)... có những bãi tắm đẹp, môi trường trong lành là tài nguyên du lịch tắm biển, thể thao và khám phá. Các đặc sản từ biển gồm những loại thực phẩm cao cấp như bào ngư, tôm hùm, mực.v.v...ở khu vực này rất sẵn và rẻ. Bên cạnh đó, các sản phẩm khác từ biển như hàng hàng mỹ nghệ, đồ lưu niệm cũng rất có giá trị đối với du lịch.

❖ Tài nguyên du lịch hang động:

Trong số rất nhiều hang động đã được phát hiện ở vùng ĐBSH&DHĐB có rất nhiều hang đẹp, rộng có khả năng khai thác phục vụ mục đích du lịch tham quan, nghiên cứu như Tràng an - Tam Cốc - Bích Động, Địch Lộng (Ninh Bình), Hương Tích (Hà Nội); Bồ Nâu, Sừng Sốt (Quảng Ninh).v.v... 3.1.3. Tài nguyên du lịch thuộc sông, hồ, suối nước nóng, nước khoáng: Sông, hồ, suối nước nóng, nước khoáng là những tài nguyên du lịch rất phong phú ở vùng ĐBSH&DHĐB. Những tài nguyên này được khai thác phục vụ mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể dục thể thao và chữa bệnh. Điển hình có hồ Đại Lải, Đàm Vạc (Vĩnh Phúc); Đồng Mô, hồ Tây, Quan Sơn, Suối Hai (Hà Nội); Tam Chúc (Hà Nam) v.v...; các suối nước nóng Kênh Gà (Ninh Bình), Quang Hanh (Quảng Ninh), Tiền Hải (Thái Bình) và các sông thuộc hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.

❖ Tài nguyên du lịch rừng:

Cảnh tĩnh mịch trong các cánh rừng già nguyên sinh như các Vườn Quốc gia Ba Vì (Hà Nội) , đảo Cát Bà (Hải Phòng) với hệ sinh thái rừng rậm nhiệt đới rất điển hình, thỏa mãn trí tò mò của du khách và lòng say mê nghiên cứu khoa học.

+ Với không gian thoáng đãng, xanh ngát của núi rừng cùng những khu di tích lịch sử cổ kính, Ba Vì vẫn luôn được biết đến là khu sinh thái bậc nhất tại Việt Nam.

+ Quần đảo Cát Bà là quần thể gồm 367 đảo trong đó có đảo Cát Bà ở phía nam vịnh Hạ Long, ngoài khơi thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây đã được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới.

❖ Tài nguyên du lịch sông, hồ, suối nước nóng, nước khoáng:

Nguồn nước khoáng theo các mạch suối tự nhiên nhằm giải khát và chữa bệnh: Kênh Gà (Ninh Bình), Quang Hanh (Quảng Ninh) đạt tiêu chuẩn cao.

+ Suối nước nóng Kênh Gà thuộc thôn Kênh Gà - Gia Thịnh - Gia Viễn - Ninh Bình. Suối chảy ra từ lòng một quả núi nằm trên làng nổi Kênh Gà và đổ vào nhánh sông Hoàng Long. Đây là một suối nước khoáng nổi tiếng, đã được Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam đưa vào Top 5 khu du lịch suối nước nóng thu hút khách nhất ở Việt Nam. Nước trong suối không màu, không mùi, vị hơi chát. Nước có nhiệt độ ổn định là 53 °C.

+ Ngã ba Kênh Gà nơi hợp lưu giữa sông Bôi và sông Lạng vào sông Hoàng Long, nơi đây được gọi là Vọng Ấm vì thời tiết luôn luôn ấm, nơi quần tụ của nhiều loài cá và sinh vật dưới nước. Tại đây đã hình thành một làng chài tên gọi Kênh Gà. Suối nước nóng Kênh Gà cùng với động Vân Trình đã được quy hoạch và đưa vào khai thác du lịch theo tour Kênh Gà - Vân Trình, hạ tầng khu vực được xây dựng khá tốt để phục vụ khách tham quan và nghỉ dưỡng.

❖ Tài nguyên du lịch thuộc các khu rừng đặc dụng:

Vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc có 32 khu bảo tồn chiếm xấp xỉ 29%, trong đó có 6 vườn quốc gia; 14 khu dự trữ động thực vật và 12 khu rừng văn hóa - môi trường. Đặc biệt trên lãnh thổ có một số khu bảo tồn đất ngập

nước có giá trị du lịch cao như Xuân Thủy (Nam Định) và Vân Long (Ninh Bình) trong đó Xuân Thủy là 1 trong 4 khu Ramsar của cả nước, 2 khu dự trữ sinh quyển là đảo Cát Bà (Hải Phòng) và vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng (gồm vùng ven biển cửa sông Đáy thuộc huyện Kim Sơn, Ninh Bình và Nghĩa Hưng, Nam Định; vùng ven biển cửa sông Ba Lạt thuộc huyện Giao Thủy, Nam Định và Tiền Hải, Thái Bình và vùng ven biển cửa sông Thái Bình thuộc huyện Thái Thụy, Thái Bình).

Các vườn quốc gia Bái Tử Long (Quảng Ninh); Cát Bà (Hải Phòng); Cúc Phương (Ninh Bình); Tam Đảo (Vĩnh Phúc); Ba Vì (Hà Nội) và Xuân Thủy (Nam Định) còn bảo tồn được nhiều diện tích rừng nguyên sinh với nhiều loại thực, động vật nhiệt đới điển hình. Đây là nơi lưu giữ tốt nhất nguồn gen động thực vật, bảo tồn sinh thái và đa dạng sinh học vì thế có ý nghĩa rất lớn về khoa học, về kinh tế, giáo dục và du lịch.

Các khu dự trữ động, thực vật và đặc biệt là các khu rừng văn hóa - lịch sử môi trường như Côn Sơn, Hương Tích, Chùa Thầy.v.v. đều nằm trong các khu vực được quy hoạch để phục vụ mục đích du lịch cần sớm có sự kết hợp để đạt hiệu quả cao trong việc bảo vệ, khai thác sử dụng.

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

Là cái nôi của văn minh sông Hồng vì vậy vùng ĐBSH&DHĐB có hệ thống tài nguyên du lịch nhân văn nổi bật thể hiện qua các Di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ; Lễ hội văn hóa dân gian; Ca múa nhạc; Ẩm thực; Làng nghề thủ công truyền thống, làng Việt cổ; Các bảo tàng và cơ sở văn hóa nghệ thuật; Yếu tố con người và bản sắc văn hóa dân tộc đều gắn liền với các giá trị của văn minh sông Hồng. Đây là cơ sở để phát triển các loại hình và sản phẩm du lịch du lịch đặc trưng mang thương hiệu vùng và có sức hấp dẫn khách du lịch cao.

* Các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ

Vùng ĐBSH&DHĐB là nôi của nền văn minh sông Hồng nên tập trung nhiều di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, khảo cổ..gắn với các giá trị văn minh

sông Hồng. Toàn vùng có 2.232 di tích cấp quốc gia so với cả nước có 3.125 di tích trong đó có 12 di tích cấp quốc gia đặc biệt với 2 Di sản văn hóa vật thể. Đây là hệ thống tài nguyên đặc biệt giá trị phục vụ du lịch của vùng.

Hà Nội, Thủ đô nghìn năm văn hiến, trung tâm của vùng với hơn 1.000 di tích văn hóa-lịch sử cấp quốc gia có nguồn tài nguyên nổi bật. Những di tích nổi tiếng trong và ngoài nước như Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu Quốc Tử Giám, Cổ Loa, chùa Trấn Quốc, chùa Một Cột, phủ Tây Hồ, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, phố cổ Hà Nội.v.v... kết hợp văn hóa ẩm thực, văn hóa phi vật thể luôn thu hút khách du lịch. Các di tích lịch sử - văn hóa, kiến trúc nghệ thuật khác của vùng như cố đô Hoa Lư, nhà thờ đá Phát Diệm (Ninh Bình), đền Đô, chùa Phật Tích, chùa Bút Tháp... (Bắc Ninh), Côn Sơn-Kiếp Bạc (Hải Dương), di tích chiến thắng Bạch Đằng (Quảng Ninh), đền Trần, tháp Phổ Minh (Nam Định), đền thờ các vua Trần, chùa Keo (Thái Bình).v.v...

***Làng nghề thủ công truyền thống, làng Việt cổ**

Nghề thủ công truyền thống ở vùng ĐBSH&DHĐB có lịch sử phát triển từ lâu đời, tiêu biểu là vùng Hà Nội xưa. Nhiều phường nghề, làng nghề nổi tiếng từ xưa của vùng. Các làng nghề tiêu biểu có giá trị khai thác du lịch như dệt lụa tơ tằm Vạn Phúc, gốm sứ Bát Tràng (Hà Nội), mộc Bích Chu, rèn Lý Nhân (Vĩnh Phúc), mộc Tiên Sơn, đúc đồng Đại Bái, tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), dệt cói Kim Sơn (Ninh Bình), tương Bần (Hưng Yên), gốm Chu Đậu (Hải Dương), đúc đồng La Xuyên (Nam Định), chạm bạc Đồng Xâm (Thái Bình) và một số làng chài ở Hải Phòng, Quảng Ninh... Có thể nói các sản phẩm thủ công truyền thống ở vùng ĐBSH&DHĐB là một loại hình sản phẩm du lịch độc đáo cần được đầu tư nghiên cứu và phát triển. Bên cạnh làng nghề truyền thống, các làng Việt cổ là sự thể hiện sinh động bản sắc văn hóa của nền văn minh lúa nước sông Hồng.

***Lễ hội văn hóa dân gian:**

Vùng ĐBSH&DHĐB là miền đất của lễ hội. Các lễ hội ở vùng gắn liền với nền văn minh lúa nước sông Hồng nên mang tính khái quát cao, phản ánh sinh động đời sống tâm linh, tư tưởng triết học và bản sắc văn hóa Việt Nam. Trong số các lễ hội có hội Gióng và hội Xoan được UNESCO công nhận Di sản văn hóa phi vật thể là tài nguyên du lịch tâm vốc quốc tế, ngoài ra còn các lễ hội nổi tiếng như chùa Hương (Hà Nội), Yên Tử (Quảng Ninh), hội Lim (Bắc Ninh), hội Bạch Hạc, hội chọi trâu Phù Ninh (Phú Thọ).v.v...thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

+Ca múa nhạc: Đối với phát triển du lịch vùng ĐBSH&DHĐB, ca múa nhạc dân tộc cũng là một loại tài nguyên du lịch giá trị như Ca trù, Quan họ, Chèo. Ca trù sau này phát triển thành lối hát thính phòng, một thú chơi tao nhã của đất kinh thành. Ngày nay ca trù vẫn được ưa chuộng, đặc biệt là khách nước ngoài. Ca trù được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp (2009). Đây là tài nguyên du lịch đặc biệt giá trị.

+Hát Quan họ có thể hát tại nhà trong các dịp cưới hỏi, giỗ, khao; hay sau khi hát ở hội đình, hội chùa mời nhau về nhà. Hát quan họ được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể đại diện cho nhân loại (2009), trở thành tài nguyên du lịch hấp dẫn. - Chèo là loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian Việt Nam được xuất phát từ kinh đô Hoa Lư và phát triển mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ. Hát xẩm, một loại hình dân ca đặc trưng của miền Bắc Việt Nam, phổ biến ở đồng bằng sông Hồng, thường được thể hiện bằng những người khiếm thị đi hát rong.

Hiện nay, tỉnh Ninh Bình, nơi có nghệ nhân hát xẩm nổi tiếng cuối cùng được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới cần được bảo vệ khẩn cấp.

*Ẩm thực

Dân tộc Việt Nam, đặc biệt là vùng ĐBSH&DHĐB rất coi trọng cách thức ăn uống và đã chăm chút nâng lên đến tầm nghệ thuật. Ngoài các món ăn ở hàng vương giả cầu kỳ, tinh tế còn có hàng trăm món ăn dân dã hấp dẫn lại rẻ. Có những món ăn dân gian đã nổi tiếng trong và ngoài nước như chả cá Lã Vọng, bánh cuốn Thanh Trì,

bánh tôm hồ Tây, cốm làng Vòng, bánh cuốn chả Phở Lý, bánh phu thê Đình Bảng, cỗ chay Đào Xá, bánh nhũ Hải Hậu, bánh cáy làng Nguyễn, canh cá Quỳnh Côi.v.v...

*Làng nghề thủ công truyền thống, làng Việt cổ

Nghề thủ công truyền thống ở vùng ĐBSH&DHĐB có lịch sử phát triển từ lâu đời. Đây là nguồn tài nguyên du lịch nhân văn độc đáo, hấp dẫn khách du lịch. Điển hình, có thể kể đến làng Đường Lâm, làng Láng, Đông Ngạc (Hà Nội), Trường Yên (Ninh Bình), Mạn Xuyên (Hưng Yên)...

*Các bảo tàng và cơ sở văn hóa nghệ thuật

Bảo tàng: Vùng ĐBSH&DHĐB là nơi có những trung tâm kinh tế và văn hóa lớn, đặc biệt là thủ đô Hà Nội. Có thể nói Hà Nội là nơi tập trung đầy đủ nhất những tinh hoa văn hóa nghệ thuật của cả nước. Ở Thủ đô Hà Nội có những bảo tàng thuộc loại lớn nhất nước: Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Quân đội, Bảo tàng Phụ nữ, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Địa chất, Bảo tàng Dân tộc học, Làng văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam...Khách du lịch đặc biệt là khách nội địa khi đến Hà Nội thường không quên đến thăm khu lưu niệm về Bác Hồ, một quần thể gồm Lăng, nơi ở và làm việc của Người và Bảo tàng.

Các cơ sở văn hóa nghệ thuật: Thủ đô Hà Nội vốn là nơi có truyền thống trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật. Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế, những hoạt động văn hóa nghệ thuật đang được chú ý phát triển. Nhiều cơ sở văn hóa được phục hồi, nâng cấp hoặc xây mới như nhà hát Thành phố Hà Nội cổ kính đã 100 năm tuổi, nhà hát Tuồng, Chèo Trung ương, Nhà hát Tuổi trẻ, Nhà hát Múa rối nước. Hầu như địa phương nào cũng có các đoàn nghệ thuật riêng. Những hoạt động nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật dân tộc đã thực sự có sức hấp dẫn và thu hút du khách.

1.3. Kinh tế xã hội

Những nông sản nhiệt đới quý giá, đạt tiêu chuẩn cao: Gạo tám thơm, Nếp cái, nhãn Hưng Yên, vải Thanh Hà, thuốc lá Hòa An, ổi Bo Thái Bình.

Hàng thủ công mỹ nghệ sử dụng hầu hết nguyên liệu trong nước gồm các mặt hàng truyền thống như mây, tre, đan, sơn mài, gốm sứ, thêu, chạm khắc, các sản phẩm từ cói....thỏa mãn nhu cầu của du khách và xuất khẩu.

Cư dân chuộng hòa bình, cần cù lao động, thông minh sang tạo và giàu lòng mến khách, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch

Về phục vụ ăn uống: ở đây cũng có những điều kiện rất thuận lợi. Với nguồn lương thực – thực phẩm dồi dào và đa dạng, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp đã sáng tạo ra các món ngon như: bún ốc, bún chả, rượu Làng Vân, cốm Làng Vòng, bánh đậu xanh Hải Dương, thịt mèo Thái Bình, dê núi Ninh Bình,... được khách du lịch rất yêu thích. Về vui chơi, giải trí, vùng này cũng có nhiều trò chơi dân gian và nhiều nơi vui chơi thu hút du khách như: trò thả chim, chọi gà, xem rỗi nước...

1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

So với các vùng khác trên cả nước, Vùng du lịch đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc đã có cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tương đối phát triển.

Hệ thống đường giao thông tương đối tốt với các trục đường chính từ thủ đô Hà Nội tỏa đi khắp nơi trong vùng. Từ Hà Nội đi các tỉnh miền núi phía Bắc có các QL 1,2,3; lên Tây Bắc có Quốc lộ 6; ra biển có Quốc lộ 5, vào các tỉnh phía Nam có Quốc lộ 1. Các trục đường sắt chính cũng hầu như chạy song song với các trục đường bộ, bảo đảm khả năng vận chuyển khách du lịch với số lượng lớn. Tất cả các điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia đều có thể đi lại bằng các phương tiện giao thông khác nhau.

Một số tuyến du lịch có thể sử dụng các phương tiện liên vận đường sắt, đường thủy, đường hàng không, bảo đảm cho khách du lịch có thể đi một đường về bằng một đường khác.

Vùng du lịch Bắc Bộ có thuận lợi lớn có nhiều cửa khẩu quan trọng để đưa đón khách du lịch nước ngoài. Sân bay quốc tế Nội Bài (Hà Nội) đã được xây dựng hiện đại, quy mô, có thể vận chuyển 2-3 triệu lượt khách/năm. Cảng Hải Phòng là cảng lớn thứ hai trong cả nước, sau cảng Sài Gòn, dư sức tiếp nhận và tiễn đưa hàng chục ngàn

khách du lịch vận chuyển bằng đường biển. Cửa khẩu Móng Cái nằm trên tuyến đường liên vận quốc tế cả về đường sắt lẫn đường bộ nối liền giữa Việt Nam và Trung Quốc.

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng

Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều tài nguyên du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch phong phú, đa dạng như

- + Du lịch sinh thái: Du khách có dịp tham quan vườn quốc gia Cúc Phương (Ninh Bình), Ba Vì (Hà Nội), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Cát Bà (Hải Phòng), Bái Tử Long (Quảng Ninh) với hệ sinh thái đa dạng;

- + Du lịch sức khỏe: Những suối khoáng nóng có tác dụng chữa bệnh như: Kênh Gà (Ninh Bình), Quang Hanh (Quảng Ninh), Tiên Lãng (Hải Phòng)...

- + Du lịch giải trí: Những hang động kỳ thú như: Hương Sơn (Hà Nội), Vân Trình, Tam Cốc - Bích Động (Ninh Bình), Sừng Sốt, Thiên Cung (Quảng Ninh)... hay các bãi biển nổi tiếng như: Ti Tốp, Trà Cổ (Quảng Ninh), Cát Bà, Đồ Sơn (Hải Phòng), Quất Lâm, Hải Thịnh (Nam Định)...

- + Du lịch tôn giáo: Hệ thống di tích lịch sử, văn hóa với hàng nghìn đình, đền, chùa, miếu mạo cùng kho tàng kiến trúc, mỹ thuật độc đáo như chùa Một Cột, chùa Tây Phương (Hà Nội), chùa Bút Tháp, đền Đô (Bắc Ninh), chùa Keo (Thái Bình), chùa Cổ Lễ (Nam Định), chùa Bái Đính, cố đô Hoa Lư (Ninh Bình)... cũng khiến bao du khách phải trầm trồ thán phục.

- + Du lịch văn hóa: Đây cũng là quê hương của nhiều lễ hội truyền thống điển hình như lễ hội đền Trần, hội Gióng, hội Lim, lễ hội chùa Hương... cùng nhiều loại hình nghệ thuật đặc sắc như chèo, quan họ, hát văn, tuồng, múa rối nước... Ca trù và Quan họ Bắc Ninh. Các di tích giữ nước, dựng nước như Hoàng thành Thăng Long – Cổ Loa – hồ Gươm, cố đô Hoa Lư ...

+ Du khảo đồng quê: văn minh lúa nước, văn hóa Đông Sơn. Các địa bàn có nhiều ảnh hưởng văn hóa các dân tộc Mường như: Ba Vì, Chương Mỹ, Nho Quan.

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

❖ Các di tích giữ nước, dựng nước:

Cụm Hà Nội: Hoàng thành Thăng Long – Cổ Loa – hồ Gươm - chùa Trấn Quốc
- Khu di tích Phủ Chủ tịch.

Cụm Ninh Bình: cố đô Hoa Lư – chùa Bái Đính - chùa Địch Lộng - phòng tuyến Tam Điệp - đền Trần.

Cụm Quảng Ninh – Hải Phòng: Vân Đồn, Yên Tử, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, Sông Bạch Đằng

❖ Các địa bàn cảnh quan, nghỉ dưỡng, giải trí:

Hệ thống cảnh quan nghỉ dưỡng ven biển: Cụm Quảng Ninh – Hải Phòng: Hạ Long, Bái Tử Long, Đồ Sơn, Cát Bà...

Hệ thống cảnh quan vùng hồ: Hà Nội (hồ Gươm, hồ Tây, hồ Đồng Mô, hồ Quan Sơn); Ninh Bình (hồ Đồng Chương, hồ Đồng Thái, hồ Kỳ Lân, hồ Yên Quang, hồ Yên Thắng)...

Hệ thống cảnh quan vùng núi: các khu nghỉ dưỡng Tam Đảo (Vĩnh Yên). Các khu núi cao: Ba Vì, Tam Điệp và Yên Tử.

Các khu hang động núi đá Krasto: cụm Quảng Ninh (vịnh Hạ Long), cụm Ninh Bình (động Vân Trình, động Địch Lộng, động Hoa Lư, Bích Động...)

Các hải đảo có bãi tắm tốt, có người ở: Cô Tô, Quan lạn, Tuần Châu, Cát Bà.. Các hải đảo cảnh quan nổi tiếng: Bạch Long Vĩ, Minh Châu....

❖ Đô thị đặc biệt

Thủ đô Hà Nội, đầu mối giao thông lớn, trung tâm thông tin viễn thông hiện đại, trung tâm giao tiếp, trung tâm đào tạo khoa học kỹ thuật của cả nước, trung tâm của nền văn hóa nghệ thuật truyền thống.

Quy mô dân số đến 2020 là: 7 triệu người. Gồm: Khu phố cổ, khu phố cũ, thành cổ, hệ thống trung tâm cũ, khu cảnh quan du lịch nghỉ dưỡng, giải trí mới xây dựng hiện đại, trung tâm các làng nghề truyền thống.

Sân bay quốc tế chính: Nội Bài

Sân bay phụ: Miếu Môn.

3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng

3.1. Trung tâm thành phố Hà Nội

3.1.1 Khái quát về Hà Nội

Hà Nội có vị trí tọa độ từ $20^{\circ}53'$ đến $21^{\circ}23'$ độ vĩ Bắc và $105^{\circ}44'$ đến $106^{\circ}02'$ độ kinh Đông, nằm ở đồng bằng Bắc bộ; phía bắc giáp với các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc; phía nam giáp các tỉnh Hà Nam và Hoà Bình; phía đông giáp các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên; phía tây giáp các tỉnh Hoà Bình và Phú Thọ. Diện tích: 3.324,5 km², Dân số: 7,655 triệu (tính đến năm 2017).

Hà Nội nằm trong vùng tam giác châu thổ sông Hồng trù phú, nơi đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa khoa học và đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam.

Khí hậu Hà Nội khá tiêu biểu cho kiểu khí hậu Bắc bộ với đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, mùa hè nóng, mưa nhiều và mùa đông lạnh, mưa ít. Đặc điểm khí hậu Hà Nội rõ nét nhất là sự thay đổi và khác biệt của hai mùa nóng, lạnh. Từ tháng 5 đến tháng 9 là mùa nóng và mưa. Nhiệt độ trung bình mùa này là $29,2^{\circ}\text{C}$. Từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau là mùa đông thời tiết khô ráo. Nhiệt độ trung bình mùa đông $15,2^{\circ}\text{C}$. Giữa hai mùa đó lại có hai thời kỳ chuyển tiếp (tháng 4 và tháng 10) cho nên Hà Nội có đủ bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Bốn mùa thay đổi làm cho thời tiết Hà Nội mùa nào cũng có vẻ đẹp riêng.

Nằm trong vùng tam giác châu thổ sông Hồng có đất đai màu mỡ, trù phú, Hà Nội đã sớm là trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của lịch sử Việt Nam. Thăng Long-Hà Nội, kinh đô của Việt Nam, còn là nơi giao thoa của những nền văn hóa lớn. Từ năm 1902, nơi đây đã được mệnh danh là “Tiểu Paris Phương Đông”

thời bấy giờ. Ngày nay, Hà Nội mang trong mình sự bí ẩn và quyến rũ bởi những di tích lịch sử, những dấu ấn về con người qua truyền thuyết huyền thoại, những khu phố, tường thành xưa, đường phố cũ, ngôi nhà cổ,... Đến với Hà Nội, du khách có dịp khám phá nhiều công trình kiến trúc văn hóa - nghệ thuật được xây dựng qua nhiều thế hệ trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước, những danh thắng tự nhiên đẹp và quyến rũ như Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu- Quốc Tử Giám, Tháp Rùa- Đền Ngọc Sơn, chùa Một Cột, Thăng Long Tứ Trấn, thành Cổ Loa, chùa Hương... Du khách cũng sẽ rất thích thú khi được dạo quanh khu phố cổ sầm uất hay những ngõ phố nhỏ cổ kính trầm mặc bằng xích lô. Đất Hà Thành còn nổi tiếng với những làng nghề truyền thống, những sản phẩm thủ công đầy tinh xảo như gốm Bát Tràng, lụa Vạn Phúc, đồ đồng Ngũ Xã, sơn mài Hạ Thái... cùng những làng hoa, cây cảnh nổi tiếng như Nhật Tân, Quảng Bá, Nghi Tàm. Là trung tâm văn hóa của cả miền Bắc từ nhiều thế kỷ, tại Hà Nội có thể tìm thấy và thưởng thức những món ăn của nhiều vùng đất khác, nhưng ẩm thực nơi đây cũng có những nét riêng biệt.

Đến với Hà Nội, người ta không thể bỏ qua cơ hội thưởng thức những món ăn đặc trưng như cơm làng Vòng, phở Hà Nội, bún chả, bún thang, bánh cuốn Thanh Trì, chả cá Lã Vọng, bánh tôm Hồ Tây,...

3.1.2 Một số điểm tham quan tại Hà Nội

❖ Hồ Hoàn Kiếm

Là trái tim của thủ đô đồng thời cũng là một trong những hình ảnh tiêu biểu của thành phố Hà Nội. Hồ Hoàn Kiếm hay còn biết đến với tên gọi Hồ Gươm là địa điểm mà bất cứ ai đặt chân đến đây đều muốn được ghé một lần. Không gian xanh của mặt hồ nước, tháp rùa, những hàng cây cổ thụ, rặng liễu rủ thướt tha soi bóng mát mẻ. Ban ngày bạn sẽ thấy hình ảnh yên bình của những người dân tập thể dục, dạo quanh ngắm cảnh cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, tượng đài Lý Thái Tổ,... những ngày cuối tuần khi phố đi bộ mở cửa còn được tham gia nhiều hoạt động thú vị.

❖ Lăng Bác và quảng trường Ba Đình

Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là địa điểm thiêng liêng với thủ đô Hà Nội mà còn với cả nước Việt Nam. Đây là nơi lưu giữ thi hài của Bác Hồ kính yêu, đến đây bạn sẽ được vào viếng và tham quan lăng Bác, ngắm nhìn những hàng tre xanh, cây cổ thụ, nhà sàn, ao cá, bảo tàng Hồ Chí Minh. Ở gần đây còn có nhà Quốc Hội, Phủ Chủ tịch,... Bạn có thể đến tham quan vào các ngày trong tuần trừ thứ 6.

Kề bên lăng Bác chính là quảng trường Ba Đình lịch sử, nơi này vào đúng ngày 2/9/1945 Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Ngày thường người dân thường đến đây dạo mát, vui chơi với bãi cỏ xanh mướt, xem lễ thượng cờ và hạ cờ. Những dịp Lễ, Tết hay các ngày quan trọng còn diễn ra các cuộc diễu hành trang nghiêm.

❖ Nhà hát lớn Hà Nội

Tọa lạc ở số 1 Tràng Tiền, đến với nhà hát lớn Hà Nội bạn không chỉ được thưởng thức những tiết mục ca nhạc, nghệ thuật đặc sắc do những nghệ sĩ tên tuổi thể hiện trong không gian hoành tráng hàng đầu tại Việt Nam. Mà địa điểm tham quan du lịch Hà Nội này cũng là nơi được nhiều người ghé đến chiêm ngưỡng kiến trúc hoàng tráng. Chụp ảnh và check in cùng khung cảnh của công trình đầy ấn tượng này.

❖ Nhà thờ lớn Hà Nội

Vẻ đẹp cổ kính tựa như một tòa lâu đài đã khiến cho nhà thờ lớn trở thành điểm đến không thể bỏ lỡ không chỉ với người dân hay giới trẻ Hà Nội mà cả khách du lịch. Nhà thờ này được thiết kế theo phong cách Gothic đậm chất Châu Âu, bên ngoài toát lên vẻ trầm mặc. Nhưng bên trong lại toát lên vẻ lung linh, rực rỡ với mái vòm, những ô cửa, hoa văn gỗ sơn son thếp vàng,... Ngoài check in, các bạn trẻ còn thường xuyên rủ nhau đến khu vực này để uống trà chanh và ngồi trò chuyện thâu đêm.

❖ Phố Cổ Hà Nội

Bạn thường nghe nói đến Hà Nội 36 phố phường ấy là chỉ phố cổ Hà Nội. Khu vực này nằm gần với Hồ Gươm, là nơi mà mọi người có thể đến để ngắm nhìn những dãy nhà cổ kính, khám phá cuộc sống của người Tràng An gốc. Mỗi phố ở đây đều

được đặt tên riêng biệt và bán những mặt hàng khác nhau. Hãy thử ngồi xích lô đưa bạn đi vi vu qua từng con phố và không quên thưởng thức cả một “thiên đường ẩm thực” đủ món ngon khó cưỡng đậm chất Hà Thành.

❖ Chùa Một Cột

Được xây dựng từ năm 1049 dưới triều đại nhà Lý, chùa Một Cột là công trình kiến trúc và văn hóa tiêu biểu của thủ đô Hà Nội bên cạnh những địa điểm như tháp rùa, lăng Bác hay Khuê Văn Các,... Lối thiết kế độc đáo của nó trở thành một trong những giá trị khó có thể thay thế. Sau khi vào lăng bạn có thể vòng qua đây để được ngắm cảnh, check in và tìm hiểu những câu chuyện lịch sử thú vị.

❖ Hoàng Thành Thăng Long

Mang trong mình những giá trị to lớn trong suốt lịch sử ngàn năm của kinh thành Thăng Long xưa. Quần thể công trình kiến trúc đồ sộ không quá hoành tráng nhưng lại chính là di sản có ý nghĩa quan trọng với dân tộc và rất cần được bảo tồn để giới thiệu cho con cháu mai sau. Dạo quanh Hoàng Thành Thăng Long ngắm nhìn những di tích còn sót lại cảm nhận một không khí khác, bên cạnh đó địa điểm tham quan ở Hà Nội này cũng thường xuyên tổ chức sự kiện, hội sách,... để bạn đến vui chơi.

❖ Chùa Trấn Quốc

Với hơn 1.500 năm tuổi, một trong những ngôi chùa cổ kính nhất của Việt Nam tọa lạc ở đường Thanh Niên gần với hồ Tây. Bóng dáng cổ kính in bóng xuống mặt nước trong xanh, được cây cối bao phủ tạo nên tổng thể kiến trúc đẹp mắt. Ngày thường hay rằm, mừng 1, Tết,... mọi người đến văn cảnh chùa mong tâm hồn thư thái, cầu mong bình an. Và hơn hết là để cảm nhận những vẻ đẹp khác nhau qua mỗi ngày, mỗi mùa ở chùa Trấn Quốc.

❖ Văn Miếu - Quốc Tử Giám

Giữa phố xá tấp nập, Văn Miếu Quốc Tử Giám - trường đại học đầu tiên của Việt Nam vẫn trầm mặc, yên bình như nét vốn có từ thuở xưa. Trong đây có Văn

Miếu là thời để thờ Không Tử cũng như những bậc nho giáo có ảnh hưởng lớn. Còn Quốc Tử Giám là nơi thờ thầy giáo Chu Văn An, người hiền đức có công lớn với nền giáo dục của nước ta. Vào các dịp Lễ, Tết, cuối tuần mọi người không chỉ đến tham quan mà còn gửi gắm những điều ước cầu mong cho sự nghiệp học học của mình được đỗ đạt, thành công.

3.2. Hà Nội – Ninh Bình

3.2.1 Khái quát về Ninh Bình

Ninh Bình nằm cách thủ đô Hà Nội hơn 90 km về phía Nam và được xem như là một “Miền Bắc Việt Nam thu nhỏ”. Phía bắc giáp với Hòa Bình, Hà Nam, phía đông giáp Nam Định qua sông Đáy, phía tây giáp Thanh Hóa, phía nam giáp biển Đông.

Vùng đất này được thiên nhiên ưu đãi, quy tụ ba loại địa hình: đồi núi và bán sơn địa, đồng bằng ven biển, vùng chiêm trũng. Nhờ vậy nơi đây có điều kiện tự nhiên phong phú, đa dạng, là môi trường sinh sống tốt của các loài động vật, thực vật trong đó có nhiều loại động, thực vật quý hiếm và nằm trong sách đỏ của Việt Nam và thế giới. Có thể kể đến bốn khu rừng lớn ở Ninh Bình như rừng Cúc Phương, rừng Vân Long, rừng Hoa Lư và rừng Kim Sơn, cùng với đó là các khu dự trữ sinh quyển quý báu của thế giới.

Vùng đất Ninh Bình được bao bọc bởi những dãy núi đá vôi trùng điệp, hùng vĩ như những bức tường thành kiên cố, bởi vậy nơi đây từng được chọn làm kinh đô nước Việt dưới 3 triều đại vua Đinh - Lê - Lý, từ năm 968 đến năm 1010. Nơi đây còn được người dân gọi là "Kinh đô đá". Khu di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư, nằm trong khu vực trung tâm của quần thể danh thắng Tràng An, hiện nay có diện tích quy hoạch 13,87 km², là nơi lưu giữ các dấu ấn lịch sử thống nhất giang sơn, đánh Tống - dẹp Chiêm và phát tích quá trình định đô Hà Nội, cùng với đó là hệ thống các đền, lăng, đình, chùa, phủ... Cách đây hơn 1000 năm, những bãi lau sậy nằm sâu trong các thung lũng giữa núi non Tràng An là nơi Đinh Bộ Lĩnh phát cờ lau khởi nghĩa, dẹp loạn 12

xứ quân. Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế và chọn Hoa Lư làm kinh đô. Nơi đây trở thành trung tâm chính trị của nước Đại Cồ Việt. Từ năm 968 đến năm 1009, có 6 vị vua Đinh Tiên Hoàng, Đinh Phế Đế, Lê Đại Hành, Lê Trung Tông, Lê Long Đinh, Lý Thái Tổ đóng đô. Đến nay, dấu tích của kinh đô xưa vẫn còn được tìm thấy ở các đền chùa, miếu mạo trong khuôn viên cố đô Hoa Lư. Chị Đỗ Ngọc Ánh, hướng dẫn viên du lịch, cho biết: "Ở đền vua Đinh và đền vua Lê trong quần thể cố đô Hoa Lư vẫn còn lưu giữ những nét kiến trúc, điêu khắc gỗ tinh xảo, độc đáo từ thế kỷ 17. Tại các khu đền thờ này, ngoài các gian thờ còn có gian trưng bày các hiện vật cách đây hơn 1000 năm được tìm thấy. Nhiều nhất thì có các mảnh bát bằng sành mà theo tương truyền đây là vật dụng của binh lính dưới thời nhà Đinh sử dụng khi khai quân thắng trận. Tất cả các di vật đều gắn với những câu chuyện lịch sử".

Trong quần thể danh thắng Tràng An còn có khu sinh thái Tràng An, di sản thiên nhiên thế giới do UNESCO công nhận và khu danh thắng Tam Cốc - Bích Động, nơi được ví như một "Vịnh Hạ Long trên cạn". Con sông Sào Khê nằm uốn lượn quanh các dãy núi là lối đi duy nhất để di chuyển trong quần thể danh thắng Tràng An. Trên sông, những con thuyền nhỏ nối nhau đưa du khách từ Tam Cốc - Bích Động rẽ sang nhánh khác tới khu sinh thái Tràng An. Những dải đá vôi sừng sững, thung lũng và những sông ngòi đan xen tạo nên một không gian hùng vĩ và nên thơ. Hệ thống hang động nơi đây đa dạng về hình thái và chủng loại, mỗi hang chứa đựng những sắc thái riêng biệt với những khối thạch nhũ muôn màu, muôn vẻ. Những Hang Tối, Hang Sáng, Hang Nấu rượu... đưa du khách đi từ ngạc nhiên này đến bất ngờ khác. Cái hay là cứ qua một hang thì lại tới một vùng như thung lũng ngập nước, cảnh quan núi đá lại khác. Nước ở đây trong, xanh, sạch sẽ nên nhìn được cả các cây thủy sinh dưới đáy sông nữa".

Nằm trong quần thể danh thắng Tràng An còn có khu du lịch tâm linh núi chùa Bái Đính, một phần trong quần thể di sản. Đây là một công trình kiến trúc Phật giáo nổi tiếng gồm chùa Bái Đính cổ và quần thể chùa Bái Đính lớn nhất Đông Nam Á, hội

tụ nhiều kỷ lục Việt Nam. Ngôi chùa được xây trên nền đất lịch sử, nơi cách đây hơn 1000 năm nghĩa quân Đinh Bộ Lĩnh làm lễ tế cờ trước khi ra trận và khao quân thắng trận. Chị Đỗ Ngọc Ánh, hướng dẫn viên du lịch, cho biết: "Thời điểm đẹp nhất để đi du lịch Tràng An là từ tháng 1 đến tháng 3 âm lịch vì lúc đấy là mùa xuân, trời không quá lạnh hay quá nóng. Đây là mùa cao điểm khách thập phương về thăm Ninh Bình, thuyền nối đuôi nhau trên sông, rất đông. Có thể kết hợp vừa du xuân văn cảnh chùa, vừa đi lễ chùa cầu may đầu năm".

Cùng với sự hình thành kinh đô xưa, tại Ninh Bình hiện còn giữ được nhiều làng nghề truyền thống, có lịch sử lâu đời như thêu ren Văn Lâm, dệt cói Kim Sơn, chạm khắc đá Ninh Vân, nghề mộc Phúc Lộc, đan cót Vân Long... Đôi bàn tay khéo léo và sự sáng tạo của người dân các làng nghề truyền thống đã làm nên những sản phẩm không chỉ đẹp mà còn đậm chất văn hoá vùng đất cổ đô. Để rồi kể

3.2.2 Một số điểm tham quan tại Ninh Bình

❖ Vườn Quốc gia Cúc Phương

Vườn Quốc gia Cúc Phương (hay rừng Cúc Phương) là vườn quốc gia đầu tiên tại Việt Nam, nằm trên địa phận ranh giới 3 khu vực Tây Bắc, châu thổ sông Hồng và Bắc Trung Bộ thuộc ba tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình, Thanh Hóa. Vườn quốc gia này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các loài động vật quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng.

Tới rừng Cúc Phương bạn sẽ được chiêm ngưỡng và tìm hiểu hệ thống động thực vật phong phú mang đặc trưng rừng mưa nhiệt đới. Bên cạnh đó bạn sẽ có cơ hội tham gia vào các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, lửa trại, mạo hiểm hay nghiên cứu văn hóa - lịch sử.

❖ Khu du lịch sinh thái Tràng An

Nằm cách trung tâm thành phố Ninh Bình 7km về hướng Tây, Tràng An là một trong những địa điểm du lịch Ninh Bình nổi tiếng mà bạn nhất định phải ghé tới. Đây là khu du lịch sinh thái nằm trong Quần thể di sản thế giới Tràng An - nơi bảo tồn và

chứa đựng nhiều hệ sinh thái rừng ngập nước, rừng trên núi đá vôi, các di chỉ khảo cổ học và di tích lịch sử văn hóa. Năm 2014, khu du lịch sinh thái Tràng An đã được Chính phủ Việt Nam xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt quan trọng và UNESCO công nhận là di sản thế giới kép.

Được ví như một “Vịnh Hạ Long trên cạn”, Tràng An hấp dẫn du khách bởi hệ thống núi đá vôi và hang động tự nhiên đa dạng. Du khách đến đây sẽ được thưởng ngoạn bức tranh thiên nhiên mê đắm lòng người và có những phút giây thanh tịnh, thư giãn với không gian văn hóa tâm linh đặc sắc.

❖ **Chùa Bái Đính**

Chùa Bái Đính tọa lạc bên quốc lộ 38B, thuộc xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, cách trung tâm thành phố Ninh Bình khoảng 15km. Đây là một quần thể chùa lớn được biết đến với nhiều kỉ lục nhất châu Á và Việt Nam.

Quần thể chùa Bái Đính hiện nay gồm một khu chùa cổ và một khu chùa mới được xây dựng từ năm 2003. Không chỉ là một chốn linh thiêng, nơi đây còn gây ấn tượng bởi kiến trúc hoành tráng, nguy nga và cảnh sắc có một không hai như: Bảo tháp, tượng Phật Di Lặc cao 100m, tháp Chuông, điện Phật Bà, Hồ Phóng Sinh,.... Vì thế, đây chắc chắn là một điểm đến không thể thiếu trong sổ tay những nơi cần đến của bạn.

❖ **Đền Vua Đinh và đền Vua Lê**

Đền Vua Đinh Tiên Hoàng là một di tích quan trọng thuộc vùng bảo vệ đặc biệt của quần thể di sản cố đô Hoa Lư. Đền tọa lạc ở xã Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình. Đền Vua Đinh cùng với đền Vua Lê được xếp hạng “Top 100 công trình 100 tuổi nổi tiếng ở Việt Nam”. Cũng như các di tích khác thuộc cố đô Hoa Lư, đền Vua Đinh nằm trong quần thể di sản thế giới Tràng An đã được UNESCO công nhận năm 2014.

Đền Vua Lê Đại Hành là một di tích lịch sử văn hóa quốc gia thuộc khu di tích đặc biệt cố đô Hoa Lư tỉnh Ninh Bình. Đền thờ Vua Lê Đại Hành, thái hậu Dương Vân Nga, Lê Long Đĩnh, ngoài ra còn có bài vị thờ công chúa Lê Thị Phất Ngân và

tướng Phạm Cự Lượng. Đền nằm cách đền vua Đinh Tiên Hoàng 300 mét, thuộc thành Đông kinh đô Hoa Lư xưa, nay là làng cổ Yên Thành, xã Trường Yên, Ninh Bình.

Đây là hai địa danh thuộc quần thể di tích quốc gia Cố đô Hoa Lư, một trong những địa điểm không thể bỏ qua khi tới Ninh Bình.

❖ Hang Múa

Hang Múa nằm dưới chân núi Múa trong quần thể khu du lịch sinh thái thuộc địa phận thôn Khê Đầu Hạ, xã Ninh Xuân, Hoa Lư, Ninh Bình. Điểm nhấn của địa điểm du lịch này ngoài phong cảnh tuyệt đẹp chính là con đường dẫn lên đỉnh núi Múa được xây dựng mô phỏng theo kiến trúc Vạn Lý Trường Thành với gần 500 bậc thang đá.

Từ đỉnh núi Múa, du khách có thể chiêm ngưỡng toàn bộ cảnh đẹp của khu Tam Cốc, danh thắng nổi tiếng ở Ninh Bình. Theo truyền thuyết, vua Trần khi về vùng Hoa Lư lập Am Thái Vi thường tới đây để nghe các mỹ nữ, cung tần múa hát. Vì vậy, nơi đây được đặt tên là Hang Múa.

❖ Khu du lịch Tam Cốc - Bích Động

Một địa danh khách nằm trong danh sách các địa điểm du lịch Ninh Bình nổi tiếng đó là khu du lịch Tam Cốc - Bích Động. Tam Cốc – Bích Động, còn được biết đến với những cái tên nổi tiếng như “vịnh Hạ Long trên cạn” hay “Nam thiên đệ nhị động” là một khu du lịch trọng điểm quốc gia Việt Nam. Toàn khu vực bao gồm hệ thống các hang động núi đá vôi và các di tích lịch sử liên quan đến hành cung Vũ Lâm của triều đại nhà Trần nằm chủ yếu ở xã Ninh Hải, Hoa Lư, Ninh Bình. Quần thể danh thắng Tràng An – Tam Cốc được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt và đã được tổ chức UNESCO xếp hạng di sản thế giới.

❖ Khu du lịch Vân Long

Vân Long là khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước lớn nhất vùng đồng bằng châu thổ Bắc Bộ, nằm ở phía đông bắc huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Năm 1999,

nơi đây trở thành khu bảo tồn thiên nhiên, được ghi trong danh sách các khu bảo vệ đất ngập nước và danh mục hệ thống các khu rừng đặc dụng Việt Nam.

Không chỉ là khu bảo tồn thiên nhiên, vùng đất ngập nước Vân Long còn là nơi có cảnh quan hấp dẫn. Vân Long được mệnh danh là “vịnh không sóng” vì khi đi trên thuyền trên đầm, du khách sẽ thấy mặt nước phẳng như một tấm gương khổng lồ. Bức tranh thủy mặc phản chiếu rõ từng nét tạc mạnh mẽ của những khối núi đá vôi mang hình dáng đúng với tên gọi như núi Mèo Cào, núi Mâm Xôi, núi Hòm Sách, núi Đá Bàn, núi Nghiên, núi Mồ Côi, núi Cô Tiên...

❖ Nhà thờ đá Phát Diệm

Nhà thờ chính tòa Phát Diệm (thường gọi là Nhà thờ đá Phát Diệm) là một quần thể nhà thờ Công giáo rộng khoảng 22 ha, nằm tại thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn. Đây là một công trình lớn, là nhà thờ chính tòa của giáo phận Phát Diệm rộng lớn ở phía bắc Việt Nam. Du lịch Ninh Bình bạn chắc chắn không thể bỏ qua địa điểm này.

Nhà thờ được xây dựng toàn bằng đá và gỗ. Nhà thờ Phát Diệm được khởi công vào năm 1875 và đến năm 1898 thì cơ bản hoàn thành. Nét độc đáo của công trình này ở chỗ: mặc dù là nhà thờ Công giáo nhưng được mô phỏng theo những nét kiến trúc đình chùa truyền thống của Việt Nam. Quần thể kiến trúc này được chủ trì xây dựng dần dần bởi linh mục Phêrô Trần Lục (còn gọi là cụ Sáu) – linh mục ở giáo phận Phát Diệm từ năm 1865) và các giáo dân Công giáo trong hơn 30 năm.

❖ Khu du lịch Kênh Gà Vân Trình

Khu du lịch Kênh Gà – Vân Trình là một trong những khu du lịch lớn nhất ở Ninh Bình. Khu du lịch này nằm ở vùng phân lũ sông Hoàng Long, giáp ranh giới giữa 2 huyện Gia Viễn và Nho Quan được hình thành trên cơ sở đầu tư và kết nối 2 điểm du lịch nổi tiếng là suối nước nóng Kênh Gà và động Vân Trình. Vùng sinh thái tự nhiên này có sự hòa quyện giữa cảnh quan thiên nhiên sông, núi, hồ đầm và cánh đồng nên rất thuận lợi để phát triển du lịch.

3.3. Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh

3.3.1 Khái quát về Hải Phòng, Quảng Ninh

❖ Khái quát về Hải Phòng

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng có vị trí nằm trong khoảng từ 20035' đến 21001' vĩ độ Bắc, và từ 106029' đến 107005' kinh độ Đông; phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

Diện tích tự nhiên là 1.507,57 km², Tính đến tháng 12/2011, dân số Hải Phòng là 1.907.705 người, trong đó dân cư thành thị chiếm 46,1% và dân cư nông thôn chiếm 53,9%, là thành phố đông dân thứ 3 ở Việt Nam, sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hải Phòng ngày nay là thành phố trực thuộc Trung ương - là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến An và Hải An), 6 huyện ngoại thành (Thuỷ Nguyên, Hải An, An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo) và 2 huyện đảo (Cát Hải, Bạch Long Vĩ) với 223 xã, phường và thị trấn.

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất ở miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông thủy, bộ, đường sắt, hàng không trong nước và quốc tế, là cửa chính ra biển của thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc. Chính vì vậy, trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội vùng châu thổ sông Hồng, Hải Phòng được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh); là Trung tâm kinh tế - khoa học - kĩ thuật tổng hợp của Vùng duyên hải Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc

Bộ và cả nước (Quyết định 1448 /QĐ-TTg ngày 16/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

Hải Phòng có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng quốc gia Cát Bà - Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây còn có cả một vùng đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, nhiều hải sản quý hiếm và bãi biển đẹp.

Khí hậu của Hải Phòng cũng khá đặc sắc, ôn hoà, dỗi dào nhiệt ẩm và quanh năm có ánh nắng chan hoà, rất thích nghi với sự phát triển của các loài động thực vật nhiệt đới, đặc biệt rất dễ chịu với con người vào mùa thu và mùa xuân.

Đây là vùng đất in đậm dấu ấn chống ngoại xâm trong suốt quá trình lịch sử 4000 năm của dân tộc Việt Nam, với các chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938, của Lê Hoàn năm 981, của Trần Hưng Đạo năm 1288... Đến nay, các chiến tích đó vẫn còn tồn tại rất nhiều di tích lịch sử, lưu truyền biết bao truyền thuyết dân gian, để lại cho hậu thế nhiều công trình văn hoá, nghệ thuật có giá trị. Đến Hải Phòng, đặt chân đến bất cứ đâu chúng ta cũng bắt gặp các di tích, các lễ hội gắn với những truyền thuyết, huyền thoại về lịch sử oanh liệt chống ngoại xâm của Hải Phòng. Những di tích, lễ hội này chính là nguồn tiềm năng quan trọng cần được quan tâm bảo vệ tôn tạo để phục vụ phát triển du lịch.

Có thể nói, Hải Phòng là nơi có lịch sử vinh quang ngàn năm, một vùng đất hội tụ đầy đủ khí thiêng sông núi, và một cư dân anh dũng, sáng tạo và rất cởi mở, dễ hoà hợp với bè bạn bốn phương. Những người dân từ nhiều miền quê đến sinh sống tại vùng đất cửa biển này đã hình thành nên tính cách kiên nghị, năng động, sáng tạo

trong lao động, luôn nhảy bén với cái mới, làm cho người Hải Phòng sớm tiếp thu được những tinh hoa của thời đại trước biến thiên của lịch sử. Tất cả những yếu tố trên đã và sẽ làm cho Hải Phòng trở thành một địa danh du lịch nổi tiếng trong nước và quốc tế.

❖ **Khái quát về Quảng Ninh**

Quảng Ninh là một tỉnh ở địa đầu phía đông bắc Việt Nam, phía tây tựa lưng vào núi rừng trùng điệp, phía đông nghiêng xuống nửa phần đầu vịnh Bắc bộ với bờ biển khúc khuỷu nhiều cửa sông.

Quảng Ninh có biên giới quốc gia và hải phận giáp giới nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa. Trên đất liền, phía bắc của tỉnh (có các huyện Bình Liêu, Hải Hà và TP Móng Cái) giáp huyện Phòng Thành và thị trấn Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây với 132,8km đường biên giới; phía đông là vịnh Bắc Bộ; phía tây giáp các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Dương; phía nam giáp Hải Phòng. Bờ biển dài 250km.

Diện tích tự nhiên toàn tỉnh Quảng Ninh là tính đến ngày 1-10-1998 là 611.081,3 ha. Trong đó đất nông nghiệp 243.833,2 ha, đất chuyên dùng 36.513 ha, đất ở 6.815,9 ha, đất chưa sử dụng 268.158,3 ha.

Quảng Ninh là tỉnh miền núi - duyên hải. Hơn 80% đất đai là đồi núi. Hơn hai nghìn hòn đảo nổi trên mặt biển cũng đều là các quả núi.

Vùng núi chia làm hai miền: Vùng núi miền Đông từ Tiên Yên qua Bình Liêu, Hải Hà, Đầm Hà đến Móng Cái. Đây là vùng nối tiếp của vùng núi Thập Vạn Đại Sơn từ Trung Quốc, hướng chủ đạo là đông bắc - tây nam. Có hai dãy núi chính: dãy Quảng Nam Châu (1.507m) và Cao Xiêm (1.330m) chiếm phần lớn diện tích tự nhiên các huyện Bình Liêu, Hải Hà, Đầm Hà, dãy Ngàn Chi (1.166m) ở phía bắc huyện Tiên Yên. Vùng núi miền tây từ Tiên Yên qua Ba Chẽ, Hoành Bồ, phía bắc thị xã Uông Bí và thấp dần xuống ở phía bắc huyện Đông Triều. Vùng núi này là những dãy nối tiếp hơi uốn cong nên thường được gọi là cánh cung núi Đông Triều với đỉnh Yên Tử (1.068m) trên đất Uông Bí và đỉnh Am Váp (1.094m) trên đất Hoành Bồ.

Vùng trung du và đồng bằng ven biển gồm những dải đồi thấp bị phong hoá và xâm thực tạo nên những cánh đồng từ các chân núi thấp dần xuống các triền sông và bờ biển. Đó là vùng Đông Triều, Uông Bí, bắc Yên Hưng, nam Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà và một phần Móng Cái. ở các cửa sông, các vùng bồi lắng phù sa tạo nên những cánh đồng và bãi triều thấp. Đó là vùng nam Uông Bí, nam Yên Hưng (đảo Hà Nam), đông Yên Hưng, Đông Rui (Tiên Yên), nam Đầm Hà, đông nam Hải Hà, nam Móng Cái. Tuy có diện tích hẹp và bị chia cắt nhưng vùng trung du và đồng bằng ven biển thuận tiện cho nông nghiệp và giao thông nên đang là những vùng dân cư trù phú của Quảng Ninh.

Vùng biển và hải đảo của Quảng Ninh là một vùng địa hình độc đáo. Hơn hai nghìn hòn đảo chiếm hơn 2/3 số đảo cả nước (2078/ 2779), đảo trải dài theo đường ven biển hơn 250km chia thành nhiều lớp. Có những đảo rất lớn như đảo Cái Bàu, Bản Sen, lại có đảo chỉ như một hòn non bộ. Có hai huyện hoàn toàn là đảo là huyện Vân Đồn và huyện Cô Tô. Trên vịnh Hạ Long và Bái Tử Long có hàng ngàn đảo đá vôi nguyên là vùng địa hình karst bị nước bào mòn tạo nên muôn nghìn hình dáng bên ngoài và trong lòng là những hang động kỳ thú.

Vùng ven biển và hải đảo Quảng Ninh ngoài những bãi bồi phù sa còn những bãi cát trắng tấp lên từ sóng biển. Có nơi thành mỏ cát trắng làm nguyên liệu cho công nghệ thuỷ tinh (Vân Hải), có nơi thành bãi tắm tuyệt vời (như Trà Cổ, Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng...).

Địa hình đáy biển Quảng Ninh, không bằng phẳng, độ sâu trung bình là 20m. Có những lạch sâu là di tích các dòng chảy cổ và có những dải đá ngầm làm nơi sinh trưởng các rạn san hô rất đa dạng. Các dòng chảy hiện nay nối với các lạch sâu đáy biển còn tạo nên hàng loạt luồng lạch và hải cảng trên dải bờ biển khúc khuỷu kín gió nhờ những hành lang đảo che chắn, tạo nên một tiềm năng cảng biển và giao thông đường thuỷ rất lớn.

Khí hậu Quảng Ninh tiêu biểu cho khí hậu các tỉnh miền Bắc Việt Nam vừa có nét riêng của một tỉnh miền núi ven biển. Các quần đảo ở huyện Cô Tô và Vân Đồn ... có đặc trưng của khí hậu đại dương.

Quảng Ninh nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới có một mùa hạ nóng ẩm, mưa nhiều; một mùa đông lạnh, ít mưa và tính nhiệt đới nóng ẩm là bao trùm nhất. Do nằm trong vành đai nhiệt đới nên hàng năm có hai lần mặt trời qua thiên đỉnh, tiềm năng về bức xạ và nhiệt độ rất phong phú. Ảnh hưởng bởi hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á nên khí hậu bị phân hoá thành hai mùa: mùa hạ nóng ẩm với mùa mưa, mùa đông lạnh với mùa khô.

Địa hình đáy biển Quảng Ninh không bằng phẳng, độ sâu trung bình là 20m, có những lạch sâu là di tích các dòng chảy cổ và có những dải đá ngầm làm nơi sinh trưởng các rạn san hô rất phong phú đa dạng. Đặc biệt vùng biển Quảng Ninh có Vịnh Hạ Long, di sản thiên nhiên thế giới với hàng ngàn đảo đá nguyên là vùng địa hình karts bị nước bào mòn tạo nên cảnh đẹp độc đáo, kỳ vĩ độc nhất vô nhị trên thế giới. Vùng ven biển và hải đảo Quảng Ninh ngoài những bãi bồi phù sa còn có những bãi cát trắng, bãi biển tuyệt đẹp, như Trà Cổ, Quan Lạn, Minh Châu, Ngọc Vũng...

Tỉnh Quảng Ninh có gần 500 di tích lịch sử, văn hoá, nghệ thuật... gắn với nhiều lễ hội truyền thống, trong đó có những di tích nổi tiếng của quốc gia như chùa Yên Tử, đền Cửa Ông, di tích lịch sử Bạch Đằng, chùa Long Tiên, đình Quan Lạn... đây là những điểm thu hút khách thập phương đến với các loại hình du lịch văn hoá, tôn giáo, nhất là vào những dịp lễ hội.

Đến Quảng Ninh, du khách còn có cơ hội để thưởng thức các món ăn được chế biến từ các loài hải sản của biển Quảng Ninh, trong đó có những đặc sản giá trị như hải sâm, bào ngư, tôm, cua, sò, ngán, hàu hà, sá sùng, rau câu...

3.3.2 Một số điểm tham quan tại Hải Phòng, Quảng Ninh

❖ Một số điểm tham quan tại Hải Phòng

✓ Bãi biển Đồ Sơn

Nằm ở quận Đồ Sơn, Tp. Hải Phòng, Đồ Sơn là khu nghỉ mát và tắm biển nổi tiếng ở miền Bắc.

Bãi biển Đồ Sơn chia làm 3 khu mỗi khu đều có bãi tắm và đồi núi, rừng cây yên tĩnh. Khu 1 chạy dài với bãi tắm và dịch vụ ven biển. Khu 2 có tòa biệt thự từng là nơi nghỉ mát của vua Bảo Đại, vị vua cuối cùng của triều Nguyễn. Khu 3 có công trình kiến trúc nhỏ đáng đáp như ngôi chùa nên từ lâu có tên gọi là Pagodon. Đặc biệt cuối bán đảo là đồi đất cao trên đó có Tòa nhà Vạn Hoa được xây dựng theo kiến trúc gô tích rất đẹp.

✓ Tháp Tường Long

Được xây dựng trên đỉnh Ngọc Sơn, tháp Tường Long trông như cây bút đang vẽ lên nền trời xanh và biển rộng là đài nghiên thiên nhiên vô tận. Qua thư tịch cổ và những vết tích còn lại, tháp Tường Long gần như là khu tượng đài hoành tráng kỉ niệm nhà Phật, một trạm quan sát tiền tiêu và là hành cung của nhà vua ở miền biển đông bắc của quốc gia Đại Việt.

Đứng tại vị trí tháp Tử Long, bạn sẽ chiêm ngưỡng được toàn bộ vùng biển Đồ Sơn, cũng như làng mạc với cuộc sống bình dị của người dân nơi đây, bạn sẽ có một cảm giác thanh bình đến lạ thường.

✓ Cát Bà

Từ đất liền hay Đồ Sơn, có thể đi bằng tàu hay bằng đường cao tốc đến thăm đảo và vườn quốc gia Cát bà, Quần đảo Cát Bà, nằm kề bên Vịnh Hạ Long với hàng trăm núi đảo lớn nhỏ nổi lên giữa biển cả mênh mông.

Đảo lớn Cát Bà có vườn quốc gia với những vạt rừng nguyên sinh nhiệt đới tồn trữ nhiều loại cây rừng và thú hiếm; những núi đá vôi ẩn chứa nhiều hang động kỳ thú; những bãi tắm thiên tạo, nước biển trong xanh bên những vụng nước biển tĩnh lặng nằm trong các đảo đá; những con suối tuôn chảy trên các triền núi, Cát Bà là nơi hội tụ giữa rừng với biển. Biển và rừng hoà quyện vào nhau tạo nên phong cảnh có một không hai.

✓ **Bến Nghiêng, bến tàu không số K15**

Bến Nghiêng tọa lạc giữa phong cảnh sơn thủy hữu tình, sau lưng là ngọn núi thuộc dải Cửu Long, phía trước là bãi tắm khu 2 trông ra cửa biển “Ba Lộ”, nơi thế kỷ 11 vua Lý Thánh Tông từng ngự du thị sát để bảo vệ bờ cõi, rồi cho xây dựng tháp Tường Long, thuộc địa bàn phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Hiện nay, Bến Nghiêng là bến tàu du lịch đưa du khách từ đất liền ra thăm Hòn Dấu, Cát Bà, Vịnh Hạ Long. Hằng ngày, nhất là vào dịp khai hội đảo Dấu và mùa du lịch, hàng nghìn lượt người đến thăm và xuống tàu ra đảo Dấu và đến các vùng lân cận. Đây là dịp để mỗi người dân thành phố, khách du lịch trong và ngoài nước hiểu hơn địa danh lịch sử này, góp phần tuyên truyền, gìn giữ di tích bến Nghiêng.

✓ **Vịnh Lan Hạ**

Vịnh ở phía Đông đảo Cát Bà, trông ra cửa Vạn, liền kề vịnh Hạ Long. Vịnh rộng trên 7000ha, trong đó có 5400ha là khu vực quản lý của Vườn Quốc gia Cát Bà.

Cảnh trí ở đây đẹp không kém gì vịnh Hạ Long, không những thế còn có những nét riêng độc đáo. Mật độ núi đá vôi ở đây khá dày, còn rất hoang sơ, chia cắt mặt biển thành những áng, vịnh nhỏ. Nhiều áng, vịnh, hang động chưa được khám phá. Có tới hàng trăm ngọn núi với nhiều dáng vẻ tùy theo sự tưởng tượng của du khách như: Hòn Guốc (giống cái guốc), hòn Dơi (giống con dơi đang dang cánh)...

Bằng thuyền nhỏ có thể lách qua các khe núi du ngoạn trong áng, vịnh nhỏ thăm các hang động, nghỉ ngơi trên các bãi tắm giữa biển như áng Vẹm, hang Tùng Gấu, bãi Cát Dứa. Bãi Cát Dứa hiện nay có nuôi khỉ cho khách tham quan và có nhà nghỉ cho khách ngủ qua đêm. Đặc biệt du khách có thể tham quan các cơ sở nuôi ngọc trai đang phát triển ở đây.

Đặc sản ở đây là vẹm xanh, tu hài, cá giò, cua, ghẹ... Nhiều nhà bè nuôi cá trên vịnh vừa là nơi thăm quan vừa là nơi cung cấp cá, tôm tươi sống theo nhu cầu ẩm thực hàng ngày của khách.

✓ **Hải Đăng Hòn Dấu**

Khách du lịch đến Hải Phòng còn ít người biết đến một hòn đảo nhỏ hình quả trứng, diện tích 1 km², xanh biếc như viên ngọc, hoang sơ quyến rũ, chỉ cách Đồ Sơn khoảng 0,5 hải lý. Đó là đảo Dấu, nơi có ngọn hải đăng thọ hơn trăm tuổi.

Để đến đây, du khách phải đi bằng thuyền tại bến Nghiêng. Sau 10 phút tàu chạy, một khung cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp xuất hiện trước mắt. Bãi sỏi trắng bao quanh chân đảo như mời gọi, dẫn du khách vào rừng cây nguyên sinh với hàng nghìn loài khác nhau. Nhiều cây si, cây đa, tuổi chừng mấy thế kỷ. Rễ rũ xuống chằng chịt, nấm mọc tràn trên thảm cây. Đôi khi thấy cả mây cuộn vắt ngang các bụi tre...

Chỉ là dấu chấm nhỏ xíu trên hải đồ biển Đông, nhưng đảo Dấu hứa hẹn là một điểm đến tuyệt vời của du lịch sinh thái biển đảo Việt Nam.

✓ Núi Voi

Núi Voi – Xuân Sơn là một quần thể núi đá, núi đất khá cao, xen kẽ lẫn nhau, nhấp nhô, uốn khúc qua địa phận của 3 xã Trường Thành, An Tiến và An Thắng của huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Núi Voi có nhiều hang động đẹp: hang Họng Voi, hang Chiêng, hang Cá Chép, hang Bể... Phía nam núi Voi có động Nam Tào, phía bắc có động Bắc Đẩu. Trong hang động có nhiều nhũ đá, măng đá với muôn hình kỳ lạ như rồng châu, hồ phục, đầu voi... Trên đỉnh núi Voi có một khoảng đất tương đối bằng phẳng gọi là bàn cờ cỏi tiên.

Không chỉ thú vị với những nét đẹp kì thú của cảnh sắc thiên nhiên, Núi Voi còn khơi dậy trí tò mò những ai thích khám phá bởi nơi đây là cái nôi của những người tiền sử và sơ sử. Núi Voi đã được các nhà khảo cổ Pháp chứng minh là một di tích khảo cổ học với nhiều di vật tồn tại cách đây khoảng 3000 năm như : rìu đá, bôn đá, quả cân đá, bàn mài đá; hay những vũ khí bằng đồng như: giáo đồng, dao găm đồng...

✓ Biệt thự Bảo Đại

Biệt thự Bảo Đại trên đồi Vung, khu 2 Đồ Sơn không đơn thuần là một công trình kiến trúc mà nơi đây còn lưu giữ những câu chuyện về Bảo Đại – một vị vua triều Nguyễn.

Toàn quyền Đông Dương Pafquiere cho xây dựng biệt thự này từ năm 1928, với hình bát giác theo kiến trúc Pháp. Sau đó, Toàn quyền Đông Dương tặng vua Bảo Đại và ngôi nhà này gọi là biệt thự Bảo Đại. Toàn bộ khuôn viên rộng 3.700m², diện tích biệt thự rộng gần 1.000m² tọa lạc trên đỉnh đồi Vung cao 36m so với mặt nước biển.

Từ giữa năm 1999, biệt thự mở cửa đón khách tham quan, nghỉ qua đêm. Biệt thự có phòng tiếp khách, phòng họp, phòng ngủ của vua, hoàng hậu, các hoàng tử và công chúa. Đặc biệt, các tư liệu và ảnh của Bảo Đại cùng gia đình.

Biệt thự có con đường uốn quanh, bốn phía chan hòa màu xanh cây cối, hoa lá, chim muông, tới đây du khách được thả hồn không gian mát lành từ những làn gió biển xen lẫn hàng cây tạo âm thanh xào xạc.

✓ Rừng quốc gia Cát Bà

Tại cuộc họp, các nhà tổ chức cho biết: UNESCO đã chính thức công nhận quần đảo Cát Bà là khu dự trữ sinh quyển thế giới trong kỳ họp của hội đồng quốc tế về phối hợp chương trình con người và sinh quyển tổ chức tại Paris ngày 29-10-2004.

Trên đảo chính có thảm rừng nhiệt đới xanh tươi quanh năm. Đây là một khu rừng nguyên sinh và là một trong những khu vườn quốc gia lớn nhất đất nước. Diện tích quy hoạch bảo vệ là 15.200 ha, gồm 9.800 ha và 4.200 ha biển. Rừng Cát Bà được công nhận là vườn quốc gia từ ngày 23.05.1983.

Hệ động vật có tới 20 loài thú, 69 loài chim, 20 loài bò sát và lưỡng cư. Những loài thú hiếm là voọc đầu trắng sống ở vách núi đá cheo leo; khỉ lông vàng, sơn dương và nhiều loài chim đẹp như cao cát, bói cá, hút mật, đầu riu. Ở Cát Bà cũng có chim yến và rùa biển được chăm sóc bảo tồn. Hệ thực vật trong bảng tạm kê có 495 chi,

149 họ, trong đó có 250 loài cây thuốc. Nhiều cây cần bảo tồn như chò chỉ, trai lý, lát hoa, kim giao và cộ Bắc Sơn

❖ Một số điểm tham quan tại Quảng Ninh

✓ Vịnh Hạ Long

Vịnh Hạ Long là một vịnh nhỏ thuộc phần bờ tây Vịnh Bắc Bộ, bao gồm vùng biển đảo thuộc thành phố Hạ Long, thành phố Cẩm Phả và huyện đảo Vân Đồn của tỉnh Quảng Ninh. Vịnh Hạ Long có tổng diện tích 1553km² gồm 1969 hòn đảo lớn nhỏ trong đó có 989 hòn đảo có tên và 980 hòn đảo chưa có tên.

Trên vịnh có nhiều đảo đất, hang động, bãi tắm, cảnh quan đẹp thuận lợi cho phát triển nhiều điểm, nhiều hình thức du lịch hấp dẫn. Hệ thống hang động hấp dẫn nhất là Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, động Sừng Sốt, hang Trinh Nữ, động Tam Cung...

Vịnh Hạ Long hai lần được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới và tháng 11/2011, Vịnh Hạ Long lại một lần nữa được thế giới vinh danh là một trong bảy kì quan thiên nhiên mới của thế giới.

✓ Núi Yên Tử

Núi Yên Tử là ngọn núi cao trong dãy núi Đông Triều vùng đông bắc Việt Nam. Núi thuộc xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vốn là một thắng cảnh thiên nhiên, ngọn Yên Tử còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử với mệnh danh "đất tổ Phật giáo Việt Nam".

Trên đỉnh núi thường có mây bao phủ nên ngày trước có tên gọi là Bạch Vân Sơn. Tổng chiều dài đường bộ để lên đỉnh Yên Tử (chùa Đồng) là khoảng 6.000m với 6 giờ đi bộ liên tục qua hàng ngàn bậc đá, đường rừng núi...

Hành trình lên Yên Tử ngày nay sẽ không vất vả như xưa nữa vì hệ thống cáp treo 1 lên gần Hoa Yên đã hoàn thành năm 2002 và hệ thống cáp treo 2 lên cổng trời (khu vực đỉnh Yên Tử) đã được đưa vào sử dụng từ mùa lễ hội 2008.

Yên Tử trở thành trung tâm của Phật giáo từ khi vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành và thành lập một dòng Phật giáo đặc trưng của Việt

Nam, đó là dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử và trở thành vị tổ thứ nhất với pháp danh Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông 1258-1308.

Ông đã cho xây dựng hàng trăm công trình lớn nhỏ trên núi Yên Tử để làm nơi tu hành và truyền kinh, giảng đạo. Sau khi ông qua đời, người kế tục sự nghiệp là Pháp Loa Đồng Kiên Cương (1284-1330), vị tổ thứ hai của dòng Trúc Lâm.

Trong 19 năm tu hành, ông đã soạn ra bộ sách Thạch thất mị ngữ và cho xây dựng 800 ngôi chùa, am, tháp lớn nhỏ trong nước với hàng nghìn pho tượng có giá trị, trong đó có những chùa nổi tiếng như Chùa Quỳnh Lâm, chùa Hồ Thiên ở Đông Triều...

✓ **Đảo Tuần Châu**

Đảo Tuần Châu nằm ở phía Tây Nam của thành phố Hạ Long. Đây là hòn đảo đất lẫn phiến thạch duy nhất trong 1.969 hòn đảo lớn nhỏ nằm trong điểm kết nối của vùng Di sản thiên nhiên thế giới Hạ Long. Đảo có diện tích khoảng 400ha, được thiên nhiên ban phú cho một điều kiện tự nhiên tuyệt đẹp.

Với thảm cát trắng mịn trải dài 6km, làn nước biển trong xanh bao quanh hơn 200 ha rừng thông xanh mướt. Khí hậu mát mẻ quanh năm đón gió biển thổi vào, đảo Tuần Châu xứng đáng là nơi để xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp lý tưởng.

Ngoài vẻ đẹp thiên nhiên huyền ảo đến quyến rũ, đắm say lòng người, đảo Tuần Châu còn là điểm di chỉ khảo cổ học thuộc nền Văn hoá Hạ Long thời hậu kỳ đồ đá mới với rất nhiều công cụ bằng đá đã tìm thấy như bàn mài, rìu đá, mảnh tước, đồ gốm...

Trước năm 1997, Tuần Châu chỉ là một xã đảo nghèo với diện tích 250 ha trực thuộc thành phố Hạ Long, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề chài lưới với các phương tiện đánh bắt thô sơ. Trên đảo không có điện, không có nước, không có chợ...

Đặc biệt là giao thông bị cách biệt với đất liền, khiến đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của người dân vốn đã khó khăn lại càng thiếu thốn hơn.

Từ năm 1998, cuộc sống của người dân Tuần Châu được bắt đầu cải thiện khi công ty Âu Lạc chính thức xây dựng con đường dài 2.145m, rộng 15m nối liền đảo với quốc lộ 18A, mở ra một trung tâm du lịch giải trí với rất nhiều các hạng mục công trình nổi tiếng.

Bắt đầu từ đây, cái tên đảo Tuần Châu đã được biết đến trong và ngoài nước, trở thành nơi tổ chức các sự kiện quan trọng mang tầm quốc gia và quốc tế.

✓ **Bãi biển Trà Cỏ**

Cách trung tâm thành phố Móng Cái khoảng 200 km, khu du lịch Trà Cỏ là điểm du lịch văn hoá, độc đáo và sở hữu bãi biển hoang sơ quyến rũ.

Với hơn 15km đường bờ biển, Trà Cỏ là một trong các bãi biển dài nhất Việt Nam. Đây cũng là rìa bên ngoài của một đảo bồi tự nhiên do tác động của sóng và dòng biển ven bờ tạo nên khiến cảnh quan biển nơi đây nên thơ và hấp dẫn.

Đến với Trà Cỏ, ngoài vẫy vùng trong làn nước biển mát rượi, du khách còn có thể tham quan mũi Sa Vĩ, bãi Đá Đen và khám phá thiên đường ẩm thực tại đây. Vẻ đẹp thanh bình của thiên nhiên và con người hiền hậu ở Trà Cỏ hứa hẹn mang lại du khách những giây phút nghỉ ngơi thư thái, quên đi lo toan, bận rộn của cuộc sống thường ngày.

✓ **Bãi Cháy**

Là một bãi tắm rộng và đẹp nằm sát bờ vịnh Hạ Long, có bãi cát dài hơn 500m, rộng 100m. Hàng ngày vào buổi sáng sớm hay chiều tà, hàng ngàn người xuống đây tắm, bãi tắm trở nên náo nhiệt lạ thường.

Cái tên Bãi Cháy có nhiều truyền thuyết khác nhau. Theo truyền thuyết xưa, Bãi Cháy chính là nơi đoàn thuyền lương của của quân Nguyên Mông do Trương Văn Hổ cầm đầu vào xâm lược Việt Nam đã bị Trần Khánh Dư cùng quân dân nhà Trần thiêu cháy và bị dạt vào bờ.

Do nhiều thuyền giặc bị cháy, gió đông bắc lại thổi tạt lửa vào bờ phía tây Cửa Lục làm cháy luôn khu rừng đang hanh khô. Khu rừng bị cháy đó thành Bãi Cháy ngày nay.

Một truyền thuyết dân gian lại cho rằng trước đây tàu thuyền thường neo đậu vào bãi biển phía tây Cửa Lục. Dưới đáy và bên sườn thuyền thường có con hà bám vào rất chắc có thể ăn hỏng thuyền, vì thế dân chài phải lấy lá phi lao đốt xung quanh. Từ bên phía Hòn Gai và các nơi khác nhìn vào đó luôn luôn thấy lửa cháy rực lên nên gọi nơi này là Bãi Cháy.

3.4 Một số chương trình tour du lịch

❖ Chương trình tour du lịch Hải Phòng – Hạ Long (3 ngày 2 đêm)

NGÀY 01: HẢI PHÒNG – KHÁM PHÁ VỊNH HẠ LONG

Sáng: Xe và hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn khởi hành đi Hạ Long. Đến Tuần Châu, đoàn ăn trưa, sau đó, Quý khách lên tàu đi thăm Vịnh Hạ Long – một di sản được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên của Thế giới năm 1994, thăm quan hang Đầu Gỗ / động Thiên Cung (đây là một trong những động mới phát hiện và được công nhận là đẹp nhất Hạ Long hiện nay). Sau khi thăm hang, quý khách trở lại tàu tiếp tục thăm vịnh Hạ Long, quý khách thả hồn mình vào không gian hùng vĩ của biển đảo Hạ Long với muôn ngàn đảo đá, dựng lên giữa mây trời, thật lạ lùng vừa có cái vẻ của thiên nhiên vừa như có bàn tay sắp đặt, với những đảo được đặt tên như Lư Hương, Gà Chọi, Hòn Chó Đá... Tàu đưa quý khách ra đảo Cát Bà.

Chiều: Tàu đưa quý khách về lại Tuần Châu.

Tối: Quý khách tự do khám phá khu chợ đêm Bãi Cháy

NGÀY 02: HẠ LONG PARK

Sáng: Buffet sáng tại khách sạn. Quý khách tự do khám phá Quần thể vui chơi giải trí “Sun World Hạ Long Park” với nhiều hạng mục giải trí hấp dẫn như thế giới trò chơi mạo hiểm cùng tàu lượn siêu tốc “khủng” nhất Việt Nam, công viên nước sảng khoái mang tên Vịnh Lốc Xoáy, Làng biển với nét văn hóa vùng miền tinh tế hay chỉ đơn giản là thả mình trên bờ biển Hạ Long với làn nước trong xanh và bờ cát trắng mịn (chi phí tự túc).

Chiều: Tự do tắm biển Bãi Cháy & tham gia các hoạt động teambuilding trên biển.

Tối: Ăn tối nhà hàng & tham gia chương trình Gala Dinner với nhiều trò chơi đặc sắc.

NGÀY 03: HẠ LONG – HẢI PHÒNG

Sáng: Điểm tâm sáng tại khách sạn. Quý khách tự do tắm biển & mua sắm đặc sản về làm quà., lên xe khởi hành về Hải Phòng.

Chiều: Xe đưa Quý khách về tới Hải Phòng. Kết thúc chương trình du lịch Hải Phòng - Hạ Long 3 ngày 2 đêm

❖ Chương trình tour du lịch Hà Nội - Chùa Bái Đính - Tràng An

(2 ngày 1 đêm)

NGÀY 1: HÀ NỘI – NINH BÌNH – CHÙA BÁI ĐÍNH – HOA LƯ

Sáng: Xe và hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn, khởi hành đi Ninh Bình.

Đoàn đến nơi cầu lễ phật tại Chùa Bái Đính - ngôi chùa lớn nhất Việt Nam với 500 pho tượng La Hán, tượng phật đồng lớn nhất Việt Nam cao 10m nặng 100 tấn. Đây là một trong những trung tâm phật giáo lớn nhất Việt Nam.

Chiều: Thăm quan cố đô Hoa Lư, tìm hiểu về lịch sử cố đô và 2 đời vua Đinh, Lê, tham gia trò chơi dân gian tập thể vui nhộn tại sân bãi Hoa Lư.

Tối: Tự do tham quan thành phố về đêm

NGÀY 2: NINH BÌNH – TRÀNG AN – HÀ NỘI

Sáng: Quý khách lên xe khởi hành đi khu du lịch sinh thái Tràng An, xuống thuyền tham quan quần thể hang động: hang Sáng, hang Tối, hang Ba Giọt, hang Nấu rượu đầy huyền bí và hoang sơ, ngắm cảnh núi non, sông nước trong xanh - một Hạ Long trên cạn của Ninh Bình.

Trưa: Đoàn ăn trưa, thưởng thức đặc sản Dê Núi, cơm cháy, rượu Ngọc Dương nổi tiếng Ninh Bình

Chiều: Đoàn lên xe khởi hành về Hà Nội, dừng chân mua sắm đặc sản và quà lưu niệm tại thị xã Phủ Lý. Về đến Hà Nội, kết thúc chương trình du lịch Hà Nội – Ninh Bình – Tràng An 3 ngày 2 đêm.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ **Nội dung đánh giá:**

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ *Gợi ý tài liệu học tập:*

+ Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.

+ Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc.

BÀI 4. TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH

BẮC TRUNG BỘ

Giới thiệu:

Khu vực Bắc Trung Bộ được đánh giá là có tiềm năng du lịch rất lớn với 5 di sản thế giới cùng gần 400 di tích lịch sử cách mạng; nhiều cảnh quan tự nhiên hùng vĩ cùng các phong tục tập quán văn hóa độc đáo của cộng đồng 25 dân tộc thiểu số. Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh phát triển du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.
- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.
- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

Nội dung chính:



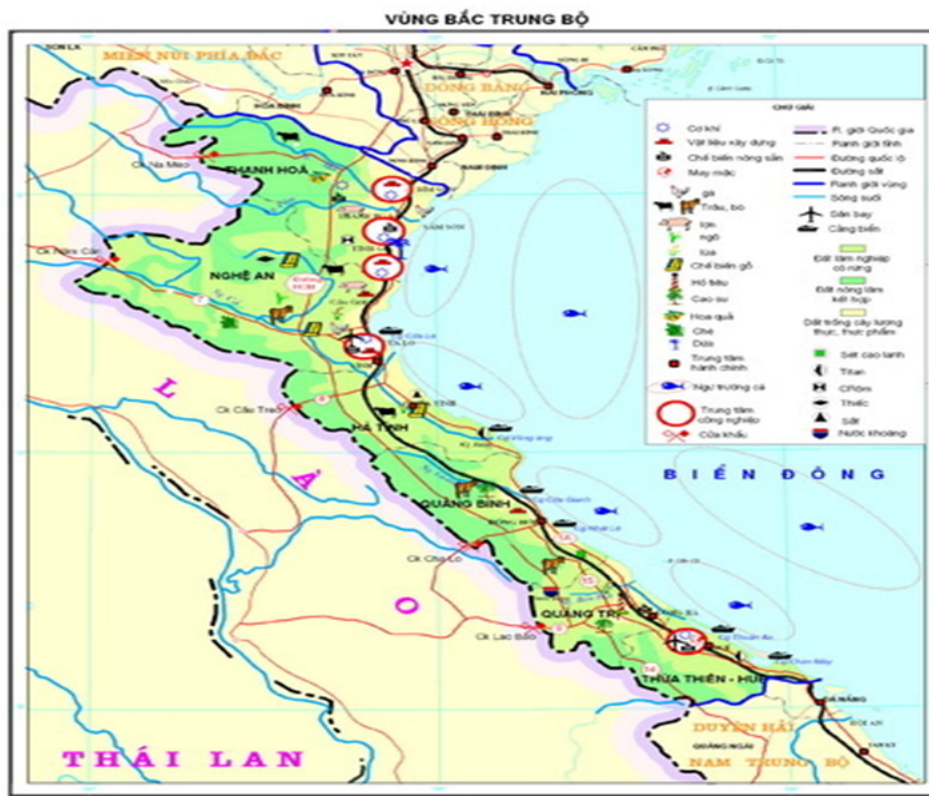
1. Khái quát về vùng du lịch Bắc Trung Bộ

1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

Vùng Bắc Trung Bộ nằm ở vị trí trung gian của đất nước, là cầu nối giữa hai trung tâm du lịch lớn nhất cả nước (Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh). Vùng du lịch này gồm 6 tỉnh thành phố trực thuộc trung ương: Thanh hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế.

Lãnh thổ kéo dài, hành lang hẹp, kéo dài từ dãy Tam Điệp ở phía bắc tới dãy Bạch Mã ở phía nam. Phía bắc giáp trung du và miền núi bắc bộ, đồng bằng sông Hồng; phía nam giáp duyên hải Nam Trung Bộ; phía tây giáp dãy Trường Sơn và Lào; phía đông là biển Đông (Vịnh Bắc Bộ) cả trung du và miền núi, hải đảo dọc suốt lãnh thổ, có thể hình thành cơ cấu kinh tế đa dạng phong phú. Địa hình phân dị phức tạp, thời tiết khắc nghiệt, nhiều biến động, cần phải lợi dụng hợp lý. Nhiều vũng nước sâu và cửa sông có thể hình thành cảng lớn nhỏ phục vụ việc giao lưu trao đổi hàng hoá giữa các tỉnh trong vùng, với các vùng trong nước và quốc tế.



Bắc Trung Bộ nằm gọn trên dải đất hẹp nhất của Việt Nam, giữa một bên là dãy Trường Sơn hùng vĩ, một bên là biển Đông mênh mông. Với đường bờ biển dài cùng nhiều cửa khẩu giáp với Lào, khu vực này có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - du lịch giữa Việt Nam với các nước trong khu vực trên hành lang Đông - Tây.

1.1.2 Điều kiện tự nhiên

❖ Địa hình

Bắc Trung Bộ nơi bắt đầu của dãy Trường Sơn, mà sườn Đông đổ xuống Vịnh Bắc Bộ, có độ dốc khá lớn. Lãnh thổ có bề ngang hẹp, địa hình chia cắt phức tạp bởi các con sông và dãy núi đâm ra biển, như dãy Hoàng Mai (Nghệ An), dãy Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh)... sông Mã (Thanh Hoá), sông Cả (Nghệ An), sông Nhật Lệ (Quảng Bình)... Cấu trúc địa hình gồm các cồn cát, dải cát ven biển, tiếp theo là các dải đồng bằng nhỏ hẹp, cuối cùng phía Tây là trung du, miền núi thuộc dải Trường Sơn Bắc.

Nhìn chung địa hình Bắc Trung Bộ phức tạp, đại bộ phận lãnh thổ là núi, đồi, hướng ra biển, có độ dốc, nước chảy xiết, thường hay gây lũ lụt bất ngờ gây khó khăn cho sản xuất và đời sống nhân dân.

❖ Khí hậu

Khí hậu Bắc Trung Bộ mang tính chất chuyển tiếp của khí hậu bắc bộ vẫn có mùa đông lạnh nhưng ngắn hơn (90 ngày). Nhiệt độ thường cao hơn vùng Đồng Bằng Bắc Bộ 1-2 độ C. Nhiệt độ trung bình năm là 23-25 độ C, Tổng lượng nhiệt 8200- 9200 độ C , Số giờ nắng 1.460- 1.920 giờ . Tổng lượng mưa lớn 1.500-2.500mm/năm . Vùng mưa nhiều nhất là Huế. Độ ẩm không khí từ 83-78 % . Diễn biến của khí hậu trong năm thường xảy ra nhiều thiên tai như bão, lũ, gió Lào, hạn hán, mà nguyên nhân cơ bản là do vị trí, cấu trúc địa hình tạo ra. Vùng này cũng chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh, tuy nhiên không nhiều như ở Bắc Bộ. Điều kiện khí hậu của vùng gây khó khăn cho sản xuất đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

❖ Nguồn nước

Mạng lưới thủy văn của vùng du lịch bắc trung bộ khá phát triển với mật độ 0,5- 1km/km² gồm các con sông bắt nguồn từ trường sơn đông đổ ra biển , chúng có đặc trưng chung đó là ngắn và dốc lưu lượng nhỏ, phù sa ít và có lũ mùa vào mùa đông

Các con sông chính ở vùng Bắc Trung Bộ là sông Giang, sông nhật lệ và sông hương

Bắc Trung Bộ có bờ biển dài 670km với 23 cửa sông, trong đó có nhiều cửa sông lớn có thể xây dựng cảng để phục vụ cho vận tải đánh bắt như là Nghi Sơn, Thanh Hóa, Cửa Lò, Cửa Hội Nghệ An...Biển có nhiều tôm cá, 30 đến 40 loài cá kinh tế với trữ lượng 620.000 tấn có khả năng khai thác 270.000 tấn trong đó cá nổi 52 đến 58%, chiếm 20 – 27% trữ lượng khai thác của cả nước. Riêng tôm cũng có 30 loài tôm: tôm he khả năng khai thác hằng năm 3.300 tấn, tôm hùm 350-400 tấn, mực 5.000 tấn, ven biển với 30.000ha nước lợ cửa sông, Đầm phá có khả năng nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp, rừng ngập mặn.

❖ Sinh vật

Tài nguyên sinh vật tương đối phong phú và đa dạng. Rừng có nhiều lâm sản quý hiếm nhất là vườn quốc gia Bạch Mã (với hệ sinh thái rừng á nhiệt đới và một số loài đặc hữu như trĩ sao vọc trà vá) và Phong Nha Kẻ Bàng (hệ sinh thái rừng với các kiểu rừng miền trung, các loài đặc hữu mang giá trị lớn)

Biển của vùng có nhiều ngư trường lớn, là nguồn thực phẩm dồi dào, lắm cá nhiều tôm nhiều loại thủy hải sản có giá trị được du khách ưa chuộng.

1.2.3 Điều kiện nhân văn

Ngoài địa hình độc đáo, hệ sinh thái tương đối đa dạng tập trung nhiều vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên . Bắc Trung Bộ là vùng có nhiều tiềm năng du lịch với 5 di sản thế giới được tổ chức UNESCO công nhận, 3 di tích đặc biệt cấp quốc gia cùng 536 di tích cấp quốc gia khác, đặc biệt có nhiều di tích lịch sử cách mạng có

giá trị như Khe Gát, Hang Tám thanh niên xung phong, Thành cổ Quảng Trị, Sông Bến Hải- Cầu Hiền Lương, Đường 9 – khe sanh, Đường mòn Hồ Chí Minh, Chiến khu dương hòa huyện Dương Trà và Chiến khu hòa mỹ huyện phong điền, Địa đạp khu ủy Trị Thiên....

Nổi bật nhất là hệ thống di tích chiến tranh đồ sộ và độc đáo ở Quảng Trị, với nhiều di tích đặc biệt quan trọng làm nền tảng sinh động về chiến tranh.

Hệ thống di tích chiến tranh cùng với các lễ hội cách mạng đặc sắc có giá trị tinh thần lớn lao góp phần phát triển loại hình du lịch tham quan hồi tưởng của vùng Bắc Trung Bộ.

1.2. Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

❖ Tài nguyên du lịch biển

Bắc Trung Bộ là khu vực chuyển tiếp giữa vùng du lịch Bắc Bộ và Nam Trung Bộ, có nhiều tiềm năng cả về du lịch tự nhiên và nhân văn. BTB có đường bờ biển dài khoảng 670 km, bên cạnh ý nghĩa quan trọng trong công cuộc chiến đấu, phòng thủ, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh hải quốc gia, khu vực này còn tập trung nhiều tài nguyên du lịch phong phú, trong đó nổi trội là các bãi biển với nhiều bãi tắm đẹp, thắng cảnh kỳ thú như: Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Thạch Hải (Hà Tĩnh), Nhật Lệ (Q.Bình), Cửa Việt, Cửa Tùng (Q.Trị), Thuận An, Lăng Cô (TT.Huế).

- Các bãi tắm ở đây nhìn chung vẫn còn tương đối sạch sẽ, ít bị ô nhiễm, do đó các bãi tắm này đang được đầu tư và hằng năm thu hút một lượng lớn khách trong và ngoài nước tới tham quan, nghỉ dưỡng và tắm biển. Ngoài ra các đảo ven bờ ở Bắc Trung Bộ vẫn giữ nguyên được dáng vẻ hoang sơ, nên đây cũng là một trong những điểm làm thu hút khách du lịch tìm đến đây.

❖ Tài nguyên du lịch hang động

Hang động là một sản phẩm tự nhiên của quá trình phong hóa Karst ở vùng núi đá vôi. Ở Việt Nam, quá trình Karst nhiệt đới đã tạo nên nhiều hang động kì vĩ, với

các nhũ đá, măng đá, sông suối ngầm. Trong số những hang động đã được phát triển ở các vùng du lịch BTB có rất nhiều hang động đẹp, rộng, có khả năng khai thác phục vụ du lịch.

Hệ thống hang động thuộc vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng với chiều dài mỗi hang động hàng chục kilomet, và được mệnh danh là vương quốc hang động của thế giới như động Phong Nha, động Tiên Sơn, động Thiên Đường,... và hang động được phát hiện mới đây nhất là Sơn Đoòng, với hệ thống hang khô, hang ướt, thạch nhũ với muôn vàn hình thù khác nhau.

Ngoài ra, Thanh Hóa là vùng núi đá vôi với nhiều danh thắng hang động Karst gắn với các truyền thuyết, di tích lịch sử văn hóa như động Từ Thức, động Long Quang trên núi Hàm Rồng, động Hồ Công, Tiên Sơn,... Nghệ An với các hang Thẩm Ôm, hang Bua, Quảng Trị với Hang Brai...

❖ Tài nguyên du lịch sông, hồ, suối nước nóng

Vùng Bắc Trung Bộ có nguồn tài nguyên sông, hồ, suối nước nóng phong phú, được khai thác phục vụ mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và chữa bệnh. Các hệ thống sông lớn như sông Mã, sông Lam, sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông La, sông Gianh, sông Hương,... đã tạo điều kiện hình thành các tuyến du lịch trên sông. Đặc biệt, trên sông Hương đã phát triển loại hình du lịch trên sông hực vụ du khách, vừa thưởng lãm cảnh đẹp của sông nước, vừa nghe nhạc cung đình Huế, thả đèn hoa đăng. Đây cũng là một loại hình du lịch hấp dẫn du khách, mang nét đặc trưng của vùng.

Các hồ chứa nước lớn tự nhiên cũng như nhân tạo của vùng ngoài việc mang những giá trị lớn về thủy lợi thì còn là những điểm cảnh quan hấp dẫn. Như hồ Tràng Định, hồ vực Mấu, hồ Kẻ Gỗ, hồ Cù Lây, hồ Bàu Sen,...

Tài nguyên suối nước nóng ở vùng Bắc Trung Bộ khá phong phú và đa dạng với độ khoáng hóa và nhiệt độ lí tưởng để xây dựng thành khu du lịch điều dưỡng, chữa bệnh có giá với toàn khu vực. Qua sự phân tích của các nhà chuyên môn thì

nước khoáng ở vùng này có giá trị tốt đối với sức khỏe con người và có nhiều tác dụng dược lý, được đánh giá là quý hiếm và rất tốt trong việc chữa trị một số bệnh như bệnh ngoài da, thất khớp, đau thần kinh tọa, bệnh tim mạch... Các suối nước nóng nổi tiếng như: suối Giang Sơn, suối Mộc, suối Bang, suối Mỹ An...

❖ Tài nguyên du lịch sinh thái

Trong những năm gần đây, du lịch sinh thái đã và đang phát triển nhanh chóng ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, thu hút được các đối tượng khách du lịch có nhu cầu tham quan nghỉ dưỡng. Bên cạnh việc mang lại lợi ích kinh tế thì du lịch sinh thái góp phần đảm bảo sự phát triển du lịch bền vững gắn với việc bảo tồn thiên nhiên và môi trường.

Nét nổi bật khá rõ rệt của tài nguyên du lịch sinh thái Bắc Trung Bộ là sự đa dạng sinh học cao, cũng như các hệ sinh thái đặc trưng với nhiều rừng quốc gia như Bến En, Pù Mát, Vũ Quang, Phong Nha – Kẻ Bàng, Bạch Mã, khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Kẻ Gỗ và đây cũng là những khu rừng nguyên sinh rộng lớn.

Sự phong phú về thành phần chủng loại động thực vật quý hiếm ở vùng Bắc Trung Bộ là do điều kiện sinh cảnh và là đặc trưng tiêu biểu về sinh thái rừng tại đây. Có thể khẳng định tiềm năng du lịch sinh thái ở vùng này rất lớn.

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

❖ Các di tích lịch sử văn hóa khảo cổ

Bắc Trung Bộ có nhiều di tích lịch sử văn hóa cách mạng có giá trị cho hoạt động du lịch nổi bật như: Thành cổ Nghệ An, Ngã Ba Đồng Lộc, Khu di tích thương niệm Nguyễn Du, thành Đồng Hới, Thành Cham Pa Ninh viễn, Thành quách thời Trịnh - Nguyễn, Cầu Tràng Tiền, Chùa Báo Quốc...

Đặc biệt các hệ thống di tích lịch sử văn hóa tại Mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Quảng Bình, quê hương chủ tịch Hồ Chí Minh có vị trí quan trọng trong hệ thống tài nguyên nhân văn của tỉnh Nghệ An nói riêng cũng như toàn vùng nói chung là đối tượng thu hút nhiều lượt khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan.

Ở Bắc Trung Bộ cũng được phát hiện nhiều di tích khảo cổ như : di tích văn hóa núi đọ, di tích khảo cổ Đông Sơn, Di tích khảo cổ Quỳnh Văn (Quỳnh lưu), di tích khảo cổ văn hóa Đa Bút,

❖ Lễ hội

Lễ hội truyền thống là loại hình sinh hoạt văn hóa, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử là nét văn hóa đặc trưng riêng biệt, là linh hồn cuat mỗi vùng, địa phương. Bắc Trung Bộ là vùng có nhiều di tích lịch sử gắn bó với nhiều lễ hội truyền thống. Lễ hội ở Bắc Trung Bộ rất phong phú và đa dạng mang nhiều màu sắc đặc trưng của từng tập tục, hình thành và phát triển theo 3 loại hình lễ hội sau:

✓ Lễ hội tín ngưỡng

Thường là tín ngưỡng dân gian thờ các thần thánh như thờ thánh Hoàng, thờ mẫu, thờ các thần liên quan đến các hoạt động kinh tế như nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.....Những lễ hội tiêu biểu như:

✓ Các lễ hội văn hóa lịch sử

Thường gắn với các tưởng niệm các nhân vật lịch sử của dân tộc đã có công đấu tranh bảo vệ tổ quốc như lễ hội Lam Kinh, lễ hội Lê Hoàn ở Thọ Xuân – Thanh Hóa, huyện Nghi Lộc - Nghệ An. Ngoài ra còn có lễ hội đền Nguyễn Xí : Lễ hội chùa Hương tích ở Hà Tĩnh: lễ hội đêm thành cổ Quảng Trị lễ hội Trường Sơn huyền thoại.

✓ Lễ hội dân gian gắn với hoạt động vui chơi

Lễ hội đua thuyền truyền thống, lễ hội cầu ngư, hội chơi chòi,lễ hội đập trống của người Ma Coong: hội cướp cù, lễ hội truyền thống ngành ca nhạc Huế.....Ngoài ra các lễ hội truyền thống Festival Huế được tổ chức 2 năm một laafncuxng là một trong những hoạt động du lịch hết sức quan trọng và hấp dẫn của vùng bắc trung bộ cũng như cả nước.

❖ Các bảo tàng

Vùng du lịch bắc trung bộ có một đặc trưng riêng mà các vùng khác ít có . Đó là sự hiện hữu của những khu di tích mà bản thân chúng đã là những bảo tàng sống như Cố Đô Huế, Đường mòn Hồ Chí Minh, Các làng dân tộc ở A Lưới, hay bảo tàng tự nhiên như Vườn Quốc Gia Bạch Mã.....

❖ Ca nhạc

Bắc Trung Bộ là vùng đất giàu giá trị văn hóa truyền thống với những làn điệu ca múa nhạc vừa mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, lại vừa giàu sắc thái riêng. Dải đất này là xứ sở của những làng điệu dân ca thiết tha trữ tình mang sắc thái dân gian như hò sông Mã, hát sầm xoan (Thanh Hóa): hát ví dặm, hát phường vải ở Nghệ An, Hòa Khương – Quảng Bình, nhạc lễ cổ truyền, các làn điệu dân ca của dân tộc Vân Kiều (Quảng Trị) các điệu hò ru con, hát Chèo Văn ở Thừa Thiên Huế. Đặc biệt là có nhã nhạc Cung Đình Huế đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Đây cũng chính là một trong những tài nguyên du lịch hấp dẫn, có giá trị của vùng. Chính vì thế mà ngành du lịch của một số tỉnh Bắc Trung Bộ đã và đang đẩy mạnh khai thác đưa lễ hội truyền thống vào phục vụ du khách làm phong phú thêm hoạt động du lịch của du khách.

❖ Ẩm thực

Bắc Trung Bộ có những món ăn truyền thống mang đậm hồn quê và đặc trưng của vùng như nem chua Thanh Hóa, cháo lươn Nghệ An, Cu đơ Hà Tĩnh, bánh canh – Quảng Bình, mè xúng, các loại bánh xứ Huế....Đây là một trong đặc sản nổi tiếng của vùng mà bất cứ du khách nào đến thăm cũng phải thưởng thức và mua về làm quà.

1.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Vùng kinh tế Bắc Trung bộ nằm trên trục giao thông Bắc Nam về đường sắt, đường bộ; nhiều đường ô tô hướng Đông Tây (quốc lộ 7,8,9,29) nối Lào với Biển Đông. Có hệ thống sân bay (Vinh, Đồng Hới, Phú Bài), bến cảng (Nghị Sơn, Cửa Lò, Cửa Hội, Cửa Gianh, Nhật Lệ, Cửa Việt, Thuận An...) tạo điều kiện thuận lợi để mở

rộng giao lưu kinh tế giữa các tỉnh, các vùng và quốc tế, đặc biệt với Lào, Đông Bắc Thái Lan, Mianma...

Hệ thống giao thông của vùng nhìn chung thuận lợi cho hoạt động du lịch. Đường sắt và đường bộ Bắc – Nam chạy dọc địa phận của vùng, vùng còn có quốc lộ 9 dài 89km từ cảng Cửa Việt đến cửa khẩu Lao Bảo. Cửa khẩu Lao Bảo đã được nâng cấp thành cửa khẩu quốc tế vào năm 1993, thuận lợi cho du lịch quá cảnh với Lào, Thái Lan. Đường giao thông đến huyện lỵ của vùng đang được chú ý nâng cấp, đường Hồ Chí Minh đang được xây dựng và quốc lộ 14 chạy dọc phía tây của vùng thuận tiện cho phát triển du lịch với các tỉnh Tây Nguyên.

Hệ thống cung cấp điện nước cho vùng còn khó khăn. Các sông ở đây thường ngắn và dốc (ít có giá trị về thủy điện) than và dầu khí rất ít, Các tiềm năng thủy điện khác có nhưng chưa có điều kiện khai thác. Điện ở vùng du lịch này chủ yếu là do nhà máy thủy điện Yaly, nhà máy thủy điện hòa và một số nhà máy điện khác cung cấp. Việc cấp nước ở các đô thị và các điểm du lịch quan trọng cần phải đầu tư nhiều hơn nữa mới đáp ứng được nhu cầu

Mạng lưới thông tin liên lạc bưu chính viễn thông vẫn còn trình độ thấp trừ một số thành phố lớn.

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng

Sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng là du lịch tham quan các di tích lịch sử kết hợp với du lịch biển, hang động và quá cảnh

Một số sản phẩm có thể khai thác bao gồm :

- + Tham quan nghiên cứu các di sản văn hóa thế giới truyền thống: di sản văn hóa thời Nguyễn ở Huế
- + Tham quan nghiên cứu các di tích thời kì kháng chiến chống Mỹ.
- + Tham quan Vườn Quốc Gia, khu dự trữ thiên nhiên.
- + Nghỉ dưỡng, giải trí ở các cảnh quan ven biển, hồ, núi và hang động.
- + Các hình thức du lịch biển (ven biển, hải sản)

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

❖ Các khu vực tập trung nhiều di sản văn hóa truyền thống.

- + Di sản văn hóa thời Nguyễn tập trung ở Huế và các tỉnh lân cận : Cố thành, khu lăng tẩm, Cảnh quan, tài nguyên nước khoáng quanh Huế và các di tích dọc sông ở Hương.
- + Di sản văn hóa chàm như thành cổ Quảng Trị, Đồng Hới.
- + Di sản văn hóa các dân tộc ít người ở huyện vùng cao như A Lưới, khu công giáo Lă Văng (Hải Lăng- Quảng Trị)

Các khu cảnh quan nghỉ dưỡng và giải trí vùng sông hồ: Phá Tam Giang, đầm cầu Hai (Thừa Thiên Huế), Sông Hương (Huế)

- + Cảnh quan nghỉ dưỡng vùng núi: Bạch Mã (Huế)
- + Cảnh quan núi đá, hang động : Động Phong Nha- Quảng Bình động lớn nhất ở Việt Nam.

❖ Khu vực tập trung nhiều di tích thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước

- + Cụm vịnh Mốc – Hiền Lương (quảng trị) địa đạo, di tích ở ranh giới tạm thời bị chia cắt giữa 2 miền đất nước trên sông Bến Hải thời kì chống Mỹ.
- + Cụm quốc lộ 9: Cửa việt, sân bay Ái Tử, Cam lộ (Quảng Trị)
- + Cầu Thạch Hãn, Thành cổ Quảng Trị, Cửa thuận An
- + Sân bay: Phú bài (Huế)

Thành phố cổ: Huế là thành phố có cảnh quan bố cục hài hòa, có hệ thống di tích thời Nguyễn.

3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng

3.1. Trung tâm thành phố Huế

3.1.1 Khái quát Thừa Thiên Huế

Thừa Thiên Huế là một tỉnh ven biển ở cực nam của miền duyên hải Bắc Trung Bộ, nằm trên trục giao thông quan trọng xuyên Bắc - Nam, trục hành lang Đông - Tây nối Thái Lan - Lào - Việt Nam theo đường 9, là một vùng đất văn hiến có bề dày lịch sử - văn hóa lâu đời gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt

Nam, nơi hội tụ nhiều danh nhân của đất nước; đồng thời là một trong những địa phương nổi tiếng với hai Di sản Văn hóa thế giới vật thể và phi vật thể đầu tiên của Việt Nam là quần thể di tích Huế và Nhã nhạc cung đình Huế

Tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích 503.320,52ha, dân số 1.163.610 người (năm 2018), phía bắc giáp tỉnh Quảng Trị, phía nam giáp TP. Đà Nẵng, tây nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía tây dựa vào dãy Trường Sơn hùng vĩ và cũng là biên giới Việt - Lào, phía đông tiếp giáp với biển Đông theo đường bờ biển dài 120km. Tỉnh Thừa Thiên Huế hiện có 09 đơn vị hành chính trực thuộc gồm: thành phố Huế, 2 thị xã: Hương Thủy, Hương Trà và 06 huyện (Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc, A Lưới, Nam Đông).

Vị trí địa lý của Thừa Thiên Huế đối với cả nước và khu vực tạo cho Thừa Thiên Huế những lợi thế so sánh, những cơ hội to lớn trở thành trung điểm của những con đường giao lưu, hội nhập trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai. Các con đường từ bắc vào nam, từ nam ra bắc như Quốc lộ 1A, đường Hồ Chí Minh - đường Trường Sơn công nghiệp hóa và đường sắt Thống nhất, đều đi qua địa phận Thừa Thiên Huế. Theo trục Nam Bắc, tính theo đường bộ, dọc Quốc lộ 1A, Thừa Thiên Huế cách thủ đô Hà Nội 658km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 1075km. Còn theo trục Đông Tây, Thừa Thiên Huế cách cửa khẩu Lao Bảo - tỉnh Quảng Trị, một trong những cửa mở chính của Việt Nam về phía tây, qua các nước trong tiểu vùng sông Mê Kông là Lào, Thái Lan, Myanmar - 150km và nối với Ấn Độ và các nước Nam Á. Bờ biển Thừa Thiên Huế cách đường hàng hải nội địa 25km và cách đường hàng hải quốc tế 170km. Tỉnh có sân bay Phú Bài nằm cạnh quốc lộ 1A và đường sắt xuyên Việt chạy qua Tỉnh.

Thừa Thiên Huế có địa hình phức tạp và đa dạng sinh học ở cấp độ hệ sinh thái là nguồn gốc của vẻ đẹp và sự phong phú của cảnh quan thiên nhiên, một dạng tài nguyên hết sức quý giá được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho Thừa Thiên Huế. Đó là những bãi cát trắng, mịn, sạch trải dài hàng chục cây số từ xã Điền Hương, huyện

Phong Điền đến thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc. Đó là sông Bồ, sông Ô Lâu, sông Truồi,... những dòng sông quê trong xanh, hiền hòa như mọi con sông ở miền Trung. Đó là những con suối lớn nhỏ với những thác ghềnh, hồ, vũng tự nhiên như suối A Đon, huyện Phong Điền, thác Truột, huyện Nam Đông, Nhị Hồ, suối Voi, thác Mơ, huyện Phú Lộc... đó là màu xanh điệp trùng của rừng và biển trời bao la, sông động từ Vọng Hải Đài trên đỉnh Bạch Mã,... Đó là mặt nước đầm phá mênh mang với những nò sáo, những đáy, những rớ và những vạn dân thủy điện sống trên những con thuyền. Nhưng trước hết đó là sông Hương, núi Ngự, là dòng sông, ngọn núi huyền thoại đã đi vào thơ ca nhạc họa từ bao đời nay, không còn mang ý nghĩa là cảnh quan thiên nhiên đơn thuần, mà đã trở thành biểu tượng tinh thần của người dân xứ Huế.

Thừa Thiên Huế là một trong những vùng có nhiều di sản văn hóa. Đến nay, không còn một vùng nào có một số lượng lớn các di tích mà những di tích này vẫn giữ được hình dạng vốn có của nó như ở cố đô này. Số lượng di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh đã được xếp hạng (tính đến 31/12/2010) là 132, trong đó có 26 đình, 6 chùa, 2 đàn, 2 tháp, 94 di tích lịch sử và cách mạng, 2 di tích khác. Ở bờ phía Bắc của sông Hương là một di tích gồm những lầu đài được xây dựng theo kiểu phòng thủ tạo thành một đường vòng cung dài 11km. Công trình quý giá này gồm hơn 100 tác phẩm kiến trúc, đã thực sự phản ánh được cuộc sống của vua quan nhà Nguyễn. Giữa những quả đồi ở bờ Nam sông Hương là những lăng tẩm rất đẹp của các vua Nguyễn. Trong số đó nổi tiếng nhất là bốn lăng tẩm mà mỗi lăng được biết đến với cái tên phù hợp với tính cách của mỗi vua và kiểu kiến trúc của mỗi lăng. Đó là lăng Gia Long uy nghi, lăng Minh Mạng oai phong, lăng Tự Đức thơ mộng và lăng Khải Định tráng lệ.

Thừa Thiên Huế đồng thời còn là một trung tâm quan trọng của Đạo Phật. Ở Huế và những vùng lân cận vẫn còn tồn tại hàng chục chùa đã được xây dựng cách đây trên 300 năm và hàng trăm đền, chùa được xây dựng đầu thế kỷ 20. Ngoài ra, Huế

còn được xem như là nơi bắt nguồn của nhạc cung đình, là nơi có nhiều món ăn truyền thống nổi tiếng và nghề thủ công tinh xảo. Thừa Thiên Huế là thành phố duy nhất trong nước vẫn còn giữ được dáng vẻ của một thành phố thời phong kiến và nguyên vẹn kiến trúc của một nền quân chủ. Chính vì vậy, chính phủ đã xếp hạng các di tích ở cố đô Huế như là một tài sản vô cùng quý giá. Tháng 12/1993 quần thể các di tích văn hóa cố đô Huế đã được UNESCO xếp hạng là di sản văn hóa thế giới. Đến tháng 11/2003, UNESCO công nhận nhã nhạc Huế là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

3.1.2 Một số điểm tham quan tại Thừa Thiên Huế

❖ Đại nội Kinh thành Huế

Nằm bên bờ sông Hương, Đại Nội Huế là nơi lưu giữ nhiều dấu ấn phong kiến đậm nét của triều đình nhà Nguyễn, được xây dựng từ đầu thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20, và là một trong số các di tích thuộc cụm Quần thể di tích Cố đô Huế được công nhận là Di sản Văn hoá Thế giới UNESCO từ năm 1993.

Đại Nội Huế bao gồm Hoàng Thành và Tử Cấm Thành. Hoàng thành là vòng thành thứ 2 bên trong Kinh thành Huế, có chức năng bảo vệ các cung điện quan trọng nhất của triều đình, các miếu thờ tổ tiên nhà Nguyễn và bảo vệ Tử Cấm Thành là nơi làm việc và sinh hoạt của vua cùng hoàng tộc.

Bên ngoài Hoàng Thành có khu vực phòng vệ: gồm vòng thành bao quanh bên ngoài, mỗi chiều dài xấp xỉ 600m, các hồ (hào), cầu, đài quan sát, và 4 cổng ra vào ở 4 hướng, trong đó cổng chính lớn nhất và có kiến trúc đẹp nhất là cổng Ngọ Môn.

Ngọ Môn có 5 cánh cửa, trong đó cửa chính ở giữa là dành cho vua, hai cửa bên dành cho quan, và hai cửa phụ là dành cho binh lính, ngựa voi theo hầu. Ngọ Môn là nơi tổ chức lễ Duyệt Binh, lễ Truyền Lô (đọc tên các Tiến sĩ tân khoa), lễ Ban Sóc (ban lịch năm mới). Phía trên Cổng Ngọ Môn là Lầu Ngũ Phụng có kết cấu bằng gỗ lim, chia làm 2 tầng và 9 bộ mái, mái giữa được lợp ngói vàng, còn lại là ngói xanh.

Qua cổng Ngọ Môn là đến Điện Thái Hòa. Điện cùng với sân Đại Triều Nghi là nơi cử hành các cuộc lễ Đại Triều một tháng 2 lần (vào ngày 1 và 15 âm lịch), lễ Đăng Quang, lễ Vạn Thọ, lễ phong Hoàng Thái tử, lễ tiếp đón sứ thần nước lớn...

Điểm nhấn của Điện Thái Hòa có lẽ chính là ở lối kiến trúc “nhà kép”, nghĩa là nhà nối liền nhà, mái nối liền mái. Điện được xây cao hơn sân châu 1km. Không gian bên trong điện có một tấm bảng lớn, khắc 3 chữ vàng “Thái Hòa Điện”, bên phần sườn của điện được làm 100% từ gỗ lim. Hệ thống 80 cột trụ đỡ đều được trang trí rồng uốn lượn rất đẹp mắt. Phía trong cùng của điện chính là nơi đặt ngai vàng của nhà vua, ở vị trí ba tầng bệ gỗ. Mọi thứ ở đây đều được dát vàng rất sang trọng, bắt mắt. Các tường gỗ ở nhà trước cũng được sơn son thếp vàng, chạm trổ rất tinh xảo. Riêng phần trần ở phía trên có rất nhiều lồng đèn lớn, trang trí thơ văn, hình ảnh cách điệu. Riêng phần mái cũng được thiết kế giống như Cổng Ngọ Môn, toàn bộ được lớp ngói hoàng lưu ly.

Tiếp sau Điện Thái Hòa là Tử Cấm thành – vòng thành thứ 3 trong Kinh thành Huế. Đây là nơi cung cấm chỉ dành riêng cho vua và hoàng gia, được bảo vệ rất nghiêm ngặt, ngay cả quan lại nếu không phận sự hoặc được vua truyền gọi cũng không được lai vãng.

Một trong những hệ thống kiến trúc cung điện quy mô nhất trong Hoàng thành Huế còn lại nguyên vẹn đến ngày nay là Cung Diên Thọ – nơi ở của các Hoàng thái hậu hoặc Thái hoàng thái hậu triều Nguyễn. Cung Diên Thọ ngày nay rộng khoảng 17500 mét vuông với các công trình còn tồn tại như Diên Thọ chính điện, điện Thọ Ninh, lầu Tịnh Minh, tạ Trường Du... Các công trình này được nối kết với nhau bằng hệ thống hành lang có mái che.

❖ **Chùa Thiên Mụ**

Huế vốn là nơi qui tụ nhiều di tích thắng cảnh, nhiều ngôi chùa cổ kính nổi tiếng của Việt Nam. Nhưng ngôi chùa xưa nhất có lẽ phải kể đến chùa Thiên Mụ- nơi

có sự tích ra đời gắn liền với bước chân mở đường của vị chúa Nguyễn đầu tiên xứ Đàng Trong.

Trong khuôn viên của chùa là cả một vườn hoa cỏ được chăm sóc vun trồng hàng ngày. Ở đó, hòn non bộ của vị tổ nghề hát tuồng Việt Nam Đào Tấn được đặt gần chiếc xe ô tô - di vật của cố Hòa thượng Thích Quảng Đức để lại trước khi châm lửa tự thiêu để phản đối chính sách đàn áp Phật giáo của chế độ Ngô Đình Diệm năm 1963. Cuối khu vườn là khu mộ tháp của cố Hòa thượng Thích Đôn Hậu, vị trụ trì nổi tiếng của chùa Thiên Mụ, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho những hoạt động ích đạo giúp đời.

Chùa Thiên Mụ với kiến trúc cổ kính đã góp phần điểm tô cho bức tranh thiên nhiên nơi đây càng thêm duyên dáng, thi vị. Tiếng chuông chùa như linh hồn của Huế, vang vọng mãi theo dòng nước sông Hương chảy qua trước Kinh Thành, xuôi về cửa biển, đọng lại trong lòng khách phương xa đến Huế một nỗi niềm vương vấn chốn Thiên Kinh.

❖ Vườn Quốc Gia Bạch Mã

Vườn quốc gia bạch mã được nhiều người quan tâm vì sự nổi tiếng về tài nguyên đa dạng sinh học của nhiều loài động - thực vật quý hiếm.

Vườn Quốc gia Bạch Mã thuộc địa phận 2 huyện, huyện Phú Lộc và huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên – Huế, cách Tp. Huế 60km về phía nam. Vườn Quốc gia Bạch Mã có cảnh quan thiên nhiên đẹp và khí hậu rất trong lành.

Vườn Quốc gia Bạch Mã có cảnh quan thiên nhiên đẹp và khí hậu trong lành

Hệ động vật ở Bạch Mã có tới 931 loài bao gồm: 83 loài thú, 333 loài chim, 31 loài bò sát, 21 loài ếch nhái, 39 loài cá, 218 loài bướm, 178 loài côn trùng cánh cứng ăn lá, 28 loài mối. Có những loại thú hiếm còn tồn tại như gấu, báo, hổ, sao la... Đặc biệt Bạch Mã là nơi cư trú của loài chim quý như trĩ sao (cả đuôi dài tới 2m, cao tới 4.050cm) và gà lôi lam mào trắng.

Vườn Quốc gia Bạch Mã được thành lập ngày 15/7/1991 với tổng diện tích tự nhiên 22.031ha. Khí hậu ở đây gần giống Đà Lạt, Sa Pa, Tam Đảo, nhưng do Bạch Mã ở gần biển, nên nhiệt độ mùa đông không bao giờ xuống dưới 4°C và nhiệt độ cao nhất vào mùa hè ít khi vượt quá 26°C. Khí hậu của Bạch Mã được các chuyên gia nước ngoài đánh giá là một trong những vùng khí hậu dễ chịu nhất của những nơi nghỉ trên vùng núi Đông Dương.

❖ **Bãi biển Lăng Cô**

Vịnh Lăng Cô có chiều dài 42,5 km, cách thành phố Huế hơn 60 km và cách Đà Nẵng 20 km; là vịnh biển gần như nguyên sơ nằm dưới chân đèo Hải Vân, với bãi tắm phẳng lì, nước xanh ngắt bao la tuyệt đẹp với hệ sinh thái rất đa dạng, phong phú. Nhìn ra xa là những cánh rừng nhiệt đới rộng lớn trên những dãy núi nhấp nhô, nằm giữa núi rừng và biển là đầm Lập An rộng lớn trải rộng trên địa bàn thật hấp dẫn. Đây là một trong những thắng cảnh, địa danh du lịch nổi tiếng của tỉnh Thừa Thiên Huế, được Vua Khải Định xem là chốn bồng lai tiên cảnh.

Ngoài những giá trị mà thiên nhiên đã ban tặng, vịnh Lăng Cô còn là một bộ phận trên con đường di sản miền Trung từ động Phong Nha, cố đô Huế đến phố cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn; nằm trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây; là một trong 3 vùng du lịch lớn nhất Việt Nam trong kế hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010. Bên cạnh đó, khu vực Lăng Cô được định hướng phát triển gắn kết lâu dài với khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô và cảng nước sâu Chân Mây - Lăng Cô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm bảo đảm phát triển bền vững và toàn diện.

❖ **Lăng Vua Khải Định**

Vua Khải Định với tên thật là Nguyễn Phúc Bửu Đảo, là con trai duy nhất của vua Đồng Khánh, là vị vua thứ 12 của triều Nguyễn. Sau khi lên ngôi, ông đã say sưa với việc xây dựng cung điện, dinh thự, lăng tẩm của bản thân và hoàng tộc như điện Kiến Trung, cung An Định, cửa Trường An, cửa Hiển Nhơn, cửa Chương Đức.

Đặc biệt là công trình đồ sộ Ứng Lăng (lăng Khải Định). Đến năm 1925, ông đã băng hà ở tuổi 40 và thời gian trị vì đất nước là 9 năm.

Lăng Khải Định tọa lạc ở vị trí khá yên tĩnh, thuộc xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Xung quanh lăng Khải Định với nhiều địa điểm tham quan hấp dẫn như Đồi Thiên An, Hồ Thủy Tiên, Khu tâm linh Tượng Phật Bà Quan Thế Âm Bồ Tát,... Công trình này phản ánh rõ nét tính cách xa hoa, thích chưng diện của vua Khải Định lúc sinh thời.

Là một người thích chinh chu, phong thủy và cái đẹp, Vua Khải Định đã tham khảo rất nhiều tấu trình của những thầy địa lý. Chính vì thế, nơi ông chọn để xây lăng mộ cho mình là triền núi Châu Chữ. Địa thế đẹp với quả đồi thấp phía trước làm tiền án, lấy núi là Chóp Vung và Kim Sơn châu trước mặt để làm “Tả Thanh Long” và “Hữu Bạch Hổ”. Có khe châu Ê chảy từ trái qua phải làm “thủy tụ”, gọi là “minh đường”. Nhà vua đã đổi tên núi Châu Chữ thành Ứng Sơn và gọi tên lăng theo tên núi là Ứng Lăng.

So với các lăng của vua tiền nhiệm, lăng Khải Định có diện tích nhỏ 117 m × 48,5 m nhưng thời gian hoàn thành công trình này lại lên tới 11 năm và tốn rất nhiều công sức, tiền bạc. Nó là kết quả hội nhập của dòng kiến trúc Á – Âu, Việt Nam cổ điển và hiện đại.

Tổng thể của lăng là một khối nổi hình chữ nhật vươn cao tới 127 bậc. Bao quanh lăng là khe suối, núi đồi được xem là yếu tố phong thủy tiền án, hậu chẩm, tả thanh long, hữu bạch hổ, minh đường, thủy tụ, tạo cho lăng Khải Định một ngoại cảnh thiên nhiên hùng vĩ và nên thơ. Từ cổng, du khách thấy những cổng hình tháp ảnh hưởng từ kiến trúc Ấn Độ hay vòm cửa theo kiến trúc Roman biến thể.

Đi vào khuôn viên lăng sẽ thấy các tượng binh lính, cận thần tái hiện lại cảnh chầu của triều đại nhà Nguyễn. Khác với các lăng khác, tượng trong lăng Khải Định có thêm 6 cặp lính túc vệ, từng đôi tượng cùng loại ở cạnh nhau được làm đối xứng và cùng đối xứng với đôi tượng phía đối diện.

Bước vào lăng, Cung Thiên Định – nơi chôn cất thi hài của vua Khải Định. Nằm ở vị trí cao nhất cũng là kiến trúc chính của Lăng. Cung Thiên Định là nơi có thiết kế đặc sắc nhất và giá trị nghệ thuật cho đến ngày nay. Công trình Lăng Vua Khải Định gồm 5 phần liền nhau: hai bên là Tả, Hữu Trục phòng dành cho lính hộ lăng, phía trước là điện Khải Thành – nơi để án thờ và chân dung vua Khải Định, chính giữa là Bửu Tán, pho tượng nhà vua và mộ phần ở phía dưới. Giá trị nghệ thuật cao nhất chính là phần trang trí nội thất cung Thiên Định Ba gian giữa trong cung đều được trang trí phù điêu ghép bằng sành sứ và thủy tinh màu.

Trên ba tầng nhà, bức bích họa “Cửu Long Ẩn Vân” (chín con rồng ẩn trong mây) được các nghệ nhân tài ba ghép từ sành sứ và đá hiếm nhập từ Trung Quốc và Nhật Bản. Người chịu trách nhiệm chính trong việc kiến tạo những tuyệt tác nghệ thuật trong lăng Khải Định là nghệ nhân Phan Văn Tánh

Đặc biệt chiếc Bửu tán trên pho tượng đồng, nặng đến 1 tấn với những đường lượn mềm mại, thanh thoát khiến người xem có cảm giác được làm bằng nhung lụa nhẹ nhàng.

Nằm bên dưới Bửu Tán là pho tượng đồng Khải Định được đúc theo tỉ lệ 1:1 tại Pháp năm 1922 và được dát vàng bởi những nghệ nhân ở Huế.

Kiến trúc của Lăng Khải Định không tuân theo tôn chỉ một trường phái kiến trúc nào nhất định, đó là cả một sự kết hợp táo bạo nhiều trường phái từ Ấn Độ Giáo, Phật Giáo, Roman,...

Lăng Khải Định chính là sự thể hiện rõ nét về những ảnh hưởng tính chất thời cuộc và tư tưởng của nền văn hóa Đông – Tây giao thoa. Ở một phương diện khác, sự đầu tư thái quá của Vua Khải định lại khiến người đời chê trách, nhưng nhìn vào giá trị nghệ thuật lẫn nội thất bên trong vẫn còn nguyên vẹn từng cái cột, hàng rào, nhà bia hay những bức khảm sành sứ tinh tế và những bức phù điêu kết hợp sành sứ thủy tinh khá sắc sảo.. lại làm người ta lại thán phục bởi cá tính ngạo nghệ chơi ngông của

ông đã góp phần làm cho Ứng Lăng trở nên một điểm tham quan lạ và độc đáo trong lịch sử xây dựng lăng tẩm của các Vua triều Nguyễn.

3.2. Huế - Quảng Bình – Quảng Trị

3.2.1 Khái quát Quảng Bình, Quảng Trị

❖ Khái quát Quảng Bình

Tỉnh Quảng Bình nằm ở Bắc Trung Bộ, Việt Nam, với diện tích tự nhiên là 8.065 km², dân số năm 2019 là 895.430 người. Quảng Bình có điều kiện vô cùng thuận lợi để kết nối các địa phương khác của Việt Nam và thế giới; có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, tiềm năng phát triển du lịch.

Tỉnh Quảng Bình nằm ở nơi hẹp nhất theo chiều đông – tây của Việt Nam (50km theo đường ngắn nhất tính từ biên giới Lào ra biển Đông). Giáp Hà Tĩnh về phía bắc với dãy Hoành Sơn là ranh giới tự nhiên; giáp Quảng Trị về phía nam; giáp Biển Đông về phía đông; phía tây là tỉnh Khăm Muộn và tây nam là tỉnh Savannakhet của Lào với dãy Trường Sơn là biên giới tự nhiên. Tỉnh có bờ biển dài 116,04 km ở phía Đông và có chung biên giới với Lào 201,87 km ở phía Tây.

Trong lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, Quảng Bình luôn là một phần đất thiêng liêng của lãnh thổ Việt Nam. Vùng đất Quảng Bình hôm nay đã trải qua nhiều lần thay đổi cương vực (địa giới lãnh thổ) với các tên gọi là Bồ Chính, Tân Bình, Lâm Bình, Tiên Bình, Tây Bình.

Theo thư tịch cũ, thuở vua Hùng lập quốc, Quảng Bình thuộc bộ Việt Thường, một trong 15 bộ của nước Văn Lang.

Trong thời kỳ Bắc thuộc, khu vực ngày nay là Quảng Bình có giai đoạn thuộc quận Tượng Lâm, có giai đoạn thuộc quận Nhật Nam. Năm 192 triều đại Đông Hán bị đánh bại phải rút quân về nước, Quảng Bình nằm trong lãnh thổ Lâm Ấp. Đến năm 758 Lâm Ấp đổi tên là Chiêm Thành, Quảng Bình nằm trong 2 châu: Châu Bồ Chính và Châu Địa Lý.

Năm 1069, để phá tan âm mưu cấu kết giữa quân xâm lược nhà Tống và Chiêm Thành, một đạo quân Đại Việt do Lý Thánh Tông cầm đầu và tướng Lý Thường Kiệt chỉ huy, đã tiến đánh vào tận kinh thành Chăm-pa, bắt được vua Chiêm là Chế Củ. Để chuộc tội, vua Chiêm cắt dâng 3 châu: Bố Chính, Ma Linh, Địa Lý (gồm Quảng Bình – Quảng Trị) cho nhà Lý. Quảng Bình trở về với cội nguồn Đại Việt từ đó.

Năm 1075, Lý Thường Kiệt đổi tên Châu Bố Chính thành Châu Bố Chính, Châu Địa Lý thành Châu Lâm Bình. Mảnh đất Quảng Bình từ đó chính thức được đưa vào bản đồ nước ta. Chính Lý Thường Kiệt là người có công đầu xác định và đặt nền móng đầu tiên của vùng đất Quảng Bình trọn vẹn cương vực lãnh thổ như ngày nay.

Sau thời Lý Thường Kiệt, cương vực và tên vùng đất này lại có nhiều thay đổi, năm 1361 vua Trần Duệ Tông đổi châu Lâm Bình thành phủ Tân Bình, năm 1375 Trần Duệ Tông đổi phủ Lâm Bình thành phủ Tân Bình.

Dưới triều Lê, đời Lê Thánh Tông (1460-1497), quận Tân Bình thuộc Châu Thuận Hoá.

Đến thời Nguyễn Hoàng (1558 đến 1604) vùng đất Bắc sông Gianh gọi là xứ Đàng Ngoài, vùng Nam sông Gianh gọi là xứ Đàng Trong. Năm 1605 Nguyễn Hoàng đổi Châu Bố Chính thành phủ Quảng Bình, cái tên Quảng Bình có từ đó.

Nguyễn Huệ là người có công chấm dứt nội chiến Nam Bắc phân tranh hơn 200 năm, lấy sông Gianh làm ranh giới, thống nhất đất nước xóa bỏ 2 châu Bắc, Nam Bố Chính thành lập Châu Thuận Chính (Thuận có nghĩa là hòa thuận chấm dứt chiến tranh).

Năm 1802, sau khi đàn áp phong trào Tây Sơn, lập ra triều Nguyễn, Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu Gia Long, Gia Long trở lại tên gọi vùng đất Quảng Bình hiện nay là Bố Chính nội, Bố Chính ngoại, nhằm phân biệt giữa Đàng Trong, Đàng Ngoài trong việc phong tước phẩm, định mức thuế đối với nhân dân hai bờ sông Gianh.

Năm 1832, đời vua Minh Mạng, Bồ Chính trở về tên gọi là tỉnh Quảng Bình (tên tỉnh Quảng Bình là một đơn vị hành chính bắt đầu từ đây). Từ đây cho đến thời vua Thiệu Trị toàn tỉnh có 2 phủ, 6 huyện (phủ là đơn vị hành chính bao gồm nhiều huyện). Phủ Quảng Ninh có 3 huyện: Phong Lộc, Phong Đăng và Lệ Thủy (Đồng Hới thuộc phủ Quảng Ninh). Phủ Quảng Trạch gồm 3 huyện: Bồ Trạch, Bình Chánh và Minh Chánh.

Sau phong trào Cần Vương cho đến trước 1945, Quảng Bình có 2 phủ và 3 huyện (phủ lúc này không bao gồm huyện) đó là: Quảng Ninh và Quảng Trạch, ba huyện: Lệ Thủy, Bồ Trạch, Tuyên Hóa (suốt thời kỳ thuộc địa Pháp dưới triều Nguyễn, Đồng Hới là tỉnh lỵ Quảng Bình).

Sau Cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, Quảng Bình có 5 huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bồ Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa và thị xã Đồng Hới (đến năm 1965 tách huyện Tuyên Hóa thành 2 huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa cho đến tháng 9 – 1975).

Từ ngày 20 tháng 9 năm 1975 Trung ương có quyết định nhập Quảng Bình với Quảng Trị và Thừa Thiên thành tỉnh Bình – Trị – Thiên, lấy thành phố Huế làm tỉnh lỵ.

Bắt đầu từ đây có sự sát nhập một số huyện ở Quảng Bình cũ: huyện Lệ Ninh (Quảng Ninh và Lệ Thủy), huyện Tuyên Minh (Tuyên Hóa và Minh Hóa).

Đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân Bình Trị Thiên, ngày 1-7-1989 Trung ương Đảng đã có quyết định tách 3 tỉnh về địa giới cũ. Quảng Bình phục hồi lại vị trí các huyện như trước khi nhập tỉnh. Ngày 12-12-2004 thị xã Đồng Hới được Chính phủ ra Quyết định nâng cấp thành Thành phố loại 3 trực thuộc tỉnh.

Năm 2020, Tỉnh Quảng Bình có 8 đơn vị hành chính cấp huyện và tương đương gồm 1 thành phố (Đồng Hới), 1 thị xã (Ba Đồn) và 6 huyện (Quảng Ninh, Lệ Thủy, Bồ Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa).

Địa hình Quảng Bình hẹp và dốc từ phía Tây sang phía Đông. 85% tổng diện tích tự nhiên là đồi núi. Toàn bộ diện tích được chia thành vùng sinh thái cơ bản: Vùng núi cao, vùng đồi và trung du, vùng đồng bằng, vùng cát ven biển.

Hầu như toàn bộ vùng phía tây tỉnh là núi cao 1.000-1.500 m, trong đó cao nhất là đỉnh Phi Co Pi cao 2017 m, kế tiếp là vùng đồi thấp, phân bố theo kiểu bát úp. Gần bờ biển có dải đồng bằng nhỏ và hẹp. Sau cùng là những trảng cát ven biển có dạng lười liềm hoặc dẻ quạt.

Quảng Bình nằm ở vùng nhiệt đới gió mùa và luôn bị tác động bởi khí hậu của phía Bắc và phía Nam và được chia làm hai mùa rõ rệt:

- Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình hàng năm 1.500 – 2.000mm/năm. Thời gian mưa tập trung vào các tháng 9, 10 và 11.
- Mùa khô từ tháng 4 đến tháng 8 với nhiệt độ trung bình 24oC – 25oC. Ba tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 6, 7 và 8.

Quảng Bình nằm ở Miền Trung Việt Nam, nơi hội tụ giữa các yếu tố tự nhiên và văn hóa của cả hai miền Nam – Bắc, đã có bề dày truyền thống lịch sử – văn hóa lâu đời, kết tinh nhiều giá trị văn hóa khá phong phú, kho tàng văn hoá văn nghệ dân gian độc đáo như hò khoan Lệ Thủy, hò thuốc Minh Hóa, hò hể Cảnh Dương...

Quảng Bình nổi tiếng có phong cảnh thật kỳ vĩ, sơn thủy hữu tình hội đủ đặc trưng của các loại địa hình đồng bằng, rừng núi, sông biển, hải đảo với nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp, thắng cảnh nổi tiếng: đèo Ngang, Vũng Chùa Đảo Yến, bãi Đá Nhảy, biển Nhật Lệ ... Đặc biệt là Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng được Unesco công nhận là Di sản Thiên nhiên thế giới. Khu vực Phong Nha Kẻ Bàng có hệ thống hang động kỳ vĩ được mệnh danh là “Vương quốc hang động” nơi tiềm ẩn nhiều điều bí ẩn và hấp dẫn như động Phong Nha, Động Tiên Sơn, Hang Tối, Động Thiên Đường..., trong đó nổi bật nhất là Hang Sơn Đoòng – hang động lớn nhất Thế giới (được tạp chí Business Insider xếp vào danh sách 12 hang động kỳ vĩ nhất thế giới). Đây là tiềm năng, lợi thế để phát triển ngành du lịch Quảng Bình. Ngoài ra, Quảng

Bình còn có suối nước nóng Bang có nhiệt độ sôi tự nhiên lên đến 105°C, chất lượng khoáng tốt, có thể sản xuất nước giải khát cao cấp và xây dựng trở thành khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và chữa bệnh lý tưởng.

Quảng Bình là vùng đất văn vật, có di chỉ văn hoá Bàu Tró, các di chỉ thuộc nền văn hoá Hoà Bình và Đông Sơn, nhiều di tích lịch sử văn hóa giá trị như: Quảng Bình Quan, Luỹ Thầy, Rào Sen, Thành Nhà Ngo, Chùa Hoằng Phúc, Hoành Sơn Quan ... nhiều địa danh nổi tiếng trong hai cuộc kháng chiến chống xâm lược của dân tộc như Cự Nẫm, Cảnh Dương, Cha Lo, Cổng Trời, hệ thống di tích lịch sử A.T.P (cua chữ A, ngầm Talê, đèo Pu La Nhích) trên đường 20 quyết thắng, Xuân Sơn, Hang Tám Cô, Long Đại, đường Hồ Chí Minh v.v... Trong quá trình lịch sử, đã hình thành nhiều làng văn hoá nổi tiếng và được truyền tụng từ đời này sang đời khác như “Bát danh hương”: “Sơn- Hà- Cảnh – Thổ- Văn- Võ- Cổ – Kim”.

❖ **Khái quát Quảng Trị**

Tỉnh Quảng Trị là tỉnh thuộc vùng có tọa độ địa lý 17010' đến 16018' vĩ độ Bắc, 106032' đến 107024' kinh độ Đông, cách Thủ đô Hà Nội 598km. Phía Nam giáp huyện Phong Điền và A Lưới tỉnh Thừa Thiên- Huế; phía Bắc giáp huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; từ Tây Bắc xuống phía Nam giáp 2 tỉnh Xavanakhet và Xaravan nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; phía Đông được bao bọc bởi biển Đông với bờ biển 75 km có đảo Cồn Cỏ rộng 4km². Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 4.745,5km², chiếm 1,44% tổng diện tích tự nhiên của cả nước.

Các đường chính trên địa bàn như đường quốc lộ 1A dài 75km, đường sắt Bắc - Nam dài 75km, đường quốc lộ 9 (Đông Hà - Lao Bảo) dài 85km, đường 14A, 14B (đường mòn Hồ Chí Minh) dài gần 150km chạy xuyên dọc miền núi Quảng Trị. Hệ thống sông ngòi, thủy văn: Nằm ở sườn Đông Trường Sơn, nơi có tổng lượng mưa hàng năm lớn trong cả nước nên Quảng Trị có mạng lưới thủy văn rất phát triển, đặc biệt là vùng núi. Nếu tính trung bình trên lãnh thổ của tỉnh thì mật độ sông ngòi dao động trong khoảng 0,8 - 1km/km², ở vùng núi khoảng trên 1km/km². Tuyệt đại bộ

phần vùng núi và đồi cao của tỉnh có mật độ sông suối xếp vào loại dày đặc so với cả nước (thấp nhất cũng đạt 0,6km/km², cao nhất lên tới 1,85km/km²). Một đặc trưng quan trọng khác là hầu hết sông ngòi ở Quảng Trị đều dốc, ngắn. Quảng Trị có 3 hệ thống sông chính: Sông Bến Hải (Vĩnh Linh), sông Thạch Hãn (Quảng Trị), sông Ô Lâu (Hải Lăng).

Vùng miền núi chiếm 67% tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh; vùng trung du chiếm 22% tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh, còn lại vùng đồng bằng chiếm 11% tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh. Điểm cao nhất là Voi Mẹp cao 1.701 m, điểm thấp nhất chạy dọc dải đồng bằng có độ cao tuyệt đối từ 25 - 50m; độ cao trung bình nằm ở vùng trung du gò đồi có độ cao tuyệt đối từ 50 - 100m so với mặt nước biển.

Mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm và chịu ảnh hưởng lớn của biển Đông. Mùa mưa diễn ra từ tháng 9 đến tháng 1 năm sau, có lượng mưa chiếm 75 - 85% tổng lượng mưa cả năm; các tháng có mưa lớn là tháng 9 và tháng 11; mùa nóng, ít mưa kéo dài từ tháng 2 đến tháng 7. Nhìn chung tổng lượng mưa nằm ở các vùng trong tỉnh dao động trong khoảng 2.000 - 2.800mm, số ngày mưa trong năm dao động trong khoảng 140 ngày đến 180 ngày. Tổng số giờ nắng trung bình ở Quảng Trị dao động trong khoảng 1.800 - 1.900 giờ, vào loại cao so với các tỉnh phía Bắc. Nhiệt độ trung bình hàng năm cao nhất là 29°C ở đồng bằng, 25 - 26°C ở vùng núi và đồi cao; lạnh nhất vào các tháng 12 đến tháng 1 năm sau. Đặc biệt các tháng từ tháng 5 đến tháng 8 hàng năm có gió Tây Nam (gió Lào) khô nóng gây tác hại rất lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân trong tỉnh.

Trong những năm Chiến tranh Việt Nam, Quảng Trị là một trong những nơi bị thả bom nhiều nhất. Ngày nay Quảng Trị là nơi có nhiều địa danh, di tích lịch sử và có nhiều tiềm năng du lịch, đặc biệt, Quảng Trị có:

+ 3 di tích quốc gia đặc biệt: Thành Cổ Quảng Trị, Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải, Địa đạo Vịnh Mốc

+ 2 Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia: Nghĩa trang liệt sỹ Đường 9, Nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn

3.2.2 Một số điểm tham quan tại Quảng Bình, Quảng Trị

❖ Một số điểm tham quan tại Quảng Bình

✓ Cầu Nhật Lệ

Cây cầu nổi trung tâm thành phố Đồng Hới với bán đảo Bảo Ninh phía bên kia bờ. Cây cầu tuy không có gì đặc biệt nhưng nó lại là niềm vui của người dân Đồng Hới một thời bởi việc khó khăn khi đi lại giữa đôi bờ sông Nhật Lệ đã bị xóa bỏ hoàn toàn.

✓ Bãi biển Nhật Lệ

Nằm ngay trung tâm Tp Đồng Hới, bãi biển Nhật Lệ là bức tranh nàng tiên nữ với vẻ đẹp trữ tình lãng mạn nhất trong số dải bờ biển chạy dài ở tỉnh Quảng Bình.

Bãi biển Nhật Lệ được thiên nhiên ban tặng bãi cát trắng và nước biển trong xanh, còn mang vẻ hoang sơ. Từ lâu bãi biển Nhật Lệ nổi tiếng với một vùng trời mây, sông, nước, gió lồng khí trời, khí biển mặn mà. Biển Nhật Lệ kéo dài một màu cát trắng, những lúc trời thanh gió mát, bãi biển sạch như nệm mới, cát mịn, cứng óng ánh có thể đạp xe hay chơi bóng đá một cách thoải mái.

✓ Quảng Bình Quan

Quảng Bình Quan là một cổng ải trên đường thiên lý Bắc Nam (đường Hạ) thuộc hệ thống lũy Thầy, có từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh, thuộc TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Lũy Thầy (Vua Thiệu Trị của nhà Nguyễn đi qua hệ thống Lũy Thầy hùng vĩ này vì khâm phục trước công lao tổ tiên đã giữ vững cõi Nam mà đã ban cho lũy này tên mới là “Định Bắc trường thành”) là hệ thống thành lũy cổ được chúa Nguyễn xây từ năm 1631 là tuyến phòng thủ quan trọng trong cuộc phân tranh Trịnh Nguyễn, Quảng Bình Quan hiện nay đã được phục chế lại.

Quảng Bình Quan (dân gian gọi là cổng Hạ) là công trình kiến trúc cổ. Do biến thiên của lịch sử và thời gian, Quảng Bình Quan đã bị hư hại nặng. Năm 1961 được phục chế, tu sửa gần như nguyên bản. Đến năm 1965 bị bom Mỹ đánh sập gần như hoàn toàn. Hiện nay, Quảng Bình Quan đã được phục chế lại gần như nguyên bản. Du khách ra Bắc vào Nam, ngang qua địa phận tỉnh Quảng Bình sẽ được chiêm ngưỡng Quảng Bình Quan, một di tích kiến trúc có giá trị lịch sử và nghệ thuật, đã đi vào văn thơ.

✓ **Thành Đồng Hới**

Được khởi công xây dựng từ năm Gia Long thứ 16 (1812) bằng đất (Nguyễn Ánh chính thức vào thành Phú Xuân ngày 15 tháng 6 năm 1802 lên ngôi hoàng đế đặt niên hiệu là Gia Long). Thành được xây ngay trên mảnh đất xưa kia chúa Nguyễn Phúc Nguyên cho xây bức lũy Trấn Ninh (lũy Đào Duy Từ 1631) và đồn Động Hải 1774. Tám năm sau khi Gia Long mất, Minh Mạng nối ngôi, ông đã nhờ một sĩ quan người Pháp thiết kế lại thành Đồng Hới và xây lại bằng gạch (1824) theo kiểu vô băng, thành lũy quân sự, thành có kiến trúc đẹp, hình múi khế, 4 múi to, 4 múi nhỏ, 4 múi nhỏ theo hướng Tây Nam – Đông Bắc và Tây Bắc – Đông Nam. Chu vi thành 465 trượng (1.860m), cao 1 trượng (4m). Mặt thành rộng 1m35, móng thành dày 2m. Mặt chính của thành quay về hướng Tây. Thành có 3 cổng lớn Bắc – Nam – Đông, trên cổng có vọng canh 8 mái. Cổng thành xây uốn kiểu tam quan thông ra ngoài bằng chiếc cầu gạch cũng xây kiểu vòm cuốn xinh xắn.

Ngoài thành cách chân thành khoảng 5 – 6m là hào rộng 7 trượng (28m) nay còn lại khoảng 15-20m. Mặt trong thành đắp đất phụ thêm dày 3 trượng (12m). Phần đắp đất phụ này hầu hết đã bị san phẳng còn lại dấu tích rất ít. Thành xây bằng gạch, vữa bằng mật mía trộn cát (không tô trát). Gạch có độ nung cao, loại gạch to (gạch vồ) có hai loại: 0,3m x 0,3m x 0,06m và 0,28 x 0,14 x 0,06. Các đầu múi khế là các vọng lâu và là những sở chỉ huy trực tiếp khi có các cuộc chiến đấu xảy ra. Năm

1842, Thiệu Trị lên ngôi được hai năm, ông đã đi Bắc tuần Động Hải và ra lệnh cho quan Thượng thư Bộ công và quân dân địa phương tu sửa lại thành và các lũy cũ chắc chắn hơn.

Thành hiện này còn một nửa. Đoạn thành phía Đông, 3 cổng và hai cầu Nam – Bắc đã bị sập hoàn toàn do chiến tranh, cầu phía Đông còn nhưng không nguyên dạng như ban đầu. Thành còn 1.087m với 15 đoạn hình răng khế. Đoạn thành phía Nam còn lại 2/3 tương đối nguyên vẹn.

✓ **Tượng đài Mẹ Suốt**

Trong thời kỳ chiến tranh, Mẹ Suốt đã chèo đò đưa bộ đội qua sông và đồng thời cũng là đường dây thông tin liên lạc giữa Đồng Hới và Bảo Ninh. Ngày 11/10/1968 mẹ Suốt hy sinh. Năm 1980, để tưởng nhớ công lao Mẹ anh hùng của quê hương, Quảng Bình đã cho xây dựng bia đài Mẹ Suốt nằm giữa trung tâm của bến đò.

✓ **Động Phong Nha**

Trong tất cả các hang động thuộc Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Phong Nha là hang động thuận lợi nhất cho khách du lịch có thể đến tham quan. Sau 30 phút du thuyền trên sông Son, khách du lịch sẽ được đưa tới cửa động Phong Nha. Với chiều dài gần 8km, Phong Nha là một trong những động nước dài nhất thế giới, đây cũng là hang động có con sông ngầm duy nhất ở Việt Nam đang được khai thác du lịch.

✓ **Động Tiên Sơn**

Động Tiên Sơn hay động Khô là một động đẹp nổi tiếng ở khu vực Phong Nha – Kẻ Bàng. Cửa vào động Tiên Sơn nằm cách cửa động Phong Nha khoảng 1.000 m, ở độ cao so với mực nước biển khoảng 200 m. Động Tiên Sơn có chiều dài là 980 m. Từ cửa động đi vào khoảng 400 m có một vực sâu chừng 10 m, và sau đó là động đá ngầm tiếp tục dài gần 500 m, khá nguy hiểm nên du khách chưa được phép đến khu

vực này mà chỉ tham quan tới khoảng cách 400 m từ tính từ cửa động. Động này được phát hiện năm 1935, ban đầu, cư dân địa phương gọi động này là động Tiên, do vẻ đẹp kỳ bí thần tiên của nó. Sau này động Tiên Sơn được gọi là động Khô, để phân biệt với động Phong Nha là động nước.

Động Tiên Sơn là nơi có cảnh thạch nhũ và măng đá kỳ vĩ huyền ảo như trong động Phong Nha nhưng lại có nét riêng là các âm thanh phát ra từ các phiến đá và cột đá khi được gõ vào vang vọng như tiếng cồng chiêng và tiếng trống.

Theo các nhà khoa học thuộc Hội hang động Hoàng gia Anh, động Tiên Sơn được hình thành cách đây hàng chục triệu năm, khi một dòng nước chảy qua quả núi đã đục rỗng, bào mòn núi đá vôi Kẻ Bàng. Sau đó, do kiến tạo địa chất khối núi này hoặc đã được nâng lên, hoặc đã bị hạ xuống khiến các khối đá đổ sụp ngăn chặn dòng chảy làm nên động Tiên Sơn ở phía trên. Còn phần có sông ngầm chảy qua tạo ra hang động Phong Nha. Dù động Phong Nha và động Tiên Sơn nằm liền kề nhau nhưng giữa hang động này lại không thông nhau.

✓ **Hang Én**

Đến Vườn Quốc Gia Phong Nha – Kẻ Bàng, bạn sẽ không khỏi choáng ngợp với vẻ đẹp hùng vĩ của Hang Én, được mệnh danh là hang động lớn thứ 3 của thế giới. Điều đặc biệt hơn, khám phá Hang Én chỉ mất hai ngày một đêm, rất thích hợp cho những người đam mê khám phá nhưng lại không có nhiều thời gian.

Hang Én có tổng chiều dài 1.645m xuyên suốt cả một quả núi và trở 3 cửa động, nằm hướng Đông Nam, Tây Bắc theo dòng chảy suối Rào Thương. Hang Én được tạp chí National Geographic (Hoa Kỳ) đánh giá là một trong những hang động kỳ vĩ trên thế giới. Điểm đặc biệt là Hang Én có hệ sinh thái và khí hậu riêng biệt, cùng rừng nguyên sinh và một dòng sông tuyệt đẹp sẽ mang đến cho du khách những trải nghiệm độc đáo.

✓ Bãi đá nhảy

Đến với huyện Bồ Trạch, Quảng Bình, ngoài danh thắng Phong Nha – Kẻ Bàng, bãi Đá Nhảy cũng là điểm dừng chân hấp dẫn với bãi tắm nguyên sơ và quần thể đá cùng những hang động hình thù kỳ lạ.

Bãi Đá Nhảy giống như một bức tranh thiên nhiên độc đáo với muôn vàn núi đá hình thù kỳ thú. Ảnh: Tuấn Anh khìn

Bãi Đá Nhảy giống như một bức tranh thiên nhiên độc đáo với muôn vàn núi đá hình thù kỳ thú. Ảnh: Tuấn Anh khìn

Theo quốc lộ 1A từ thành phố Đồng Hới ngược về phía Bắc khoảng 25 km, bãi Đá Nhảy là một quần thể núi nằm ngay sát bãi biển, dưới chân đèo Lý Hòa. Dù chỉ cách đường xá ồn ào xe cộ vài bước chân nhưng bãi Đá Nhảy vẫn giữ được vẹn nguyên dáng vẻ hoang sơ màu nước và đá núi bào mòn. Chính sự hòa quyện dịu dàng giữa vẻ đẹp oai hùng, kỳ vĩ của đá núi cùng nét quyến rũ của biển cả mênh mông đã tạo nên ấn tượng khó phai trong lòng du khách.

❖ Một số điểm tham quan tại Quảng Trị

✓ Đảo Cồn Cỏ

Cồn Cỏ là một hòn đảo nằm giữa biển Đông, cách đất liền khoảng 30km, có diện tích 2,3km². Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là điểm tiền tiêu kiên cường, anh dũng với nhiều lần lập nên chiến công vang dội, được hai lần tuyên dương là đảo anh hùng.

Những thế kỷ đầu công nguyên, Cồn Cỏ đã từng là địa bàn mà cư dân Chăm Pa đặt chân đến. Trong các thế kỷ 17-18, trên con đường giao lưu buôn bán, Cồn Cỏ được cư dân Đại Việt xem như là một điểm dừng chân, một báu vật của thiên nhiên ban tặng cho ngư dân các vùng biển gần xa nghỉ ngơi hoặc chở che khi biển nổi cơn giận dữ.

Được thiên nhiên ưu đãi, đảo Côn Cỏ có thảm thực vật, hệ sinh thái biển đa dạng cùng những rặng san hô tuyệt đẹp, đặc biệt ở đây có san hô đỏ lần đầu tiên xuất hiện ở nước ta. Đi cùng với san hô là hệ động thực vật, nhuyễn thể, giáp xác phong phú như rong biển, sao xanh, hải sâm và nhiều thủy hải sản có giá trị khác. Môi trường tại đảo trong lành và vẻ đẹp hoang sơ, Côn cỏ sẽ là địa điểm du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá biển hấp dẫn đối với du khách.

✓ **Nghĩa trang Quốc gia Đường 9**

Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Đường 9 là một trong những nghĩa trang liệt sỹ có quy mô lớn nhất ở Việt Nam, nằm bên cạnh đường quốc lộ 9, trên một vùng đồi cách trung tâm Tp Đông Hà. Đây là nơi yên nghỉ của khoảng một vạn anh hùng, liệt sỹ phục vụ chiến đấu trên mặt trận đường 9 và ở đất bạn Lào trong chiến tranh Việt Nam.

✓ **Thành cổ Quảng Trị**

Theo tài liệu thì vào đầu thời Gia Long, thành Quảng Trị được xây dựng tại phường Tiền Kiên (Triệu Thành – Triệu Phong), đến năm 1809, vua Gia Long cho dời đến xã Thạch Hãn (tức vị trí ngày nay, thuộc phường 2, thị xã Quảng Trị). Ban đầu thành được đắp bằng đất, tới năm 1837 vua Minh Mạng cho xây lại bằng gạch. Thành có dạng hình vuông, chu vi tường thành là hơn 2.000 m, cao hơn 4 m, dưới chân dày hơn 12 m, bao quanh có hệ thống hào, bốn góc thành là 4 pháo đài nhô hẳn ra ngoài. Thành được xây theo lối kiến trúc thành trì Việt Nam với tường thành bao quanh hình vuông được làm từ gạch nung cỡ lớn; kết dính bằng vôi, mật mía và một số phụ gia khác trong dân gian. Thành trở bốn cửa chính ở các phía Đông, Tây, Nam, Bắc.

Trong những năm 1809-1945 nhà Nguyễn lấy làm thành lũy quân sự và trụ sở hành chính. Từ năm 1929, Pháp xây dựng thêm nhà lao ở đây và biến nơi đây thành nơi giam cầm các những người có quan điểm chính trị đối lập.

Trong chiến tranh Việt Nam, nơi đây là một trong những nơi có những trận đánh lớn. Sau chiến dịch Thành Cổ “chiến dịch Xuân – Hè 1972” toàn bộ Thành Cổ

gần như bị san phẳng; chỉ còn sót lại một cửa hướng Đông tương đối nguyên hình và vài đoạn tường thành cùng giao thông hào bên ngoài chỉ chút vết bom đạn.

✓ **Bãi biển Cửa Tùng**

Bãi tắm Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh từng được người Pháp mệnh danh là “Nữ hoàng của các bãi biển” vì bãi cát mịn với những ngâm đá nhô ra biển tuyệt đẹp. Tuy nhiên trong nhiều năm gần đây nay, bãi tắm này bị xói lở nghiêm trọng, ngày một thu hẹp và đang đứng trước nguy cơ bị xóa sổ.

✓ **Địa đạo Vịnh Mốc**

Địa đạo Vịnh Mốc (thôn Vịnh Mốc, xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh) là một công trình quân – dân sự trong Chiến tranh Việt Nam. Hệ thống địa đạo gồm có 3 tầng: tầng thứ nhất sâu 12 m, dùng để cơ động chiến đấu và trú ẩn, tầng thứ hai cách mặt đất 15 m, được dùng làm nơi ở và sinh hoạt của nhân dân và tầng cuối cùng sâu 23 m, được dùng để cất giấu lương thực và vũ khí. Ngay cả tầng sâu nhất, 23 m vẫn còn cao hơn mực nước biển đến 3 m, nên mọi sinh hoạt trong địa đạo vẫn diễn ra bình thường vào mùa mưa. Toàn bộ hệ thống địa đạo Vịnh Mốc có 13 cửa thông ra ngoài, trong đó có bảy cửa thông ra biển, sáu cửa thông lên đồi, mỗi cửa hầm được coi như một lỗ thông hơi.

✓ **Cầu Hiền Lương – Sông Bến Hải**

Cầu Hiền Lương, sông Bến Hải và Cột cờ giới tuyến. Suốt 20 năm, đây là ranh giới chia cắt 2 miền Nam – Bắc Việt Nam (Ảnh – Cuong Nguyen)

Năm 1954, sau khi để thua trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, Pháp và các bên liên quan công nhận độc lập, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam theo Hiệp định Genève. Sông Bến Hải ở vĩ tuyến 17 được chọn làm ranh giới chia Việt Nam thành hai vùng tập kết quân sự.

Cũng bình thường như bao mảnh đất khác ở khắp miền đất nước, song đến khi hai miền bị chia cắt trong cuộc chiến (1954 – 1975) thì dòng sông Bến Hải và mảnh đất đôi bờ trở nên nổi tiếng. Đôi bờ Hiền Lương đã trở thành “nhân chứng lịch sử”

trên 20 năm mang trên mình nỗi đau chia cắt đất nước. Cụm di tích gồm tại đôi bờ Hiền Lương: cầu Hiền Lương, sông Bến Hải, cột cờ ở bờ Bắc, nhà Liên hợp, Đồn công an giới tuyến, giàn loa phóng thanh, cụm tượng đài “Khát vọng thống nhất” ở bờ Nam, Nhà Bảo tàng Vĩ tuyến 17...

✓ **Thánh địa La Vang**

Thuộc xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, thị xã Quảng Trị, thánh địa La Vang là trung tâm Thánh mẫu của giáo hội Công giáo Việt Nam. Cái tên La Vang bắt nguồn từ một câu chuyện rất thú vị, đó chính là việc đạo Công giáo bị chống lại dưới thời vua Cảnh Thịnh, nhà Tây Sơn nên dân Công giáo ở Quảng Trị đã di dời lên đây để tránh bị trừng phạt, do đặc điểm hẻo lánh của vùng đất này mà người dân giao tiếp với nhau bằng việc “la lớn” lên và tiếng la ấy luôn vang ra xa.

Ngày nay, đây là nơi mà người Công giáo trên khắp đất nước ta đều hành hương về vào mỗi dịp quan trọng.

✓ **Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn**

Nằm trên đồi Bến Tắt, xã Vĩnh Trường, huyện Gio Linh, cách Đông Hà 38km về phía Bắc là nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn. Bởi mảnh đất Quảng Trị là một trong những nơi bị bom đạn dội xuống nhiều nhất nên tại nơi đây, rất nhiều người con yêu nước của dân tộc ta đã ngã xuống. Nghĩa trang liệt sĩ Trường Sơn do đó là nghĩa trang quốc gia lớn nhất với diện tích 106ha, nơi quy tập rất nhiều phần mộ của các thanh niên xung phong, chiến sĩ bộ đội, dân công hỏa tuyến...đã chiến đấu hết mình để bảo vệ tuyến đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại.

Nghĩa trang được phân ra làm 5 khu, khu trung tâm nằm trên ngọn đồi cao 32,4m với đài tưởng niệm bằng đá trắng và bốn khu mộ liệt sĩ được xếp theo tỉnh thành nằm trên năm quả đồi. Rất nhiều người dân xung quanh đây và cả khách thập phương đều chia sẻ rằng họ thực sự cảm nhận được không khí oai linh, anh hùng, thiêng liêng và như nghe được bước chân rầm rập hành quân của những chiến sĩ bộ đội trong kháng chiến tại nơi đây.

✓ **Cửa khẩu Lao Bảo**

Cửa khẩu Lao Bảo thuộc huyện Hướng Hóa, là một cửa khẩu quan trọng của Việt Nam – Lào. Đây là một trong những khu kinh tế – thương mại đặc biệt quan trọng của hai nước và cũng là một trong những khu vực được cho là sầm uất nhất Quảng Trị. Đến đây, bạn có thể sang thăm nước bạn Lào một cách dễ dàng, hơn nữa, bạn cũng có thể thoải mái mua sắm các mặt hàng có xuất xứ từ Thái Lan với giá cả vô cùng phải chăng mà chất lượng vô cùng đảm bảo.

Điểm hấp dẫn khác nữa chính là từ cửa khẩu này, bạn có thể đi sang tỉnh Savanakheth của nước bạn Lào dễ dàng. Đây là cơ hội để bạn khám phá khung cảnh xinh đẹp của những ngôi chùa ở Savanakheth mà không phải lo lắng quá nhiều về các thủ tục hay chi phí.

3.3 Một số chương trình tour du lịch

❖ **Chương trình tour du lịch tham quan thành phố Huế (1 ngày)**

Sáng: Xe và hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn, bắt đầu Tour Du Lịch Thành Phố Huế 1 Ngày. Tham quan Lăng Minh Mạng: còn gọi là Hiếu lăng do vua Thiệu Trị cho xây dựng, từ năm 1840 đến năm 1843 thì hoàn thành, đến với lăng Minh Mạng, du khách sẽ được lạc mình vào không gian của hội họa, thi ca và triết học. Điểm tiếp theo là tham quan Lăng Khải Định: hay còn gọi Ứng Lăng là công trình duy nhất có lối kiến trúc pha trộn giữa nhiều trường phái kiến trúc khác nhau như Ấn Độ giáo, Phật giáo, Roman, Gothique...

Chiều: Tham quan Đại Nội Huế với cửa Ngọ Môn, điện Thái Hòa, Tử Cấm Thành, Thế Miếu, Hiển Lâm Các... Tham quan khu nhà vườn Phú Mộng, tham quan chùa Thiên Mụ Huế: với Tháp Phước Duyên, Điện Đại Hùng, Điện Địa Tạng, Điện Quan Âm... cùng bia đá, chuông đồng và phía sau cùng là vườn thông tênh mịch. Du thuyền trên sông Hương, ngắm hoàng hôn. Trở về Huế, kết thúc Tour Du Lịch Thành Phố Huế 1 Ngày.

**❖ Chương Trình tour du lịch Huế - Quảng Trị - Quảng Bình
(3 ngày 2 đêm)**

NGÀY 1: HUẾ – QUẢNG TRỊ – QUẢNG BÌNH

Sáng: Xe và hướng dẫn viên sẽ đón quý khách tại điểm hẹn, khởi hành đi thăm lại chiến trường xưa Quảng Trị – khu vực phi quân sự. Thăm Thánh Địa La Vang – là trung tâm hành hương lớn của người công giáo Việt Nam. Các tín hữu tin rằng, Đức Mẹ Maria hiển linh ở khu vực này vào năm 1798. Một nhà thờ đã được xây dựng gần ba cây đa, nơi họ tin là Đức Mẹ đã hiện ra và được Tòa Thánh tôn phong là Tiểu vương cung thánh đường La Vang từ năm 1961. Thành cổ Quảng Trị - nơi diễn ra trận đánh ác liệt 81 ngày đêm gây tổn thất nặng nề về người đối 2 bên. Thành cổ Quảng Trị là di tích lịch sử Quốc Gia đặc biệt của Việt Nam. Thăm cầu Hiền Lương, Sông Bến Hải nơi vĩ tuyến 17 - Là địa danh lịch sử, chia cắt đất nước Việt Nam trong thời gian chiến tranh thành hai miền Nam – Bắc.

Chiều: Tham quan Địa Đạo Vĩnh Mốc - Cách quốc lộ 1A 14km về phía Đông. Địa đạo dài gần 2km gồm 3 tầng sâu dưới mặt đất. Và 13 cửa ra vào đồng thời cũng chính là những cửa thông hơi cho địa đạo. Nơi đây từng là pháo đài thép của miền Bắc XHCN trong suốt những năm chống Mỹ cứu nước. Địa đạo Vĩnh Mốc được thiết kế như một ngôi làng thu nhỏ dưới mặt đất. Gồm 94 căn hộ gia đình sinh hoạt, có giếng nước ngọt, có hội trường, căn tin, nhà hộ sinh, phòng phẫu thuật, hầm tránh bom khoan. Đặc biệt là bếp Hoàng Cầm loại bếp nấu được dưới lòng đất hạn chế được khói bay lên.

Tối: Quý khách tự do tham quan thành phố về đêm

NGÀY 2: Tham quan Quảng Bình: Động Phong Nha – Động Thiên Đường

Sáng: Quý khách tự do tắm biển Nhật Lệ, khởi hành tham quan vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng. Nơi từng 2 lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới: Khám phá Động Thiên Đường, chinh phục Động Phong Nha

Chiều: Xe sẽ đưa quý khách về lại thành phố Đồng Hới., tự do tắm biển Nhật Lệ

Tối: Tự do tham quan thành phố về đêm

Ngày 3 : Vũng Chùa Đảo Yến – Đèo Ngang – Biển Đá Nhảy

Sáng : Xe đón quý khách đi thăm Vũng Chùa Đảo Yến - Vũng Chùa Đảo Yến nằm cách đèo Ngang hơn 7km về phía nam. Là nơi có phong thủy rất đẹp. Nơi đây Đại Tướng Võ Nguyên Giáp đã chọn là nơi an nghỉ cuối cùng. Địa thế Vũng Chùa Đảo Yến như rồng cuộn hổ ngồi. Quý khách cùng dâng hương lên Đại Tướng. Sau đó thưởng ngoạn cảnh đẹp, chụp hình lưu niệm tại bãi biển ngay trước Đảo Yến. Thưởng ngoạn cảnh đẹp của Đèo Ngang – bức tranh phong cảnh hữu tình. Đã từng in dấu trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan. Đứng trên đỉnh đèo quý khách có thể nhìn rõ cảnh non nước hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Cùng di tích lịch sử Hoành Sơn Quan hay còn được người dân gọi là Cổng Trời.

Chiều: Tham quan Biển Đá Nhảy – tuyệt tác của thiên nhiên - với bờ biển hoang sơ nước trong xanh cát mịn màng. Cùng rất nhiều khối đá vươn mình ra biển nhấp nhô theo từng con sóng như những vũ công đang khiêu vũ. Khởi hành về Huế, kết thúc tour du lịch Huế - Quảng Trị - Quảng Bình 3 ngày 2 đêm.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ **Nội dung đánh giá:**

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.
- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ **Gợi ý tài liệu học tập:**

+ Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.

+ Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.
- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

3/. Kể tên và phân tích thế mạnh các di sản thế giới của vùng trong sự phát triển du lịch.

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

BÀI 5: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

Giới thiệu:

Vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ có hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đa dạng, đặc sắc như tài nguyên du lịch biển đảo, các di sản văn hóa thế giới, di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt là văn hóa, nghệ thuật Chăm-pa ...

Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ.

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh nổi bật phát triển du lịch của vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ, đặc biệt là thế mạnh về văn hóa Chăm-pa.
- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.
- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ.

Nội dung chính:



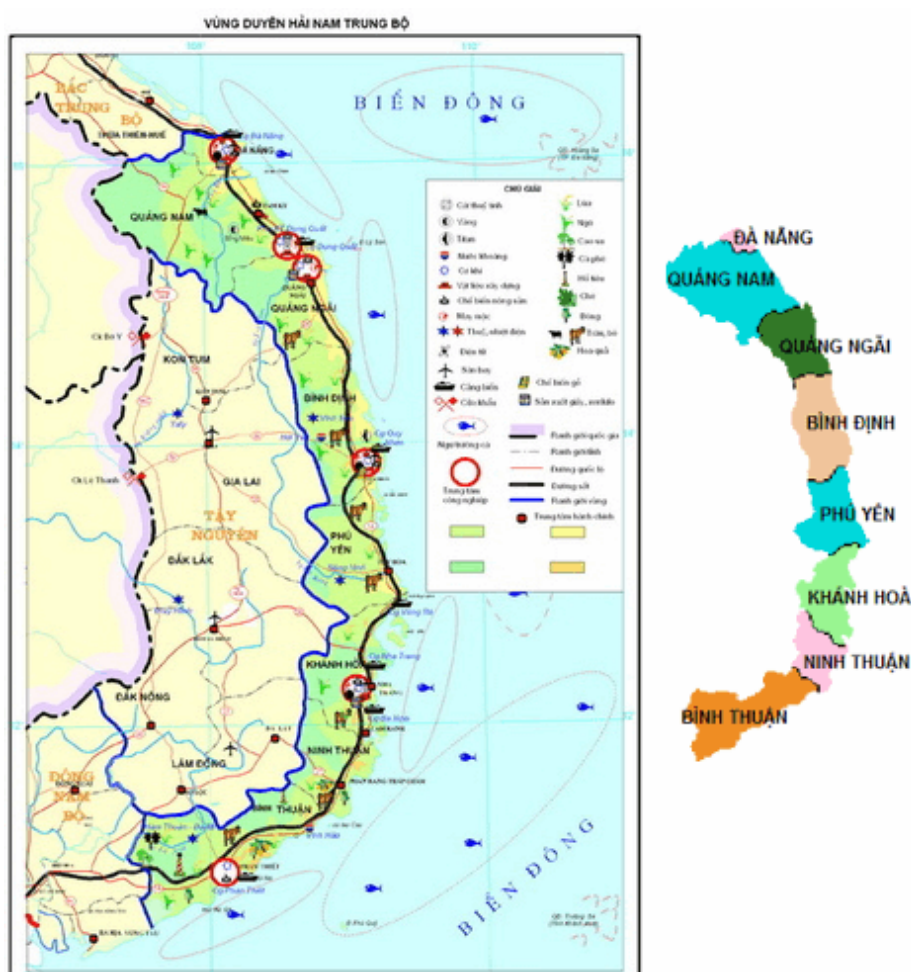
1. Khái quát về vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ

1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ gồm 8 tỉnh, thành phố: Thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tiếp giáp Đông Nam Bộ ở phía nam thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Đông Nam Bộ trong quá trình phát triển giáp với Tây Nguyên và là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên, Campuchia, Thái Lan, thuận lợi giao lưu phát triển kinh tế và phát triển du lịch.



1.1.1 Điều kiện tự nhiên

❖ Địa hình

Địa hình miền núi của Trường Sơn Nam thuộc khu vực Đà Nẵng – Quảng Nam – Quảng Ngãi, miền núi Trường Sơn Bắc thuộc Thừa Thiên – Huế cheo leo, hiểm trở và bị chia cắt mạnh nhưng có ý nghĩa lớn với hoạt động du lịch, đặc biệt là các loại hình du lịch thể thao leo núi, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm. Miền núi thuộc khu vực này được nâng lên mạnh trong giai đoạn Tân kiến tạo, chạy theo hướng Tây – Đông với các ngọn núi tiêu biểu như A Tuát (2.500m), núi Mộng (1.707m), Bà Nà (1.468m). Ngoài ra, địa hình núi sót Ngũ Hành Sơn nằm ngay trong đồng bằng Đà Nẵng – Quảng Nam với những ngọn núi cấu tạo bằng đá hoa cương đã trở thành một trong những thắng cảnh đẹp nhất vùng. Có đầy đủ núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng và ven biển, là thế mạnh cho phép tổ chức nhiều loại hình du lịch khác nhau.

Đặc sắc nhất là địa hình biển và đảo. Các tỉnh đều giáp biển, có nhiều đầm phá, tập trung ở Đà Nẵng, Quảng Nam, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ mát, tham quan. Đường bờ biển dài, khúc khuỷu, lại có nhiều bãi cát mịn, nhiều nhánh núi đâm ngang ra biển tạo nên những vũng vịnh kín gió, thuận lợi cho việc hình thành các bãi biển đẹp. Phần lớn các bãi biển nằm gần đường quốc lộ, gần các đô thị, điểm dân cư, nhiều danh thắng, công trình văn hóa nổi tiếng thuận lợi cho việc khai thác phục vụ du lịch.

Khu vực này có địa hình phức tạp, đồi - núi - rừng - biển đan xen tạo nên nhiều kỳ quan, thắng cảnh hùng vĩ cùng những bãi tắm với biển xanh, cát trắng, nắng vàng thơ mộng. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi để các tỉnh trong khu vực phát triển du lịch mà trọng tâm là du lịch biển - đảo.

❖ Khí hậu

Khí hậu: chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới thực sự. Nhịp điệu mùa thể hiện sâu sắc, biểu hiện trong sự luân phiên giữa mùa khô và mùa mưa; có thể gây nên nhịp điệu mùa của du lịch nếu không chú ý xây dựng tour phù hợp với sự phân hóa mùa mưa và khô sâu sắc trong vùng.

Vùng có biên độ nhiệt dao động thấp, lượng bức xạ lớn, lượng mưa hằng năm thấp từ 1.200 – 1.500mm, mùa mưa đến muộn từ tháng VIII đến tháng I. Đây cũng là vùng có nhiều địa phương khô hạn nhất trong năm của nước ta.

❖ Nguồn nước

Hệ thống sông hồ làm phong phú thêm tài nguyên du lịch trong vùng, đặc biệt là sông Thu Bồn (QNam), sông Hàn (ĐN), hồ Phú Ninh (QNam); cùng với cảnh đẹp hai bên bờ, dòng nước trong xanh hiền hòa tạo điều kiện hình thành tuyến du lịch trên sông nước, du lịch thể thao, đua thuyền, bơi, lặn, ...

Các tỉnh có tiềm năng nước khoáng, nước nóng đa dạng và phong phú, có ý nghĩa đối với du lịch để phát triển hoạt động nghỉ dưỡng và chữa bệnh, tiêu biểu như nước khoáng Bàn Thạch, Kì Quế (Qnam), Mộ Đức, Thạch Bích, Nghĩa Thắng (QNgãi), Hội Vân (Bình Định), nước khoáng Vĩnh Hảo (Bình Thuận).

❖ Sinh vật

Hệ sinh vật phong phú, độc đáo; đặc biệt có nhiều loại hải sản có sức hấp dẫn cao với du khách: cá thu, cá ngừ, tôm hùm, tôm vồ, vẹm xanh, ốc tai voi, ...

Các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển có giá trị cao đối với du lịch như: Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà, Bà Nà (ĐN), khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm (ĐN).

1.1.3 Điều kiện nhân văn

Vùng là khu trung tâm của nền văn hóa Chăm-pa trong suốt một thời gian dài hơn 10 thế kỷ đã để lại một số lượng di tích khổng lồ rải rác các tỉnh duyên hải. Đặc biệt hơn cả là các bộ sưu tập quý giá về nghệ thuật văn hóa Chăm đã được trưng bày ở bảo tàng Chăm (ĐN), hệ thống tháp Chăm, là đặc trưng nổi bật nhất của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Đặc sắc nhất vùng là những di sản văn hóa thế giới với phố cổ Hội An và khu thánh địa Mỹ Sơn.

1.2. Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Biển Đà Nẵng đã được Tạp chí Forbes (Mỹ) bình chọn là 1 trong 6 bãi biển hấp dẫn nhất hành tinh. Nha Trang với nhiều vũng, vịnh, bãi tắm sóng gió miên man làm mê hồn biết bao du khách như: vịnh Cam Ranh, vịnh Vân Phong, bãi biển Đại Lãnh, bãi Trũ, hòn Tằm... Phú Yên với bờ biển dài 190km, nhiều nơi núi - biển liền kề tạo nên nhiều vịnh, đầm mang vẻ đẹp tự nhiên, hoang sơ như: vịnh Vũng Rô, vịnh Xuân Đài, vũng Lắm, đầm Cù Mông, đầm Ô Loan, ghềnh Đá Đĩa....

Nói đến du lịch biển đảo không thể không nhắc đến Cù lao Chàm (Quảng Nam), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Quy Nhơn (Bình Định), Ninh Chữ - Cà Ná (Ninh Thuận), Mũi Né (Bình Thuận). Bên cạnh đó, hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa cũng nằm trên địa phận các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ. Đây là cơ sở để phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, thể thao trên biển, trên cát và là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá để phát triển loại hình du lịch sinh thái biển, lặn biển trong tương lai.

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

❖ Di tích văn hóa – lịch sử

Đến vùng Duyên hải Nam Trung bộ, du khách có cơ hội tham quan, tìm hiểu những di tích văn hóa, lịch sử độc đáo như quần thể đền tháp Champa, thành cổ Trà Bàn, thành Trường Lũy.

Hệ thống tháp Chăm, là đặc trưng nổi bật nhất của vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Nhiều khu tháp nổi tiếng như khu đền tháp Mỹ Sơn (QNam) được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới năm 1999., Dương Long, Cánh Tiên, Bánh Ít (Bình Định), Tháp Nhạn (Phú Yên), Ponagar (Nha Trang), Pô-rô-mê (Ninh Thuận) là những điểm rất hấp dẫn du khách do nét độc đáo và đặc sắc của kiến trúc Chăm. Đặc biệt là 2 Di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận là đô thị Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn, hàng năm thu hút rất đông du khách trong và ngoài nước đến tham quan, khám phá.

Nhiều di tích ghi dấu tội ác kẻ thù xâm lăng như khu chứng tích Sơn Mỹ (Quảng Ngãi).

❖ Lễ hội

Vùng có nhiều lễ hội mang nhiều sắc thái địa phương đặc sắc và độc đáo, là một sản phẩm du lịch đặc trưng thu hút nhiều du khách và phát triển các loại hình du lịch như du lịch tâm linh, du lịch tham quan, nghiên cứu.

Đối với dân tộc Chăm có hai lễ hội quan trọng nhất trong năm là lễ hội Katê (Ninh Thuận, Bình Thuận) và lễ hội Pônagar (Khánh Hòa). Các lễ hội này mang tính chất tôn giáo, tín ngưỡng và kèm theo vẫn là các trò chơi, ngâm thơ, ca nhạc hoặc trình diễn các nghề khéo tay.

Đặc biệt tất cả các tỉnh duyên hải, lễ Nghinh Ông được ngư dân tổ chức để cầu mong được mùa cá và bình an.

❖ Làng nghề thủ công truyền thống

Với nhiều làng nghề truyền thống có giá trị hấp dẫn du khách như làng đúc đồng Phước Kiều, làng rau Trà Quế, làng mộc Kim Bồng, gốm Thanh Hà, đèn lồng Hội An (Quảng Nam), làng đá Non Nước Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng), ... Người Chăm có nghề gốm đạt trình độ khá tinh xảo (Vân Sơn, tỉnh Bình Định hay Bầu Trúc, tỉnh Ninh Thuận). Ngoài ra còn có làng dệt thổ cẩm Chăm (Ninh Thuận).

❖ Hoạt động văn hóa nghệ thuật dân gian

Các hoạt động văn hóa nghệ thuật mang nhiều sắc thái riêng, thể hiện sự giao lưu văn hóa Bắc và Nam, giữa văn hóa Việt với văn hóa Chăm-pa và Khmer Nam Bộ. Nổi tiếng với nghệ thuật bài chòi ở một số tỉnh tiêu biểu như Phú Yên, Bình Định, Quảng Nam đã được công nhận là Di sản văn hóa quốc gia (2014). Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch cùng các địa phương sẽ xây dựng hồ sơ quốc gia “Nghệ thuật bài chòi miền Trung Việt Nam” đề cử cho UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

❖ Âm thực

Vùng có nhiều món ăn dân dã được nhiều thực khách ưa thích như nước mắm Nam Ô (Đà Nẵng), yến sào Cù Lao Chàm, mì Quảng, cao lầu Hội An, ...

❖ Bảo tàng

Có thể khai thác phục vụ du lịch ở đây tiêu biểu như bảo tàng Quang Trung ở Bình Định, bảo tàng Hải dương học ở Nha Trang.

1.3. Kinh tế xã hội

Do quỹ đất hạn hẹp và điều kiện khí hậu khắc nghiệt nên ngư nghiệp là thế mạnh của Duyên Hải Nam Trung Bộ. Phát triển nhất là nghề làm muối và chế biến hải sản. Đặc biệt những năm gần đây đã xuất khẩu hải sản ra nước ngoài. Trong khi đó sản lượng nông nghiệp rất thấp so với trung bình của cả nước. Nhà nước đang tạo điều kiện xây các hồ đập và hệ thống đê để giúp người dân ổn định cuộc sống.

Công nghiệp đang phát triển và đã có sự đa dạng trong cơ cấu với các ngành như cơ khí, chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng... Dịch vụ cực kỳ phát triển trong những năm gần đây do sở hữu bờ biển dài và có nhiều bãi tắm đẹp. Bên cạnh đó, các di tích lịch sử và các di sản văn hóa cũng giúp cho ngành du lịch phát triển hơn các khu vực khác.

Người dân cần cù lao động, kiên cường đấu tranh chống giặc ngoại xâm, giàu kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai và khai thác hải sản.

- + Tỷ lệ dân thành thị cao hơn trung bình của cả nước.
- + Có nhiều di tích văn hoá — lịch sử, trong đó Phố cổ Hội An và Di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam) được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ tiếp giáp Đông Nam Bộ ở phía nam, thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Đông Nam Bộ trong quá trình phát triển; giáp với Tây Nguyên và là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên, Campuchia, Thái Lan, thuận lợi giao lưu phát triển kinh tế và hình thành nền kinh tế mở.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có vị trí địa lý kinh tế rất thuận lợi, nằm trên các trục giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường biển, gần khu tam giác kinh tế trọng điểm miền Đông Nam Bộ; cửa ngõ của Tây Nguyên, của đường xuyên Á ra biển nối với đường hàng hải quốc tế.

Với nguồn tài nguyên dồi dào, vùng tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế du lịch biển, đảo ngày càng hấp dẫn thu hút du khách trong nước và quốc tế; làm tốt công tác quy hoạch và liên kết giữa các vùng miền và các quốc gia, tạo điều kiện để phát triển du lịch biển, đảo; khai thác tài nguyên du lịch biển đảo một cách hợp lý, không được phép làm suy giảm cạn kiệt tài nguyên, phá huỷ môi trường => tạo công ăn việc làm và nâng cao mức sống cho người dân địa phương

1.4 Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

❖ Cơ sở hạ tầng

Vùng có vị trí địa lý kinh tế rất thuận lợi, nằm trên trục các đường giao thông bộ, sắt, hàng không và biển, gần Thành phố Hồ Chí Minh và khu tam giác kinh tế trọng điểm miền Đông Nam Bộ; cửa ngõ của Tây Nguyên, của đường xuyên Á ra biển nối với đường hàng hải quốc tế. Chùm cảng nước sâu đảm bảo tàu có trọng tải lớn vào được, có sẵn cơ sở hạ tầng và nhiều đất xây dựng để xây dựng các khu công nghiệp tập trung gần với các cảng nước sâu và với vị trí địa lý của mình có thể chọn làm cửa ngõ ra biển cho đường “xuyên Á”. Nơi đây có nhiều cảng biển lớn, và còn thích hợp xây dựng các cảng nước sâu như: Dung Quất, Vân Phong, Quy Nhơn, Cam Ranh,..... Vùng có nhiều cảng biển quan trọng như cảng Đà Nẵng, Tiên Sa, Liên Chiểu (Đà Nẵng), Kỳ Hà (Quảng Nam)... tạo nên hệ thống cảng biển phục vụ cho phát triển kinh tế vùng nói chung, phát triển du lịch nói riêng và tạo thành con đường huyết mạch trên biển thông thương với khu vực và thế giới. Hệ thống sân bay của vùng đã được khôi phục, hiện đại, gồm sân bay quốc tế Đà Nẵng và các sân bay nội địa như Chu Lai, Quy Nhơn, Cam Ranh, Tuy Hoà.

Hạ tầng giao thông của vùng bao gồm mạng lưới đường bộ điển hình là quốc lộ 1A và các trục ngang gồm quốc lộ 14B, 14C, 24, 25, 26, 27, 28,.... Và tuyến đường sắt Thống Nhất đi qua 6 tỉnh, nhắc đến đường sông thì đáng kể nhất là luồng vận tải trên hệ thống sông Thu Bồn và còn giữ vai trò khá quan trọng về mặt kinh tế lẫn quốc phòng của vùng.

❖ Vật chất kĩ thuật

Cơ sở lưu trú: Theo thống kê, toàn vùng đã có 22 khách sạn 5 sao, 59 khách sạn 4 sao, 79 khách sạn 3 sao, 126 khách sạn 2 sao, 84 khách sạn 1 sao và rất nhiều cơ sở phục vụ lưu trú khác; tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn: Huế, Nha Trang, Đà Nẵng; nhiều khu nghỉ dưỡng, resort đẳng cấp, biệt thự du lịch, nhà nghỉ.

Cơ sở ăn uống: Cùng với sự gia tăng nhanh của khách du lịch cũng như các cơ sở lưu trú, hệ thống các cơ sở ăn uống ở các tỉnh trong vùng cũng phát triển nhanh. Hầu hết các khách sạn, nhà nghỉ đều có các phòng ăn, quầy bar..., không chỉ phục vụ cho khách du lịch mà còn phục vụ người dân địa phương và khách viếng thăm. Ngoài các cơ sở ăn uống nằm trong các khách sạn, nhà nghỉ, các cơ sở ăn uống bên ngoài cũng phát triển mạnh, hầu hết các thành phần kinh tế đều tham gia vào dịch vụ này. Chủng loại đồ ăn, thức uống ở đây cũng tương đối phong phú, đa dạng phục vụ các món ăn truyền thống, các loại hải sản tươi, đáp ứng được nhu cầu của nhiều đối tượng khách du lịch khác nhau.

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng

- Du lịch biển, đảo.
- Du lịch tham quan di tích (hệ thống di sản) kết hợp du lịch nghiên cứu bản sắc văn hóa (văn hóa Chăm, các dân tộc thiểu số ở Đông Trường Sơn).
- Du lịch MICE (Hội họp, khuyến thương, hội nghị, triển lãm).

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

- Đà Nẵng - Quảng Nam gắn với Sơn Trà, Hải Vân, Hội An, Mỹ Sơn...

- Bình Định - Phú Yên - Khánh Hòa gắn với các bãi biển Phương Mai, Đầm Ô Loan, vịnh Nha Trang, Cam Ranh...
- Bình Thuận gắn với biển Mũi Né, đảo Phú Quý...

3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng

3.1. Tuyến Trung tâm thành phố Đà Nẵng

3.1.1 Khái quát về Đà Nẵng

Đà Nẵng là thành phố lớn thứ 4 ở Việt Nam sau Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng về đô thị hóa và phát triển kinh tế – xã hội. Nằm trên bờ Biển Đông có cửa sông Hàn, Đà Nẵng là một trong những thành phố cảng có vị trí chiến lược của miền Trung Việt Nam và là một trong 5 thành phố trực thuộc Trung ương.

Thành phố Đà Nẵng phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía đông giáp biển Đông. Trung tâm thành phố cách thủ đô Hà Nội 764km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 964km về phía Nam, cách thành phố Huế 108km về hướng Tây Bắc. Đây là một thành phố vừa có núi cao, sông sâu, đồi dốc trung du xen kẽ vùng đồng bằng ven biển hẹp.

Theo ngôn ngữ Chăm, địa danh “Đà Nẵng” có thể được giải thích là “sông lớn”, “cửa sông lớn”. Địa danh này đã được ghi chú trên các bản đồ được vẽ từ thế kỉ XVI trở đi. Điều đó có nghĩa là, từ rất sớm, trong cách hình thành tên gọi, tính chất cửa sông lớn, tính chất cảng thị đã được lưu ý như một điểm quan trọng của thành phố.

Là một trong những cửa sông lớn của miền Quảng Nam (mở rộng về phương Nam), từ nhiều thế kỷ trước, kể cả khi Hội An còn đang trong thời kì phát triển rực rỡ vào thế kỉ XVII, cửa biển Đà Nẵng đã được đánh giá rất cao. Chúng ta từng biết bức tranh nổi tiếng của dòng họ Chaya Nhật Bản vẽ quang cảnh buôn bán ở Hội An. Nếu đúng như một giả thiết rằng cửa biển vẽ trong ấy là cửa biển Đà Nẵng với Ngũ Hành Sơn và con sông Cỏ Cò thì không có gì ngạc nhiên khi cho rằng những chiếc tàu vượt đại dương, có trọng tải lớn, thiết bị kỹ thuật đi biển cao của các thương nhân Nhật

Bản hoặc Trung Hoa đều phải lựa chọn lối vào là cửa Đà Nẵng thay vì cửa Hội An, vì ưu thế vượt trội của vịnh Đà Nẵng là nước sâu và có độ an toàn cao. Trên thực tế, từ thế kỉ thứ XVIII trở về sau, tiềm năng Đà Nẵng với tư cách là một hải cảng đã ngày càng tỏ rõ tính ưu việt của nó đối với khu vực.

Năm 1835, khi vua Minh Mạng có dụ: “Tàu Tây chỉ được đậu tại Cửa Hàn, còn các biển khác không được tới buôn bán” thì Đà Nẵng trở thành một thương cảng lớn bậc nhất miền Trung. Từ thời điểm này trở đi, thay vì cửa Đại Chiêm như trước đây, các quan hệ về buôn bán, ngoại giao ngày một tập trung dần vào một đầu mối chính của miền Trung là cửa biển Đà Nẵng. Nhờ vị trí và vai trò ngày càng quan trọng với miền Trung, Đà Nẵng bắt đầu phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp địa phương như những ngành sửa chữa tàu thuyền, sơ chế nông lâm sản, các dịch vụ thương mại liên quan.

Năm 1858, cuộc xâm lược của Pháp tại Việt Nam khởi đầu bằng cuộc tấn công vào Đà Nẵng. Sau khi thành lập Liên bang Đông Dương thì Pháp tách Đà Nẵng khỏi Quảng Nam với tính cách là một nhượng địa (concession) và đổi tên thành Tourane. Đơn vị hành chính này chịu sự cai quản trực tiếp của Toàn quyền Đông Dương thay vì triều đình Huế - tuy thị trấn này nằm trong xứ Trung Kỳ.

Đầu thế kỉ 20, Tourane được Pháp xây dựng trở thành một đô thị theo kiểu Tây phương. Cơ sở hạ tầng xã hội, kỹ thuật sản xuất được đầu tư. Các ngành nghề sản xuất và kinh doanh hình thành và phát triển: sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chế biến hàng xuất khẩu, sửa chữa tàu thuyền, kinh doanh dịch vụ. Cùng với Hải Phòng và Sài Gòn, Tourane trở thành trung tâm thương mại quan trọng của cả nước.

Tháng 3 năm 1965, Mỹ đổ bộ vào Đà Nẵng và thiết lập ở đây một căn cứ quân sự hỗn hợp lớn. Năm 1967, Đà Nẵng được chính quyền Việt Nam Cộng hòa ấn định là thành phố trực thuộc trung ương và xác định mục tiêu xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm chính trị, quân sự, văn hóa cho vùng I và II chiến thuật.

Năm 1975, hòa bình lập lại, Đà Nẵng (là thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng) bắt tay vào khôi phục những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh. Mặc dù còn lắm khó khăn nhưng công cuộc phục hồi và phát triển thành phố đã đạt được nhiều thành quả, nhất là thời kỳ đổi mới, sau 1986.

Người Pháp khi tấn công vào Việt Nam, lựa chọn đầu tiên của họ là Đà Nẵng. Những người Mỹ đầu tiên đổ bộ vào Việt Nam cũng lựa chọn nơi này. Điều ấy chắc chắn không phải là sự ngẫu nhiên của lịch sử, mặc dù lịch sử ngoài những tất yếu, luôn ẩn chứa những yếu tố ngẫu nhiên. Tầm quan trọng và sức ảnh hưởng của Đà Nẵng do vị trí đầu tiên của mình đối với miền Trung, đối với cả nước có thể được khẳng định.

Trước năm 1975, sân bay quốc tế Đà Nẵng là một trong những sân bay nhộn nhịp nhất và hiện là một trong những sân bay quốc tế lớn nhất Việt Nam (sau Nội Bài và Tân Sơn Nhất), sân bay này được tổ chức hàng không quốc tế xác định là điểm trung chuyển của đường bay Đông Tây. Đường hàng không Đà Nẵng có thể nối trực tiếp với Singapore, Bangkok, Seoul là một điều rất thuận lợi trong giao lưu quốc tế. Sân bay quốc tế Đà Nẵng đang được đầu tư nâng cấp với tổng số vốn 84 triệu USD, đến năm 2012 công suất đón 4 triệu lượt khách/năm. Hiện nay sân bay Quốc tế Đà Nẵng vẫn là cảng hàng không quan trọng nhất cho cả miền Trung và Tây Nguyên.

Với một vị trí đặc biệt thuận lợi về giao thông đường biển, Đà Nẵng chỉ cách cảng Hải Phòng 310 hải lý, cảng Sài Gòn 520 hải lý, cảng Macao 480 hải lý, cảng Hồng Kông 550 hải lý, cảng Manila 720 hải lý, cảng Malaysia 720 hải lý, cảng Singapore 960 hải lý, cảng Đài Loan 1030 hải lý, cảng Thái Lan 1060 hải lý...nên rất thuận tiện cho việc đi lại, vận chuyển. Chỉ cần khoảng hai ngày đêm là các loại hàng hóa từ các nước trong khu vực Phillippines, Malaysia, Singapore, Thái Lan...đã có thể đến Đà Nẵng và ngược lại.

Là thương cảng lớn thứ 3 của Việt Nam, cảng Đà Nẵng có độ sâu trung bình từ 15-20m, có khả năng tiếp nhận các tàu lớn có trọng tải đến 28.000 tấn và có chiều dài

220m. Vịnh Đà Nẵng rộng và kín gió, là nơi neo đậu tàu thuyền rất an toàn trong mùa mưa bão. Vào những năm đầu thế kỉ 21, khi cảng Liên Chiểu với công suất 20 triệu tấn/năm được xây dựng xong thì hệ thống cảng Đà Nẵng được nối liền với cảng Kỳ Hà, Dung Quất ở phía Nam sẽ trở thành một cụm cảng liên hoàn lớn nhất nước, giữ vị trí quan trọng trên tuyến hàng hải Đông Nam Á và Đông Bắc Á.

Ngoài sự ưu đãi của thiên nhiên cho Đà Nẵng, thành phố còn được bao bọc bởi ba Di sản văn hóa thế giới: Huế, Hội An, Mỹ Sơn. Xa hơn một chút nữa là di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia phong Nha – Kẻ Bàng. Vì thế Đà Nẵng được xem là điểm trung chuyển quan trọng trên con đường di sản miền Trung. Nhờ vậy Đà Nẵng được xem là thành phố của du lịch, thành phố của những di tích và của những danh lam thắng cảnh.

3.1.2 Một số điểm tham quan tại Đà Nẵng

❖ Bà Nà Hills

Bà Nà Hills là địa điểm du lịch đầy hấp dẫn của thành phố Đà Nẵng. Đã từ lâu, “ngọn đồi” này được xem là “con át chủ bài” thu hút hàng ngàn lượt khách du lịch đổ về Đà Nẵng mỗi năm, đặc biệt là khách Hàn Quốc. Thuộc hệ thống thương hiệu giải trí Sun World, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng hơn 20 km, Sun World Bà Nà Hills là quần thể du lịch nghỉ dưỡng kết hợp vui chơi giải trí đẳng cấp bậc nhất Việt Nam.

Là địa điểm du lịch mà bất cứ ai đến du lịch Đà Nẵng cũng đi ít nhất 1 lần. Tọa lạc trên đỉnh núi cao vồ vọi, Bà Nà hút hồn du khách với cảnh đẹp như tiên cảnh và cáp treo dài nhất thế giới. Đây cũng được xem là một trong những địa điểm nổi bật nhất Đà Nẵng mà mọi du khách trên thế giới đều muốn đến ít nhất một lần.

Đến với Sun World Bà Nà Hills, du khách có cơ hội được thăm quan và trải nghiệm những công trình và điểm đến độc đáo, có một không hai. Một trong những công trình được du khách yêu thích nhất khi đến với Bà Nà Hills là Làng Pháp, nơi tái hiện một nước Pháp cổ kính và lãng mạn với những công trình kiến trúc cổ điển độc đáo như quảng trường, nhà thờ, thị trấn, làng cổ, và khách sạn.

Ngoài ra, Cầu Vàng, công trình vừa chính thức ra mắt từ tháng 6/2018 tại Bà Nà đã được tạp chí TIME vinh danh trong “Top 10 điểm đến tuyệt vời nhất thế giới năm 2018” và trang The Guardian công nhận là “Cây cầu đi bộ ấn tượng nhất thế giới”.

"Hai bàn tay bằng đá khổng lồ vươn ra từ dãy núi ở miền trung Việt Nam trông có vẻ già nua và giống như một tàn tích từ thời cổ đại. Nhưng bạn đừng bị đánh lừa. Đó là mạng lưới dây kim loại và sợi thủy tinh được dùng để hỗ trợ cho một cây cầu đi bộ đáng kinh ngạc vừa mới được khánh thành...", tạp chí Mỹ viết.

Nằm ở độ cao gần 1.000 m so với mặt nước biển (trên núi Bà Nà), cầu Vàng dài 150 m nối liền một trạm cáp treo với các khu vườn gần đó. Đi trên cây cầu này, du khách có thể chiêm ngưỡng phong cảnh hữu tình của núi rừng, tuyến cáp treo và những khu làng Pháp đang xây dựng.

Cầu Vàng tại Việt Nam không bắc qua dòng sông nào, có điểm nhấn là đôi bàn tay khổng lồ rêu phong nâng đỡ lối đi giống như một dải lụa vàng óng, sừng sững giữa mây trời Đà Nẵng.

Ngoài không gian với lối kiến trúc Pháp lãng mạn, nguy nga ngay trên đỉnh núi hội tụ tất cả các dịch vụ sang trọng, hấp dẫn như nhà hàng, công viên giải trí Fantasy Park, hầm rượu debay, bảo tàng sáp, vườn hoa, điểm thu hút du khách khác nữa ở khu du lịch Đà Nẵng chính là nơi đây sở hữu khí hậu 4 mùa trong một ngày khá thú vị. Đến Bà Nà Hills, bạn chắc chắn sẽ có những trải nghiệm khó quên cùng những bức ảnh kỉ niệm như đang lạc lối ở châu Âu.

❖ Asian Park

Công viên Asia Park Đà Nẵng là một trong những công viên giải trí mang đẳng cấp quốc tế, đáng để đến vui chơi và thăm quan hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á. Công viên giải trí tại Asia Park mang đến hàng loạt trò chơi độc đáo, lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam.

Các trò chơi thường được nhắc đến như tàu lượn siêu tốc, tàu điện trên cao, tháp rơi tự do, máng trượt tốc độ cao... chắc chắn sẽ mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm thú vị.

Đến với Asian Park bạn sẽ khám phá thế giới vui chơi muôn màu muôn vẻ với các trò chơi cảm giác mạnh hay trò chơi vui nhộn. Bên cạnh đó bạn còn được chìm đắm trong không gian văn hóa đậm bản sắc châu Á. Chắc chắn du khách sẽ được trải nghiệm cảm giác vui chơi thoải mái ở đây.

Asia Park bao gồm ba khu vực chính: công viên giải trí ngoài trời hiện đại, công viên văn hóa với các công trình kiến trúc và nghệ thuật thu nhỏ mang tính biểu trưng của 10 quốc gia châu Á, và khu Sun Wheel - nơi giao thoa giữa nét hiện đại và truyền thống

Công viên văn hóa tại Asia Park mở ra một không gian phương Đông kỳ thú qua từng nét văn hóa đa dạng, các công trình kiến trúc lịch sử và những hoạt động nghệ thuật, ẩm thực độc đáo của 10 quốc gia Châu Á: Nhật Bản, Indonesia, Singapore, Hàn Quốc, Ấn Độ, Nepal, Thái Lan, Campuchia, Trung Quốc và Việt Nam.

Bên cạnh đó, hàng loạt công trình tuyệt tác như Cổng Thành, Tháp Đồng hồ, Sun Wheel, Thuyền rồng, Tượng Phật... cũng là những điểm đến không thể bỏ qua tại Khu trung tâm của Asia Park. Tại đây, vòng quay Sun Wheel với độ cao ấn tượng 115m, thuộc top 5 vòng quay lớn nhất thế giới, được ví như một biểu tượng mới của thành phố Đà Nẵng.

Nằm tại tầng trệt Sun Wheel, khu vui chơi giải trí FEC là nơi hội tụ các trò chơi vui nhộn, mới lạ như bắn banh Sun blaster, khu soft-play lớn nhất Việt Nam và hàng loạt những trò chơi có thưởng khác

❖ Cầu Rồng

Đà Nẵng được mệnh danh là thành phố của những cây cầu, sở dĩ vì cứ đi vài cây số người ta lại được nhìn thấy một cây cầu ở thành phố này, mà đó không phải là

những cây cầu đơn thuần mà chúng có những nét riêng biệt và sự độc đáo khác lạ chưa từng có ở bất cứ nơi đâu ở Việt Nam. Cầu Rồng phun lửa – phun nước là cây cầu nổi tiếng nhất Đà Nẵng bởi hình dáng độc nhất vô nhị của cây cầu và những điều thú vị gắn liền với cây cầu đó.

Với vị trí nằm bắc qua dòng sông Hàn, cây cầu sừng sững và nổi bật giữa trung tâm thành phố, khiến bất kỳ người dân Đà Nẵng nào khi nhìn vào cũng thấy tự hào vô cùng. Cây cầu được xây dựng theo kiểu kiến trúc mang hình dạng một con Rồng thời Lý như vươn mình bay ra biển lớn, một ý tưởng vô cùng ý nghĩa thể hiện khát vọng ngày càng phát triển lớn mạnh của thành phố Đà Nẵng và còn tượng trưng cho nghệ thuật kiến trúc mới của Đà Nẵng.

Ngoài những ấn tượng về kiến trúc, cầu Rồng Đà Nẵng còn được thiết kế với công năng khiến du khách phải kinh ngạc, đó là có thể phun lửa và phun nước. Đây như là một nam châm thu hút du khách tứ phương về du lịch tại Đà Nẵng.

Để chiêm ngưỡng cầu Rồng Đà Nẵng phun lửa, phun nước thì du khách hãy đến Đà Nẵng vào hai ngày cuối tuần, thứ 7 hoặc chủ nhật lúc 21h00 sẽ có một sự kiện 18 ngọn lửa và 3 ngọn nước bay ra từ miệng của Rồng. Mỗi lần sẽ phun lửa trước, nước sau. Lửa sẽ được phun 2 lượt, mỗi lượt 9 lần, nước sẽ được phun 3 lượt, mỗi lượt 1 lần hòa vào cùng với những âm thanh nhạc điệu.

Thời gian cầu Rồng phun lửa, phun nước rất hợp lý với người dân và du khách để có thể chiêm ngưỡng vẻ đẹp của cây cầu huyền thoại. Nếu có cơ hội đến Đà Nẵng thì du khách hãy đến đây vào cuối tuần để được ngắm nhìn, chiêm ngưỡng cầu Rồng Đà Nẵng phun lửa, phun nước. Ngoài cây cầu đặc sắc này thì Đà Nẵng còn rất nhiều địa danh đẹp và nổi tiếng khác giữ chân khách du lịch tứ phương.

❖ Rạn Nam Ô

Bãi Rạn Nam Ô là một bãi tắm hoang sơ nằm phường Hòa Hiệp thuộc quận Linh Chiểu, vị trí cách trung tâm thành phố Đà Nẵng chừng 17km theo hướng tây bắc. Với khách du lịch bụi, bãi Rạn Nam Ô là địa điểm khám phá mới lạ và độc đáo,

nhưng với người dân Đà thành thì bãi biển này đã quá quen thuộc bởi đây là nơi dã ngoại yêu thích mỗi độ cuối tuần.

Vì chưa ‘xuất hiện’ trong bất cứ lộ trình của tour du lịch nào nên bãi Rạn Nam Ô vẫn giữ được vẻ đẹp nguyên sơ của mình, để người lữ hành có cảm giác như đặt chân đến một vùng đất mới, tha hồ trải nghiệm.

Rạn Nam Ô được chia thành hai cụm nhỏ là Rạn Cả và Rạn Con. Rạn Cả rộng chừng 50 và dài khoảng 300m, nổi bật với lớp đá ngầm dày đặc nằm ngổn ngang ngấm mình trong làn nước biển. Rạn Con nhỏ hơn nằm song song so với Rạn Cả, ở giữa là lạch nhỏ mà người dân vẫn gọi là thông lòng, tạo nên sự khác biệt mới mẻ cho Rạn Nam Ô. Đứng trên các tảng đá lớn, hướng về phía đông, khách du lịch sẽ nhìn thấy bán đảo Sơn Trà, bên bờ Tây là đèo hải vân thấp thoáng ẩn hiện trong làn mây mờ của núi và rừng cây.

Đến Rạn Nam Ô vào sáng sớm để đánh thức mặt trời và bắt lấy khoảnh khắc lung linh ấy. Thiên nhiên ở Rạn Nam Ô vừa mang lại sự cô độc tĩnh mịch nhưng cũng rất phong tình thú vị, để lòng đan xen những cảm xúc sâu lắng và an nhiên.

Rạn Nam Ô mang trong mình phong cảnh kỳ ảo, mới lạ nhưng không kém phần độc đáo, thú vị với bãi biển trong xanh cùng các loại đá lớn, nhỏ mang hình thù khác nhau và phong phú những loài cá như cá cơm, cá ve,.....

Rạn Nam Ô thấm tô gam màu hy vọng của biển, tinh khôi của cát, xanh mát của cây và cả sắc màu tin yêu trong trái tim mỗi người. Yêu lắm Rạn Nam Ô - điểm dừng chân nhất định nên ghé một lần trong đời.

❖ Chùa Linh Ứng - Bán đảo Sơn Trà

Là một trong những địa điểm tâm linh nổi tiếng của thành phố Đà Nẵng, chùa Linh Ứng không chỉ là nơi để du khách tìm thấy sự an yên trong tâm hồn mà còn rất lý tưởng để ngắm cảnh. Đặc biệt, chùa nằm ở vị trí vô cùng đặc biệt, cho phép khách tham quan có thể ngắm cảnh biển Đông vô cùng hút mắt. Đỉnh Bàn Cờ hay cây đa Ngàn năm cũng tọa lạc ở vị trí bán đảo Sơn Trà. Du khách thường chọn cách kết hợp

đi cả 3 địa điểm trong cùng một ngày. Du khách có thể tự thuê xe máy Đà Nẵng để khám phá tự túc ngôi chùa Linh Ứng nổi tiếng này.

❖ Núi Ngũ Hành Sơn

Ngũ Hành Sơn - Non Nước được biết đến là một trong những điểm tham quan nổi tiếng và lâu đời của Đà Nẵng. Hệ thống 5 ngọn núi vươn lên sừng sững tượng trưng cho hệ Ngũ Hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và chính điều này cũng đã làm cho nơi này trở nên điểm đến thu hút không ít khách du lịch. Trở thành biểu tượng lâu đời của Đà Nẵng, núi Ngũ Hành gây ấn tượng cũng bởi hệ thống hang động huyền bí, tĩnh lặng cùng với đó là chùa Tam Thai được biết đến là ngôi chùa cổ nhất của Đà Nẵng. Đến với nơi này, khách thập phương sẽ cảm nhận an yên nơi cửa Phật.

❖ Bãi biển Mỹ Khê Đà Nẵng

Tạp chí Forbes cũng đã bình chọn Mỹ Khê là 1 trong 6 bãi biển quyến rũ nhất hành tinh, cũng đồng thời là bãi biển được yêu thích nhất khi du lịch Đà Nẵng. Đến với Mỹ Khê, du khách không thể kiềm lòng trước bãi biển dài chưa đầy km nhưng lại cực kỳ yên bình, với biển xanh cát trắng tạo nên cảnh biển đẹp xuất sắc, yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Đâu chỉ có vậy, biển Mỹ Khê cũng được lựa chọn làm nơi lý tưởng để tổ chức các hoạt động thể thao như lướt cano, lặn biển, bóng chuyền bãi biển, câu cá. Đặc biệt, vào mùa hè nơi này còn trở nên sôi động hơn bởi lễ hội Đà Nẵng - điểm hẹn mùa hè được tổ chức hằng năm. Từ các điệu nhảy flashmod, cuộc thi marathon quốc tế cũng lựa chọn biển Mỹ Khê làm nơi diễn ra. Chính vì điều đó mà biển Mỹ Khê cũng đã lọt vào top các địa điểm đẹp nhất Đà Nẵng, Hội An.

3.2. Tuyến Đà Nẵng – Quảng Nam

3.2.1 Khái quát về Quảng Nam

Quảng Nam nằm ở miền Trung của Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội 860 km về phía Bắc, cách thành phố Hồ Chí Minh 865 km về phía Nam. Phía bắc giáp thành phố Đà Nẵng; phía đông giáp biển Đông với trên 125 km bờ biển; phía nam giáp tỉnh

Quảng Ngãi; phía tây giáp tỉnh Kon Tum và nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Quảng Nam 18 đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm 02 thành phố (Tam Kỳ, Hội An) và 16 huyện (Bắc Trà My, Duy Xuyên, Hiệp Đức, Nam Giang, Nam Trà My, Núi Thành, Phú Ninh, Phước Sơn, Quế Sơn, Tây Giang, Thăng Bình, Tiên Phước, Đại Lộc, Điện Bàn, Đông Giang, Nông Sơn). Thành phố Tam Kỳ là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của cả tỉnh. Diện tích tự nhiên 10.406,83 km², dân số xấp xỉ 1.5 triệu người.

Quảng Nam nằm trong vùng nhiệt đới, nhiệt độ trung bình hàng năm là 25,40C, nhiệt độ cao nhất ở mùa hè không quá 24°C, giờ nắng trung bình hàng năm là 1300 giờ. Lượng mưa trung bình hàng năm 2000mm – 2500mm nhưng phân bố không đều theo thời gian và không gian, mưa ở miền núi nhiều hơn đồng bằng, mưa tập trung vào các tháng 9 - 12, chiếm 80% lượng mưa cả năm; mùa mưa trùng với mùa bão, nên các cơn bão đổ vào miền Trung thường gây ra lở đất, lũ quét ở các huyện trung du miền núi và gây ngập lũ ở các vùng ven sông. Độ ẩm trung bình là 84 - 85%.

Quảng Nam có hướng địa hình nghiêng dần từ Tây sang Đông, hình thành 3 kiểu cảnh quan sinh thái rõ rệt là kiểu núi cao phía Tây, kiểu trung du ở giữa và dải đồng bằng ven biển. Vùng đồi núi chiếm 72% diện tích tự nhiên với nhiều ngọn cao trên 2.000m. Ngoài ra, vùng ven biển phía đông sông Trường Giang là dải cồn cát chạy dài từ Điện Nam, Điện Bàn đến Tam Quan, Núi Thành. Bề mặt địa hình bị chia cắt bởi hệ thống sông ngoài khá phát triển gồm sông Thu Bồn, sông Tam Kỳ và sông Trường Giang.

Quảng Nam có bờ biển kéo dài từ Điện Ngọc đến giáp vịnh Dung Quất, nhiều nơi còn hoang sơ. Cùng với đó, Quảng Nam có Hồ Phú Ninh, thủy điện Duy Sơn, khu rừng nguyên sinh phía Tây Quảng Nam, sông Trường Giang và Cù Lao Chàm thuộc xã đảo Tân Hiệp, TP Hội An. Ngoài ra còn có 15 hòn đảo lớn nhỏ ngoài khơi, 10 hồ nước (với 6.000 ha mặt nước, khoảng 11.000 ha rừng xung quanh khu vực hồ và 40 đảo trong các hồ) là một trong những tiềm năng lớn để phát triển du lịch Quảng Nam.

Môi trường không bị ô nhiễm, độ dốc ít, cát mịn và độ mặn vừa phải, nước biển xanh và đặc biệt khí hậu biển rất lý tưởng cho phát triển các loại hình du lịch.

Quảng Nam là một trong các tỉnh có nhiều địa điểm du lịch lý tưởng như: có 02 di sản văn hóa được UNESCO công nhận là đô thị cổ Hội An, Đền tháp Mỹ Sơn; du lịch biển, đảo với các bãi biển đẹp (Cửa Đại, Bàng An, Cù Lao Chàm, Hà My, Tam Thanh, Bãi Rạng), trong đó Cù lao Chàm được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới; du lịch sinh thái được phát triển trên các làng nghề và làng dân tộc (làng gốm Thanh Hà, làng mộc Kim Bồng, làng rau Trà Quế, làng Triêm Tây). Bên cạnh đó các điểm du lịch, các khu nghỉ dưỡng được đầu tư xây dựng đã hoàn thành đưa vào sử dụng như: Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng; Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An, Khu phức hợp dịch vụ nghỉ dưỡng Bình Dương, Khu du lịch nghỉ dưỡng và sân golf cao cấp Mai House Hội An, Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Nam Hội An... tạo nên những điểm thu hút khách du lịch đến thăm quan, tìm hiểu. Bên cạnh đó các làng nghề thủ công mỹ nghệ truyền thống độc đáo và những vùng ruộng, đồng, sông nước giữ nguyên nét điển hình của làng quê Việt Nam, hội đủ các yếu tố phát triển du lịch đồng quê, du lịch vườn, làm đa dạng các loại hình du lịch, tạo thêm sức hấp dẫn đối với du khách. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có 04 di tích quốc gia đặc biệt; 06 di tích cấp quốc gia; 279 di tích cấp tỉnh... là những địa chỉ du lịch thu hút nhiều lượt khách đến thăm và tìm hiểu.

Các yếu tố tự nhiên kết hợp với các di sản văn hóa, truyền thống lịch sử của Quảng Nam là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển mạnh ngành du lịch.

3.2.2 Một số điểm tham quan tại Quảng Nam

❖ Hội An

Là một thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam có nhiều khu phố cổ được xây từ thế kỷ 16 và vẫn còn tồn tại gần như nguyên vẹn đến nay. Trong các tài liệu cổ của phương Tây, Hội An được gọi Faifo. Phố cổ Hội An được công nhận là một di sản

thế giới UNESCO từ năm 1999. Đây là địa điểm thu hút được rất nhiều khách chương trình - Hội An.

Hội An trở thành thành phố vào năm 2008 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số và các đơn vị hành chính trực thuộc của thành phố Hội An, với 6.146,88 ha, 121.716 nhân khẩu. Khi thành lập thành phố, Hội An có 13 đơn vị hành chính, gồm 9 phường: Minh An, Sơn Phong, Cẩm Nam, Cẩm Phô, Thanh Hà, Tân An, Cẩm Châu, Cẩm An, Cửa Đại; 4 xã là Cẩm Hà, Cẩm Thanh, Cẩm Kim và xã đảo Tân Hiệp – Cù lao Chàm.

Hội An nằm ở vùng hạ lưu ngã 3 sông Thu Bồn thuộc vùng đồng bằng ven biển Tỉnh Quảng Nam, cách Thành phố Đà Nẵng về phía Nam 28 km.

Phía Đông giáp biển Đông, phía Nam giáp Huyện Duy Xuyên, phía Tây và Bắc giáp Huyện Điện Bàn.

☐ Danh thắng cảnh tại đô thị cổ Hội An

✓ Chùa Cầu

Chùa Cầu là tài sản vô giá và đã chính thức được chọn là biểu tượng của Hội An. Nằm tiếp giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai và đường Trần Phú – Hội An, Chùa Cầu (hay còn gọi chùa Nhật Bản) là công trình kiến do các thương gia Nhật Bản đến buôn bán tại Hội An xây dựng vào khoảng giữa thế kỷ 16. Do ảnh hưởng của thiên tai địch họa, Chùa Cầu đã qua nhiều lần trùng tu và dần mất đi các yếu tố kiến trúc Nhật Bản, thay vào đó là kiến trúc mang đậm phong cách Việt, Trung.

Chùa Cầu có dáng hình chữ Công, mặt cầu bằng ván gỗ cong vòng ở giữa, bắt qua con lạch thông ra sông Hoài. Cầu có mái che uốn cong mềm và được chạm trổ nhiều họa tiết tinh xảo. Trên cửa chính của Chùa Cầu có chạm nổi 3 chữ Hán là Lai Viễn Kiều (có nghĩa là cầu của những người bạn từ xa đến) – tên do chúa Nguyễn Phúc Chu đặt trong một lần viếng thăm Hội An vào năm 1719. Trên sườn cầu có một ngôi miếu nhỏ thờ thần Bắc Đế Trấn Vũ – thần chuyên trấn trị phong ba, lũ lụt theo tín ngưỡng của người Trung Hoa. Ở hai đầu cầu có đặt hai nhóm tượng khi và chó

bằng gỗ ngồi châu. Lai lịch của Chùa Cầu gắn liền với truyền thuyết về con Cù – một loại thủy quái có đầu nằm ở Ấn Độ, mình ở Việt Nam và phần đuôi ở tận Nhật Bản và mỗi lần Cù cựa quậy là gây ra lũ lụt, động đất ở những nơi này. Vì vậy, ngoài việc xây cầu để phục vụ giao thông, người xưa còn có hàm ý trấn yểm loài thủy quái, giữ cho cuộc sống yên bình.

✓ Các ngôi nhà cổ

Nhà cổ Quân Thắng (Số 77. Trần Phú – thị xã Hội An). Là một trong những nhà cổ được đánh giá là đẹp nhất Hội An hiện nay. Ngôi nhà có niên đại hơn 150 năm, mang phong cách kiến trúc vùng Hoa Hạ Trung Hoa. Qua năm tháng, ngôi nhà vẫn được bảo tồn khá nguyên trạng về kiểu dáng kiến trúc và các bài trí nội thất, giúp ta hình dung được phần nào lối sống của các thế hệ chủ nhân, những người thuộc tầng lớp thương gia ở thương cảng Hội An trước đây. Được biết, toàn bộ phần kiến trúc và điêu khắc gỗ rất sinh động, tinh tế của ngôi nhà này đều do các nghệ nhân làng mộc Kim Bồng thực hiện. Đây là một điểm tham quan chính trong hành trình khám phá di sản văn hoá thế giới Hội An của du khách.

Nhà cổ Tấn Ký (Số 10. Nguyễn Thái Học – thị xã Hội An). Được xây dựng cách đây gần 200 năm, nhà Tấn Ký có kiểu kiến trúc hình ống – đặc trưng của loại nhà phố Hội An, với nội thất chia làm nhiều gian, mỗi gian có chức năng riêng. Mặt tiền nhà là nơi để mở cửa hiệu buôn bán, mặt sau thông với bên sông để làm nơi xuất, nhập hàng hoá. Vật liệu trang trí nội thất ngôi nhà chủ yếu là các loại gỗ quý và được trạm trổ, điêu khắc rất tinh xảo các hình về giao long, hoa quả, bát bửu, dải lụa ... thể hiện sự sung túc của các thế hệ chủ nhân.

Ngày 17 tháng 2 năm 1990, nhà Tấn Ký đã được cấp bằng di tích lịch sử – văn hoá quốc gia.

Nhà cổ Phùng Hưng (Số 4. Nguyễn Thị Minh Khai – thị xã Hội An). Với tuổi thọ hơn 100 năm, nhà Phùng Hưng có kết cấu độc đáo với phần gác cao bằng gỗ và các hành lang rộng bao quanh, thể hiện sự phát triển về kiến trúc và sự giao lưu giữa

các phong cách kiến trúc Á Đông tại Hội An trong các thế kỷ trước đây. Ngôi nhà chứa đựng nhiều thông tin về lối sống của tầng lớp các thương nhân ở thương cảng Hội An xưa. Mặc dù cũng được thực hiện bằng chất liệu quý nhưng nhà Phùng Hưng không trạm trổ, điêu khắc cầu kỳ mà được giữ thô một cách cố ý.

Nhà Phùng Hưng được cấp bằng di tích lịch sử – văn hoá quốc gia vào ngày tháng 6 năm 1993.

✓ Các hội quán

Hội quán Phúc Kiến (Số 46. Trần Phú – thị xã Hội An). Tương truyền, tiền thân của Hội quán là một gian miếu nhỏ thờ pho tượng Thiên Hậu Thánh Mẫu (bà chúa phù hộ cho thương nhân vượt sóng gió đại dương) vớt được tại bờ biển Hội An vào năm 1697. Qua nhiều lần trùng tu, với sự đóng góp chủ yếu của Hoa Kiều bang Phúc Kiến, hội quán càng trở nên rực rỡ, khang trang góp phần tô điểm diện mạo kiến trúc đô thị cổ Hội An. Thông qua cách bài trí thờ phụng các hình nhân: 6 vị tiền hiền (lục tánh), bà mụ, thần tài ... hội quán thể hiện sâu sắc triết lý Á Đông về hạnh phúc con người.

Hàng năm, vào các ngày Nguyên Tiêu (15 tháng Giêng âm lịch), Vía Lục Tánh (16 tháng 2 Âm lịch), vía Thiên Hậu (23 tháng 3 âm lịch) ... tại hội quán Phúc Kiến diễn ra nhiều hoạt động lễ hội thu hút rất nhiều du khách trong và ngoài nước đến tham gia.

Hội quán Phúc Kiến đã được cấp bằng di tích lịch sử – văn hoá quốc gia ngày 17 tháng 2 năm 1990.

Hội quán Triều Châu (Số 157. Nguyễn Duy Hiệu – thị xã Hội An). Hội quán được Hoa Kiều bang Triều Châu xây dựng vào năm 1845 để thờ Phục Ba tướng quân Mã Viện – vị thần giỏi chế ngự sóng gió giúp cho việc đi lại buôn bán trên biển được thuận buồm xuôi gió, đắc lợi. Hội quán có giá trị đặc biệt về kết cấu kiến trúc với bộ khung gỗ trạm gỗ chạm trổ tinh xảo, cùng những hoạ tiết, hương án trang trí bằng gỗ và những tác phẩm đắp nổi bằng sành sứ tuyệt đẹp.

Hội quán Quảng Đông (Số 17. Trần Phú – thị xã Hội An). Hội quán được Hoa Kiều bang Quảng Đông xây dựng vào năm 1885, thoát đầu để thờ Thiên Hậu Thánh Mẫu và Đức Khổng Tử, sau năm 1911 chuyển sang thờ Quan Công và Tiền Hiền của bang. Với nghệ thuật sử dụng hài hào các chất liệu gỗ, đá trong kết cấu chịu lực và hoạ tiết trang trí đã đem lại cho hội quán vẻ đẹp đường bệ, riêng có. Hàng năm, vào ngày Nguyên Tiêu (15 tháng Giêng Âm lịch), vía Quan Công (24 tháng 6 Âm lịch) tại đây diễn ra lễ hội rất linh đình, thu hút nhiều người tham gia.

Hội quán Ngũ Bang (Số 64. Trần Phú – thị xã Hội An). Hội quán Ngũ Bang còn có tên là hội quán Dương Thương hay Trung Hoa hội quán, do các thương khách người Hoa gốc Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông, Hải Nam, Gia Ứng xây dựng vào năm 1741 để làm nơi thờ tự Thiên Hậu Ngũ Bang mang đậm phong cách kiến trúc Trung Hoa

✓ Các ngôi chùa cổ

Chùa Ông (Số 24. Trần Phú – thị xã Hội An). Chùa Ông được xây dựng năm 1653, đã qua 6 lần trùng tu vào các năm: 1753, 1783, 1827, 1864, 1904, 1906. Chùa Ông có kiến trúc uy nghi, hoành tráng, tại đây thờ tượng Quan Vân Trường (một biểu tượng về trung – tín – tiết – nghĩa) nên còn có tên gọi là Quan công Miếu. Chùa Ông đã từng là trung tâm tín ngưỡng của Quảng Nam xưa, đồng thời cũng là nơi các thương nhân thường lưu đến để cam kết trong việc vay nợ, buôn bán, làm ăn và xin xăm cầu may.

Quan âm Phật tự Minh Hương (Số 7. Nguyễn Huệ – thị xã Hội An). Đây là ngôi chùa thờ Phật duy nhất còn lại giữa khu phố cổ, có kiến trúc và cảnh quan xinh đẹp đồng thời còn lưu giữ gần như nguyên vẹn các tác phẩm điêu khắc gỗ đặc sản do các nghệ nhân làng mộc Kim Bồng thực hiện. Chùa thờ Phật Quan Thế Âm Bồ Tát và một số chư vị Phật, Bồ Tát khác, vì vậy trong những ngày lễ, ngày rằm thường có rất nhiều người đến khấn cầu.

Nhà thờ tộc Trần (Số 21. Lê Lợi – thị xã Hội An). Do một vị quan họ Trần (một dòng họ lớn từ Trung Hoa di cư đến Hội An vào những năm 1700) xây dựng năm 1802 theo những nguyên tắc phong thủy truyền thống của người Trung Hoa và người Việt. Tọa lạc trên một khu đất rộng khoảng 1500 m², có nhiều hạng mục: nhà thờ tự ông bà và trưng bày các di vật liên quan đến dòng họ, nhà ở ... Đây là nơi tụ họp con cháu vào dịp lễ bái, tri ân tổ tiên và giải quyết những vấn đề trong dòng tộc. Nhà thờ tộc Trần là một trong những điểm tham quan điểm tham quan được nhiều du khách quan tâm.

✓ Các Viện Bảo Tàng

Bảo tàng Lịch sử – Văn hóa, được thành lập vào năm 1989, bảo tàng trưng bày 212 hiện vật gốc và tư liệu có giá trị bằng gốm, sứ, đồng sắt, giấy, gỗ...phản ánh các giai đoạn phát triển của đô thị- thương cảng Hội An từ thời kỳ văn hoá Sa Huỳnh (từ thế kỷ thứ 2 sau Công Nguyên) đến thời kỳ văn hoá Chăm (từ thế kỷ 2 đến thế kỷ 15) và văn hoá Đại Việt, Đại Nam (từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 19). Đến thăm Bảo tàng Lịch sử – Văn hoá Hội An, du khách sẽ có được cái nhìn tổng quát về tiến trình lịch sử cũng như bề dày văn hoá của đô thị cổ.

Bảo tàng gốm sứ Mậu Dịch (Số 80. Trần Phú – thị xã Hội An) Được xây dựng vào năm 1995, bảo tàng lưu giữ trên 430 hiện vật gốm sứ có niên đại từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 18. Hầu hết các hiện vật là gốm sứ mậu dịch có nguồn gốc từ Trung Cận Đông, Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan, Việt Nam ... minh chứng cho vai trò quan trọng của thương cảng Hội An trong mạng lưới mậu dịch gốm sứ trên biển vào các thế kỷ trước, đồng thời cũng cho thấy quan hệ giao lưu văn hoá- kinh tế quốc tế đã từng diễn ra rất mạnh mẽ ở Hội An.

Bảo tàng văn hóa Sa Huỳnh (Số 149. Trần Phú – thị xã Hội An) Bảo tàng là nơi cung cấp những thông tin phong phú về cư dân cổ thuộc hệ văn hoá Sa Huỳnh – chủ nhân cảng thị Hội An sơ khai từng có quan hệ giao lưu Trung Hoa, Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á. Tại đây trưng bày 216 hiện vật văn hoá Sa Huỳnh có niên đại

trên dưới 2000 năm được phát hiện qua các đợt khảo sát, khai quật khảo cổ học tại các địa điểm: Hậu Xá, Thanh Chiêm, An Bàng, Xuân Lâm ... từ năm 1989 đến năm 1994. Các hiện vật tại bảo tàng được đánh giá là bộ sưu tập độc đáo nhất của Việt Nam hiện nay về văn hoá Sa Huỳnh.

❖ Mỹ Sơn

Là thánh địa Ấn Độ giáo của Vương quốc Chăm pa, khu đền tháp này thuộc địa phận tỉnh Quảng Nam, nằm trong một thung lũng có đường kính khoảng 2km, xung quanh là đồi núi, trong mạch núi cao khoảng 100m đến 400m từ Đông Trường Sơn qua Mỹ Sơn đến kinh đô Trà Kiệu.

Tồn tại hơn 1.000 năm với tàn phá của chiến tranh và sự bào mòn của thời gian, khu đền tháp Mỹ Sơn đã từng một thời nguy nga tráng lệ giờ chỉ còn là tàn tích. Thế nhưng, các ngôi đền vẫn còn tồn tại sự độc đáo của riêng mình, khiến khu di tích trở nên huyền bí và thiêng liêng với những điều thú vị không phải ai cũng biết.

Thánh địa Mỹ Sơn được biết đến là một quần thể kiến trúc đền tháp cổ của người Chăm pa. Theo những thông tin của sử sách, khu du lịch thánh địa Mỹ Sơn được xây dựng từ khoảng thế kỷ thứ 4, với hơn 70 đền tháp được xây dựng từ thế kỷ thứ VII-XIII. Khi xưa, đây chính là vùng đất để tôn thờ thần thánh, là nơi trú ẩn nếu kinh đô Trà Kiệu bị xâm lấn.

Tiền thân của khu thánh địa là từ một ngôi đền làm bằng gỗ, mục đích chính là để thờ thần Diva Bhadresvera. Đến cuối thế kỷ VI, ngôi đền đã bị thiêu cháy. Cho đến thế kỷ VII, vua Sambhuvarman đã dùng chính những viên gạch vữa để bắt đầu xây dựng lại, và đó cũng là di tích còn lưu giữ lại cho đến tận ngày nay. Các triều vua sau đó tiếp tục cho tu sửa các đền tháp cũ, cùng lúc xây thêm các đền tháp mới.

Vào năm 1898, một người học giả Pháp đã đến du khảo Việt Nam và phát hiện ra khu di tích thánh địa Mỹ Sơn. Nhờ vào các tấm bia ký, cùng với sự phát triển qua các triều đại đã được nghiên cứu cho thấy, Mỹ Sơn là thánh địa cực kỳ quan trọng của dân tộc Chăm từ thế kỷ thứ VI cho đến thế kỷ thứ XV.

Thánh địa Mỹ Sơn được biết đến là công trình nổi tiếng của vương quốc Chăm pa, với rất nhiều đền đài với lối kiến trúc đặc sắc. Theo thống kê, có hơn 70 công trình kiến trúc bằng gạch đá, được xây dựng trải dài từ thế kỷ thứ 7 cho đến thế kỷ thứ 13. Điểm nổi bật nhất bên trong Mỹ Sơn là những đền thờ chính, mỗi đền thờ lại thờ một bộ Linga hoặc là hình tượng của Siva – vị thần bảo hộ của các vị vua Chăm pa xưa.

Mỗi thời kỳ lịch sử đều mang dấu ấn riêng, mỗi đền tháp thờ những vị thần, vị triều đại vua khác nhau để cùng nhau tạo nên những kiến trúc đặc sắc như bây giờ. Song, nhìn chung Mỹ Sơn đều được xây dựng trên một mặt bằng đều là tứ giác, chia làm 3 phần, đế tháp, thân tháp và phần trên cùng đều biểu tượng cho một ý nghĩa nhất định.

Toàn bộ di tích Mỹ Sơn được chia thành 4 khu vực: A, B, C, bạn đừng lo vì du khách sẽ được hướng dẫn tham quan theo từng khu vực như vậy. Điểm nổi bật dễ nhận thấy ở đây là những kiến trúc Chăm pa cổ dường như vẫn còn nguyên vẹn như tượng thần Siva, bia đá, các linh vật cùng hệ thống đền tháp xưa.

Khu vực A: Đây là điểm đến đầu tiên mà bạn sẽ tới, từ đây du khách có thể quan sát và bao quát hết các khu vực B, C,. Di tích chủ yếu ở đây chính là các đền tháp đang trong quá trình trùng tu, rất đáng để tìm hiểu.

Khu vực B: Ở đây sẽ là đồi phía tây, nơi tập trung 1 tháp chính và 3 tháp phụ

Khu vực C: Ở đây sẽ là đồi phía nam, là khu vực nổi bật nhất ở thánh địa Mỹ Sơn với rất nhiều các bia ký, đền tháp, phù điêu và các tác phẩm điêu khắc cực kỳ đa dạng, phong phú.

Sau khi đã đi hết các khu vực tham quan ở đây cũng như được nghe giới thiệu về thánh địa Mỹ Sơn, du khách sẽ được trải nghiệm nét văn hóa của người Chăm pa cổ qua những chương trình biểu diễn nghệ thuật như thổi kèn, múa. Những vũ điệu Siva đầy uyển chuyển, cuốn hút sẽ để lại những ấn tượng thật khó phai.

Trước những giá trị nổi bật toàn cầu của một khu di sản văn hóa cần phải được bảo vệ vì lợi ích của cả nhân loại, ngày 4 tháng 12 năm 1999, tại thành phố Marrakesh

- Nước cộng hòa Marocco, khu di tích Mỹ Sơn được ghi danh vào danh sách di sản văn hóa thế giới của UNESCO.

3.3. Tuyến trung tâm thành phố Nha Trang

3.3.1 Khái quát về Nha Trang

Nha Trang là một thành phố ven biển và là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật và du lịch của tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Trước khi trở thành phần đất của Việt Nam, Nha Trang thuộc về Chiêm Thành. Các di tích của người Chăm vẫn còn tại nhiều nơi ở Nha Trang. Nha Trang được mệnh danh là hòn ngọc của biển Đông, Viên ngọc xanh vì giá trị thiên nhiên, sắc đẹp cũng như khí hậu của nó.

Thành phố Nha Trang nằm ở vị trí trung tâm tỉnh Khánh Hòa. Phía Bắc giáp huyện Ninh Hòa, phía Nam giáp thành phố Cam Ranh, phía Tây giáp huyện Diên Khánh, phía Đông tiếp giáp với biển.

Thành phố Nha Trang có tổng diện tích đất tự nhiên là 252,6 km², với 27 đơn vị hành chính cơ sở: 19 phường và 08 xã với dân số 422.601 người (số liệu năm 2019).

Nha Trang có nhiều lợi thế về địa lý, thuận tiện về đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển trong nước và quốc tế, là cửa ngõ Nam Trung bộ và Tây Nguyên nên Nha Trang có nhiều điều kiện mở rộng quan hệ giao lưu và phát triển.

Nha Trang cách thủ đô Hà Nội 1.280km, cách thành phố Hồ Chí Minh 448km, cổ đô Huế 630km, Phan Rang 105km, Phan Thiết 260km, Cần Thơ 620km.

Nha Trang có nhiều trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, các trường cao đẳng, trường dạy nghề, các trung tâm triển khai các tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành tương đối đồng bộ. Chính vì vậy, thành phố Nha Trang đã trở thành một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh Khánh hòa và của vùng Nam Trung bộ.

Địa hình Nha Trang khá phức tạp có độ cao trải dài từ 0 đến 900m so với mặt nước biển được chia thành 3 vùng địa hình. Vùng đồng bằng duyên hải và ven sông Cái có diện tích khoảng 81,3km², chiếm 32,33% diện tích toàn thành phố; vùng chuyển tiếp và các đồi thấp có độ dốc từ 30 đến 150 chủ yếu nằm ở phía Tây và Đông

Nam hoặc trên các đảo nhỏ chiếm 36,24% diện tích, vùng núi có địa hình dốc trên 150 phân bố ở hai đầu Bắc - Nam thành phố, trên đảo Hòn Tre và một số đảo đá chiếm 31,43% diện tích toàn thành phố.

Nha Trang có khí hậu nhiệt đới xavan chịu ảnh hưởng của khí hậu đại dương. Khí hậu Nha Trang tương đối ôn hòa, nhiệt độ trung bình năm là 26,3oC. Có mùa đông ít lạnh và mùa khô kéo dài. Mùa mưa lệch về mùa đông bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào tháng 12 dương lịch, lượng mưa chiếm gần 80% lượng mưa cả năm (1.025mm). Khoảng 10 đến 20% số năm mùa mưa bắt đầu từ tháng 7, 8 và kết thúc sớm vào tháng 11. So với các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ, Nha Trang là vùng có điều kiện khí hậu thời tiết khá thuận lợi để khai thác du lịch hầu như quanh năm. Những đặc trưng chủ yếu của khí hậu Nha Trang là: nhiệt độ ôn hòa quanh năm (25oC - 26oC), tổng tích ôn lớn (> 9.500oC), sự phân mùa khá rõ rệt (mùa mưa và mùa khô) và ít bị ảnh hưởng của bão.

Tại Đại hội lần thứ hai Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới tổ chức tại Tadoussac (Quesbec, Canada), tháng 6/2003, vịnh Nha Trang đã được công nhận là thành viên chính thức của Câu lạc bộ, mở ra một cơ hội lớn để quảng bá Nha Trang – Khánh Hòa.

Vịnh Nha Trang được biết đến với hệ thống các đảo lớn nhỏ, là một trong những điểm hấp dẫn, thu hút du khách đến với Nha Trang. Vịnh Nha Trang, với diện tích trên 500 km², có 19 hòn đảo lớn, nhỏ nằm rải rác xa, gần tạo nên cảnh quan vừa kỳ vĩ, vừa thơ mộng.

Đảo lớn nhất là Hòn Tre rộng 36 km² nằm che chắn phía đông nên vịnh Nha Trang kín gió và êm sóng. Trên đảo có những bãi tắm đẹp như Bãi Trũ, Bãi Tre. Đảo Hòn tre cách đất liền hơn 3km, có chiều dài hơn 10km, chiều ngang chỗ rộng nhất khoảng 6km, nhìn xa như một con cá sấu khổng lồ đang trườn giữa hồ nước mênh mông, xanh thẳm. Những năm gần đây hòn đảo này nổi lên như một điểm sáng cho du lịch biển, đảo của Nha Trang, với sự ra đời của Khu du lịch sinh thái Hòn Ngọc Việt

(Vinpearl Resort and Spa), đẳng cấp 5 sao, được khai trương vào cuối năm 2003, sau khi ra đời khu du lịch này sớm nổi tiếng với nhiều vẻ đẹp hấp dẫn của nó.

Chính sự đa dạng về địa hình giữa đồng bằng, đồi núi, các đảo đã tạo cho Nha Trang những danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp như Hòn Chồng, Hòn Đỏ, Hòn Tằm, Hòn Mun, Đảo Yến ...

Hệ thống các đảo nhỏ trong vịnh Nha Trang rất đa dạng, với nhiều đảo lớn nhỏ như Hòn Mun, Hòn Tre, Hòn Tằm, Hòn Miếu, Hòn Hố, Hòn Dụn, Hòn Một. Đây là những hòn đảo không chỉ có những cảnh đẹp trên bờ mà còn có những cảnh đẹp dưới nước. Những hòn đảo này cũng là nơi cư trú và làm tổ của loài chim yến, tổ của loài chim Yến là một đặc sản nổi tiếng của Nha Trang nói riêng và Khánh Hòa nói chung, rất bổ dưỡng cho sức khỏe, có giá trị kinh tế rất cao. Yến Sào Nha Trang, Khánh Hòa là một món quà vô cùng ý nghĩa, rất được du khách ưu chuộng.

Đảo Hòn Mun là nơi thiết lập khu bảo tồn biển đầu tiên ở Việt Nam có những rạn san hô với một quần thể sinh vật biển còn nguyên sơ, gần như độc nhất vô nhị không chỉ của Việt Nam mà còn của cả Đông Nam Á.

Trong quá trình phát triển, các thế hệ người dân Nha Trang, Khánh Hòa đã sáng tạo di sản văn hóa vật thể vô cùng quý giá, đó là các công trình kiến trúc độc đáo, những di tích lịch sử văn hóa có giá trị với hệ thống các đình, đền, chùa, tháp, miếu ... vẫn còn tồn tại đến ngày nay như: Tháp Bà Ponagar, Đình Phương Sài, Đình Phú Vinh, Đền Hùng Vương, Đền Trần Hưng Đạo, Chùa Long Sơn, Nhà thờ Chánh tòa Nha Trang (nhà thờ Núi) ...

Với những lợi thế về điều kiện tự nhiên, tài sản phong phú về di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cùng sự quan tâm trong việc xây dựng chính sách phát triển đầu tư cho du lịch, hiện nay thành phố Nha Trang là một điểm sáng trong ngành du lịch Việt Nam, trở thành một trong những trung tâm du lịch của cả nước và đang vươn lên xứng tầm quốc tế.

3.3.2 Một số điểm tham quan tại Nha Trang

Tháp Bà Ponagar Nha Trang còn có tên gọi khác là Yang Po Inur Nagar hay Yang Pô Ana Gar (Inur, Ana trong tiếng Chăm, Êđê, Jarai có nghĩa là giống Cái) (tên đầy đủ là Po Inur Nagar, hay còn gọi là Po ANagar). Là ngôi đền Chăm Pa nằm trên đỉnh một ngọn đồi nhỏ cao khoảng 10-12 mét so với mực nước biển, ở cửa sông Cái (sông Nha Trang) tại Nha Trang - Khánh Hòa. Cách trung tâm thành phố khoảng 2 km về phía bắc, nay thuộc phường Vĩnh Phước. Tên gọi "Tháp Po Nagar" được dùng để chỉ chung cả công trình kiến trúc này, nhưng thực ra nó là tên của ngọn tháp lớn nhất cao khoảng 23 mét. Ngôi đền này được xây dựng trong thời kỳ đạo Hindu (Ấn Độ giáo) đang cường thịnh khi Chăm pa trong giai đoạn có tên gọi là Hoàn Vương Quốc. Vì thế tượng nữ thần có hình dạng của Uma, vợ của Shiva. Nữ vương Po Ina Nagar (còn gọi là Yang Pô Nagara, Po Ana gar (ana trong tiếng Chăm Êđê, Jarai là giống Cái) hay Bà Đen mà người Việt gọi là Thiên Y Thánh Mẫu Ana) là vị nữ thần được tạo nên bởi áng mây trời và bọt biển, người tạo dựng ra Trái Đất, sản sinh gỗ quý, cây cối và lúa gạo. Bà có 97 chồng, trong đó chỉ một mình Po Yan Amo là người có uy quyền và được tôn trọng hơn cả. Bà có 38 người con gái, tất cả đều hóa thân thành nữ thần, trong đó có ba người được người Chăm chọn làm thần bảo vệ đất đai và còn thờ phụng cho tới ngày nay. Tổng thể kiến trúc của tháp Po Nagar Tháp Bà Ponagar Nha Trang là quần thể kiến trúc Chăm Pa lớn nhất Việt Nam hiện nay. Tất cả được chia ra thành 3 mặt bằng: Khu vực Tháp Cổng, Mandapa (khu tiền đình) và cuối cùng là khu đền tháp. Và do trải qua biến động của lịch sử và thời gian. Hiện nay, tháp bà chỉ còn lại 5 công trình kiến trúc tập trung ở Mandapa và Đền Tháp ở trên.

✓ Mandapa (Khu Tiền Đình)

Là nơi bạn nhìn từ cổng chính hướng thẳng lên, nếu bạn đi trên đường 2/4 bạn cũng dễ dàng thấy được. Tổng thể kiến trúc có niên đại ở thế kỷ XI đều xây bằng gạch nung gồm 4 hàng cột lớn. Trong đó: có 12 cột nhỏ bên ngoài hình bát giác, 10 cột lớn phía trong. Theo như nghiên cứu, các nhà khoa học nhận định đây có thể là nơi chuẩn bị lễ vật trước khi dâng lên Bà hành lễ. Họ thấy rằng, trên đỉnh mỗi cột đều có các lỗ

mộng. Xác suất cao đây là kiến trúc hồ tường bao và có mái che. Vì thời gian, đến nay không còn lại mái che nữa. Mặc dù vậy nhưng đây cũng là điểm nhấn rất độc đáo của Tháp Bà không lẫn vào đâu được. Để lên dâng hương cho mẹ xứ sở bạn phải trải qua những bậc tam cấp rất dốc. Có khi tay phải bám sát vào những viên đá phía trên để không ngã ra sau mới có thể đi được. Người xưa quan niệm rằng, để gặp được nữ thần, bạn phải vượt qua thử thách mới có thể gặp được Bà. Đó là sự tôn kính đối với vị thần của trời biển. Hiện giờ người dân đã mở những con đường bậc đá men sườn đồi bên cạnh. Nên bạn yên tâm việc di chuyển sẽ không khó khăn như trước nữa. Theo như các dấu tích xưa để lại thì phía đông Mandapa có 2 cột nhỏ và thấp hơn nền. Nằm ở 2 bên bậc lên xuống của Tiền Đình, thẳng ra cổng chính. Trong quá trình tu bổ, phát quang mặt bằng đã vô tình thấy được con đường và dãy tam cấp ở phía Đông dẫn lên gian giữa của toà nhà cột. Gồm có 4 bậc tam cấp rộng 1,4m, cao 1,2m và đoạn đường rộng 2,6m, dài 7,4m. Do đó đã chứng minh được kiến trúc Chăm Pa xưa đã tạo nên trục thẳng thần đạo hướng tâm đến tháp chính thờ mẹ Thiên Y A Na từ Cổng – Mandapa – các bậc tam cấp dẫn lên khu đền – Tháp Chính.

✓ Khu đền tháp

Theo những di tích để lại thì khu đền tháp có tổng cộng là 6 Kalan. Kalan theo tiếng Chăm Pa là đền/tháp. Đang hiện hữu còn 4 Tháp, 2 tháp phía sau đã bị hủy và chỉ còn lại nền móng. Các tháp đều được xây dựng một kiểu giống nhau, chỉ khác về kích thước và độ rộng. Được xây dựng theo bình đồ hình vuông. Từ chân thẳng tắp đến gần đỉnh tháp, vị trí trên cùng được thiết kế theo kiểu hình chóp nón. Mỗi tháp đều có 4 cửa hướng ra Đông, Tây, Nam, Bắc. Nhưng chỉ có cửa Đông được mở cho khách hành hương và kéo dài đến tiền sảnh. 3 cửa còn lại tạo hình như cửa giả. Phía sau lưng là suối khoáng nóng tháp bà, cung cấp tắm nóng, tắm bùn cao cấp ở Nha Trang.

+ Tháp Đông Bắc Tháp chính cũng là tháp cao nhất khoảng 23m. Được xây dựng năm 813 – 817 và được tu bổ, sửa lại vào thế kỉ XI. Sử dụng 5 hàng trụ áp tường

chạy dọc trên thân tháp. Bốn góc mái là 4 tháp nhỏ trong đó có 3 tầng mái thu nhỏ dần lên phía trên. Hệ mái của Tháp được so sánh như núi Mêru – nơi có 5 ngọn núi của các vị thần tại Campuchia và có đỉnh ở giữa cao nhất. Trên đó sẽ trang trí toàn những linh vật: Voi, Ngỗng, Dê... Mang hơi hướng tâm linh sâu sắc của tôn giáo. Hướng mắt đến vòm cửa bạn sẽ dễ dàng thấy tám phù điêu hình lá bằng đá. Như hiện thân 4 cánh tay đang múa của thần Shiva. Chân phải Shiva đặt trên lưng bò thần Nandin và 2 bên có nhạc công thổi sáo. Những nhân vật xuất hiện trong tám phù điêu được thể hiện rất uyển chuyển, mượt mà, tạo sự sinh động và phá cách. Hơn nữa, tám phù điêu niên đại thế kỷ XI cũng là một trong những tám phù điêu đẹp nhất của văn hóa Chăm Pa tại Việt Nam. Bạn để ý trên những trụ đá ở cửa có những bia ký khắc chữ Sanscrit hòa chữ Chăm cổ. Nội dung ghi chép việc xây dựng tháp và cúng dường lễ vật của Vua chúa, hoàng tộc Chăm dâng lên Nữ Thần và việc Nữ Thần ban phúc cho muôn dân. Trích dẫn một bia ký: “Nữ thần của Kauthara, người có tám thân rực sáng bởi vẻ đẹp và tám choàng tuyệt hảo bằng vàng, người có khuôn mặt ngời sáng rạng rỡ và đẹp đẽ như đoá hoa sen và đôi má sáng chói bởi ánh sáng của ngọc ngà châu báu, đã luôn ban phước cho tất cả những ai quỳ xuống cầu nguyện trước mặt mình.” Đến phần trong tháp là điện thờ hình vuông với tượng Nữ Thần Ponagar. Đây cũng là linh hồn cho tháp bà ponagar Nha Trang. Người cũng là tượng của Uma – biểu tượng âm tính của thần Shiva. Và theo tín ngưỡng của người Việt, do đó tượng được khoắc Xiêm Y bên ngoài, hai bên thờ Cô và Cậu. Trên các ô cửa giả được khoét sâu vào tường với những hình tam giác. Ngày trước người Chăm Pa thấp bằng trầm và cúng bằng nước. Sau này, theo tín ngưỡng nhang đèn nên đã được thay đổi. Cũng do vậy mà trên các bức tường của di tích bạn thấy có màu đen bám vào là vậy.

+ Tháp Nam Tháp lớn thứ 2 sau tòa tháp chính với độ cao 18m. Nhìn vào thì vẫn nhận ra kiến trúc xây theo mô típ cũ nhưng chỉ riêng phần mái có điều khác lạ. Chúng được thu gọn thành một tầng chóp kéo lên trên, trên đỉnh có đặt 1 trụ linga.

Được cho là nơi thờ thần Shiva – chồng Nữ Thần, cũng còn có tên là tháp Ông. Có niên đại vào thế kỷ XIII.

+ Tháp Tây Bắc Cao thứ 3 trong toàn bộ tổng thể tháp, khoảng 9m. Cũng là tháp còn giữ được nguyên vẹn về trang trí lẫn kiến trúc. Mỗi ô cửa giả là các linh vật, được khắc họa tinh xảo trên nền gạch nung. Ô cửa giả phía Nam là hình ảnh chim thần Garuda, phía Bắc là thần thời gian Kala, phía tây là tượng nữ thần cưỡi voi. Tháp chỉ có 1 tầng và tầng mái mô phỏng như hình chiếc thuyền. Theo mô típ là để mềm lại cong nhọn, uốn vào trong, phô ra hai trán. Và có chạm khắc vị thần ngồi dưới tán các đầu rắn Nagar. Tháp Tây Bắc thờ thờ Ganesha – hình tượng của sự may mắn, trí tuệ và hạnh phúc. Tương truyền đây là tháp thờ Cô – Cậu, là con của Nữ Thần. Linh vật chính ở tháp là Linga và Yoni. Là nơi để cầu mong muôn hoa vạn vật luôn sinh sôi nảy nở, cuộc sống luôn ấm no, hạnh phúc, sum vầy. Tháp có niên đại xây dựng năm 817 và tu sửa vào thế kỷ XIII.

+ Tháp Đông Nam Chỉ cao 7,1m và cũng là tháp nhỏ nhất trong tất cả. Tháp được xây dựng cũng khá đơn giản với mái hình yên ngựa hay hình thuyền. Hình ảnh quen thuộc của những ngư dân Đông Nam Á Hải Đảo. Là kiến trúc phụ và thuộc loại muộn, ở thế kỷ XI – XII. Tháp thờ vị thần tượng trưng cho sức mạnh và chiến tranh Skandha. Đây cũng là tháp thờ ông bà Tiều – người đã cưu mang và nuôi dưỡng Nữ Thần Thiên Y A Na..

✓ **Bia ký**

Bia ký cổ Chămpa tại Tháp Bà Pô Nagar có giá trị không nhỏ đối với các nhà nghiên cứu trong việc tìm hiểu lịch sử khu đền tháp này nói riêng, cũng như lịch sử, văn hoá và tôn giáo của vương quốc Chămpa nói chung. Hiện nay, theo tài liệu được biết ở Pô Nagar có 28 đơn vị minh văn; trong số đó có một số bia chưa dịch được nội dung.

Phía sau Tháp chính có tấm bia do Phan Thanh Giản – một vị quan Thượng thư bộ Lễ dưới triều Nguyễn ghi chép, biên soạn và cho khắc vào năm 1856 (triều vua Tự

Đức), bằng chữ Hán – Nôm nói về truyền thuyết Thiên Y A Na Thánh Mẫu của người Việt.

Tấm bia thứ hai do 8 vị quan tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận lập năm 1871.

Bên cạnh là tấm bia dựng vào năm 1972, nội dung dịch sang chữ quốc ngữ truyền thuyết bà Thiên Y A Na.

Tấm bia đá thứ tư, giới thiệu về di tích Tháp Bà Ponagar được dựng vào năm 2010.

❖ **Hòn Mun**

Cách bờ khoảng 12 km, đi tàu khoảng 50 phút từ cảng Cầu Đá, diện tích chừng 1,2 km². Đây là khu bảo tồn biển đầu tiên của cả nước. Đặc biệt, nơi đây có sự pha trộn của hai dòng nước nóng và lạnh nên Hòn Mun là nơi tập trung và phát triển của hàng nghìn loài san hô và các loài cá cảnh quý hiếm trên thế giới.

Nhưng thời điểm đẹp nhất tại Hòn Mun dao động từ tháng 7 đến tháng 9. Có một điểm hơi khác lạ đó là đối với du lịch biển, thời tiết càng nắng gắt nước biển càng đẹp và trong. Hơn nữa tại đây sở hữu dịch vụ lặn ngắm san hô thì cần độ trong của nước là tối đa. Do đó đi đúng tháng 7, tháng 8 là lúc Hòn Mun sắc sảo và đáng đi nhất.

Hòn Mun nổi bật với những phiến đá đen tuyền, bóng loáng hay những mỏm đá cao, dựng đứng hiểm trở. Người ta gọi đen như gỗ mun thế nào thì đá ở đây màu cũng y hệt như vậy và những vách đá lại là nơi làm tổ của chim Yến – loài chim đặc trưng của phố biển Nha Trang. Hơn 1500+ loài san hô trong đó có 450 loài quý hiếm

Một điều tuyệt vời tại Hòn Mun Nha Trang đó là sự giao thoa của hai dòng hải lưu nóng và lạnh. Một là từ phía Bắc chảy xuống và một từ xích đạo đi lên. Do đó mà sinh vật biển rất thích di chuyển đến để sống và sinh sản nơi đây. Đặc biệt là san hô và các sinh vật biển nhiệt đới. Và Hòn Mun là nơi có sản lượng san hô nhiều nhất Việt Nam. Được quỹ động vật hoang dã thế giới WWF xếp vào khu vực đa dạng sinh học biển nhất Việt Nam. Và được xếp vào top 10 địa điểm du lịch Nha Trang đẹp nhất.

Trên thế giới hiện nay có hơn 2000 loài san hô khác nhau, riêng ở Hòn Mun Nha Trang đã có hơn 1500 loài, trong đó có 450 loài san hô thuộc vào danh sách quý hiếm. Và hàng nghìn loài cá đủ màu sắc đang bơi lội ngay dưới đại dương chờ bạn khám phá. Nếu xuống độ sâu khoảng hơn 10m bạn có thể bắt gặp được tôm hùm, cá đuối, những động vật to lớn khác. Và hơn nữa có thể khám phá thêm hang động bí ẩn ngay sâu dưới lòng biển.

Hòn Mun là điểm lặn biển đẹp nhất nước so với những nơi đã được đưa vào khai thác du lịch lặn biển. Nơi đây có nhiều điểm lặn khác nhau và mỗi điểm lặn cũng yêu cầu những kỹ năng lặn khác nhau. Đối với những du khách chưa qua khóa đào tạo lặn hoặc lặn lần đầu tiên sẽ được hướng dẫn lặn những vùng có độ sâu từ 6-8m nhưng tập trung rất nhiều loài san hô và hàng trăm loài cá sặc sỡ. Dịch vụ lặn biển ở Hòn Mun bạn sẽ được cung cấp bộ quần áo chuyên cho lặn biển, chân vịt, kính bơi và trang bị bình hơi oxi. Mỗi người sẽ được tập trước với thợ lặn chuyên nghiệp cách thở, di chuyển, cách ra hiệu dưới biển. Sau đó mới bắt đầu lặn ngắm san hô khoảng 20-25 phút. Hòn Mun hay Vịnh San Hô tuy là những khu vực du lịch đang khai thác lặn biển nhưng vẫn là khu bảo tồn biển, cho nên việc bảo vệ môi trường và cảnh quan ở đây được giữ gìn tuyệt đối..

3.4 Một số chương trình tour du lịch

❖ *Chương trình tour du lịch Đà Nẵng - Sơn Trà - Cù Lao Chàm*

- Hội An - Bà Nà (4 ngày 3 đêm)

NGÀY 1: ĐÀ NẴNG - BÁN ĐẢO SƠN TRÀ - TẮM BIỂN MỸ KHÊ

Sáng: Xe và hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn, đưa Quý khách dùng bữa trưa với đặc sản nổi tiếng Đà Nẵng “Bánh tráng thịt heo 2 đầu da & Mỳ Quảng”. Sau đó, nhận phòng nghỉ ngơi.

Chiều: Khởi hành đi Bán Đảo Sơn Trà ngắm phố biển Đà Nẵng trên cao, viếng Linh Ứng Tự - nơi có tượng Phật Bà 67m cao nhất Việt Nam và tắm biển Mỹ Khê Đà Nẵng.

Tối: Ăn tối tại nhà hàng. Tự do trải nghiệm Công viên Châu Á - Asia Park (chi phí tự túc) ở Đà Nẵng là sự kết hợp những nét độc đáo, mới lạ của các mô hình giải trí trên thế giới với những nét văn hóa đặc sắc đậm chất Á Đông.

NGÀY 2: ĐÀ NẴNG - CÙ LAO CHÀM - HỘI AN - ĐÀ NẴNG

Sáng: Khởi hành vào Hội An ngồi tàu cao tốc tại bến Cửa Đại - Hội An đi Cù Lao Chàm khu dự trữ sinh quyển thế giới, gồm cụm đảo ngoài khơi biển Đông cách Hội An 12 hải lý. Tham quan chùa Hải Tạng hơn 400 trăm năm tuổi. Âu thuyền khu vực tránh bão của ngư dân, khu làng chài và khu lăng miếu cổ.

Chiều: Tiếp tục thăm khu bảo tồn biển và tham gia các hoạt động lặn biển (snorkelling) khám phá san hô... tắm biển. Về lại đất liền khởi hành qua Hội An bách bộ tham quan và mua sắm Phố Cổ với: Chùa Cầu Nhật Bản, Nhà Cổ hàng trăm năm tuổi, Hội Quán Phước Kiến & Xưởng thủ công mỹ nghệ. Trở về Đà Nẵng theo con đường biển mang tên Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tối: Tự do khám Đà Thành về đêm.

NGÀY 3: BÀ NÀ NÚI CHÚA - CẦU VÀNG - FANTASY PARK - ĐÀ NẴNG

Sáng: Khởi hành đi tham quan Bà Nà - Núi Chúa, nơi có những khoảnh khắc giao mùa bất ngờ Xuân - Hạ - Thu - Đông trong một ngày. Đến ga cáp treo Suối Mơ, lên tuyến cáp treo đạt 4 kỷ lục thế giới (ĐÃ BAO GỒM VÉ CÁP TREO).

Tham quan Cầu vàng – “HOT” - Cây cầu độc đáo nằm trong vườn Thiên Thai ở Bà Nà Hill - được xây dựng trên độ cao 1.400m so với mặt nước biển, cây cầu gồm 8 nhịp và có độ dài là 150m. Cây cầu được nâng đỡ bởi đôi bàn tay khổng lồ. Người đi như lạc giữa tiên cảnh nơi có mây, trời bao la.

Tham quan Khu Le Jardin, tham quan Hồ Rượu Debay của Pháp. Viếng Chùa Linh Ứng Bà Nà, chiêm ngưỡng tượng Phật Thích Ca cao 27m, Vườn Lộc Uyển, Quan Âm Các. Tiếp tục đến Gare Debay đi tuyến cáp thứ 2 lên đỉnh Bà Nà.

Tham quan khu vui chơi Fantasy Park tham gia các trò chơi phiêu lưu mới lạ, ngộ nghĩnh, hấp dẫn, hiện đại như vòng quay tình yêu, Phi công Skiver, Đường đua lửa, Xe điện đung Ngôi nhà ma...

Chiều: Khởi hành về lại trung tâm thành phố.

Tối: Tự do thưởng ngoạn du thuyền trên sông Hàn ngắm cảnh Đà Thành về đêm, chụp ảnh Cầu Quay Sông Hàn, cầu Rồng phun lửa và nước vào cuối tuần.

NGÀY 4: ĐÀ NẴNG – BẢO TÀNG PHẬT HỌC

Sáng: Vòng qua Cầu Rồng lưu lại dấu ấn trên Cầu Tình Yêu, tản bộ thưởng thức không khí trong lành bên bờ Hàn Giang với tượng Cá Chép Hóa Long - Biểu tượng mong muốn vươn lên của người Đà Nẵng. Tham quan Bảo Tàng Phật Học và Làng Nghề Điêu Khắc Đá. Mua sắm đặc sản Quà Miền Trung.

Trưa: Ăn trưa, tiễn quý khách tại sân bay Đà Nẵng, kết thúc Tour Du Lịch Đà Nẵng - Sơn Trà - Cù Lao Chàm - Hội An - Bà Nà 4 ngày 3 đêm.

❖ Chương trình tour du lịch Đà Nẵng City (1 ngày)

Sáng: Xe và hướng dẫn viên sẽ đón quý khách tại điểm hẹn, khởi hành tham quan bán đảo Sơn Trà, nằm cách trung tâm Đà Nẵng khoảng 10km. Chùa Linh Ứng với tượng mẹ Quan Âm hướng ra biển Đông, mang lại yên bình cho Đà Nẵng, là điểm đến tâm linh nổi tiếng của miền Trung. Tiếp tục khởi hành đi tham quan Ngũ Hành Sơn. Ngũ Hành Sơn cách trung tâm 8km với năm ngọn núi được nằm theo hệ Ngũ Hành, dường như ai từng biết đến Đà Nẵng là biết đến Ngũ Hành Sơn. Không gian huyền ảo, thơ mộng, chùa chiền và hang động, cây cỏ và tiếng chuông chùa, sóng vỗ và những dăng dặc nghìn trùng với các điểm tham quan như: Tháp Xá Lợi, Chùa Linh Ứng 1, động Tàng Chơn, động Vân Thông, Huyền Không quan, Vọng Giang Đài, Chùa Tam Thai sau đó hạ sơn bằng đường bộ.

Chiều: Tham quan Cổ Viện Chàm, mua sắm tại Siêu thị Đặc sản. Tại đây quý khách có thể mua những đặc sản của Đà Nẵng. Đưa quý khách về lại điểm đón ban đầu. Kết thúc tour city Đà Nẵng.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ *Nội dung đánh giá:*

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.
- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ *Gợi ý tài liệu học tập:*

- + Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.
- + Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Bắc Trung Bộ
- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

3/. Trình bày khái quát về những thành tựu nổi bật của nền văn hóa Chăm-pa.

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Bắc Trung Bộ.

BÀI 6: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH

TÂY NGUYÊN

Giới thiệu:

Tây Nguyên là không gian địa lý, văn hóa với nhiều tiềm năng du lịch độc đáo và hấp dẫn: Cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu trong lành, các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, đặc biệt là Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên – được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại.

Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên.

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh nổi bật phát triển du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên, đặc biệt là di sản thế giới: Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.
- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.
- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên.

Nội dung chính:



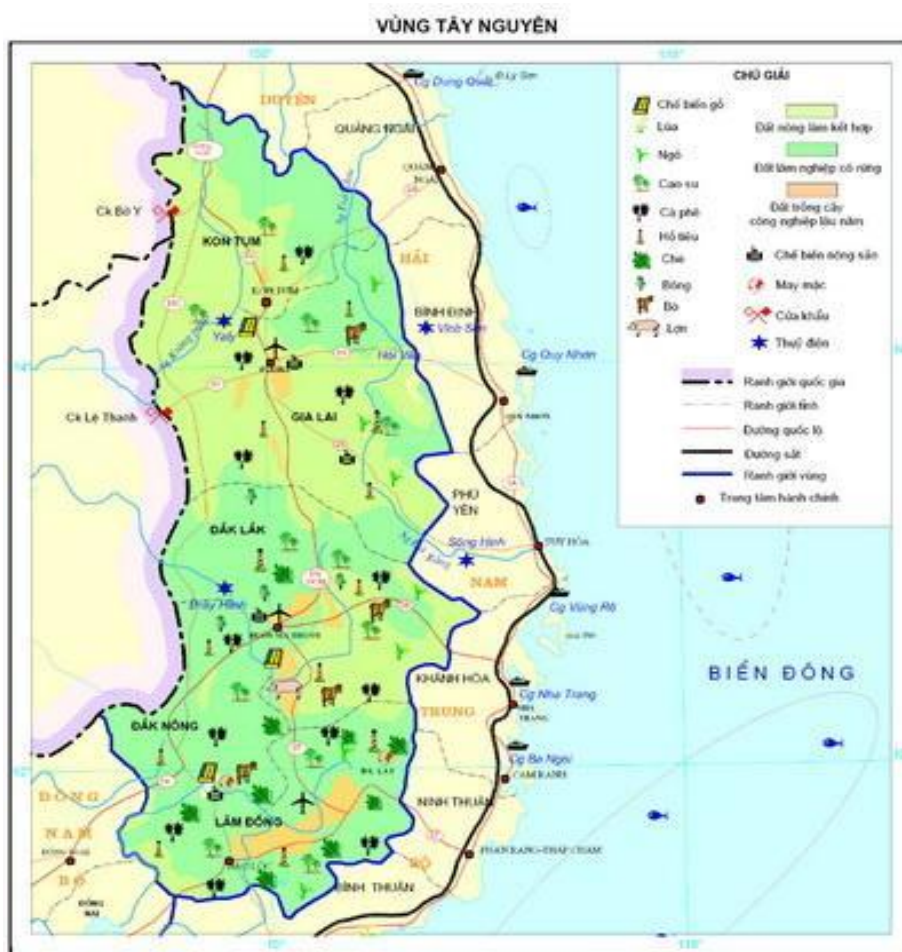
1. Khái quát về vùng du lịch Tây Nguyên

1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

Tây Nguyên là khu vực cao nguyên, gồm 5 tỉnh, xếp theo thứ tự vị trí địa lý từ Bắc xuống Nam gồm: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng; gần với “tam giác phát triển” Việt Nam - Lào - Campuchia.

Phía Bắc giáp Quảng Nam, phía Đông giáp các tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, phía Nam giáp các tỉnh: Đồng Nai, Bình Phước, phía Tây giáp các tỉnh: Attapeu (Lào) và Ratanakiri, Mondulkiri (Campuchia)



Tây Nguyên chia thành ba tiểu vùng địa hình gồm: Bắc Tây Nguyên, Trung Tây Nguyên, Nam Tây Nguyên

1.1.2 Điều kiện tự nhiên

❖ Địa hình:

Tây Nguyên là vùng cao nguyên gồm 9 cao nguyên liền kề, đó là:

- Cao nguyên Kon Tum (cao khoảng 500m)
- Cao nguyên Kon Plông
- Cao nguyên Kon Hà Nừng
- Cao nguyên Plâyku (cao khoảng 800m)
- Cao nguyên M'Drăk (cao khoảng 500m)
- Cao nguyên Buôn Ma Thuột (cao khoảng 500m)
- Cao nguyên Mơ Nông (cao khoảng 800m - 1000m)
- Cao nguyên Lâm Viên (cao khoảng 1500m)
- Cao nguyên Di Linh (cao khoảng 900m - 1000m)

Tất cả các cao nguyên này đều được bao bọc về phía Đông bởi những dãy núi và khối núi cao, chủ yếu là dãy Trường Sơn Nam.

❖ Khí hậu

Tây Nguyên gồm nhiều tiểu vùng những khí hậu phổ biến là nhiệt đới gió mùa cao nguyên, chia thành hai mùa rõ rệt:

- Mùa khô: Từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau, khí hậu khô và lạnh, độ ẩm thấp.
- Mùa mưa: Từ tháng 5 đến tháng 10, khí hậu ẩm và dịu mát.

Nhiệt độ trung bình năm là 24 độ C.

Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.900 mm - 2.000 mm, tập trung chủ yếu vào mùa mưa.

❖ Nguồn nước

Tây Nguyên có mạng lưới sông ngòi dày đặc và cũng là nơi khởi nguồn của 4 hệ thống sông chính gồm:

- Hệ thống sông Pô Kô - Sê San ở Kon Tum đổ vào sông Mê Kông
- Hệ thống sông Ba - Ayun ở Gia Lai đổ vào sông Đà Rằng chảy ra biển Đông
- Hệ thống sông Sêrêpôk ở Đắk Lắk đổ vào sông Mê Kông
- Hệ thống sông Đồng Nai ở Đắk Nông và Lâm Đồng chảy ra biển Đông

Ngoài ra còn có sông Ê Xan, Xrê Pôc... và nhiều thác ghềnh.

❖ Sinh vật:

✓ Thảm thực vật:

Tây Nguyên có thể coi là mái nhà của miền Trung, có chức năng phòng hộ rất lớn. Có trên 3000 loài bậc cao, trong đó có hơn 1000 loài cây cảnh, gần 1000 loài dược liệu, 600 loài cây gỗ lớn.

Một số nơi có địa hình cao từ 1000m - 2000m có nhiều loài cây lớn như thông ba lá, thông nàng, vù hương,...

Trên địa bàn một số huyện ở tỉnh Đắk Lắk hiện còn loài thủy tùng cực kì quý hiếm, được xem là “hóa thạch sống” cần được bảo vệ nghiêm ngặt.

Tây Nguyên là vùng rừng cao su lớn thứ hai sau Đông Nam Bộ và cũng là khu vực ở Việt Nam còn nhiều diện tích rừng với thảm sinh vật đa dạng, trữ lượng khoáng sản phong phú hầu như chưa khai thác và tiềm năng du lịch lớn.

✓ Động vật:

Hệ thống sinh thái động vật ở Tây Nguyên có thể coi là phong phú bậc nhất Đông Nam Á với:

- o 93 loài thú thuộc 26 họ và 16 bộ
- o 197 loài chim thuộc 46 họ và 18 bộ
- o Gần 50 loài bò sát
- o 25 loài lưỡng thể
- o Hàng ngàn loài côn trùng và động vật đất

Trong số 56 loài động vật có xương sống ở cạn được coi là hiếm ở Đông Dương, có 17 loài được Hiệp hội Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (IUCN) xếp vào danh sách các loài quý hiếm cần được bảo vệ như: tê giác, voi, gấu, bò rừng, bò xám, bò tót, hươu vàng, nai cà toong, vượn đen, gà lôi, công, trĩ,...

1.1.3 Điều kiện nhân văn

Vùng du lịch Tây Nguyên chứa đựng nhiều giá trị văn hóa dân tộc độc đáo. Đây là vùng có nhiều dân tộc anh em với sự hòa sắc của các tập quán, phong tục và các loại hình sinh hoạt văn hóa khác nhau.

Toàn vùng có 450 di tích các loại, trong đó có 59 di tích được xếp loại cấp quốc gia và 2 di tích cấp quốc gia đặc biệt (di chỉ khảo cổ “Thánh địa Cát Tiên” và đường mòn Hồ Chí Minh) và 1 di sản văn hóa phi vật thể thế giới.

1.2. Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Du lịch tham quan làng văn hóa, sinh thái quanh các hồ bằng thuyền độc mộc hoặc các phương tiện khác, du lịch vượt sông Sêrêpôk bằng hệ thống cầu treo bắt qua rừng si, tham quan thắng cảnh, các thác nước đẹp nhất Tây Nguyên: Thác Pongour, Đatanla, Đam Bri, Prenn, Gia Long, Ba Tầng...

Du lịch mạo hiểm trên hồ, du lịch leo núi.

Du lịch tham quan nghiên cứu rừng và động vật rừng quý hiếm phục vụ công tác bảo tồn tại Vườn quốc gia Yoor Đôn

Du lịch vui chơi giải trí câu cá thư giãn trên hồ Ea Kao, Ea Chư Cáp... Xem văn nghệ, biểu diễn xiếc thú, đi các khu vui chơi.

Huyền thoại hồ Lắc – Buôn Jun (Đắk Lắk): Hồ Lắc là một trong những hồ nước ngọt tự nhiên lớn mang vẻ đẹp tự nhiên thơ mộng của núi rừng. Buôn Jun ở thị trấn Liên Sơn của huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; tựa mình bên hồ Lắc thơ mộng, có vẻ đẹp nguyên sơ của buôn làng Tây Nguyên. Nơi đây luôn giữ cho mình những bản sắc truyền thống đã được bảo tồn qua nhiều thế hệ.

Núi Langbiang (Lâm Đồng): Núi Langbiang ở huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng là khu du lịch thu hút rất nhiều du khách trong và ngoài nước đến dã ngoại. Trên đỉnh Langbiang vẫn còn có tấm bia đá kể về câu truyện huyền thoại Langbiang.

Thác Đray Nur (Đắc Lắc): Thác Đray Nur là thác hùng vĩ nhất ở Tây Nguyên, nơi này là sự kết hợp giữa dòng sông Krông Ana (sông cái) và sông Krông Nô (sông đực). Hai dòng sông này hoà trộn bên nhau đã tạo thành dòng sông Sêrêpôk huyền thoại ở Tây Nguyên nối liền đôi bờ hai tỉnh Đắc Lắc và Đắc Nông.

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

❖ Các di tích lịch sử văn hóa:

Di sản văn hóa Thế giới - Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại): Trải rộng suốt 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Đắc Nông, Lâm Đồng và chủ nhân của loại hình văn hóa đặc sắc này là cư dân các dân tộc như: Ba Na, Xê đăng, Mnông, Cơ Ho, Ê đê, Gia Rai, Rơmăm.

Di tích khảo cổ học - Di chỉ thánh địa Cát Tiên: Từng là khu đền tháp tín ngưỡng của Vương quốc Phù Nam. Đây là một quần thể di tích rộng lớn nằm rải rác dọc theo tả ngạn sông Đồng Nai với chiều dài hơn 15km từ xã Quảng Ngãi đến xã Đức Phổ, huyện Cát Tiên.

Di tích lịch sử - Quần thể Tây Sơn Thượng: thuộc vùng rừng núi An Khê, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; gồm 6 di tích liên quan đến cuộc khởi nghĩa của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ.

❖ Di tích kiến trúc nghệ thuật:

✓ Làng cổ K'Tu - Kon Tum: Đây là ngôi làng cổ còn giữ được những nét nguyên sơ nhất của văn hóa dân tộc Ba Na. Đứng ở Kon K'Tu, phóng tầm mắt về hướng Đông, đỉnh Kong Muk sừng sững in bóng xuống dòng Krông BLả hiền hòa. Dọc theo bờ sông Đắc Bla chừng 5km là bãi cát phẳng lì ôm lấy Kon K'Tu.

✓ Chùa Khải Đoan - Đăk Lăk: Nằm ở trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột. Chùa bắt đầu được xây dựng từ năm 1951 với hai phần hậu tổ và nhà giảng, còn chính điện thì đến năm 1953 mới khởi công xây dựng. Người có công lớn trong việc xây dựng chùa này là Đoàn Huy Hoàng Thái Hậu.

❖ Danh lam thắng cảnh:

- ✓ Các khu rừng nguyên sinh Chư Môn Ray, Sa Thầy, Vườn quốc gia Yok Đôn, Khu lâm viên Ea Kao,...
- ✓ Buôn Đôn nổi tiếng với nghề săn bắt và thuần dưỡng voi
- ✓ Núi Ngọc Linh, Khu du lịch Đăk Trê, Suối nước nóng Đăk Tô.

❖ Lễ hội:

Lễ hội đua voi ở Bản Đôn: thường được tổ chức hàng năm vào tháng 3, là sự kiện văn hóa lớn ở Tây Nguyên, tôn vinh tinh thần thượng võ của người M'Nông - những người dũng cảm, có truyền thống trong việc săn bắt và thuần dưỡng voi rừng.

Lễ hội cồng chiêng Tây Nguyên: được tổ chức hàng năm theo hình thức luân phiên tại các địa phận có văn hóa cồng chiêng, trong đó, Đăk Lăk là một địa điểm quan trọng và hay được lựa chọn nhất.

Lễ mừng cơm mới: Lễ hội ăn cơm mới của Tây Nguyên được tổ chức vào thời gian cuối năm âm lịch, khi mà người dân thu hoạch xong lúa (khoảng tháng 11 tới tháng 1 năm sau theo lịch dương). Trong những ngày diễn ra lễ hội, người dân Tây Nguyên thường ăn uống, hát hò thâu đêm với cơm lam, gà nướng, lợn quay và rượu cần.

❖ Ẩm thực:

Cơm ống: thường dùng gạo nếp, gạo nương đựng trong ống nứa tươi. Đặt những ống ấy lên đồng lửa, xoay trong để cơm chín đều. Khi thấy ống nứa cháy đều hết lớp màu xanh bên ngoài và có mùi thơm, lúc đó, cơm đã chín.

Gà nướng bản Đôn: Để có những con gà nướng ngon, hợp lòng du khách, người dân bản Đôn phải rất công phu nuôi chọn gà và có cách chế biến món riêng. Sau khi làm xong, gà để nguyên con rồi ướp muối ớt, nước sả và thêm chút mật ong rừng. Con gà thường được kẹp vào thanh tre rồi quay đều trên lửa than. Ăn gà nướng ở bản Đôn thì phải chấm với muối ớt hoặc muối sả mới cảm nhận hết được hương vị của món ăn này.

1.3. Kinh tế xã hội

So với các vùng khác trong cả nước, điều kiện kinh tế - xã hội của Tây Nguyên có nhiều khó khăn, như là thiếu lao động lành nghề, cơ sở hạ tầng kém phát triển, sự chung đụng của nhiều sắc dân trong một vùng đất nhỏ và với mức sống còn thấp.

1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Tây Nguyên có 9 tuyến đường và quốc lộ đi qua với tổng chiều dài hơn 2200km và tuyến dài nhất là quốc lộ 14.

Tây Nguyên có 2 sân bay nội địa là sân bay Buôn Mê Thuột (Đắk Lắk) và sân bay Plâyku (Gia Lai) với tổng hiệu suất 1 triệu - 1,5 triệu khách mỗi năm.

Có đường bay đến các trung tâm du lịch lớn của cả nước.

Cả vùng có hơn 179 khách sạn, nhà nghỉ từ 1 sao đến 5 sao, tập trung chủ yếu ở tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, tại tỉnh Lâm Đồng còn có 5 resort với tiêu chuẩn 3 sao trở lên.

Nhiều nhà hàng, quán ăn phục vụ những món đặc sản, truyền thống. Bên cạnh đó còn có đặc sản của nhiều vùng miền khác trong và ngoài nước.

Tập trung chủ yếu ở những điểm du lịch hấp dẫn như: Đà Lạt, Buôn Mê Thuột, Kon Tum,...

Khi ghé thăm những buôn làng, khách du lịch có cơ hội thưởng thức đặc sản địa phương như: rượu cần, gỏi lá, cơm lam gà nướng, cà đắng núc nắc xào, dọt mây hầm chân giò, canh lá bếp,...

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch

Du lịch văn hóa Tây Nguyên; tham quan tìm hiểu bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên.

Nghỉ dưỡng núi; tham quan nghiên cứu hệ sinh thái cao nguyên gắn với các sản vật hoa, cà phê, voi.

Du lịch biên giới gắn với cửa khẩu và tam giác phát triển.

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

Thành phố Đà Lạt gắn với hồ Tuyền Lâm, Đan Kia - Suối Vàng.

Đắk Lắk gắn với vườn quốc gia Yokđôn và không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên.

Gia Lai - Kon Tum gắn với cửa khẩu quốc tế Bờ Y, Măng Đen, Yaly.

3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng

3.1. Tuyến Tp. HCM – Đà Lạt

3.1.1 Khái quát Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh nằm ở khu vực Nam Tây Nguyên có độ cao chênh lệch từ 300 - 1.500m so với mặt nước biển, nhiệt độ trung bình từ 18-25°C với diện tích 9.773,54 km². Phía Nam và Đông Nam giáp tỉnh Bình Thuận; phía Đông giáp tỉnh Khánh Hòa - tỉnh Ninh Thuận; phía Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk - Đắk Nông và phía Tây Nam giáp tỉnh Đồng Nai - tỉnh Bình Phước.

Đặc điểm chung của Lâm Đồng là địa hình cao nguyên tương đối phức tạp, chủ yếu là bình sơn nguyên, núi cao đồng thời cũng có những thung lũng nhỏ bằng phẳng đã tạo nên những yếu tố tự nhiên khác nhau về khí hậu, thổ nhưỡng, thực động vật... và những cảnh quan kỳ thú cho Lâm Đồng.

Đặc điểm nổi bật của địa hình tỉnh Lâm Đồng là sự phân bậc khá rõ ràng từ bắc xuống nam.

Phía bắc tỉnh là vùng núi cao, vùng cao nguyên Lang Bian với những đỉnh cao từ 1.300m đến hơn 2.000m như Bi Đúp (2.287m), Lang Bian (2.167m).

Phía đông và tây có dạng địa hình núi thấp (độ cao 500 – 1.000m).

Phía nam là vùng chuyển tiếp giữa cao nguyên Di Linh – Bảo Lộc và bán bình nguyên.

Lâm Đồng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa biến thiên theo độ cao, trong năm có 2 mùa rõ rệt; mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Nhiệt độ thay đổi rõ rệt giữa các khu vực, càng lên cao nhiệt độ càng giảm. Nhiệt độ trung bình năm của tỉnh dao động từ 18 – 25°C, thời tiết ôn hòa và mát mẻ quanh năm, thường ít có những biến động lớn trong chu kỳ năm.

Lượng mưa trung bình 1.750 – 3.150 mm/năm, độ ẩm tương đối trung bình cả năm 85 – 87%, số giờ nắng trung bình cả năm 1.890 – 2.500 giờ, thuận lợi cho phát triển du lịch nghỉ dưỡng và phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có nguồn gốc ôn đới. Đặc biệt Lâm Đồng có khí hậu ôn đới ngay trong vùng khí hậu nhiệt đới điển hình và nằm không xa các trung tâm đô thị lớn và vùng đồng bằng đông dân.

Thành phố Đà Lạt được mệnh danh là thành phố Festival Hoa bởi nơi đây có nhiều giống hoa bản địa và ngoại nhập đa dạng, phong phú nở quanh năm; riêng hoa anh đào nở rộ vào mùa xuân tạo nên nét riêng cho thành phố ngàn hoa. Với trên 22.000 ha rừng thông, hàng chục thác nước, hồ lớn có sinh cảnh đẹp là danh thắng cấp quốc gia, hàng ngàn dinh thự, biệt điện cổ nổi tiếng cùng với các làng hoa truyền thống đã hình thành nên 35 khu điểm du lịch, 60 điểm tham quan miễn phí, 3 sân golf và Khu du lịch Quốc gia hồ Tuyền Lâm với trên 3.000 ha.

Toàn tỉnh có trên 2.500 cơ sở lưu trú du lịch với trên 29.400 phòng; trong đó, có 40 khách sạn cao cấp từ 3 - 5 sao với trên 3.900 phòng. Có 51 đơn vị kinh doanh lữ

hành - vận chuyển du lịch; trong đó, có 32 đơn vị kinh doanh lữ hành quốc tế, 19 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa. Năm 2020, Lâm Đồng đón 4 triệu lượt; trong đó, khách quốc tế 110 nghìn lượt; khách qua lưu trú đạt 3,65 triệu lượt.

Bên cạnh đó, Lâm Đồng còn sở hữu nhiều văn hóa phi vật thể như không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, Mộc bản Triều Nguyễn, Khu dự trữ sinh quyển Thế giới Langbiang và các hoạt động văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số đã tạo ra nhiều sản phẩm du lịch độc đáo.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và sự điều hành quyết liệt, có hiệu quả của UBND tỉnh thời gian qua, cùng với việc cải thiện cơ sở vật chất và các loại hình dịch vụ, nhiều loại hình du lịch của tỉnh đã được xây dựng và phát triển mới như: du lịch nông nghiệp, du lịch mạo hiểm, du lịch sinh thái, du lịch canh nông, du lịch khám phá văn hóa lịch sử, du lịch trải nghiệm như những làn gió mới tạo tiềm năng và cơ hội thu hút một lượng lớn khách du lịch hàng năm đến với Đà Lạt - Lâm Đồng.

3.1.2 Một số điểm tham quan tại Lâm Đồng

❖ Thác Prenn

Khu du lịch thác Prenn nằm sát ngay bên cạnh quốc lộ 20, dưới chân đèo Prenn, gần cửa ngõ vào thành phố Đà Lạt, cách trung tâm thành phố Đà Lạt 10km về hướng nam.

Ngày xưa, phía trên thác Prenn có buôn Prền nên thác mang tên gọi phổ biến là Prenn. Người Lạch gọi thác Prenn là Liang Tarding.

Thác Prenn cao 9m, rộng 20m, nằm trên dòng suối Prenn (Da Prenn). Từ trên cao, nước đổ qua một vòm đá huyền vũ (bazan), rơi xuống trải đều như một bức rèm trắng xóa đẹp tựa như mái tóc của nàng tiên.

Du khách đến tham quan thác Prenn thích thú đi qua chiếc cầu nhỏ bắc phía sau thác, để mặc cho bụi nước bắn tung tóe bám vào người, mang lại một cảm giác sảng khoái đặc biệt – cảm giác của con người hòa mình với thiên nhiên.

Đường xuống thác Prenn quang co tựa sát sườn núi rợp bóng cây

Trong những năm 1960, thác Prenn có một vườn thú nhỏ với voi, cạp, gấu, hươu, nai, khỉ, trăn, công,...

Hiện nay khu du lịch thác Prenn rộng 160ha, trong đó rừng thông và rừng nguyên sinh chiếm 90% diện tích, đã được công ty cổ phần dịch vụ du lịch tôn tạo, xây dựng cáp treo tự hành xuyên thác, cầu mây treo qua suối, nhà sàn, chòi trên ngọn cây, phòng tranh thêu lụa, quầy hàng lưu niệm, tổ chức biểu diễn nhạc dân tộc Tây Nguyên, bơi thuyền thể thao, các trò chơi dân tộc,... Nhà hàng phục vụ khách hàng theo yêu cầu, đặc biệt món cháo cá.

Ở phía đông thác Prenn có quần thể đền thờ Âu Lạc thờ vọng các vua Hùng tọa lạc trên một ngọn đồi có thể “voi phục, hổ quỳ”. Đây là mô hình du lịch mới: du lịch sinh thái kết hợp với trở về cội nguồn dân tộc.

Đền thờ được khánh thành ngày 10 tháng năm Giáp Thân (2004) gồm có: đền Hạ, đền Trung và đền Thượng phỏng theo các ngôi đền thờ ngoài đất Tổ ở Phú Thọ.

Từ thác Prenn, du khách có thể đi bộ hay thuê xe UAZ chạy trên con đường ngoằn ngoèo đến đền Hạ, rồi đi bộ lên đền Trung, đền thờ thần lúa và đền Thượng. Đất, nước, bát nhang thờ trong đền đều được xin về từ đền Hùng. 100 viên đá tượng trưng cho 100 quả trứng mang từ Ninh Thuận lên được đặt tên tượng đài Lạc Long Quân – Âu Cơ.

Gần đền Thượng có giếng Ngọc, nước rất trong và một tảng đá to có hình thù cái chiêng, phát ra âm thanh như cái chuông.

Đứng trên đền Thượng, du khách phóng tầm mắt nhìn về núi Voi tận hưởng phong cảnh hữu tình của vùng ngoại ô thành phố Đà Lạt.

Từ đền Thượng, du khách đi theo bậc cấp đến công viên Âu Lạc.

Hàng năm, vào ngày 10 tháng 3 âm lịch, Công ty cổ phần du lịch Đà Lạt tổ chức trọng thể lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương với nhiều tiết mục văn hóa đặc sắc: hát quan họ Bắc Ninh, múa xòe của người Thái, biểu diễn cồng chiêng của người Cơ Ho,...

Năm 1998, Bộ Văn hóa – Thông tin đã công nhận thác Prenn là Di tích Lịch sử – Văn hóa.

❖ **Thung lũng tình yêu**

Nằm cách trung tâm thành phố Đà Lạt chừng 6km về hướng Đông Bắc, chìm sâu bên những sườn đồi với rừng thông quanh năm xanh biếc, Thung lũng Tình yêu là một trong những thắng cảnh thơ mộng và trữ tình của thành phố du lịch Đà Lạt.

Từ những thập niên 30 của thế kỷ XX, toàn quyền Đông Dương Varenne và các cặp tình nhân người Pháp thường đến đây ngắm cảnh, tâm tình vào những ngày cuối tuần trước khung cảnh thiên nhiên thơ mộng, hữu tình. Chính vì vậy, người Pháp đã đặt cho thắng cảnh này là Vallée d'Amour. Đến năm 1953, Chủ tịch Hội đồng Thị xã Đà Lạt lúc bấy giờ là ông Nguyễn Vũ đề xuất đổi tên các hồ nước con đường từ tiếng Pháp sang tiếng Việt thì cái tên “Thung lũng Tình yêu” mới bắt đầu xuất hiện.

Du khách đến Đà Lạt thường ghé lại thăm Thung lũng Tình yêu không những chỉ vì địa danh lãng mạn mà còn vì vẻ đẹp quyến rũ của cảnh quan thiên nhiên. Thung lũng Tình yêu là một thắng cảnh du lịch ngày càng trở nên quen thuộc, in đậm trong tâm thức của nhiều người, kể cả du khách gần xa.

❖ **Nhà Thờ Domaine de Marie**

Nhà thờ tọa lạc trên quả đồi Mai Anh lộng gió ở đường Ngô Quyền, tổng diện tích là 12ha, cách trung tâm thành phố Đà Lạt hơn 1km.

Bố cục kiến trúc nhà thờ này đã có nhiều điểm cách tân so với các nhà thờ cổ điển phương Tây. Vẫn là dạng mặt bằng chữ thập nhưng tỷ lệ có phần tự do hơn: chiều rộng 11m và chiều dài là 33m. Lối vào chính tách ra làm hai vế thang và nhập lại ở sảnh chính. Đặc biệt, nhà thờ Domaine de Marie không có tháp chuông trên đỉnh như vẫn thường thấy trong kiến trúc của các nhà thờ khác.

Điểm đặc sắc nhất của nhà thờ này là hệ thống mái, có hình dáng tựa như nhà rông của đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Toàn bộ nhà thờ luôn được quét vôi màu

hồng đậm, tôn lên sự uy nghiêm của một công trình tôn giáo và dưới ánh nắng sớm nhà thờ như sáng rực hẳn lên.

Trong nhà thờ có bức tượng Đức Mẹ đứng trên quả địa cầu được tạc theo hình mẫu của phụ nữ Việt Nam, do Jonchère – một kiến trúc sư người Pháp thiết kế.

Phía sau nhà thờ là một quần thể kiến trúc được thiết kế theo kiểu hiện đại với ba dãy nhà 3 tầng của Dòng Nữ tu Bác Ái, bao quanh vườn trong (patio), tường quét vôi màu vàng, mái lợp ngói đỏ. Chính điều đó làm tăng thêm vẻ uy nghiêm, đồ sộ và hấp dẫn cho quần thể kiến trúc này.

Đây là một công trình kiến trúc độc đáo vừa mang hình thức kiến trúc Châu Âu thế kỷ XVII, vừa mang dáng dấp của kiến trúc truyền thống tại địa phương và đã được thể hiện với vật liệu hoàn toàn của Việt Nam.

❖ Dinh Bảo Đại (Dinh 3)

Dinh 3 là tên gọi để chỉ biệt điện của vua Bảo Đại (Dinh Bảo Đại), vị hoàng đế cuối cùng của triều Nguyễn, đồng thời cũng là vị hoàng đế cuối cùng của các triều đại phong kiến Việt Nam. Sau khi người Pháp đưa Bảo Đại trở lại nắm quyền từ 1948 rồi thành lập “Hoàng triều cương thổ” vào 1950.

Công trình được xây dựng trong khoảng từ năm 1933 đến năm 1938, do một kiến trúc sư người Pháp là Paul Veyseyre và kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thiết kế. Dinh được bố trí trên một đỉnh đồi mà trong dự án chính trang Đà Lạt của KTS Hesbrard dành cho dinh toàn quyền. Ngọn đồi này có độ cao 1539m ở đường Triệu Việt Vương.

Về hình thức kiến trúc, Dinh 3 cũng là một trong những công trình chịu ảnh hưởng của trào lưu cách tân về kiến trúc ở Châu Âu. Dinh 3 được đánh giá là dinh thự đẹp đẽ và trang nhã nằm giữa một rừng thông thuần chủng, gắn liền với các tiểu cảnh kiến trúc công viên, vườn Thượng Uyển, rừng Ái Ân và một hồ nước nhỏ hòa quyện vào nhau một cách rất hợp lý và thơ mộng. Điểm đáng lưu ý ở đây là phía bên phải cổng vào và phía sau dinh có một vườn hoa nhỏ theo kiểu vườn hoa ở các cung điện

của Pháp, bố cục theo hình kỷ hà. Có một bồn hoa rộng phía trước dinh được chăm sóc chu đáo. Những con đường đi dạo nhỏ quanh dinh nằm ẩn mình dưới những tán lá thông, xen kẽ giữa các đám cỏ xanh.

Tương tự như dinh 2, dinh 3 cũng là một công trình đồ sộ với hệ thống mái bằng, các mảng – khối được bố cục cân đối nhưng không đối xứng một cách cứng nhắc. Phía trước sảnh chính cũng có mái hiên đưa ra che vị trí đậu xe. Tầng trệt là phòng khách, các phòng làm việc, văn phòng của vua Bảo Đại, thư viện, các phòng giải trí và một phòng ăn lớn.

Toàn bộ tầng hai được dùng cho sinh hoạt gia đình gồm các phòng sinh hoạt, các phòng ngủ của vua Bảo Đại, hoàng hậu Nam Phương, các công chúa và hoàng tử. Từ phòng ngủ của vua Bảo Đại có một cửa ra sân thượng còn gọi là Vọng Nguyệt Lầu. Đứng ở đây có thể ngắm nhìn vườn hoa, đường đi dạo, đồi thông và cả thung lũng phía xa xa.

Ván gỗ vẫn là vật liệu chính để ốp cầu thang, sàn lầu và làm các vật dụng nội thất của dinh. Dinh 3 là một công trình kiến trúc đẹp, gắn liền với một giai đoạn lịch sử đặc biệt của nước ta.

3.2. Tuyến Tp. HCM – Đắk Lắk

3.2.1 Khái quát Đắk Lắk

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, đầu nguồn của hệ thống sông Sêrêpôk và một phần của sông Ba, nằm trong khoảng tọa độ địa lý từ 107°28'57" đến 108°59'37" độ kinh Đông và từ 12°09'45" đến 13°25'06" độ vĩ Bắc, có độ cao trung bình 400 – 800 mét so với mặt nước biển, nằm cách Hà Nội 1.410 km và cách Thành phố Hồ Chí Minh 350 km.

- Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai
- Phía Đông giáp Phú Yên và Khánh Hoà
- Phía Nam giáp Lâm Đồng và Đắk Nông
- Phía Tây giáp Campuchia.

Đắk Lắk là tỉnh có nhiều dân tộc cùng chung sống, mỗi dân tộc có những nét đẹp văn hoá riêng. Đặc biệt là văn hoá truyền thống của các dân tộc Ê Đê, M'Nông, Gia Rai... với những lễ hội cồng chiêng, đâm trâu, đua voi mùa xuân; kiến trúc nhà sàn, nhà rông; các nhạc cụ lâu đời nổi tiếng như các bộ cồng chiêng, đàn đá, đàn T'rung; các bản trường ca Tây Nguyên... là những sản phẩm văn hoá vật thể và phi vật thể quý giá, trong đó “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” đã được tổ chức UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Tất cả các truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc tạo nên sự đa dạng, phong phú về văn hóa của Đắk Lắk.

Địa hình của tỉnh rất đa dạng: nằm ở phía Tây và cuối dãy Trường Sơn, là một cao nguyên rộng lớn, địa hình dốc thoải, lượn sóng, khá bằng phẳng xen kẽ với các đồng bằng thấp ven theo các sông chính. Địa hình của tỉnh có hướng thấp dần từ Đông Nam sang Tây Bắc.

Khí hậu toàn tỉnh được chia thành hai tiểu vùng. Vùng phía Tây Bắc có khí hậu nắng nóng, khô hanh về mùa khô; vùng phía Đông và phía Nam có khí hậu mát mẻ, ôn hoà. Khí hậu sinh thái nông nghiệp của tỉnh được chia ra thành 6 tiểu vùng:

- Tiểu vùng bình nguyên Ea Súp chiếm 28,43% diện tích tự nhiên.
- Tiểu vùng cao nguyên Buôn Mê Thuột – Ea H'Leo chiếm 16,17% diện tích tự nhiên.
- Tiểu vùng đồi núi và cao nguyên M'Đrăk chiếm 15,82% diện tích tự nhiên.
- Tiểu vùng đất ven sông Krông Ana – Sêrêpôk chiếm 14,51% diện tích tự nhiên.
- Tiểu vùng núi cao Chư Yang Sin chiếm 3,98% diện tích tự nhiên.
- Tiểu vùng núi Rlang Dja chiếm 3,88% diện tích tự nhiên.

Nhìn chung khí hậu khác nhau giữa các dạng địa hình và giảm dần theo độ cao: vùng dưới 300 m quanh năm nắng nóng, từ 400 – 800 m khí hậu nóng ẩm và trên 800

m khí hậu mát. Tuy nhiên, chế độ mưa theo mùa là một hạn chế đối với phát triển sản xuất nông sản hàng hoá.

Khí hậu có 02 mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 10, tập trung 90% lượng mưa hàng năm. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

Đắk Lắk là tỉnh trung tâm của vùng Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển KT-XH, trong đó hoạt động du lịch có đủ tiềm năng để đưa du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn. Với đặc điểm địa lý của một vùng đất cao nguyên quy tụ 47 dân tộc và tài nguyên du lịch đa dạng, Đắk Lắk được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước biết đến như một điểm du lịch hấp dẫn với nhiều địa danh cho phép khai thác theo hướng kết hợp cảnh quan, sinh thái, môi trường và truyền thống văn hoá của nhiều dân tộc trong tỉnh như hồ Lắk, cụm thác Gia Long – Dray Sap, cụm du lịch Buôn Đôn, thác Krông Kma, Diêu Thanh, Tiên Nữ... bên cạnh các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên Chư Yang Sin, Easo...

Toàn tỉnh có 23 di tích lịch sử cách mạng, 02 di tích lịch sử văn hoá, 13 di tích kiến trúc nghệ thuật, 8 di tích khảo cổ, 71 di tích thắng cảnh, 25 danh lam thắng cảnh. Có 9 di tích được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận di tích quốc gia, Bảo tàng Đắk Lắk có hơn 8.000 hiện vật văn hoá lịch sử.

Đến Đắk Lắk là đến với vùng đất có nhiều rừng núi, sông hồ và những thác nước hùng vĩ, hòa cùng không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên – một “Kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể” của nhân loại. Cùng với nét độc đáo trong văn hóa, Đắk Lắk còn là vùng đất của những lễ hội khá đặc trưng đã được du khách trong và ngoài nước biết đến như: Lễ hội đua voi; Lễ hội văn hóa Cồng Chiêng; Lễ cúng bến nước; Lễ bỏ mả... của đồng bào các dân tộc sinh sống trên mảnh đất này. Đặc biệt gần đây Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuật đã được Chính phủ công nhận là Lễ hội cấp Quốc gia được tổ chức 02 năm một lần vào tháng 3.

3.2.2 Một số điểm tham quan tại Đắk Lắk

❖ **Buôn AKô Đông**

Buôn Cô Thôn là một buôn làng khá bình yên nằm ngay trong lòng thành phố (Ảnh – lostinvietnam)

Buôn AKô Đông hay Buôn Cô Thôn, làng Ma Rin là một buôn làng người Ê Đê ở thành phố Buôn Ma Thuột. AKô Đông theo tiếng Ê Đê có nghĩa là buôn đầu nguồn vì nó ở đầu nguồn một con suối lớn ở Buôn Ma Thuột là suối Ea Nuôl. Ở đây nguồn suối bắt đầu cũng chính là bến nước cũ của buôn, một bến nước rất đẹp nhưng hiện tại không còn được sử dụng do bị ô nhiễm vì ở ngay trung tâm thành phố.

Buôn nằm ở cuối đường Trần Nhật Duật. Đây là một buôn được quy hoạch rất đẹp và giữ được nhiều giá trị truyền thống, hiện tại là một điểm du lịch hấp dẫn của thành phố. Nằm trong quy hoạch khu trung bày lịch sử của Buôn Ma Thuột.

❖ **Chùa Sắc Tứ Khải Đoan**

Chùa sắc tứ Khải Đoan (Sắc tứ Khải Đoan tự), là ngôi chùa lớn nhất thành phố Buôn Ma Thuột và cả tỉnh Đắk Lắk, nằm ở phường Thống Nhất. Đây cũng là ngôi chùa lần đầu tiên được xây dựng ở Cao Nguyên. Tên gọi Khải Đoan là ghép từ tên vua Khải Định và vợ ông là Đoan Huy hoàng thái hậu.

Chùa được xây bắt đầu từ năm 1951 trên đường Phan Bội Châu thành phố Buôn Ma Thuột do Đoan Huy hoàng thái hậu mẹ vua Bảo Đại cho xây dựng và thứ phi Mộng Điệp trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý việc thi công. Là ngôi chùa cuối cùng tại Việt Nam được phong sắc tứ của chế độ phong kiến. Chùa hiện tại đã được bổ sung rất nhiều công trình mới nhưng vẫn giữ nguyên vẹn chính điện cũ và vẫn là một nơi thờ phụng lớn nhất của Phật giáo tại Đắk Lắk và là một điểm du lịch tham quan không thể bỏ qua ở thành phố Buôn Ma Thuột.

❖ **Buôn Đôn**

✓ **Nhà sàn cổ**

Nhà sàn này được làm theo kiến trúc nhà sàn của dân tộc Lào, là nhà của Khun Yu Nób. Đây là nhà của một thợ săn voi nổi tiếng ở bản Đôn và được mệnh danh là

vua voi. Hiện tại ngôi nhà đã có đến trên 115 năm tuổi; được làm hoàn toàn bằng các loại gỗ tốt của rừng già Buôn Đôn như Hương, Cẩm xe, Cà chít...đặc biệt nhất là ngay cả mái ngói cũng được đẽo gọt công phu từng viên bằng tay từ gỗ Cà Chít.

Trong nhà còn lưu giữ rất nhiều kỉ vật về cuộc đời và đồ nghề săn bắt voi của vị vua voi Bản Đôn và những người kế tục. Giá của ngôi nhà khi xây dựng là 10 con voi lớn và mất gần 3 năm để hoàn thành.

✓ **Mộ vua Voi**

Đây là khu lăng mộ của gia đình vua voi Khun Yu Nốp, một nhân vật lịch sử đã trở thành một huyền thoại của vùng Bản Đôn nổi tiếng về truyền thống săn bắt và thuần dưỡng voi rừng. Vua Voi, hay Khun Yu Nốp, là danh hiệu vua Xiêm (Thái Lan) ban cho N' Thu K' Nul, người dân gốc được coi như người khai sinh ra Bản Đôn với nghề săn bắt thuần dưỡng voi. Khu lăng mộ vua voi nằm trong quần thể nghĩa địa của buôn Yang Lành với những ngôi mộ được trang trí bằng tượng nhà mồ, một nét rất đặc trưng của văn hoá Tây Nguyên.

✓ **Cầu treo Buôn Đôn**

Cầu treo buôn Đôn là một cây cầu treo thô sơ bằng vật liệu tre nứa để phục vụ nhu cầu du lịch và cũng là tên một địa danh du lịch nổi tiếng của Bản Đôn. Cầu được làm bằng vật liệu tre, nứa, song, mây có gia cố thêm cáp sắt. Cầu được bắc trên một cây gừa cổ thụ khổng lồ hàng trăm năm tuổi, mọc ven bờ sông Serepôk đoạn chảy qua Bản Đôn và trùm qua một đảo nhỏ giữa dòng Serepôk. Tán cây bao trùm một diện tích tới trên một ha đất với nhiều gốc do các đoạn rễ phụ tạo thành nên trông rất lạ mắt. Cây cầu dài chừng 1 km, với nhiều phân đoạn gắn kết hài hòa với một hệ thống sàn nghỉ, nhà hàng gia công bằng gỗ cũng hoàn toàn nằm trên cây.

✓ **Vườn quốc gia Yok Đôn**

Vườn nằm trên một vùng tương đối bằng phẳng, với hai ngọn núi nhỏ ở phía nam của sông Serepôk. Rừng chủ yếu là rừng tự nhiên, phần lớn là rừng khộp.

Yok Đôn là khu vườn đặc dụng lớn nhất Việt Nam, nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Nông và Đắk Lak, cụ thể thuộc xã Ea Pô thuộc huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông và xã Krông Na thuộc huyện Buôn Đôn, xã Ea Bung và Chư M'Lanh thuộc huyện Ea Súp tỉnh Đắk Lak. Vườn Quốc gia Yok Đôn được thành lập năm 1992 với diện tích 1.155km², hiện đang là khu rừng đặc dụng lớn nhất Việt Nam. Với diện tích lớn như vậy, bên trong khu rừng có một hệ sinh thái vô cùng hấp dẫn, trở thành một điểm du lịch khi đến vùng đất Tây Nguyên.

Rừng quốc gia Yok Đôn nằm trên hai ngọn núi là ngọn núi Yok Đôn và Reheng phía nam sông Sê – rê – pok. Trong rừng chủ yếu là rừng tự nhiên và rừng khộp, tại Việt Nam thì đây là nơi duy nhất bảo vệ rừng khộp.

Trong nhiều năm qua, các nhà khoa học đã tiến hành nhiều dạng nghiên cứu ở vườn quốc gia. Ngoài công tác bảo vệ, duy trì và phát triển hệ sinh thái bên trong vườn thì nơi đây còn đẩy mạnh phát triển các loại hình du lịch như du lịch sinh thái, tham quan và thám hiểm.

3.3 Một số chương trình tour du lịch của vùng

❖ Chương trình tour du lịch Tp. HCM – Đà Lạt (3 ngày 2 đêm)

NGÀY 1: TP. HỒ CHÍ MINH – ĐÀ LẠT

Sáng: Xe và hướng dẫn viên đón Quý khách tại điểm hẹn, khởi hành đi Đà Lạt, dùng cơm trưa tại thành phố Bảo Lộc, tiếp tục hành trình đến với Xứ sở ngàn hoa.

Chiều: Đoàn tham quan Quê Garden, tọa lạc trên vùng đồi thơ mộng trên cung đường đèo Mimosa xinh đẹp, được thiết kế tỉ mỉ theo phong cách Nhật Bản trong một không gian thoáng đãng vô cùng lãng mạn. Quê Garden được mệnh danh là khu vườn bonsai lá kim lớn nhất Việt Nam, những chậu bonsai đủ mọi kích thước được uốn nắn nghệ thuật thật đẹp mắt, kết hợp cùng nhiều loài hoa đặc trưng rực rỡ sắc màu của Đà Lạt. Ngoài ra, hồ cá Koi ở vị trí trung tâm khu vườn kết hợp với các tiểu cảnh non bộ tạo nên một không gian “sống ảo” đậm chất xứ sở mặt trời mọc.

Sau đó xe đưa quý khách về trung tâm thành phố Đà Lạt, nhận phòng tại khách sạn và nghỉ ngơi.

Tối: Quý khách tự do tham quan, khám phá Đà Lạt về đêm

NGÀY 2: ĐÀ LẠT

Sáng: Đoàn khởi hành đi tham quan Quảng trường Lâm Viên, một công trình nổi bật với không gian rộng lớn hướng ra hồ Xuân Hương dịu mát, cùng tuyệt tác kiến trúc khối hoa Dã quỳ và khối nụ hoa Atiso khổng lồ bằng kính màu lung linh đẹp mắt. Tham quan Nhà Ga Xe lửa Đà Lạt, một trong hai di tích cấp quốc gia được chính phủ công nhận tại Đà Lạt. Đây là Nhà Ga Xe lửa tọa lạc tại độ cao hơn 1500m so với mực nước biển và là một trong những nhà Ga cổ kính nhất Đông Dương. Tham quan Khu du lịch Kim Ngân Hills, ngôi làng được xây dựng theo phong cách kiến trúc Châu Âu, thiết kế phù hợp với cảnh quan và môi trường sinh thái Đà Lạt. Đến với Kim Ngân Hills quý khách không chỉ được tận hưởng cảnh quan thiên nhiên thơ mộng của một "Châu Âu" thu nhỏ mà còn được gặp gỡ nhiều loại thú cưng thân thiện đến từ nhiều nơi trên thế giới như: chó Corgi (Anh), cừu Valais (Thụy Sĩ), lạc đà Alpaca (Nam Mỹ), ngựa lùn, công, thỏ, dê, ... Ngoài ra, nơi đây còn sở hữu vườn chim Avira lớn nhất tỉnh Lâm Đồng với hơn 50 loài chim bản địa và vùng miền khác.

Chiều: Quý khách tham quan Nông trại Cún – Puppy Farm với hơn 100 cá thể thuộc 36 loài cún đáng yêu và trải nghiệm 3 khu tham quan: đồi hoa khổng lồ gồm nhiều loài hoa như lavender, cánh bướm, nữ hoàng xanh, thạch thảo, cúc họa mi...; vườn sen đá, xương rồng nghệ thuật và vườn nông sản công nghệ cao xanh mát. Tiếp tục tham quan Nhà thờ Domaine de Marie, tọa lạc trên ngọn đồi Mai Anh lộng gió. Nhà thờ màu hồng được thiết kế xây dựng theo lối kiến trúc Châu Âu cuối thế kỷ XVII pha trộn một số nét kiến trúc dân gian của vùng đất cao nguyên tạo nên một công trình kiến trúc nghệ thuật thật độc đáo, khác lạ.

Tối: Quý khách có thể tự do dạo phố, thưởng thức ẩm thực nổi tiếng Đà Lạt: Lẩu gà lá é Tao Ngộ, Lẩu bò quán Gõ, Bánh ướt lòng gà, Bánh tráng nướng, Sữa đậu nành, Kem bơ, ... và khám phá Đà Lạt về đêm theo cách của riêng mình

NGÀY 3: ĐÀ LẠT – TP. HỒ CHÍ MINH

Sáng: Đoàn khởi hành về TP. Hồ Chí Minh theo hướng Tà Nung, dừng chân tại Khu Du lịch Thúy Thuận đây cuốn hút giữa đất trời Đà Lạt với không gian thơ mộng vốn có cùng những công trình ấn tượng với vô số góc chụp lung linh, ảo diệu và thưởng thức những thức uống hấp dẫn tại đây (chi phí tự túc). Tiếp tục hành trình đến thị trấn Nam Ban, viếng Linh Ẩn Tự - ngôi chùa tọa lạc yên bình trên ngọn đồi cao, phía sau được bao bọc bởi cánh rừng thông xanh bát ngát, phía trước là thác Voi ngày đêm tuôn chảy tạo nên một vị thế đặc địa “tọa sơn ngoạ thủy”. Quý khách chiêm bái tượng Phật Bà Quan Âm lộ thiên cao nhất Việt Nam và tượng Phật Di Lặc lớn nhất tỉnh Lâm Đồng. Dùng cơm trưa tại Bảo Lộc.

Chiều: Về tới TP. Hồ Chí Minh, đưa quý khách về lại điểm hẹn ban đầu, kết thúc chương trình.

❖ Chương trình tour du lịch Tp. HCM - DakLak (3 ngày 2 đêm)

NGÀY 01: HCM – BUÔN MÊ THUẬT

Chiều: 14h00, Quý khách có mặt tại sân bay Tân Sơn Nhất làm thủ tục đáp chuyến bay Buôn Mê Thuật

Tối: Quý khách tự do khám phá thành phố Buôn Mê Thuật về đêm, thưởng thức món Bún đỏ: món ăn đặc trưng của TP Buôn Mê, hoặc thưởng thức café – tại nơi thủ phủ Việt Nam.

NGÀY 02: HCM – ĐẮK LẮC – BẢN ĐÔN – THÁC DRAY NUR

Sáng: Đoàn khởi hành vào Bản Đôn, tham quan và tìm hiểu nghệ thuật săn bắt và thuần xe dưỡng voi rừng của dân tộc nơi đây. Chiêm ngưỡng nét đặc sắc của

nhà sàn cổ hơn 125 năm tuổi, nghe kể chuyện về cụ Ama Kong - Huyền thoại về dũng sỹ săn voi của vùng đất Bản Đôn và thưởng thức loại rượu nổi tiếng mang tên ông. Trải nghiệm cảm giác khi đong đưa trên cây cầu treo bằng tre bắc qua dòng sông Serepok. Tự do cưỡi voi lội sông và đi dạo tham quan buôn làng. Tham quan thác 7 nhánh.

Trưa: Ăn trưa nhà hàng với các món đặc sản Bản Đôn. Tìm hiểu văn hóa nhà dài truyền thống của người Êđê, thưởng thức chương trình ca múa nhạc Công chiêng Tây Nguyên.

Chiều: Đoàn tiếp tục tham quan Thác Dray Nur, là ngọn thác lớn và đẹp của vùng đất này. Trên đường ghé thăm một số vườn Tiêu và vườn Điều. Tiếp tục đi thác Dray Nur, tham quan và chụp hình lưu niệm sau đó đi bộ qua cây cầu treo bắc qua sông Serepok để ngắm toàn cảnh ngọn thác hùng vĩ. Trở về Buôn Ma Thuột.

Tối: Quý khách tự do khám phá thành phố Buôn Mê Thuột về đêm, thưởng thức món Bún đỏ: món ăn đặc trưng của TP Buôn Mê, hoặc thưởng thức café – tại nơi thủ phủ Việt Nam.

NGÀY 03: BUÔN MA THUẬT CITY TOUR – HỒ LẮK

Sáng: Thăm bảo tàng tỉnh Daklak tìm hiểu về Lịch sử, Văn hóa, Thiên nhiên và Con người của vùng đất này. Thăm trang trại cà phê chồn, tìm hiểu quy trình sản xuất loại cà phê đặc biệt – cà phê chồn. Khởi hành đi Hồ Lắc – hồ nước tự nhiên lớn nhất Tây Nguyên và lớn thứ 2 của Việt Nam. Đến Hồ Lắc

Chiều: Đi thuyền độc mộc trên Hồ Lắc xem cách đánh bắt cá đặc trưng của người dân nơi đây. Đi dạo buôn làng để tham quan tìm hiểu cuộc sống của người dân tộc M'Nong tại Buôn Lê, Buôn Jun. Trở về Buôn Ma Thuột, trên đường ghé thăm vườn cà phê, cao su, tìm hiểu các loại cây mang lại thu nhập chính cho người dân bản địa

Xe đưa quý khách ra sân bay đáp chuyến bay về TP HCM ,kết thúc chương trình tour Tp. HCM – Daklak 3 ngày 2 đêm

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ **Nội dung đánh giá:**

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Tây Nguyên
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của vùng du lịch Tây Nguyên.
- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ **Gợi ý tài liệu học tập:**

- + Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.
- + Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Tây Nguyên.
- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Tây Nguyên.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Tây Nguyên.

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Tây Nguyên.

3/. Phân tích giá trị và những đóng góp của “Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên” trong sự phát triển du lịch của Đắk Lắk nói riêng, và Việt Nam nói chung.

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Tây Nguyên.

BÀI 7: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH

ĐÔNG NAM BỘ

Giới thiệu:

Đông Nam Bộ là vùng đất có bề dày lịch sử, văn hóa phát triển rất phong phú, đa dạng, có nhiều nét chung hòa quyện vào lịch sử-văn hóa phương Nam, nhưng vẫn giữ được những nét riêng độc đáo – là tài nguyên quý để phát triển du lịch.

Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh nổi bật phát triển du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ.
- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.
- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

Nội dung chính:



1. Khái quát về vùng du lịch Đông Nam bộ

1.1 Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

- Phía Bắc và Tây Bắc giáp Campuchia
- Phía Đông và Đông Bắc giáp Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
- Phía nam giáp biển Đông
- Phía tây nam giáp Đồng bằng sông Cửu Long



Đông Nam Bộ nằm trên vùng đồng bằng và bình nguyên rộng, chuyển tiếp từ cao nguyên Nam Trung Bộ đến Đồng bằng sông Cửu Long. Độ cao địa hình thay đổi từ 200 đến 200 mét, rải rác có một vài ngọn núi trẻ. Nhìn chung địa hình của vùng tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, phát triển công nghiệp và đô thị, xây dựng hệ thống giao thông vận tải,...

190

Nằm trong miền khí hậu phía Nam, Đông Nam Bộ có đặc điểm của vùng khí hậu cận xích đạo với nền nhiệt độ cao và hầu như không thay đổi trong năm. Đặc biệt có sự phân hoá sâu sắc theo mùa, phù hợp với hoạt động của gió mùa. Lượng mưa dồi dào trung bình hàng năm khoảng 1.500 – 2.000 mm. Khí hậu của vùng tương đối điều hoà, ít có thiên tai. Tuy nhiên về mùa khô, lượng mưa thấp gây khó khăn cho sản xuất và sinh hoạt.

❖ Nguồn nước

Hệ thống sông Đồng Nai là hệ thống sông lớn thứ ba Việt Nam.

Lượng mưa trung bình 1.500 mm/năm, tương ứng khoảng 183 tỷ m³.

Trong vùng có hai hồ chứa lớn là Dầu Tiếng và Trị An dung tích khoảng 3,6 tỷ m³. Ngoài ra còn có một số hồ nhỏ ở phía Đông. Như vậy, tổng lượng nước mặt dự trữ hiện tại hàng năm lên đến gần 4 tỷ m³.

Nguồn nước ngầm có trữ lượng khá lớn, có tiềm năng thủy điện.

Sông Đồng Nai

Khu du lịch suối khoáng Bình Châu nằm cách thành phố Hồ Chí Minh 150 km. Từ TP. Hồ Chí Minh theo Quốc lộ 51 khoảng 100 km du khách sẽ xuống đến thị xã Bà Rịa

Du khách có thể thả bộ để hít thở bầu không khí tinh khiết, trong lành phảng phất mùi hương thơm cỏ cây.

Thật thú vị khi nhìn thấy nước từ trong lòng đất tuôn ra, sôi sủi thành bọt, xung quanh những lùm cây đước cây tràm vẫn xanh tươi và có thể ngâm chân ở những con suối có nhiệt độ 40°C. Muốn thưởng thức trứng gà luộc hồng đào đi tới giếng nước ở nhiệt độ 80°C, bạn cho trứng vào giỏ rồi thả xuống ngâm chừng 10 phút sau vớt lên là dùng được

Bờ biển khu vực này thuộc các địa phương: Bà Rịa-Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. Khu vực ven biển này có nhiều bãi biển đẹp là khu nghỉ mát nổi tiếng như:

bãi Sau, bãi Dứa (Vũng Tàu). Vùng biển ấm, ngư trường rộng , hải sản phong phú
Phát triển ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản

- + Gắn tuyến đường biển quốc tế suy ra phát triển giao thông vận tải biển
- + Thềm lục địa nông rộng giàu tiềm năng dầu khí

❖ Sinh vật.

Rừng Nam Cát Tiên cách thành phố Hồ Chí Minh 160km về phía Bắc. Từ thành phố, bạn theo quốc lộ 20 (đường đi Đà Lạt) đến Km 125 (ngã ba Tân Phú) thì rẽ trái, đi thêm 24 km nữa đến bến phà, bạn vượt sông Đồng Nai là đến ngay cửa rừng. Nam Cát Tiên là tên gọi một vùng đất nằm gọn trong đoạn uốn khúc của sông Đồng Nai, tọa lạc ngay trên ranh giới của cả 3 tỉnh Đồng Nai, Bình Phước và Lâm Đồng. Còn khu rừng cấm Nam Cát Tiên là phần chót và cao nhất của huyện Tân Phú (Đồng Nai) có diện tích 36.000 ha, đại diện cho cả hệ thực vật và động vật Nam Bộ.

Vườn quốc gia Côn Đảo được công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên từ năm 1984 và được công nhận là vườn quốc gia từ năm 1993; có môi trường, tài nguyên rừng, biển còn tương đối nguyên vẹn, tiềm năng đa dạng sinh học cao, cảnh quan thiên nhiên ít bị tác động. Tổng diện tích được bảo vệ của vườn là 20.000ha, trong đó 14.000ha là biển và 6.000ha là rừng trên 14 hòn đảo. Rừng Côn Đảo xanh tốt um tùm với nhiều loại cây gỗ quý như bời lời, lát hoa, sao đen, cẩm thi, thiên niên kiện, săng đào, dầu lá bóng...

Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ còn gọi là Rừng Sác là một quần thể gồm các loài động, thực vật rừng trên cạn và thủy sinh, được hình thành trên vùng châu thổ rộng lớn của các cửa sông Đồng Nai, Sài Gòn và Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây. UNESCO đã công nhận đây là khu dự trữ sinh quyển thế giới với hệ động thực vật đa dạng độc đáo điển hình của vùng ngập mặn. Nơi đây được công nhận là một khu du lịch trọng điểm quốc gia Việt Nam. Bên cạnh đó các khu du lịch sinh thái khác của vùng: VQG Xa Mát (Tây Ninh), VQG Bù Gia Mập (Bình Phước).

1.1.3 Điều kiện nhân văn

Vùng Đông Nam Bộ có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển phong phú, đa dạng, là nhân tố quan trọng kích thích, thúc đẩy du lịch của vùng phát triển. Đặc biệt, có thành phố Hồ Chí Minh là một trong số thành phố năng động nhất thế giới. Nơi đây là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của vùng, có ý nghĩa quan trọng với việc phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.

Các hoạt động kinh tế của vùng có vai trò lớn trong việc cung cấp những nhu cầu cấp thiết cho du khách như ăn, ở, vui chơi, quà lưu niệm...

Các tỉnh trong vùng đều có các di tích văn hóa, lịch sử, tuy sự phân bố không đồng đều nhưng đây là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch.

1.2 Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên du lịch về tự nhiên của vùng khá phong phú đa dạng, có sức hút, tạo điều kiện cho vùng phát triển các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái...

Biển Vũng Tàu: có nhiều bãi biển đẹp nhưng chỉ có hai bãi tắm chính là Bãi Trước và Bãi Sau.

Côn Đảo (Vũng Tàu): là một tên gọi tắt của quần đảo Côn Lôn gồm 14 hòn đảo lớn nhỏ nằm ở phía đông nam bờ biển Nam Bộ, trong đó có 3 đảo: Côn Lôn lớn, Côn Lôn nhỏ, hòn Bảy Cạnh.

Côn Đảo là nơi có núi liền biển, ở đây có hệ sinh thái rừng, biển với sự đa dạng sinh học cao và đã có một phần trên đất liền và được công nhận là VQG Côn Đảo. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch.

Vườn quốc gia Cát Tiên với cảnh sắc thiên nhiên đa dạng, hệ động thực vật phong phú, giá trị, phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu

Suối nước nóng Bình Châu với hơn 70 điểm phun nước lộ thiên cùng lượng bùn khoáng dồi dào, suối khoáng Bình châu có chứa nhiều thành phần hóa học như chất silic, nito, natri...có tác dụng chữa nhiều bệnh, thích hợp cho du lịch nghỉ dưỡng.

Đặc biệt, suối nước nóng Bình Châu đã được tổ chức du lịch thế giới (UNWTO) bình chọn là 1 trong 65 khu du lịch sinh thái bền vững của 47 quốc gia trên toàn cầu.

Tài nguyên sinh vật của vùng rất phong phú, đa dạng về thành phần loài, có 4 vườn quốc gia (Côn Đảo, Cát Tiên, Bù Gia Mập, Lò Xò – Xa Mát) và 2 khu dự trữ sinh quyển thế giới (Cần Giờ, Đồng Nai), cùng với các hệ sinh thái đặc biệt như hệ sinh thái san hô, hệ sinh thái rừng ngập mặn (Cần Giờ)...

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

❖ Di tích văn hóa – lịch sử.

Địa đạo Củ Chi là một hệ thống phòng thủ trong lòng đất ở huyện Củ Chi, cách Thành phố Hồ Chí Minh 70km về hướng tây – bắc. Hệ thống địa đạo bao gồm bệnh xá, nhiều phòng ở, nhà bếp, kho chứa, phòng làm việc, hệ thống đường ngầm dưới lòng đất. Hệ thống địa đạo dài khoảng 200km và có các hệ thống thông hơi vào các vị trí các bụi cây. Địa đạo Củ Chi được xây dựng trên vùng đất được mệnh danh là “đất thép”, nằm ở điểm cuối Đường mòn Hồ Chí Minh.

Đền tưởng niệm Bến Dược - Củ Chi là khu vực tưởng niệm những anh hùng của Việt Minh và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam trong Chiến tranh Đông Dương và Chiến tranh Việt Nam. Đền được khởi công vào ngày 19 tháng 5 năm 1993 nhân kỷ niệm ngày sinh lần thứ 103 của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên một vùng đất rộng 7 ha trong quần thể của khu di tích lịch sử địa đạo Củ Chi.

Nhà tù Côn Đảo là một khu nhà tù tại Côn Đảo. Hệ thống nhà tù này được người Pháp xây dựng để giam giữ những tù phạm đặc biệt nguy hiểm cho chế độ thực dân Pháp như: tù phạm chính trị, tử tù... nơi đây thời Pháp thuộc đã giam giữ những nhân vật cộng sản và những người ái quốc chống lại chính phủ thuộc địa. Địa điểm nổi tiếng nhất trong khu nhà tù này là “chuồng cọp”.

Tòa Thánh Tây Ninh là một cụm công trình gồm nhiều kiến trúc tôn giáo của đạo Cao Đài, nằm trên địa phận xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây

Ninh, cách thị xã Tây Ninh 4 km về phía Đông Nam. Đây cũng là vùng Thánh địa thiêng liêng và nơi đặt Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh.

Bên cạnh đó còn có rất nhiều di tích văn hóa lịch sử khác: Khu lưu niệm Bác Hồ (Bến Nhà Rồng), Dinh Thống Nhất, chùa Thích Ca Phật Đài (Bà Rịa - Vũng Tàu), đền thờ Nguyễn Tri Phương (Đồng Nai), Trung Ương Cục (R) (Tây Ninh),...

❖ Lễ hội

Lễ hội Nghinh Ông Vũng Tàu là một trong những lễ hội được Bộ văn hoá Thông tin và Tổng cục Du lịch chọn trong 15 lễ hội lớn của cả nước năm 2000. Lễ hội được tổ chức trùng với ngày Vía (ngày mất) của Cá. Lễ hội kéo dài trong ba ngày, từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 8 âm lịch hằng năm bao gồm: Lễ cúng Ông, lễ nghinh Ông (đón cá) bằng nhiều ghe thuyền trang trí lộng lẫy, thả đèn sáng trưng. Tổ chức lễ tế Cá Ông, cúng Tiên Hiền, tế lễ Thần linh, cúng tế trong đình làng...

1.3. Kinh tế xã hội

Vùng Đông Nam Bộ : có 5 tỉnh (Bình Phước , Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu) và 1 thành phố(TP Hồ Chí Minh). Đây là vùng nằm trong địa bàn kinh tế trọng điểm Nam Bộ. Có thành phố Hồ Chí Minh đông dân nhất cả nước. Thành phố có vị trí đặc biệt quan trọng cả về kinh tế, chính trị , xã hội văn hóa , khoa học – kĩ thuật , du lịch ... đối với cả vùng và cả nước. Đông Nam Bộ là vùng có vị trí địa lí thuận lợi, có ưu thế về lao động lành nghề (đội ngũ cán bộ khoa học, các trung tâm nghiên cứu và các trường đại học lớn), CSVC – KT, cơ sở hạ tầng khá hoàn thiện (đặc biệt là giao thông vận tải và thông tin liên lạc), có chính sách phát triển phù hợp, vì vậy kinh tế hàng hóa rất phát triển, cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển hơn hẳn các vùng khác trong cả nước, có khả năng thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Vùng có hệ thống giao thông thuận lợi, hiện đại:

Có quốc lộ 1A là tuyến đường giao thông xuyên suốt của Việt Nam- Không chỉ có những quy hoạch thuộc trục xương sống mà các dự án giao thông đường bộ hiện đại cũng đang được xây dựng. Cụ thể là các đường cao tốc TP.HCM – Long Thành – Dầu Dây, Biên Hoà – Vũng Tàu, Bến Lức - Trung Lương dài 37km, 8 làn xe, tổng mức đầu tư 14.970 tỉ đồng và đoạn Dầu Giây- Long Thành dài 43km, 6 - 8 làn xe, tổng vốn đầu tư 16.340 tỉ đồng. Tuyến đường bộ Long An – Nhơn Trạch – Đồng Nai – Bà Rịa Vũng Tàu cũng đã được triển khai rầm rộ và đồng bộ.

Có Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất - là sân bay lớn nhất Việt Nam về diện tích lẫn công suất.

Nhà ga quốc tế có công suất tối đa 15-17 triệu lượt khách hành khách / năm với hệ thống đường sắt Bắc – Nam đi qua 3 tỉnh thành phía Nam với các nhà ga sau:

+ Tỉnh Đồng Nai : Ga Gia Ray , Bảo Chánh , Long Khánh, Dầu Giây, Trảng Bom, Hố Nai, Biên Hòa

+ Tỉnh Bình Dương : Ga Dĩ An , Sóng Thần.

+ Sài Gòn : Ga Bình Triệu, Gò Vấp , Sài Gòn.

Có hệ thống cảng biển với cảng Sài Gòn, Tân Cảng , Bến Nghé Gò Dầu, Thị Vải.

Tính đến nay trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hơn 1.461 cơ sở lưu trú du lịch với 34,092 phòng đã được phân loại, xếp hạng. Số khách sạn được công nhận hạng sao tăng hơn 5 lần so năm 2005, trong đó loại khách sạn 1 sao tăng đột biến từ 48 khách sạn (cuối năm 2005) lên 558 khách sạn (cuối năm 2010 cao lên gấp 10 lần). Hầu hết các khách sạn này đều do những tập đoàn quốc tế như Accor, Furama, Mariot hay Sheraton quản lý và tập trung nhiều nhất tại Quận 1.

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch đặc trưng

- Du lịch MICE (Hội họp, khuyến thưởng, hội nghị, triển lãm).
- Du lịch văn hóa, lễ hội, giải trí.
- Du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch giải trí cuối tuần, du lịch thể thao, du lịch mua sắm.

- Du lịch biên giới gắn với cửa khẩu.

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

3. Một số tuyến du lịch đang phát triển trong vùng

3.1. Tuyến trung tâm thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1 Khái quát thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong tọa độ địa lý khoảng 10o 10' – 10o 38' vĩ độ Bắc và 106o 22'– 106o54' kinh độ Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang.

Thành phố Hồ Chí Minh nghe (vẫn còn phổ biến với tên gọi cũ là Sài Gòn) là thành phố lớn nhất Việt Nam về dân số và kinh tế, đứng thứ hai về diện tích, đồng thời cũng là một trong những trung tâm kinh tế và văn hóa, giáo dục quan trọng nhất của nước này. Hiện nay, thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc Trung ương được xếp loại đô thị loại đặc biệt của Việt Nam (cùng với thủ đô Hà Nội).

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, thành phố Hồ Chí Minh có hai mùa rõ rệt đó là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa diễn ra từ tháng 5 đến tháng 11 với lượng mưa bình quân hàng năm là 1.979 mm và mùa khô diễn ra từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau với nhiệt độ trung bình hàng năm là 27,55 0C.

Vùng đất này ban đầu được gọi là Prey Nokor, thành phố sau đó hình thành nhờ công cuộc khai phá miền Nam của nhà Nguyễn. Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh cho lập phủ Gia Định, đánh dấu sự ra đời thành phố. Khi người Pháp vào Đông Dương, để phục vụ công cuộc khai thác thuộc địa, thành phố Sài Gòn được thành lập và nhanh chóng phát triển, trở thành một trong hai đô thị quan trọng nhất Việt Nam. Cùng với Phnom Penh của Campuchia,[cần dẫn nguồn] Sài Gòn được người Pháp mệnh danh là "Hòn ngọc Viễn Đông" trong số những thuộc địa của họ. Sài Gòn cũng là thủ đô của Liên bang Đông Dương giai đoạn 1887-1901 (về sau Pháp chuyển thủ đô Liên bang Đông Dương ra Hà Nội). Năm 1949, Sài Gòn trở thành thủ đô của Quốc gia Việt Nam - một chính thể thuộc Liên bang Đông Dương và sau này là thủ đô của Việt Nam

Cộng hòa. Kể từ đó, thành phố này trở thành một trong những đô thị quan trọng của miền Nam Việt Nam. Sau khi Việt Nam Cộng hòa sụp đổ trong sự kiện 30 tháng 4 năm 1975, lãnh thổ Việt Nam được hoàn toàn thống nhất. Ngày 2 tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất quyết định đổi tên Sài Gòn thành "Thành phố Hồ Chí Minh", theo tên vị Chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi hội tụ nhiều dòng chảy văn hoá trong quá trình lịch sử hình thành và phát triển, có nền văn hoá mang dấu ấn của người Việt Nam, Hoa, Chăm, Khơ me, Ấn... Rồi Sài Gòn trở thành một trong những trung tâm của cả nước đón nhận những ảnh hưởng của văn hoá Pháp, Mỹ qua các giai đoạn thăng trầm của đất nước. Đó là những như: bến Nhà Rồng, Bru điện, Nhà hát lớn, đền Quốc Tổ, trụ sở UBNDTP, dinh Thống Nhất, chợ Bến Thành..., hệ thống các ngôi chùa cổ như: chùa Giác Lâm, chùa bà Thiên hậu, Tổ Đình Giác Viên...; các nhà thờ cổ như: Nhà thờ Đức Bà, Huyện Sỹ, Thông Tây Hội, Thủ Đức...; là sự đa dạng về tôn giáo, tín ngưỡng với hàng chục lễ hội văn hoá hàng năm đã tạo nên tính thống nhất trong đa dạng văn hóa của mảnh đất phương Nam này. Trên từng con đường, góc phố, địa danh của thành phố đều gắn liền với những danh nhân văn hoá - lịch sử, những chiến công của một thành phố anh hùng.

Thành phố có nhiều danh lam thắng cảnh rất đẹp, địa danh - di tích lịch sử - văn hoá nổi tiếng như: Thảo Cầm Viên, Đầm Sen, Suối Tiên, Hồ Kỳ Hoà, Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Cách mạng, địa đạo Củ Chi, đền tưởng niệm Bến Dược Củ Chi, chiến khu An Phú Đông, 18 thôn Vườn Trầu, Hóc Môn Bà Điểm, Láng Le Bà Cò, vườn thơm Bưng Sáu, “Căn cứ nổi” rừng Sác, khu du lịch sinh thái Cần Giuộc với nhiều hệ sinh thái có nhiều chủng loại động thực vật...

3.1.2 Một số điểm tham quan tại thành phố Hồ Chí Minh

❖ Chợ Bến Thành

Không thể không nhắc đến địa danh này đầu tiên khi mà nó vốn được coi là biểu tượng của Sài Gòn suốt hàng thập kỷ qua. Ngôi chợ này tọa lạc ngay quận 1

trung tâm của thành phố, bên cạnh quảng trường Quách Thị Trang và công viên 23/9. Vị trí đắc địa như vậy chính là lý do tại sao mà khu chợ này rất nhộn nhịp, sầm uất. Chợ Bến Thành được khởi công xây dựng, hoàn thành từ những năm đầu của thế kỷ 20 và hoạt động liên tục từ đó cho đến nay.

Với hơn 3000 sạp hàng được kinh doanh tại đây gồm đủ các loại hàng hóa bán sỉ, bán lẻ từ bình dân đến xa xỉ phẩm nên có thể nói mặt hàng ở đây vô cùng đa dạng. Từ tầm 8-9h sáng là thời điểm mà các sạp, quầy đồng loạt mở cửa đón khách nên từ khoảng thời gian này trở đi, chợ luôn trong tình trạng tấp nập người mua kẻ bán, không gian thực sự vô cùng náo nhiệt.

❖ Nhà Thờ Đức Bà

Nằm ở số 1, Công Xã Paris, P. Bến Nghé, Q1, nhà thờ Đức Bà có tên đầy đủ là Vương cung thánh đường Chính tòa Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội.

Tháng 8 năm 1876, Thống đốc Nam kỳ Duperré đã tổ chức một kỳ thi vẽ đồ án thiết kế nhà thờ mới. Ngoài mục tiêu có chỗ thờ phụng, hành lễ cho tín đồ, việc xây dựng nhà thờ lớn cũng nằm trong mục đích phô trương đạo Công giáo và sự vĩ đại của nền văn minh nước Pháp trước người dân thuộc địa. Vượt qua 17 đồ án thiết kế khác, đồ án của kiến trúc sư J. Bourad với phong cách kiến trúc Roman cải biên pha trộn nét phong cách kiến trúc Gotich đã được chọn.

Thống đốc Nam kỳ Duperré cho đấu thầu việc xây dựng nhà thờ và cũng chính kiến trúc sư này là người trúng thầu và trực tiếp giám sát công trình.

Ngày 7 tháng 10 năm 1877, Giám mục Isidore Colombert đặt viên đá đầu tiên trước mặt Phó soái Nam Kỳ và đông đủ nhân vật cấp cao thời ấy. Nhà thờ được xây dựng trong 3 năm. Lễ Phục sinh, ngày 11 tháng 4 năm 1880, nghi thức cung hiến và khánh thành do cố đạo Colombert tổ chức trọng thể với sự có mặt của Thống đốc Nam Kỳ Le Myre de Vilers. Hiện nay, trên bệ phía trên, bên trong cửa ra vào nhà thờ, có chiếc bảng cẩm thạch gắn trong hành lang (transept) ghi ngày khởi công, ngày khánh thành và tên vị công trình sư. Tất cả mọi chi phí xây dựng, trang trí nội thất đều

do Soái phủ Nam Kỳ đài thọ, với số tiền 2.500.000 franc Pháp theo tỷ giá thời bấy giờ. Ban đầu, nhà thờ có tên gọi là Nhà thờ Nhà Nước vì nó do nhà nước Pháp bỏ tiền xây dựng và quản lý.

Năm 1895, nhà thờ xây thêm hai tháp chuông, mỗi tháp cao 57,6 m và có 6 chuông đồng lớn nặng 28,85 tấn. Trên đỉnh tháp có đỉnh một cây thánh giá cao 3,50 m, ngang 2 m, nặng 600 kg. Tổng thể chiều cao từ mặt đất lên đỉnh thánh giá là 60,50 m.

Trên vườn hoa trước nhà thờ, năm 1903, người Pháp cho dựng tượng đồng Pigneau de Béhaine (còn gọi là Giám mục Bá Đa Lộc hoặc Giám mục Adran vì vị này làm Giám mục hiệu tòa Adran) dẫn hoàng tử Cảnh (con vua Gia Long) đề ca ngợi công lao của nước Pháp “bảo hộ”, “khai hóa” cho Việt Nam. Tượng đài này bao gồm một bệ bằng đá hoa cương đỏ hình trụ tròn và bên trên là bức tượng tạc hình Giám mục Adran với phẩm phục giám mục, tay trái dẫn hoàng tử Cảnh. Tượng làm bằng đồng, được đúc tại Pháp, giới bình dân thời đó thường gọi là tượng “hai hình” để phân biệt với tượng “một hình”, là bức tượng của Đô đốc Hải quân Pháp Genouilly ở phía công trường Mê Linh (nay là cuối đường Hai Bà Trưng, gần bờ sông Sài Gòn). Năm 1945, tượng này bị phá bỏ, nhưng cái bệ đài bằng đá hoa cương đỏ thì vẫn còn tồn tại ở đó mà không có bất cứ một bức tượng nào đặt lên trên

Năm 1958, Linh mục Giuse Phạm Văn Thiên (sau làm Giám mục giáo phận Phú Cường, giờ đã qua đời), cai quản Giáo xứ Sài Gòn thời ấy, đã đặt tạc một tượng Đức Mẹ Hòa Bình bằng loại đá cẩm thạch trắng Carrara của Ý. Tượng được tạc tại Pietrasanta cách Roma khoảng 500 km. Khi tượng hoàn tất thì được đưa xuống tàu Oyanox vào ngày 8 tháng 1 năm 1959 từ hải cảng Gênes chở tượng qua Việt Nam và tới Sài Gòn ngày 15 tháng 2 năm 1959. Sau đó, công ty Société d'Entreprises đã dựng tượng Đức Mẹ lên bệ đá vốn còn để trống kể từ năm 1945 trước nhà thờ. Tự tay linh mục viết câu kinh cầu nguyện “Xin Đức Mẹ cho Việt Nam được hòa bình” rồi đọc trước đông đảo quan khách có mặt hôm ấy. Ngày hôm sau, Hồng y Aganianian từ

Roma qua Sài Gòn để chủ tọa lễ bế mạc Đại Hội Thánh Mẫu Toàn Quốc, đã làm phép bức tượng này vào buổi chiều ngày 17 tháng 2 năm 1959. Từ sự kiện này mà từ đó nhà thờ có tên gọi là Nhà thờ Đức Bà.

Ngày 5 tháng 12 năm 1959, Tòa Thánh đã cho phép làm lễ “xức dầu”, tôn phong Nhà thờ Chính tòa Sài Gòn lên hàng tiểu Vương cung thánh đường (basilique). Từ đó, tên gọi chính thức của thánh đường là Vương cung thánh đường Đức Bà Sài Gòn.

Năm 1960, Tòa Thánh thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam với ba tòa Tổng Giám mục tại Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Nhà thờ trở thành nhà thờ chính tòa của vị Tổng giám mục Sài Gòn cho đến ngày nay.

❖ **Bưu Điện trung tâm Sài Gòn**

Là một địa điểm cho các bạn trẻ yêu thích chụp ảnh, check in. Bưu điện thành phố là một công trình kiến trúc tiêu biểu được một kỹ sư người Pháp thiết kế theo sự kết hợp giữa hai phong cách sang trọng của châu Âu và cổ điển của châu Á.

Bên ngoài tòa nhà được trang trí theo từng ô hình chữ nhật, trên các ô có đắp hình nam nữ đội vòng nguyệt quế. Tại chính giữa, nơi có hình vòng cung ngôi nhà có một chiếc đồng hồ lớn. Vào buổi tối, cả bưu điện rực sáng lấp lánh ánh đèn càn toát lên vẻ bề thế, sừng sững giữa trung tâm.

❖ **Nhà Hát Lớn**

Được khánh thành từ năm 1900, nhà hát lớn Sài Gòn là một trong những nhà hát lâu đời mang kiến trúc Tây Âu, được coi là đối trọng với nhà hát lớn Hà Nội. Trải qua hơn 100 năm, có thể nói đây là nhân chứng của một đoạn đường lịch sử kháng chiến oanh liệt của cả dân tộc cho đến ngày giải phóng miền miền Nam, thống nhất đất nước. Tương tự như Bưu điện trung tâm Sài Gòn, công trình này cũng ảnh hưởng của nghệ thuật Pháp cuối thế kỷ 19, từ phù điêu mặt tiền cho đến nội thất trang trí.

❖ **Dinh Độc Lập**

Hay còn gọi là dinh Thống Nhất, là một công trình kiến trúc đi vào lịch sử dân tộc, từng là nơi làm việc của bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau giải phóng, Dinh Độc Lập được xếp vào di tích đặc biệt cấp quốc gia. Ngày nay, vào mỗi ngày kỷ niệm quan trọng của dân tộc Việt Nam như 30/4, 2/9 hàng ngàn người đổ về đây tham quan cũng như để ôn lại lịch sử dân tộc cũng như tưởng nhớ các anh hùng đã ngã xuống vì nền độc lập.

❖ Công viên nước Đầm Sen

Là một phần của quần thể dịch vụ vui chơi giải trí, công viên nước Đầm Sen chắc chắn là một điểm đến không thể bỏ qua của các bạn trẻ. Một hồ tạo sóng rộng lớn với 26 tầng thiết bị vui chơi dưới nước hẳn cũng đủ để bạn vùng vẫy, nô đùa thỏa thích. Các trò chơi cũng được tăng dần mức độ cho những du khách ưa thích mạo hiểm và cảm giác mạnh như máng trượt cao tốc với độ dốc xoáy cao hay trò đu dây để vượt thác... Dù vậy, bạn cũng không cần quá lo lắng về sự an toàn vì luôn có một đội ngũ cứu hộ giám sát chặt chẽ và sẵn sàng hỗ trợ kịp thời.

❖ Khu du lịch văn hóa Suối Tiên

Là một liên hợp vui chơi giải trí Suối tiên có không gian rộng rãi và rất trong lành tại quận 9, thành phố Hồ Chí Minh nhưng được khai thác sâu vào khía cạnh văn hóa, lịch sử. Điều này quả thực mang ý nghĩa rất to lớn trong vấn đề giáo dục lịch sử, lưu giữ những nét tinh hoa trong văn hóa mà không bị khô khan đối với du khách. Tham quan khu du lịch này, các em nhỏ và cả người lớn có thể chơi nhiều trò chơi vui nhộn và bổ ích, được xem trình diễn ca nhạc, xiếc và ảo thuật.

Ngoài ra, ở đây thỉnh thoảng sẽ diễn ra các lễ hội hết sức độc đáo. Đặc biệt một số lễ hội được tổ chức theo mùa như: Lễ hội mùa hè với các tác phẩm làm từ trái cây, lễ hội mùa đông với đêm hội thiên thần...

3.2. Tuyến Hồ Chí Minh – Vũng Tàu

3.2.1 Khái quát Bà Rịa Vũng Tàu

Bà Rịa - Vũng Tàu nằm ở miền Đông Nam Bộ, tiếp giáp tỉnh Đồng Nai ở phía Bắc, với thành phố Hồ Chí Minh ở phía Tây, với tỉnh Bình Thuận ở phía Đông, còn phía Nam giáp Biển Đông.

Vị trí này rất đặc biệt, đây chính là cửa ngõ hướng ra biển Đông của các tỉnh trong khu vực miền Đông Nam Bộ. Vị trí này cho phép tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hội tụ nhiều tiềm năng để phát triển các ngành kinh tế biển như: khai thác dầu khí trên biển, khai thác cảng biển và vận tải biển, khai thác và chế biến hải sản, phát triển du lịch nghỉ dưỡng và tắm biển. Ở vị trí này, Bà Rịa - Vũng Tàu có điều kiện phát triển tất cả các tuyến giao thông đường bộ, đường không, đường thủy, đường sắt và là một địa điểm trung chuyển đi các nơi trong nước và thế giới.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa; một năm chia hai mùa rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, thời gian này có gió mùa Tây Nam. Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, thời gian này có gió mùa Đông Bắc. Nhiệt độ trung bình hàng năm là 27 độ C, tháng thấp nhất khoảng 24,8OC, tháng cao nhất khoảng 28,6OC. Số giờ nắng rất cao, trung bình hàng năm khoảng 2400 giờ. Lượng mưa trung bình 1500 ăm. Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong vùng ít có bão.

Địa hình toàn vùng phần đất liền có xu hướng dốc ra biển. Tuy nhiên ở sát biển vẫn có một số núi cao. Núi có độ cao lớn nhất chỉ khoảng 500 m. Phần đất liền (chiếm 96% diện tích của tỉnh) thuộc bậc thềm cao nguyên Di Linh – vùng Đông Nam Bộ, độ nghiêng từ tây bắc xuống đông nam, giáp biển Đông. Quần đảo Côn Đảo (chiếm 4% diện tích của tỉnh) gồm 16 đảo lớn nhỏ, trong đó đảo Côn Sơn có diện tích lớn nhất rộng 57,5 km², cách Vũng Tàu 180 km.

Toàn tỉnh có hơn $\frac{3}{4}$ diện tích đồi núi, thung lũng thấp, có trên 50 ngọn núi cao 100 m trở lên, khi ra biển tạo thành nhiều vũng, vịnh, mũi, bán đảo, đảo. Độ cao trên 400 - 500 m có núi Ông Trịnh, núi Chúa, núi Thánh Giá. Địa hình tập trung vào 4 loại đặc trưng (đồng bằng hẹp, các núi, gò đồi, thềm lục địa).

Bà Rịa – Vũng Tàu là vùng đất được khai phá và xây dựng cách nay hơn 300 năm.

- 1698 – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay được lưu dân người Việt từ miền Trung vào khai phá từ thời nhà Nguyễn, là vùng đất của thành Gia Định.

- 1895 – Thực dân Pháp tách phần đất của thành phố Vũng Tàu ngày nay lập thành phố Cap Saint Jacques.

- 1945 – Chính quyền cách mạng thành lập tỉnh Cáp (bao gồm Bà Rịa và Vũng Tàu ngày nay).

- 1967 – Thành lập tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

- 1975 – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày nay là một phần của tỉnh Đồng Nai.

- 1980 – Thành lập Đặc Khu Vũng Tàu – Côn Đảo trên cơ sở thị xã Vũng Tàu thuộc tỉnh Đồng Nai và Côn Đảo.

- 12/08/1991 – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chính thức được thành lập theo Nghị quyết kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VIII và phát triển đến nay.

Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiều di tích lịch sử, văn hoá được phân bố đều khắp trên các huyện (đã được Nhà nước công nhận xếp hạng di 25 di tích). Hầu hết di tích hiện có đều có khả năng khai thác phục vụ mục đích tham quan du lịch như khu Đình Thắng Tam. Thích Ca Phật Đài, Niết Bàn Tịch Xá, Tượng chúa Giêsu, Khu Bạch Dinh, Tháp đèn Hải Đăng... và các di tích lịch sử cách mạng như địa đạo Long Phước, khu căn cứ kháng chiến Bàu Sen, căn cứ núi Minh Đạm,... đặc biệt là khu nhà tù Côn Đảo và khu nghĩa trang Hàng Dương.

Hoạt động lễ hội phong phú như: lễ hội Miếu Bà hàng năm diễn ra vào các ngày 16, 17, 18 tháng 10 âm lịch; lễ hội rước cá Ông tại Đình Thắng Tam vào các ngày 16, 17, 18 tháng 6 âm lịch với những hình thức tế lễ riêng của ngư dân miền Biển; lễ Trùng Cửu ngày 9 tháng 9 âm lịch hàng năm diễn ra ở Long Sơn thành phố Vũng Tàu; lễ Cô ở Long Hải vào các ngày 11, 12, 13 tháng 2 âm lịch. Các lễ hội là dịp thu hút khách du lịch từ khắp nơi về tế lễ kết hợp tham quan du lịch, tắm biển.

Sự gắn kết của các điều kiện tự nhiên (các bãi tắm, rừng nguyên sinh, các ngọn núi...) và các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn tỉnh, kết hợp với kết cấu hạ tầng khá đã tạo cho Bà Rịa – Vũng Tàu có thể mạnh vượt trội về du lịch.

3.2.2 Một số điểm tham quan tại Bà Rịa Vũng Tàu

❖ Bãi Sau

Nằm ở phía Đông Nam thành phố Vũng Tàu, kéo dài khoảng 8km từ chân núi Nhỏ đến Cửa Lấp. Bãi Sau mang vẻ đẹp hài hòa màu sắc với màu trắng của những đồi cát trải dài nối tiếp, màu xanh của rừng phi lao cổ thụ, rừng dương ngút ngàn, hàng dừa rợp bóng, cùng với màu xanh trong vắt mát lành của biển. Thấp thoáng dưới rừng dương là dãy nhà nghỉ bằng gỗ được thiết kế theo kiểu nhà rông Tây Nguyên đơn sơ, giản dị nhưng lại vô cùng tao nhã, thanh lịch, hòa hợp cùng cảnh đẹp xung quanh. Với không khí trong lành, cảnh đẹp hữu tình cùng nhiều dịch vụ thể thao, giải trí trên biển, bãi Sau mang đến cảm giác thoải mái cho du khách sau những ngày làm việc mệt nhọc.

❖ Bãi Dứa (bãi Lãng Du)

Bãi Dứa nằm ở giữa bãi Trước và bãi Sau, sườn phía Tây núi Nhỏ, gần mũi Nghinh Phong. Đây là một trong những bãi biển đẹp và thu hút nhiều du khách khi đến Vũng Tàu. Bãi Dứa có diện tích khá nhỏ nhưng là nơi rất thích hợp cho du khách muốn tìm không gian yên bình, êm đềm, thoáng đãng. Nơi đây được che một phần bởi mũi Nghinh Phong, biển len sâu vào bờ tạo nên những ghềnh đá dài, những cuộn sóng nhẹ nhàng, kín đáo, tạo nên một nét duyên mang đến cho bãi biển, đôi khi lại quyến rũ bước chân du khách bởi mùi thơm của dứa nên vì thế mà có tên gọi là Lãng Du.

❖ Bãi biển Long Hải

Bãi tắm Long Hải thuộc thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, cách thành phố Vũng Tàu 30km về hướng Đông Bắc. Bãi tắm chạy dài, uốn lượn phía Nam chân núi

Kỳ Vân (núi Minh Đạm), với bãi biển sạch đẹp, nước xanh trong và được xem là một trong những bãi biển đẹp nhất miền Nam sẽ cho bạn những trải nghiệm thú vị, đáng nhớ. Đến với Long Hải, du khách sẽ có được những giây phút thật sự thư giãn khi được bơi lội trong làn nước trong xanh, ấm áp, thả hồn theo tiếng sóng rì rào, hay nhâm nhi những ly cocktail mát lạnh, nằm trong những resort ngắm biển, thưởng thức những món hải sản nướng thơm ngon ngay trên bãi biển.

❖ Bãi Trước (bãi Tầm Dương)

Bãi Trước nằm giữa núi Lớn và núi Nhỏ, là một vịnh nhỏ lặng sóng. Bãi Trước nằm ở phía Tây Nam của thành phố nên rất thích hợp để ngắm cảnh bình minh và hoàng hôn trên biển. Dọc theo bờ biển là những hàng dừa mà trước đây thường được gọi là vịnh Hàng Dừa, phía bên dưới là khu công viên đầy hoa cũng là địa điểm đi dạo nghe tiếng sóng vỗ rì rào không kém phần thú vị. Đặc biệt khi về đêm, bãi Trước là nơi tập trung các hoạt động vui chơi giải trí của du khách, hầu như các con đường chính của Vũng Tàu đều đổ ra đây. Các quán xá rực rỡ đèn màu, đường phố nhộn nhịp đèn từ chập tối cho đến nửa đêm. Du khách sẽ có được những trải nghiệm thú vị khi được hòa mình vào cuộc sống, văn hóa của người dân miền biển Vũng Tàu.

❖ Mũi Nghinh Phong

Mũi Nghinh Phong là mũi đất vươn dài nhất ở phía Nam của bán đảo thành phố Vũng Tàu, nơi đây đón gió suốt bốn mùa. Mũi Nghinh Phong nổi bật bởi phong cảnh sơn thủy hữu tình độc đáo cùng không gian yên tĩnh. Mũi đất vươn dài ra biển tạo thành 2 vịnh lớn cùng 2 bãi tắm nổi tiếng là bãi Sau và bãi Dứa, nước biển ở đây rất sạch và trong, biển sâu hơn các bãi khác. Chăng ồn ào như bãi Trước, chẳng dữ dội như bãi Sau, bãi tắm ở đây vẫn đủ để đi vào trái tim của du khách bởi sự nên thơ, kỳ bí.

❖ Vườn quốc gia Côn Đảo

Vườn quốc gia Côn Đảo có diện tích gần 6.000ha trên cạn và 14.000ha vùng nước. Vườn được Ban Thư ký Công ước Ramsar thế giới công nhận là một trong 2.203 khu đất ngập nước quan trọng quốc tế và là khu Ramsar biển đầu tiên của Việt Nam. Nơi đây hội tụ cả 4 hệ sinh thái rừng, biển rất đặc sắc và hiếm có trên thế giới. Đến đây, du khách được lặn ngắm san hô, tham quan các tuyến du lịch sinh thái của Trung tâm Vườn quốc gia Côn Đảo, tìm hiểu công tác bảo tồn đa dạng sinh học rừng, xem rùa đẻ trứng trong mùa sinh sản, tắm biển và khám phá các loại sinh vật biển.

❖ Bãi biển Hồ Tràm

Hồ Tràm không ồn ào, náo nhiệt, đông đúc như các bãi biển khác. Bãi biển ở đây dài và đẹp, nước biển trong xanh, cát trắng và đặc biệt hải sản khá rẻ. Khoảng cách từ thành phố biển Vũng Tàu đến Hồ Tràm khoảng 30km. Đến với Hồ Tràm, du khách có thể thong dong đi lại dọc bãi biển dài và thưởng thức những đặc sản biển tươi ngon ở đây như: mực tươi nướng, cá đục nướng hay lẩu cá bóp. Bạn có thể lựa chọn Hồ Tràm là địa điểm nghỉ ngơi lý tưởng cho những chuyến du lịch cuối tuần cùng gia đình.

✓ Suối khoáng nóng Bình Châu

Suối khoáng nóng Bình Châu nằm trên địa bàn huyện Xuyên Mộc, cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 140km và cách tỉnh Bình Thuận 80km. Đây là điểm du lịch được thiên nhiên vô cùng ưu ái khi nằm giữa rừng nguyên sinh xanh bạt ngàn, không gian thoáng mát và dòng nước nóng trào dâng từ lòng đất; có hơn 70 điểm phun nước lộ thiên có hàm lượng khoáng cao, nhiệt độ từ 370 - 820C tùy khu vực; ngâm mình trong hồ nước ấm tự nhiên giúp du khách thư giãn cơ thể, cân bằng tinh thần. Bên cạnh đó, du khách còn được trải nghiệm dịch vụ tắm bùn khoáng tự nhiên với độ sệt vừa phải giúp dưỡng da, thải độc tố, thanh lọc cơ thể và tuần hoàn máu tốt nhất. Tại khu du lịch có cung cấp thêm các dịch vụ xông hơi, xoa bóp, tắm thuốc Bắc, luộc trứng gà dưới giếng trời với nhiệt độ nước khoảng 820C, câu cá nước ngọt và các khu

vui chơi cho trẻ em... Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) bình chọn suối khoáng nóng Bình Châu là một trong 65 khu du lịch sinh thái bền vững của 47 quốc gia trên toàn cầu.

❖ **Hệ thống nhà tù Côn Đảo**

Nhà tù Côn Đảo là nhà tù lớn nhất và lâu đời nhất ở Việt Nam. Nơi đây còn được biết đến là “địa ngục trần gian” với một hệ thống nhà tù kiên cố như: chuồng cọp, chuồng bò, trại Phú Hải, cầu Ma Thiên Lãnh, sở Lò Vôi, sở Muối. Trong suốt 113 năm tồn tại (1862 - 1975), hệ thống nhà tù Côn Đảo đã giam cầm, đày đoạ hàng vạn chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước Việt Nam. Nhà tù Côn Đảo cũng được ví như “trường đại học” lớn nhất của những người cộng sản đào tạo về ý chí ngoan cường, sức chịu đựng bền bỉ và tinh thần đoàn kết. Ngày nay, Côn Đảo là một khu di tích lịch sử cách mạng vượt trên mọi thời đại, là điểm đến không chỉ của người dân Việt Nam mà cả nhiều du khách nước ngoài. Du khách đến đây để tìm về cội nguồn, nhớ về truyền thống cách mạng, mãi mãi biết ơn những hy sinh xương máu của thế hệ cha anh trong thời kỳ dân tộc bị xiềng xích.

❖ **Nghĩa trang Hàng Dương**

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, du khách đến Côn Đảo ai cũng muốn một lần đến viếng nghĩa trang Hàng Dương, nơi yên nghỉ của hàng nghìn chiến sĩ yêu nước đã ngã xuống trên mảnh đất này để thắp một nén tâm hương tưởng nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc. Nghĩa trang Hàng Dương rộng 190.000m², theo số liệu ước định có hơn 2 vạn tù nhân yêu nước yên nghỉ tại đây. Nghĩa trang Hàng Dương có 4 khu mộ: Khu A có mộ cố Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, mộ chí sĩ yêu nước Nguyễn An Ninh; Khu B có mộ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam Võ Thị Sáu, Lê Chí Hiếu; Khu C có mộ Anh hùng liệt sĩ Lê Văn Việt; Khu D là nơi quy tập các phần mộ từ Nghĩa trang Hàng Keo, Hòn Cau... Ngày nay, nhằm tưởng nhớ các thế hệ cha anh đã ngã xuống tại nhà tù Côn Đảo, một hệ thống các

công trình mỹ thuật có tính khái quát cao đã được xây dựng như: khu hành lễ với tượng đài chính và phù điêu lịch sử Côn Đảo, khu vườn đá với phù điêu Bất khuất, tượng Thủy chung và tượng Hy vọng.

❖ Công viên tượng đài, nhà lưu niệm anh hùng Võ Thị Sáu

Công viên tượng đài, nhà lưu niệm anh hùng Võ Thị Sáu tọa lạc tại trung tâm huyện Đất Đỏ, nằm giữa trục đường quan trọng quốc lộ 55 và tỉnh lộ 51, nối hai huyện Long Điền và Xuyên Mộc, được khởi công từ năm 1982 đến năm 1985 mới chính thức hoàn thành.

Trước năm 1975, nơi đây là chi khu cảnh sát của chế độ cũ do chính quyền lập nên là địa điểm làm việc cũng như là nơi để bắt bớ và tra tấn các lực lượng cách mạng.

Sau năm 1975, Huyện ủy, UBND huyện Long Đất đã chọn nơi đây là nơi làm việc của Phòng Công an huyện Long Đất. Đến năm 1985, để tưởng nhớ công ơn người con gái anh hùng của quê hương Đất Đỏ cũng như giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, quân và dân huyện Đất Đỏ đã cải tạo thành công viên và đặt tượng đài Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu vào trung tâm khu vực công viên (lúc này tượng đài được làm bằng thạch cao) và được đặt tên là Công viên Tượng đài Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu.

Đến năm 1986, quân và dân của huyện mới cho dựng tượng đài bằng đồng thay thế cho tượng thạch cao do nhà điêu khắc Trần Thanh Thanh và các thợ đúc có tiếng ở Bình Dương thực hiện. Tượng đài cao 6m đặt trên bệ bê tông cao 2m nằm tại trung tâm khu công viên Võ Thị Sáu.

Công viên tượng đài, nhà lưu niệm anh hùng Võ Thị Sáu được công nhận là Di tích Lịch sử cấp quốc gia ngày 17/3/1995.

3.3 Một số chương trình tour du lịch

❖ *Chương trình tour du lịch HCM city*

Sáng: Xe và hướng dẫn viên đón Quý khách tại điểm hẹn. Khởi hành tham quan:

◆ *Bảo tàng chiến tích chiến tranh: là nơi trưng bày những kỷ vật trong cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Đến đây du khách sẽ được chiêm ngưỡng những cỗ máy chiến tranh thật hiện đại vào thời đó, như: xe tăng, máy bay chiến đấu, bom và súng đạn. Sau đó tham quan các gian nhà trưng bày hình ảnh như: “những sự thật lịch sử, bộ sưu tập ảnh phóng sự hoài niệm, chứng tích tội ác và hậu quả chiến tranh xâm lược, chế độ lao tù trong chiến tranh xâm lược, nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam kháng chiến, tranh thiếu nhi “Chiến Tranh Và Hòa Bình”. Đặc biệt quý khách ghé thăm nơi được mệnh danh là Địa Ngục Trần Gian hay được gọi là “Chuồng Cọp”*

◆ *Khu phố Hoa + Chợ Bình Tây: trung tâm trao đổi mua bán của cộng đồng người Việt và người Hoa tại Sài Gòn. Nơi đây còn bảo tồn nguyên vẹn giá trị kiến trúc của người Hoa từ hàng trăm năm trước.*

◆ *Chùa Thiên Hậu: hay còn được gọi là chùa Bà Chợ Lớn là một trong những ngôi chùa có lịch sử lâu đời nhất của người Hoa ở Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh giá trị về nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hiện vật cổ, nơi đây còn có một giá trị khác, đó không chỉ là nơi đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà còn là nơi qui tụ và tương trợ lẫn nhau của bà con người Việt gốc Hoa.*

Chiều: Tiếp tục chương trình tham quan các điểm:

◆ *Dinh Độc Lập: nơi trước đây là tổng hành dinh của Mỹ đặt tại miền Nam Việt Nam.*

◆ *Nhà thờ Đức Bà: một tuyệt tác kiến trúc - một công trình tiêu biểu góp phần tạo nên diện mạo đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình cũng ghi nhận sự du nhập, giao lưu và tiếp biến của văn hóa - kiến trúc Đông - Tây.*

◆ *Bưu điện Thành Phố: là điểm đến tham quan không thể thiếu của du khách khi đến thành phố Hồ Chí Minh, một công trình kiến trúc cổ, có hơn 120 năm tuổi.*

Kết thúc chương trình tour HCM city, xe đưa Quý khách về lại điểm đón ban đầu.

❖ Chương trình tour du lịch Tp. HCm – Vũng Tàu (3ngày 2 đêm)

NGÀY 1: TP.HCM – VŨNG TÀU

Sáng: Xe và hướng dẫn viên quý khách tại điểm hẹn, khởi hành đi Vũng Tàu. Ttham quan Tượng Chúa Kitô, cùng nhau tham gia cuộc thi “Bước Chân Trên Đỉnh Tao Phùng”, cùng nhau đi trong lòng tượng và ngắm toàn cảnh thành phố Vũng Tàu từ trên cao.

Chiều: Đoàn tập trung ra biển, tự do tham quan tắm biển, thưởng thức hải sản tươi sống.

Tối: Tự do tham quan thành phố biển Vũng Tàu xinh đẹp về đêm.

NGÀY 2: VŨNG TÀU

Sáng: Tham quan Đình Thắng Tam, tìm hiểu phong tục thờ Cá Ông. Viếng Thích Ca Phật Đài, Niết Bàn Tịnh Xá.

Chiều: Tham quan Bạch Dinh, nơi sinh sống làm việc của vua Bảo Đại. Từ đây quý khách có thể nhìn được toàn cảnh biển Vũng Tàu.

Tối: Tham gia chương trình đua chó đặc sắc tại sân vận động Lam Sơn. Tự do dạo phố biển về đêm.

NGÀY 3: VŨNG TÀU – TP.HCM

Sáng: Tự do tắm biển, làm thủ tục trả phòng, ăn trưa. Tạm biệt Vũng Tàu đoàn về lại TP. Hồ Chí Minh. Trên đường về ghé tham quan mua sắm đặc sản tại Trung Tâm Thương Mại Bà Rịa hay trạm dừng chân Bò Sữa Long Thành.

Chiều: Đoàn về đến Tp. Hồ Chí Minh, xe đưa đoàn về điểm đón ban đầu.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ *Nội dung đánh giá:*

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Đông Nam Bộ.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của vùng du lịch Đông Nam Bộ.
- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ *Gợi ý tài liệu học tập:*

- + Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.
- + Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Đông Nam Bộ.
- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

3/. Kể tên một số tuyến du lịch trọng điểm của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Đông Nam Bộ.

BÀI 8: TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH CỦA VÙNG DU LỊCH TÂY NAM BỘ

Giới thiệu:

Miền Tây Nam bộ có tiềm năng du lịch rất lớn. Đó là vùng đồng bằng rộng lớn với những làng quê, miệt vườn trù phú cùng những dòng sông, kênh rạch chằng chịt, bên các cù lao và rừng tràm ngập nước, mang vẻ đẹp hoang sơ.

Bài học này giới thiệu đến người học về tài nguyên du lịch cũng như các điều kiện phát triển du lịch của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

Mục tiêu:

- Biết, và trình bày được những thế mạnh nổi bật phát triển du lịch của vùng du lịch Tây Nam Bộ.
- Phân tích, đánh giá được những ảnh hưởng của thế mạnh cũng như những hạn chế còn tồn đọng của vùng đến sự phát triển du lịch của nước nhà.
- Vận dụng các kiến thức trên để xây dựng và thực hành thuyết minh về các điểm du lịch của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

Nội dung chính:



1. Khái quát về vùng du lịch Tây Nam bộ

1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và điều kiện nhân văn

1.1.1 Vị trí địa lý

Vùng du lịch Tây Nam Bộ hay còn gọi là đồng bằng sông Cửu Long hay đồng bằng sông Mê Kông là vùng cực Nam của Việt Nam, gồm có 12 tỉnh (An Giang, Bạc Liêu, Bến Tre, Cà Mau, Đồng Tháp, Tiền Giang, Sóc Trăng, Long An, Hậu Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long) và 1 thành phố trực thuộc Trung ương (Cần Thơ).

Đồng bằng sông Cửu Long có đường bờ biển dài trên 700 km, phía Tây Bắc giáp Campuchia, Đông Bắc tiếp giáp Vùng Đông Nam Bộ, Đông giáp biển Đông, Nam giáp Thái Bình Dương, Tây giáp vịnh Thái Lan. Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí đặc địa, rất thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển, khai thác và nuôi trồng thủy sản.



1.1.2 Điều kiện tự nhiên

❖ Địa hình

Địa hình vùng Tây Nam Bộ khá bằng phẳng, có độ cao trung bình gần 2m, chủ yếu là miền đất của phù sa mới. Có một số núi thấp ở khu vực tiếp giáp với vùng Tây Nguyên, miền Tây tỉnh Kiên Giang và Campuchia.

Hệ thống sông lớn nhất trong vùng là sông Cửu Long. Dòng sông Cửu Long có lượng nước đổ về trung bình khoảng 4.000 tỷ mét khối và hàng năm vận chuyển khoảng 100 triệu tấn phù sa, giữ vai trò rất quan trọng đối cho đồng bằng sông Cửu Long có diện tích 39.734 km².

Cho đến nay, đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn là một vùng đất thấp, độ cao trung bình so với mặt biển chỉ vào khoảng 5 mét. Một số khu vực như tứ giác Long Xuyên, Đồng Tháp Mười và phía tây sông Hậu đang tồn tại ở mức thấp hơn mặt biển, chính vì vậy mà hàng năm có tới 1 triệu ha bị ngập nước mặn trong thời gian từ 2 đến 4 tháng. Các nhà nghiên cứu lịch sử về vùng đất này cho rằng, cách đây hàng triệu năm nơi này vốn là một vịnh lớn nhưng đã được bồi đắp dần bởi phù sa của sông Cửu Long.

❖ Khí hậu

Khu vực đồng bằng sông Cửu Long hay miền Tây Nam Bộ có khí hậu ổn định và ôn hòa quanh năm. Mức nhiệt trung bình hàng năm của miền Tây dao động trong khoảng 28 độ C. Thời tiết ở đây cũng mưa thuận gió hòa quanh năm và ít bị ảnh hưởng của bão lũ, thiên tai,...

Cụ thể hơn, khí hậu miền Tây Nam Bộ được chia ra thành 2 mùa rõ rệt đó là mùa khô và mùa mưa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 11 hàng năm. Thời gian còn lại tháng 12 đến tháng 4 là thời điểm của mùa khô. Đặc biệt, ở miền Tây còn có một mùa gọi là mùa nước nổi. Mùa này là thời điểm vô cùng lý tưởng dành cho những chuyến du lịch khám phá miền Tây sông nước. Giai đoạn này bắt đầu từ tháng 7 đến tháng 11 dương lịch hàng năm hoặc khoảng tháng 9, tháng 10 hàng năm tùy từng tỉnh và tùy từng năm.

❖ Nguồn nước

Quan sát trên bản đồ, chúng ta có thể thấy rằng khu vực đồng bằng sông Cửu Long sở hữu rất nhiều con sông lớn nhỏ, tạo thành một hệ thống sông ngòi chằng chịt. Mạng lưới này phân bố khá đồng đều ở các tỉnh thành. Trong đó, sông Tiền và sông

Hậu là hai nhánh sông chính lớn của dòng sông Mê Kông chảy vào nước ta và đổ ra biển Đông.

Các con sông ở đồng bằng sông Cửu Long cũng như các con sông khác, có mực nước lên xuống theo mùa. Vào mùa mưa, mực nước sông dâng cao. Đến mùa khô thì mực nước lại hạ thấp xuống. Tuy nhiên, các con sông ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long chưa bao giờ rơi vào tình trạng khô hạn, thiếu nước.

Lượng sông ngòi dày đặc như vậy nên miền Tây Nam Bộ có lượng đất phù sa tích tụ rất màu mỡ, tươi xốp. Cũng vì vậy mà người ta thường gọi khu vực này là khu vực đồng bằng châu thổ sông Cửu Long. Tuy nhiên, lượng sông ngòi quá nhiều đổ ra biển Đông đã khiến cho tình hình xâm nhập mặn trở nên thực sự nghiêm trọng.

Ngoài ra, nhờ mạng lưới sông ngòi dày đặc nên khu vực Tây Nam Bộ cũng sở hữu nhiều cảng biển lớn, vô cùng thuận lợi để phát triển ngành vận tải biển.

❖ Sinh vật

Về hệ sinh thái của đồng bằng sông Cửu Long: Do những ảnh hưởng mạnh mẽ của môi trường biển và sông hồ, từ lâu miền Tây Nam Bộ đã hình thành và phát triển hệ sinh thái tự nhiên rất độc đáo và đa dạng. Những hệ sinh thái ở khu vực này là:

Hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển: Vườn quốc gia U Minh Thượng, vườn quốc gia U Minh Hạ,...

Hệ sinh thái rừng ngập nước ngọt: Rừng tràm Trà Sư, Đồng Tháp Mười, vườn quốc gia Tam Nông,...

Hệ sinh thái nông nghiệp.

1.1.3 Điều kiện nhân văn

Vùng đồng bằng Sông Cửu Long có sự giao thoa văn hóa đa dạng bởi quá trình lưu trú và định cư của nhiều dân tộc. Chính vì vậy đã tạo cho vùng một nền văn hóa đa dạng với nhiều giá trị văn hóa đặc sắc gồm các lễ hội, làng nghề...

1.2. Tài nguyên du lịch

1.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Bộ phận đồng bằng châu thổ với những giải đất phù sa phì nhiêu, màu mỡ được bồi đắp bởi hệ thống sông Tiền, sông Hậu tạo nên những cù lao với thiên nhiên trong lành: cồn Phụng, cồn Thới Sơn, cồn Tiên, cù lao Ông Hồ...

Địa hình biển đảo là điểm nhấn quan trọng trong việc khai thác và phát triển du lịch của vùng, điển hình như: đảo Phú Quốc, đảo Nam Du, đảo hòn Tre...

Một số khu vực có dạng địa hình đá vôi như quần thể đá vôi hòn chông ở Kiên Giang đang được khai thác để phát triển một số loại hình tham quan

Một số ngọn núi xuất hiện giữa vùng đồng bằng tạo nên điểm nhấn riêng cho vùng về cảnh quan thiên nhiên độc đáo tạo nên những tài nguyên du lịch hấp dẫn như: núi Sam và núi Cẩm (An Giang). Đặc biệt tại khu du lịch núi Cẩm đã có hệ thống cáp treo hiện đại thu hút đông đảo khách du lịch đến tham quan và thưởng ngoạn.

1.2.2 Tài nguyên du lịch nhân văn

Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa của vùng có nhiều nét đặc thù và đa dạng với nhiều loại hình di tích khảo cổ, lịch sử cách mạng, văn hóa tín ngưỡng....

Vùng đồng bằng sông Cửu Long có hệ thống lễ hội đa dạng, phản ánh đời sống tâm linh của con người, đồng thời thể hiện khát vọng chinh phục tự nhiên, bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam (An Giang), lễ hội Óc – om – bóc của dân tộc Khmer, lễ hội trái cây đồng bằng sông Cửu Long...

Đồng bằng sông Cửu Long hiện có hơn 200 làng nghề thủ công, nhiều làng nghề tạo nên nét đặc trưng riêng cho từng địa phương: làng dệt thổ cẩm An Giang, bánh pía Sóc Trăng, kẹo dừa Bến Tre, bánh tráng Mĩ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc... Ngoài ra, vùng còn có nhiều tài nguyên nhân văn hấp dẫn, độc đáo khác, đặc biệt là đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại (2013)...

1.3. Kinh tế xã hội

Vùng du lịch đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện kinh tế, xã hội đa dạng, là nơi cư trú của nhiều dân tộc với những bản sắc văn hóa rất riêng nên trình độ phát triển kinh tế cũng không đồng đều.

Người dân Tây Nam Bộ bị ảnh hưởng mạnh mẽ văn hóa sông nước, hay còn gọi là tính sông nước. Họ có thói quen di chuyển bằng xuồng, phà, nhà ở gần sông, kênh rạch,... Nguồn thực phẩm chủ yếu hàng ngày của họ cũng là từ thủy hải sản như cá tôm, cua, ốc,... từ biển và các sông hồ, kênh rạch,...

Người miền Tây không ngại thay đổi, dễ dàng thay đổi địa chỉ, chỗ ở. Nhiều người miền Tây chấp nhận từ bỏ quê hương để tìm đến những vùng đất mới hi vọng đổi đời. Vì văn hóa Tây Nam Bộ đánh giá cao những con người bản lĩnh, dũng cảm, dám di chuyển, dám thay đổi. Có lẽ điều này là do thừa hưởng tính cách của ông cha, tổ tiên từ xưa đã đến vùng đất này để khai hoang, lập đất.

Người miền Tây sông nước nổi tiếng hào hiệp, hiếu khách. Họ luôn sẵn lòng chào đón những người khách du lịch đến tá túc tại nhà. Họ niềm nở tiếp đón cơm rượu như người nhà ở xa mới về. Người miền Tây cũng có lối sống giản dị, mộc mạc và đơn giản, không cầu kỳ, lễ giáo như người miền Bắc.

1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Hiện nay vùng có mạng lưới giao thông tương đối phát triển với sự kết hợp chặt chẽ giữa các loại hình giao thông với nhau.

Quốc lộ 1A nối Tp. HCM đến mũi Cà Mau với đường cao tốc Tp. HCM – Trung Lương và một số dự án cao tốc đang cũng như sắp triển khai như Trung Lương - Mỹ Thuận, Mỹ Thuận – Cần Thơ, Cần Thơ – Cà Mau...

Vùng cũng có hệ thống cảng biển như Rạch Giá, Hà Tiên và sân bay Cần Thơ, Phú Quốc

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch của vùng cũng được đầu tư ngày càng hiện đại phục vụ cho việc ăn ở, đi lại, giải trí của du khách, tuy nhiên cũng còn nhiều hạn chế.

2. Các loại hình du lịch đặc trưng và các địa bàn hoạt động du lịch

2.1. Các loại hình du lịch

- Du lịch sinh thái (miệt vườn, đất ngập nước).
- Du lịch biển, đảo.
- Du lịch văn hóa, lễ hội.

2.2. Các địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu

- Tiền Giang - Bến Tre gắn với du lịch miệt vườn Thới Sơn.
- Cần Thơ - Kiên Giang gắn với biển đảo Phú Quốc, Hà Tiên.
- Đồng Tháp - An Giang gắn với Tứ giác Long Xuyên, vườn quốc gia Tràm Chim.
- Cà Mau gắn với U Minh - Năm Căn - mũi Cà Mau.

3. Một số tuyến du lịch

3.1. Tuyến Tp. HCM – Tiền Giang – Cần Thơ – Sóc Trăng

3.1.1 Khái quát Tiền Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng

❖ Khái quát Tiền Giang

Tiền Giang nằm về phía Đông Bắc đồng bằng sông Cửu Long, phía Bắc sông Tiền và nằm giữa 2 thành phố lớn là thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Cần Thơ, sát địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam (cách thành phố Hồ Chí Minh 70 km theo đường quốc lộ 1A), phía Đông giáp biển Đông với 32 km bờ biển, phía Tây giáp tỉnh Đồng Tháp, phía Nam giáp tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long, phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Long An, thành phố Hồ Chí Minh.

Tỉnh có địa hình bằng phẳng, với độ dốc <1% và cao trình biến thiên từ 0 m đến 1,6 m so với mặt nước biển, phổ biến từ 0,8 m đến 1,1 m.

Nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt, mùa mưa và mùa khô, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 trùng với mùa gió Tây Nam, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 trùng với mùa gió Đông Bắc. Nhiệt độ trung bình năm là 28°C, chênh lệch giữa các tháng không lớn, khoảng 4°C.

Nhìn chung, Tiền Giang nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long, với đặc điểm nền nhiệt cao và ổn định quanh năm, ít bão, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và du lịch.

Tài nguyên du lịch nhân văn của Tiền Giang bao gồm các di tích lịch sử – văn hoá, di tích cách mạng, các nghệ thuật kiến trúc, các nghề truyền thống... Hiện tỉnh có 11 di tích được Nhà nước xếp hạng như Chùa Vĩnh Tràng, Di tích mộ và đền thờ Thủ Khoa Huân, Lăng Trương Định, Luỹ pháo đài Trương Định, Lăng Hoàng Gia, Rạch Gầm – Xoài Mút, Bến đò Phú Mỹ, Nhà Đốc phủ Hải (nhà truyền thống thị xã Gò Công), Đình Long Hưng, di tích văn hóa ốc Eo Gò Thành, di tích lịch sử ấp Bắc.

Hàng năm, tỉnh có khoảng 17 lễ hội lớn nhỏ, bao gồm lễ hội dân gian, lễ hội ngành nghề (rước Cá ông), các nghề truyền thống độc đáo như đóng tú thờ, chạm trổ... Để góp vui cho các lễ hội này còn có các trò chơi hết sức hấp dẫn như đua thuyền hai dầm, bốn dầm, đánh trống, thả diều, phóng lao, thi cầu khí ... Ngoài ra còn có những đội ca nhạc tài tử góp vui không kém phần hấp dẫn.

Ngoài tiềm năng du lịch kể trên, với vị trí địa lý của mình, Tiền Giang còn có những cơ hội thuận lợi cần nắm bắt, là điểm du khách quốc tế dừng chân trong tổng thể du lịch trên vùng sông Mê Kông - đã được tổ chức du lịch thế giới đã xác định là một trong mười điểm du lịch thế giới vào năm 2000.

Du lịch Tiền Giang xác định sự liên kết nối tua với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, miền Đông Nam Bộ để phong phú hoá chương trình tham quan. Đồng thời hợp tác chặt chẽ với thành phố Hồ Chí Minh để khai thác, tiếp cận nguồn khách, trao đổi kinh nghiệm, công nghệ thông tin trong du lịch, tranh thủ sự hỗ trợ và hợp tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch.

❖ Khái quát Cần Thơ

Cần Thơ là thành phố trực thuộc Trung ương, nằm ở vị trí trung tâm của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Vốn được mệnh danh là Tây Đô – Thủ phủ của miền Tây Nam bộ từ hơn trăm năm trước, giờ đây Cần Thơ đã trở thành đô thị loại I trực thuộc

Trung ương và là một trong 4 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long và là vùng kinh tế trọng điểm thứ tư của Việt Nam.

Cách TP. HCM 170km về hướng đông bắc (theo quốc lộ 1A), cách các đô thị lớn trong vùng ĐBSCL trong khoảng cự ly từ 60 – 120km, Cần Thơ giữ vị trí đầu mối giao thông quan trọng về đường sông, đường bộ, đường biển, đường hàng không, trong tương lai là các tuyến đường bộ cao tốc và đường sắt, thông thương cả vùng, trong nước và quốc tế; phía đông giáp tỉnh Đồng Tháp và Vĩnh Long, phía tây giáp tỉnh Kiên Giang, phía nam giáp tỉnh Hậu Giang và phía bắc giáp tỉnh An Giang.

Cần Thơ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Độ ẩm trung bình là 83%, lượng mưa trung bình 1.635mm, nhiệt độ trung bình 27 °C.

TP. Cần Thơ nằm trong vùng đồng lũ nửa mở, có hướng thấp dần từ đông bắc xuống tây nam, bao gồm 3 dạng địa hình: đê tự nhiên ven sông Hậu (hình thành dải đất cao và các cù lao dọc theo sông Hậu); đồng lũ nửa mở (thuộc vùng Tứ giác Long Xuyên, chịu ảnh hưởng lũ trực tiếp hàng năm); đồng bằng châu thổ (chịu ảnh hưởng triều là chính cùng với một số tác động tương tác của lũ cuối vụ).

Được thiên nhiên ưu đãi, Cần Thơ có nguồn tài nguyên rất đặc trưng với hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, hình thành nên các cồn, cù lao trên sông: Cồn Ấu, Cồn Khương, Cồn Sơn, Cù lao Tân Lộc và những vườn cây ăn trái sum suê. Chính vì thế, từ lâu văn hóa sông nước đã được xem như một trong những nét văn hóa đặc thù của Cần Thơ nói riêng và miền Tây nói chung và trở thành một trong những địa điểm du lịch thú vị. Đặc biệt, chợ nổi Cái Răng, một trong những nền văn hóa chợ nổi độc đáo và đặc trưng của thành phố miền sông nước, đã được giới thiệu, bình chọn trên nhiều tạp chí du lịch có uy tín của thế giới (Rough Guide, Youramazingplaces). Vừa qua, thành phố Cần Thơ cũng đã đoạt giải thưởng Cuộc thi Cảnh quan châu Á 2016, với bài dự thi “Cần Thơ – Thành phố sông nước vùng ĐBSCL”. Với nét đặc trưng riêng, chợ nổi Cái Răng thật sự trở thành điểm du lịch

tiêu biểu, có sức hút du khách mạnh mẽ khi đến Cần Thơ. Chính vì tầm quan trọng đó, TP. Cần Thơ đã phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát triển chợ nổi Cái Răng” để gìn giữ và phát triển loại hình chợ rất đặc trưng này và xây dựng thành sản phẩm du lịch đặc thù của vùng ĐBSCL.

Vừa qua, Bộ VHTTDL đã công nhận “Văn hóa chợ nổi Cái Răng” là văn hóa phi vật thể quốc gia. Bên cạnh đó, lợi thế phát triển du lịch của TP.

Cần Thơ nằm ở hệ thống các lễ hội văn hóa – lịch sử, các làng nghề truyền thống, các di tích văn hóa – lịch sử có giá trị và hệ thống ẩm thực phong phú đa dạng của các dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Chăm... đang sinh sống trên địa bàn thành phố, đã góp phần tạo nên một nền văn hóa rất đặc trưng và đa dạng, hình thành một cộng đồng đoàn kết, thân thiện. phố sông nước vùng ĐBSCL”.

❖ Khái quát Sóc Trăng

Sóc Trăng là tỉnh thuộc vùng châu thổ Đồng bằng sông Cửu Long, nằm ở cửa Nam sông Hậu, cách thành phố Hồ Chí Minh 231km, cách Cần Thơ 62km. Diện tích tự nhiên 3.310,03 km², xấp xỉ 1% diện tích của cả nước và 8,3% diện tích của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Sóc Trăng có địa giới hành chính tiếp giáp 3 tỉnh trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Ở phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang, ở phía Tây Nam giáp Bạc Liêu, ở phía Đông Bắc giáp Trà Vinh và giáp biển Đông ở phía Đông và Đông Nam. Sóc Trăng nằm trên tuyến Quốc lộ 1A nối liền các tỉnh Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu, Cà Mau. Quốc lộ 60 nối Sóc Trăng với các tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và Tiền Giang.

Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, khí hậu Sóc Trăng chia làm 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hằng năm khoảng 270C, độ ẩm trung bình là 83%.

Sóc Trăng có địa hình thấp và tương đối bằng phẳng. Độ cao cốt đất tuyệt đối từ 0,4 - 1,5 m, độ dốc thay đổi khoảng 45 cm/km chiều dài. Nhìn chung địa hình tỉnh

Sóc Trăng có dạng lòng chảo, cao ở phía sông Hậu và biển Đông thấp dần vào trong, vùng thấp nhất là phía Tây và Tây Bắc. Tiểu địa hình có dạng gợn sóng không đều, xen kẽ là những giồng cát địa hình tương đối cao và những vùng thấp trũng nhiễm mặn, phèn. Đó là những dấu vết trầm tích của thời kỳ vận động biển tiến và lùi tạo nên các giồng cát và các bưng trũng ở các huyện Mỹ Tú, thị xã Sóc Trăng, Mỹ Xuyên, Long Phú, Vĩnh Châu. Vùng đất phèn có địa hình lòng chảo ở phía Tây và ven kinh Cái Côn có cao trình rất thấp, từ 0 - 0,5 m, mùa mưa thường bị ngập úng làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân trong vùng. Vùng cù lao trên sông Hậu cũng có cao trình thấp, thường bị ngập khi triều cường, vì vậy để đảm bảo sản xuất phải có hệ thống đê bao chống lũ.

Ngoài những đặc điểm chung của Đồng bằng sông Cửu Long, Sóc Trăng còn là nơi hội tụ nền văn hoá đa dân tộc, là xứ sở của lễ hội. Về thăm Sóc Trăng, quý khách sẽ có dịp chiêm ngưỡng những công trình kiến trúc độc đáo của những ngôi chùa cổ kính; cùng vui với không khí náo nhiệt, sôi nổi của các Lễ hội truyền thống đua ghe Ngo của dân tộc Khmer. Trong tương lai, Lễ hội được nâng lên thành Festival đua ghe Ngo Quốc tế Sóc Trăng. Ngoài ra, quý khách còn được hoà mình vào thiên nhiên với cảnh sông nước mênh mông, vườn cây ăn trái trĩu quả hay rừng tràm, rừng bần, rừng đước bạt ngàn của vùng hạ lưu sông Hậu hữu tình mến khách, đem lại sự thoải mái, hấp dẫn cho chuyến đi.

3.1.2 Một số điểm tham quan tại Tiền Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng

❖ Một số điểm tham quan tại Tiền Giang

✓ **Chùa Vĩnh Tràng**

Chùa Vĩnh Tràng hay còn mang tên gọi khác là chùa Vĩnh Trường. Đây là một trong những ngôi chùa có phong cách kiến trúc, nghệ thuật tuyệt hảo của miền Tây Nam Bộ.

Chùa Vĩnh Tràng có lịch sử tồn tại hơn 100 năm và đến nay đã trải qua nhiều lần trùng tu, sửa chữa. Chùa thường xuyên lọt top danh sách “những ngôi chùa đáng đến nhất khi đi du lịch miền Tây” với phong cách kiến trúc, nghệ thuật độc đáo.

Chùa Vĩnh Tràng còn nổi tiếng là nơi sở hữu những pho tượng Phật được tạo tác bằng chất liệu gỗ quý và đồng, trong đó nổi tiếng nhất là ba pho tượng Bồ tát đứng cao hơn 24m, tượng Phật thích ca niết bàn dài gần 20m và bức tượng Di Lặc ngồi cao gần 20m.

✓ **Cồn Thới Sơn**

Cồn Thới Sơn là một vùng đất được phù sa bồi đắp lâu năm ở giữa sông Tiền. Đây là một điểm du lịch nổi tiếng của miền Tây nói chung và hai tỉnh Tiền Giang, Bến Tre nói riêng.

Cù lao Thới Sơn là nơi lí tưởng để du khách được hòa mình trong không gian xanh mát của những vườn cây xanh mát trải dài. Đến tham quan cù lao Thới Sơn, bạn sẽ được trải nghiệm, tìm hiểu cuộc sống cũng như sinh hoạt thường ngày của người miền Tây và thưởng thức vô vàn món ngon đặc trưng của miền sông nước. Du khách du lịch Tiền Giang được dạo quanh những con rạch chằng chịt hay ghé thăm các làng nghề truyền thống lâu đời. Khi đặt chân đến cù lao du lịch sinh thái nổi tiếng này, nhất định đừng bỏ qua cơ hội thưởng thức nghệ thuật “Đờn ca tài tử Nam Bộ” trứ danh đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể nhân loại vào cuối năm 2013.

✓ **Chợ nổi Cái Bè**

Chợ nổi Cái Bè nằm cách trung tâm thành phố Mỹ Tho khoảng hơn 40km theo đường bộ và đường sông nếu đi dọc theo dòng sông Tiền) về phía tỉnh Vĩnh Long. Cùng với chợ nổi Cái Răng, chợ nổi Ngã Năm và chợ nổi Cà Mau, chợ nổi Cái Bè là nơi lưu giữ nhiều nét sinh hoạt, giao thương nổi tiếng của miền Tây. Đây không chỉ là nơi mua bán và trao đổi hàng hóa sầm uất mà còn là điểm du lịch thu hút nhiều du khách. Vẫn giữ cho mình những giá trị văn hóa, lịch sử độc đáo, chợ nổi Cái Bè có

vai trò quan trọng trong việc giới thiệu một nét văn hóa sông nước, một phong tục, tập quán thú vị của du lịch Tiền Giang đến với khách du lịch trong nước và bạn bè quốc tế.

✓ **Khu vườn cây ăn trái Cái Bè**

Ven theo sông Tiền không xa về phía Bắc từ khu chợ nổi Cái Bè đi lên có một địa điểm cực kỳ thu hút khách du lịch Tiền Giang và là vùng đất của cây trái ngọt lành được gọi một cách thân thương là miệt vườn Cái Bè. Vì có vị trí cực kỳ thuận lợi nên khi đi chợ nổi, bạn nhớ kết hợp chung với chuyến thăm vườn trái cây nhé.

Khu vườn cây ăn trái Cái Bè là vựa trái cây lớn nhất Đồng bằng Sông Cửu Long với nhiều loại cây ăn trái sum sê như: vú sữa, sapoche, chôm chôm, bưởi da xanh, bưởi năm roi, nhãn, quýt, dứa, xoài, măng cụt, mận và sầu riêng,... được trồng trên tổng diện tích vô cùng rộng lớn với hơn 15.000ha và bao gồm hàng trăm khu vườn. Chính vì vậy khi đến đây, du khách có thể thỏa sức tham quan và thưởng thức không gian xanh mát, thoáng đãng và nếm thử hết từng loại quả trong mỗi nhà vườn với mức giá vô cùng rẻ.

✓ **Trại rắn Đồng Tâm**

Trại rắn Đồng Tâm hay còn có tên khác là Trung tâm Nuôi trồng Nghiên cứu Chế biến Dược liệu thuộc Cục Hậu cần - Quân khu 9. Đây là nơi cấp cứu và điều trị, chữa bệnh rắn cắn cho hơn 20.000 nạn nhân. Trại rắn Đồng Tâm được xác lập kỷ lục Guinness Việt Nam như là “Bảo tàng rắn đầu tiên của Việt Nam”. Với những đóng góp to lớn trong việc chữa bệnh cứu người, trại rắn được vinh dự đón nhận Danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới và đến nay luôn là điểm đến du lịch Tiền Giang hấp dẫn.

Du khách khi đến tham quan trung tâm chuyên nghiên cứu về rắn có tuổi đời hơn 40 năm này sẽ được tận mắt ngắm nhìn hàng ngàn con rắn thuộc nhiều loại khác nhau đang được nuôi dưỡng cẩn thận nơi đây để phục vụ cho mục đích bảo tồn chế biến dược liệu cho Đông y và Tây y.

❖ Một số điểm tham quan tại Cần Thơ

✓ **Chợ Nổi Cái Răng**

Người dân miền Tây nói chung và người dân Cần Thơ nói riêng từ bao đời nay đã quen sống chung với những con nước, những bến bờ bồi đắp phù sa, gắn bó với những con cá, con tôm, đập dềnh bám sông. Vì thế những ngôi chợ nổi trên sông cũng dần dần được hình thành và ăn sâu vào trong kí ức của những người con miền Tây. Đối với khách du lịch Miền Tây khi đến với Cần Thơ đều chọn chợ nổi Cái Răng làm địa điểm tham quan đầu tiên. Khu chợ tập nập những ghe thuyền với những món hàng từ ăn uống cho đến nông sản...không thua kém bất kì ngôi chợ trên bờ nào.

Chợ nổi sẽ hoạt động từ 4h30 sáng đến tầm khoảng 8h sáng là đã tan chợ cho nên việc dậy sớm và khám phá chợ nổi cũng chính là một trải nghiệm không thể nào bỏ lỡ mỗi khi đến với Cần Thơ. Và đừng quên thưởng thức điểm tâm đậm chất miền Tây ngay trên chiếc ghe. Cảm giác ăn mà mình vẫn lênh đênh trên nước sẽ thật thú vị. Giọt mồ hôi ướt đầm lưng áo người đàn ông bán hủ tiếu, nụ cười tươi trên gương mặt đầm mưa dãi nắng chị bán bánh mì ở khu chợ nổi... là những điều khiến du khách thương mãi mảnh đất vùng sông nước dung dị, mộc mạc.

✓ **Lò Hủ Tiếu**

Sau khi đi chợ nổi Cái Răng, bạn nên kết hợp ghé thăm làng nghề truyền thống làm hủ tiếu để tìm hiểu công đoạn làm ra sợi hủ tiếu nổi tiếng khắp nơi của vùng đất Cần Thơ.

Cái Răng có nhiều gia đình làm hủ tiếu, nổi tiếng nhất là lò Chín Cửu, Sáu Hoài... ở cầu Rau Răm, thu hút rất nhiều du khách nước ngoài ghé thăm. Bạn nên tham quan lò sản xuất vào buổi sáng để có thể tận mắt thấy hết được từng công đoạn làm ra sợi hủ tiếu gạo dai dai và có vị ngọt thanh. Đặc biệt là trải nghiệm tận tay tham gia các công đoạn làm hủ tiếu và thưởng thức các món từ hủ tiếu thơm ngon.

✓ **Bến Ninh Kiều**

Bến Ninh Kiều không chỉ nổi tiếng là một địa danh cảnh sắc hữu tình đi vào thơ, vào nhạc, mà còn được xem là một biểu tượng của thành phố Cần Thơ. Chẳng có ai đặt chân đến Cần Thơ mà lại không một lần ghé thăm bến Ninh Kiều. Bến Ninh Kiều tọa lạc ở ngay ngã ba sông Cần Thơ và sông Hậu hiền hòa, nằm dọc theo con đường Hai Bà Trưng (phường Tân An, quận Ninh Kiều) ở trung tâm thành phố Cần Thơ.

Bến Ninh Kiều được xây dựng thành công viên rộng lớn và khang trang. Bên trong công viên được trồng rất nhiều cây và hoa kiểng vô cùng đẹp mắt. Công viên còn có tượng Bác Hồ được làm bằng đồng với độ cao 7.2 m, được đặt một cách trang nghiêm. Du khách có thể ghé thăm Ninh Kiều vào bất cứ thời điểm nào trong ngày đều được. Tuy nhiên bến Ninh Kiều về đêm mới thực sự đẹp lung linh và ấn tượng đến không ngờ.

✓ Cầu Đi Bộ Cần Thơ

Cách Bến Ninh Kiều khoảng vài trăm mét là Cầu Đi Bộ Cần Thơ, đây là một địa điểm chụp hình đẹp mà nhiều bạn trẻ rất yêu thích. Mới được xây dựng và thành lập cách đây vài năm, nhưng cầu đi bộ đã thu hút nhiều bạn trẻ đến chiêm ngưỡng.

Cây cầu này có tổng chiều dài khoảng 200m và rộng hơn 7m, với hệ thống đèn led cùng đèn âm dưới chân cầu vô cùng nổi bật và điểm nhấn là 2 bông hoa sen khổng lồ nằm giữa thân cầu. Buổi sáng bạn có thể nhìn thấy toàn cảnh phía xa khắp bến Ninh Kiều và con sông Hậu, buổi tối những ánh đèn lung linh của cây cầu này sẽ giúp bạn có được những tấm ảnh siêu đẹp.

✓ Chùa Ông

Chùa Ông tên gốc là Quảng Triệu Hội Quán, tọa lạc tại số 32 đường Hai Bà Trưng, thuộc phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam. Đây là một ngôi chùa của người Hoa gốc Quảng Đông tại Cần Thơ, và là một di tích lịch sử cấp quốc gia kể từ năm 1993. Đối với những người yêu thích phong cách trang

nghiêm và cổ kính pha lẫn chút nét văn hóa Trung hoa thì chùa Ông chính là địa điểm check-in vô cùng lý tưởng.

✓ **Nhà Cổ Bình Thủy**

Tọa lạc tại số 142/144 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, Cần Thơ, nhà cổ Bình Thủy là một trong hơn 70 căn nhà cổ thuộc tỉnh Cần Thơ, nhà cổ này được xây dựng từ năm 1870 thuộc sở hữu của nhà họ Dương. Bước qua cổng kiên cố được xây dựng theo lối kiến trúc kiểu Pháp, bạn sẽ thấy như được trở về với cuộc sống của tầng lớp thượng lưu thế kỷ 19 ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Với những bạn có ý định chụp ảnh phong cách nhẹ nhàng, tự nhiên pha trộn nét cổ điển, xưa cũ thì nhà cổ Bình Thủy là một địa điểm không thể bỏ qua. Nét cổ kính độc đáo của kiến trúc Việt, nét phóng khoáng tinh tế của kiến trúc Pháp, căn nhà này như một nơi giao nhau giữa hai nền văn hóa đông tây chắc chắn sẽ không làm bạn thất vọng.

✓ **Đình Bình Thủy**

Đình Bình thủy, tên chữ là Long Tuyên Cổ Miếu, là một di tích kiến trúc tôn giáo và công trình nghệ thuật độc đáo. Đình Bình Thủy tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, thuộc phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng chừng 5 km.

Đình Bình Thủy là một trong số ít các ngôi đình được chứng nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia vào năm 1989. Không chỉ là nơi thờ cúng, tổ chức lễ hội, đây còn là nơi lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc, đại diện cho một nét văn hóa của vùng sông nước Nam bộ, có ý nghĩa đặc biệt trong đời sống tâm linh của nhân dân Bình Thủy.

✓ **Miệt vườn Phong Điền**

Được mệnh danh là thủ phủ cây của TP Cần Thơ, Phong Điền được bao phủ bởi những vườn cây ăn trái, đủ các chủng loại trái ngon Nam bộ như dâu Hạ Châu, vú sữa, chôm chôm, mít nghệ, nhãn, bưởi Năm roi, bòn bon, măng cụt.... mùa nào thức

này. Trước đây khi đến các điểm vườn Phong Điền, du khách chỉ dạo quanh vườn, hái trái, thưởng thức ẩm thực rồi về. Hiện nay, các điểm vườn sinh thái tạo cho du khách nhiều trải nghiệm như làm nông dân, học làm bánh dân gian Nam bộ, hoặc trở về tuổi thơ với các trò chơi vận động, vẫy vùng trong ao.

Đến với miệt vườn huyện Phong Điền – Cần Thơ bạn sẽ được trải nghiệm một cuộc sống bình dị đậm chất miền Tây. Tận hưởng không khí trong lành và ngòi thơ giản dị dưới những tán cây xanh mát và thưởng thức ngay tại chỗ những chùm chôm chôm đỏ rực, những chùm bòn bon vàng tươi hay xẻ những quả mít nghệ thơm nức mũi, ngọt hơn cả mật ong... chắc chắn sẽ để lại những ấn tượng khó quên cho bất kì du khách.

✓ **Thiền Viện Trúc Lâm Phương Nam**

Thiền Viện Trúc Lâm Phương Nam không chỉ là điểm tham quan tâm linh nổi tiếng ở Cần Th mà còn là một công trình nghệ thuật độc đáo của đất Tây Đô. Tọa lạc tại trong khu di tích lịch sử Lộ Vòng Cung, ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, cách trung tâm TP Cần Thơ khoảng 15 km.

Với những ai muốn tìm tới một chốn tâm linh thanh tịnh, khi về nơi đây hãy nhớ ghé thăm Thiền viện trúc lâm Phương Nam. Du khách đến với Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam để cầu an và thưởng ngoạn. Với sự tinh tế trong từng góc nhỏ, các giá trị tâm linh, các giá trị văn hóa của thiền viện chắc chắn sẽ khiến du khách cảm nhận được những an yên trong tâm hồn.

❖ **Một số điểm tham quan tại Sóc Trăng**

✓ **Chợ nổi Ngã Năm**

Cũng là một tỉnh thuộc miền sông nước nên Sóc Trăng có chợ nổi Ngã Năm cực kì nổi tiếng. Nơi đây là phiên chợ trên sông có vị trí cực kì thuận lợi, là giao điểm của năm con sông tỏa ra năm ngả: Cà Mau Lên, Vĩnh Quới vào. Long Mỹ, Thanh Trị qua và Phụng Hiệp xuống.

Chợ nổi thuộc thị trấn Ngã Năm, huyện Thanh Tri, tỉnh Sóc Trăng, nơi đây buôn bán đầy đủ mọi thứ, nhất là những hoa quả đặc sản miền sông nước. Tới với nơi đây du khách sẽ được thưởng thức về những đặc sản cũng như hiểu thêm về cuộc sống con người nơi đây.

✓ **Chùa Dơi**

Đây là một công trình kiến trúc tiêu biểu cho kiến trúc của đồng bào dân tộc Khmer ở Sóc Trăng.

Chùa Dơi tọa lạc tại số 73B đường Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng. Kiến trúc của chùa được coi là tiêu biểu cho kiến trúc của dòng Phật giáo Nam tông Khmer Nam Bộ và chùa được xây từ khoảng thế kỉ XVI cho đến nay vẫn còn giữ được khá nguyên vẹn vẻ đẹp của nó.

Cảnh quan phía trong chùa được thiết kế cực kì hòa hợp giữa chùa và không gian phía ngoài. Đặc biệt khi tới đây du khách sẽ thấy hàng ngàn con dơi khá lớn treo mình trên cây ở khuôn viên chùa.

Nếu có dịp đến với Sóc Trăng thì nhất định đừng bỏ qua nơi này, ghé thăm nơi đây bạn sẽ phần nào hiểu được về nét đẹp văn hóa của dân tộc Khmer.

Bảo tàng Khmer có vị trí ở phường 6, thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đây là một công trình được xây dựng theo kiến trúc của chùa Khmer và phía bên trong thì chứa nhiều hiện vật phản ánh đời sống tinh thần cũng như đời sống thường nhật phong phú, đặc sắc của đồng bào dân tộc Khmer. Ngoài ra nơi đây còn trưng bày các loại trang phục, nhạc cụ,...cực kì đặc sắc.

Nếu bạn là một người ưa thích khám phá những giá trị văn hóa hay đơn giản là chưa có hiểu biết gì đối với dân tộc Khmer thì đây là nơi bạn nên ghé qua.

✓ **Vườn cò Tân Long**

Với điều kiện tự nhiên khá thuận lợi, Sóc Trăng là nơi thích hợp cho nhiều loài động thực vật phát triển, đặc biệt nơi đây còn có vườn cò Tân Long là nơi sinh sống của rất nhiều loại cò quý hiếm.

Vườn cò Tân Long nằm trên địa phận xã Long Bình, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng do gia đình ông Huỳnh Văn Mười quản lý. Đến với nơi đây bạn có thể cảm nhận được không gian yên bình, thư thái với diện tích 1,5 ha. Nhiều loài chim, cò tại đây như: cò gà, cò trắng, cò trâu, công cộc,...chung sống hòa thuận tại nơi này. Hàng ngày cứ lúc bình minh hay hoàng hôn thì vườn cò này lại ríu rít bởi tiếng chim, tiếng cò sải cánh bay đi, trở về.

Ngoài ra khi đến với nơi đây bạn còn có thể được thưởng thức nhiều món đặc sản dân dã của Sóc Trăng hay miền sông nước nói chung.

✓ **Chùa Chén Kiểu**

Để đi tới chùa Chén Kiểu cực kì đơn giản bởi ngôi chùa này nằm trên quốc lộ 1A, cách thành phố Sóc Trăng khoảng 12 km, trên đường đi tới Bạc Liêu.

Điều làm nên sự đặc biệt của ngôi chùa này so với những ngôi chùa khác ở Sóc Trăng là dù cũng được thiết kế theo kiến trúc chùa Khmer nhưng những chén, đĩa sứ đầy màu sắc, hoa văn được ốp lên tường trang trí ở nơi đây. Vì được xây theo kiến trúc Khmer nên mái chánh điện nơi đây cũng được xây theo dạng tam cấp và sơn màu vàng.

✓ **Chùa Đất Sét**

Ngôi chùa này ngự tại số 286 Tôn Đức Thắng, phường 5, thành phố Sóc Trăng. Chùa Đất Sét còn có tên khác là Bửu Sơn Tự và đã có tuổi đời trên 200 năm. Hiện nay mỗi ngày nơi đây đón tiếp khoảng 200 lượt du khách tới thăm.

Chùa Đất Sét nổi tiếng gần xa với 1901 pho tượng Phật, trên 200 linh thú, bảo tháp, lư hương,.. làm bằng đất sét tại đây cùng với những cây nến nặng 200kg có thể cháy hàng chục năm. Tháp Đa Bảo tại đây cao tới 13 tầng, mỗi tầng thì có tới 16 cửa, mỗi cửa sẽ được đặt một tượng Phật. Ngoài ra còn có Tháp Bảo Tòa và nhiều công trình khác tại đây.

Cho đến hiện tại thì ngôi chùa Đất Sét này vẫn được con cháu dòng họ Ngô gìn giữ, bảo vệ cẩn thận để lưu giữ lại công lao to lớn của thời ông cha.

✓ **Chùa Kh'leang**

Ngôi chùa Kh'leang có địa chỉ tại số 71 đường Mậu Thân, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng. Đây là ngôi chùa cổ nhất ở Sóc Trăng, có tuổi thọ lên tới gần 500 năm khi được xây vào khoảng năm 1553.

Nơi đây ngoài là nơi cử hành các nghi lễ tôn giáo, đây còn là nơi lưu giữ nhiều giáo lý nhà Phật, nơi diễn ra nhiều lễ hội văn hóa mang tính đặc trưng của dân tộc Khmer. Theo tương truyền thì lúc đầu chùa được xây dựng bằng vật liệu tre, gỗ, lá, từ nguồn đóng góp của các lưu dân trong vùng.

3.2. Tuyến Tp. HCM – Tiền Giang – An Giang – Kiên Giang

3.2.1 Khái quát An Giang, Kiên Giang

❖ **Khái quát An Giang**

An Giang là một tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long có diện tích tự nhiên là 3.536,8 km², một phần nằm trong tứ giác Long Xuyên. Tỉnh có phía tây bắc giáp Campuchia (104 km), phía tây nam giáp tỉnh Kiên Giang (69,789 km), phía nam giáp thành phố Cần Thơ (44,734 km), phía đông giáp tỉnh Đồng Tháp (107,628 km).

An Giang chịu ảnh hưởng của 2 mùa gió là : gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Gió Tây Nam mát và ẩm nên gây ra mùa mưa. Gió mùa Đông Bắc thổi vào An Giang xuất phát từ biển nhiệt đới phía Trung Quốc, nên có nhiệt độ cao hơn vùng băng tuyết Si-bê-ri và có độ ẩm lớn hơn, không tạo ra rét, mà chỉ hanh khô, có phần nắng nóng. Nhiệt độ trung bình năm 27°C, cao nhất 35°C - 36°C vào tháng 4 - 5, thấp nhất từ 20°C - 21°C vào tháng 12 và tháng 1. Lượng mưa trung bình 1400 - 1500mm, có 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

An Giang là 1 trong 2 tỉnh ĐBSCL có đồi núi, hầu hết đều tập trung ở phía Tây Bắc của tỉnh, thuộc 2 huyện Tịnh Biên và Tri Tôn. Đây là cụm núi cuối cùng của dãy Trường Sơn , nên đặc điểm địa chất cũng có những nét tương đồng với vùng Nam Trường Sơn, bao gồm các thành tạo trầm tích và magma.

An Giang là tỉnh đứng đầu cả nước về sản lượng lúa (trên 2 triệu tấn), ngoài cây lúa còn trồng bắp, đậu nành và nuôi (trồng) thủy sản nước ngọt như cá, tôm... An Giang còn nổi tiếng với các nghề thủ công truyền thống như lụa Tân Châu, mắm Châu Đốc, mộc Chợ Thủ, bánh phồng (Phú Tân), khô bò và các mặt hàng tiêu dùng. Đặc biệt là nghề dệt vải thủ công lâu đời của đồng bào Chăm và nghề nuôi cá bè đặc trưng của vùng sông nước.

An Giang được nhiều du khách biết đến với các lễ hội độc đáo như lễ hội miếu Bà Chúa Xứ, Chôl Chnam Thmây, Dolta và hội đua bò..., các danh lam thắng cảnh: núi Sam, miếu Bà Chúa Xứ, Núi Cấm và hệ thống hang động Thủy Đài Sơn, Anh Vũ Sơn, Sơn viên Cô Tô, đồi Tức Dụp anh hùng trong chống Mỹ và nhiều di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật khác.

❖ Khái quát Kiên Giang

Kiên Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long - phía Tây Nam của Tổ quốc: phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia; phía Nam giáp tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu; phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh An Giang; thành phố Cần Thơ và tỉnh Hậu Giang; phía Tây giáp Vịnh Thái Lan.

I. Điều kiện tự nhiên

1. Vị trí địa lý

Kiên Giang nằm ở phía Tây Nam của Tổ quốc, trong vùng đồng bằng sông Cửu Long có đường biên giới chung với Vương quốc Campuchia dài 56 km, đường bờ biển dài trên 200 km. Phía Đông và Đông Nam giáp Cần Thơ, An Giang; phía Nam giáp Cà Mau và Bạc Liêu; phía Tây giáp vịnh Thái Lan, diện tích tự nhiên của tỉnh là 6.269 km², trong đó đảo Phú Quốc rộng 573 km².

Nằm trong vùng vịnh Thái Lan, gần với các nước Đông Nam Á như Campuchia, Thái Lan, Malaixia, Singapo, Kiên Giang có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực, đồng thời đóng vai trò cầu nối các tỉnh miền Tây Nam Bộ với bên ngoài.

Kiên Giang vừa có vùng đồng bằng lại vừa có vùng đồi núi và biển. Ở phần đất liền, địa hình tương đối bằng phẳng, thấp dần từ Đông Bắc xuống Tây Nam. Vùng hải đảo Phú Quốc và Kiên Hải có nhiều núi đá, địa hình khá phức tạp. Vùng đồng bằng có độ cao từ 0,2 – 1,2 m cùng với chế độ thủy triều biển tây chi phối rất lớn khả năng tiêu thoát úng về mùa mưa đồng thời lại bị ảnh hưởng lớn của nước mặn, nhất là vào các tháng cuối mùa khô, gây trở ngại cho sản xuất và đời sống

Kiên Giang có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm quanh năm; nhiệt độ trung bình hàng tháng từ 27 – 27,50C; lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.600 – 2.000 mm ở đất liền và 2.400 – 2.800 mm ở vùng đảo Phú Quốc. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 11; mùa khô từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau. Khí hậu ở đây rất thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của nhiều loại cây trồng, vật nuôi.

Kiên Giang có nhiều thắng cảnh và di tích lịch sử nổi tiếng như: Hòn Chông, Hòn Trẹm, Hòn Phụ Tử, núi Mo So, bãi biển Mũi Nai, Thạch Động, Lăng Mạc Cừ, Đông Hồ, Hòn Đất, rừng U Minh, đảo Phú Quốc... Để khai thác có hiệu quả tiềm năng phát triển du lịch, Kiên Giang đã xây dựng 4 vùng du lịch trọng điểm như:

* Phú Quốc: có địa hình độc đáo gồm dãy núi nối liền chạy từ Bắc xuống Nam đảo, có rừng nguyên sinh với hệ động thực vật phong phú, có nhiều bãi tắm đẹp như Bãi Trường (dài 20 km), Bãi Cửa Lấp – Bà Kèo, Bãi Sao, Bãi Đại, Bãi Hòn Thơm... và xung quanh còn có 26 đảo lớn nhỏ khác nhau. Theo chủ trương của Chính phủ đảo Phú Quốc được xây dựng thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng quốc tế chất lượng cao. Phú Quốc và hai quần đảo An Thới, Thổ Châu là vùng lý tưởng cho việc phát triển du lịch biển đảo như: tham quan, cắm trại, tắm biển, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, các loại hình thể thao nước. Phú Quốc có truyền thống văn hóa lâu đời và nhiều đặc sản nổi tiếng, như: nước mắm Phú Quốc, hồ tiêu, ngọc trai, rượu sim, cá trích, nấm tràm... Chính từ sự phong phú, đa dạng của Phú Quốc, hàng năm khách du lịch đến Phú Quốc tăng nhanh, năm 2008 đã thu hút trên 200.000 lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế trên 55.000 lượt.

* Vùng Hà Tiên – Kiên Lương: Nhiều thắng cảnh biển, núi non của Hà Tiên – Kiên Lương như: Mũi Nai, Thạch Động, núi Tô Châu, núi Đá Dựng, đầm Đông Hồ, di tích lịch sử văn hoá núi Bình San, chùa Hang, hòn Phụ Tử, bãi Dương, núi MoSo, hòn Trẹm, quần đảo Hải Tặc và đảo Bà Lụa rất thích hợp cho phát triển du lịch tham quan thắng cảnh, nghỉ dưỡng. Những thắng cảnh như núi Tô Châu, đầm Đông Hồ, sông Giang Thành, khu du lịch Núi Đền đang được đưa vào khai thác du lịch chính thức. Hà Tiên có truyền thống lịch sử văn hóa, văn học - nghệ thuật, với những lễ hội cổ truyền như Tết Nguyên tiêu, kỷ niệm ngày thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các, lễ giỗ Mạc Cửu, chùa Phù Dung, đình Thành Hoàng... Hiện nay, Kiên Giang đã có tour du lịch đến nước bạn Campuchia qua đường cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên. Đây là cánh cửa mở ra để vùng Kiên Lương - Hà Tiên nối liền với các nước Đông Nam Á; đồng thời mở tuyến du lịch xuyên ba nước, từ Phú Quốc đến Shianouk Ville (Campuchia) và tỉnh Chanthaburi (Thái Lan) bằng đường biển và đường bộ.

* Thành phố Rạch Giá và vùng phụ cận: Thành phố Rạch Giá là trung tâm hành chính của tỉnh Kiên Giang, có bờ biển dài 7 km, giao thông thủy, bộ và hàng không rất thuận tiện. Rạch Giá có cơ sở hạ tầng tốt, nhiều di tích lịch sử văn hóa, là điểm dừng chân để đi tiếp đến Hà Tiên, Phú Quốc và các vùng khác trong tỉnh. Do đó, có lợi thế trong phát triển các dịch vụ như: lưu trú, ăn uống, các dịch vụ vui chơi giải trí về đêm; có 2 hệ thống siêu thị quy mô lớn đảm bảo nhu cầu mua sắm của người dân thành phố và du khách (siêu thị Citimart khu lấn biển và siêu thị Co.op Mart Rạch Sỏi). Thành phố Rạch Giá là nơi đầu tiên ở Việt Nam tiến hành việc lấn biển để xây dựng đô thị mới. Khu lấn biển mở rộng thành phố thành một trong những khu đô thị mới lớn nhất vùng Tây Nam bộ. Hiện tại thành phố đang và chuẩn bị đầu tư nhiều công trình quan trọng như: khu đô thị mới Vĩnh Hiệp, khu đô thị phức hợp lấn biển, 2 cầu nối liền khu lấn biển và khu 16 ha, cầu Lạc Hồng.... Một số khu vực phụ cận của Rạch Giá như huyện đảo Kiên Hải, Hòn Đất, U Minh Thượng cũng có nhiều tiềm năng phát triển du lịch. Kiên Hải đang khai thác các tour khám phá biển đảo đi - về

trong ngày. Đây là vùng thắng cảnh biển - đảo với đặc thù nghề truyền thống đi biển, làm nước mắm, chế biến hải sản, tạo thành nét sinh hoạt văn hóa riêng biệt. Khu du lịch Hòn Đất đang hoàn chỉnh và hoàn thiện những công trình văn hóa tại khu mộ Anh hùng liệt sĩ Phan Thị Ràng (chị Sứ), xây dựng khu trưng bày một số hiện vật chứng tích chiến tranh tại khu phát sóng truyền hình của tỉnh trên đỉnh Hòn Me...

* Vùng U Minh Thượng: Với đặc thù sinh thái rừng tràm ngập nước trên đất than bùn, Vườn Quốc gia U Minh Thượng – khu căn cứ địa cách mạng, khu dự trữ sinh quyển thế giới, đã mở cửa phục vụ khách tham quan du lịch sinh thái. Khu du lịch Vườn Quốc gia U Minh Thượng phục vụ khách tham quan du lịch sinh thái kết hợp với tìm hiểu văn hóa nhân văn sông nước vùng bán đảo Cà Mau và du lịch nghiên cứu di chỉ khảo cổ Ốc Eo – Phù Nam (Cạnh Đèn, Nền Vua, Kè Một). Quần thể di tích căn cứ địa cách mạng U Minh Thượng với di tích Ngã Ba Cây Bàng, Ngã Ba Tàu, Thứ Mười Một, Rừng tràm Ban Biện Phú, khu tập kết 200 ngày kinh xáng Chắc Bãng, là điểm thu hút du khách tìm hiểu lịch sử cách mạng... đồng thời, tỉnh vừa khởi công xây dựng một số công trình theo Đề án phục dựng Khu căn cứ Tỉnh uỷ trong kháng chiến tại huyện Vĩnh Thuận.

Ngoài 4 vùng du lịch trọng điểm, Kiên Giang hiện có khu Dự trữ sinh quyển với diện tích hơn 1,1 triệu ha. Khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang chứa đựng sự phong phú, đa dạng và đặc sắc về cảnh quan và hệ sinh thái, có giá trị lớn về mặt nghiên cứu, cũng như du lịch. Khu dự trữ sinh quyển Kiên Giang trùm lên địa phận các huyện Phú Quốc, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Kiên Lương và Kiên Hải, gồm 3 vùng lõi thuộc Vườn Quốc gia U Minh Thượng, Vườn Quốc gia Phú Quốc và rừng phòng hộ ven biển Kiên Lương, Kiên Hải.

3.2.2 Một số điểm tham quan tại An Giang, Kiên Giang

❖ Một số điểm tham quan tại An Giang

✓ **Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam**

Miếu Bà chúa Xứ có thể xem là địa danh nổi tiếng nhất của An Giang. Đây là ngôi miếu linh thiêng nổi tiếng thu hút hàng triệu người dân tứ xứ đến phụng viếng hằng năm.

Nằm đối diện theo hai hướng tả hữu (trái, phải) của Miếu Bà còn có sự hiện diện của hai công trình kiến trúc khác là lăng Thoại Ngọc Hầu (Sơn lăng) và di tích Tây An cổ tự (chùa Tây An). Đây là hai công trình cùng với miếu Bà Chúa Xứ tạo nên một bộ ba điểm tham quan hấp dẫn nhất thành phố Châu Đốc ngay dưới chân núi Sam. Vì vậy, khi có dịp du lịch Miền Tây, thăm vùng đất An Giang thì bạn nên tham quan trọn vẹn ba điểm này.

✓ Lăng Thoại Ngọc Hầu

Lăng Thoại Ngọc Hầu nằm trên nền cao tựa lưng vào núi Sam, đối diện với miếu Bà Chúa Xứ, là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, nơi an nghỉ của Tổng trấn Vĩnh Thanh Thoại Ngọc Hầu và nhị vị phu nhân. Lăng Thoại Ngọc Hầu là công trình kiến trúc đặc sắc, cổ kính, với một tổng thể hài hòa mang phong cách lăng tẩm triều Nguyễn.

✓ Chùa Tây An

Chùa được xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia và được xác lập kỷ lục Việt Nam là ngôi chùa có kiến trúc kết hợp phong cách nghệ thuật Ấn Độ và kiến trúc cổ dân tộc đầu tiên tại Việt Nam. Chùa Tây An nằm trên nền cao, thoáng rộng, tựa lưng vào núi Sam vững chãi phía sau, là một công trình kiến trúc mang tính thẩm mỹ cao, xung quanh có nhiều cây cảnh, hoa kiểng tạo cảnh sắc hài hòa.

✓ Làng Châm – Thánh đường Hồi Giáo Jamiul Azhar

Rẽ qua xứ lạ Tân Châu du khách trong và ngoài nước sẽ bị thu hút từ nét văn hóa đặc sắc làng Châm với những ngôi nhà sàn gỗ truyền thống hay kiến trúc độc đáo của những ngôi thánh đường Hồi Giáo, ngắm những cô gái Châm miệt mài bên khung cửi dệt thổ cẩm truyền thống....

Nhắc tới các thành đường Hồi Giáo nổi tiếng của vùng đất này không thể không nhắc đến Masjid Jamiul Azhar. Thánh đường Masjid Jamiul Azhar thuộc địa phận xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Đây được coi là một trong những thánh đường lâu đời và đẹp nhất ở An Giang, và trở thành biểu tượng tôn giáo của cư dân đạo Hồi sinh sống nơi đây. Cho dù bạn có phải là người theo đạo Hồi hay không thì chắc chắn vẫn sẽ bị mê hoặc bởi vẻ đẹp kiêu sa lộng lẫy của nó.

✓ Rừng Tràm Trà Sư

Rừng tràm Trà Sư (Xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên) là điểm đến không thể bỏ qua trong hành trình khám phá xứ thốt nốt An Giang. Vào mùa nước nổi, khu rừng tràm xanh muốt nổi bật giữa mênh mông nước đỏ phù sa. Tham quan rừng tràm trên những chiếc thuyền máy, xuôi theo dòng nước, lướt trên “biển” bèo xanh ngắt, hai bên bạt ngàn sen, bìm bịp nở hoa, cỏ năng tươi tốt du khách không khỏi ngỡ ngàng, thích thú trước cảnh sắc, thiên nhiên rất đổi độc đáo của khu rừng sinh thái.

Để phục vụ nhu cầu đi lại ở rừng tràm, nơi đây đã xuất hiện bến tàu với thiết kế nhiều mô hình tổ chim bồ câu, lên hình chất lừ đón tiếp du khách.

Điểm nhấn cho toàn bộ khu du lịch Rừng Tràm Trà Sư là “Cây Cầu tre vạn bước” có tổng chiều dài trên 10 km, sử dụng trên 500.000 cây tre các loại. Giai đoạn 1 xây dựng 4 km, đã hoàn thành và đưa vào hoạt động từ 1/1/2020. Từ khi đưa vào khai thác, cây cầu tre đã làm thay đổi hoàn toàn diện mạo của khu rừng tràm, thu hút nhiều sự quan tâm của du khách vì tính độc đáo của công trình. Giúp du khách tận hưởng trọn vẹn cảnh sắc của khu rừng ngập nước tiêu biểu cho vùng Tây sông Hậu.

✓ Núi Cấm

Nếu du khách có dịp đến thăm An Giang, hẳn sẽ không thể bỏ qua địa danh núi non vô cùng nổi tiếng: núi Cấm. Ngọn núi ấy đã làm nên vẻ đẹp riêng, ghi dấu trong lòng du khách bốn phương mỗi khi nhớ đến mảnh đất này.

Núi Cấm, hay còn gọi Thiên Cấm Sơn là khu du lịch nổi tiếng tại xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nổi bậc với độ cao 710m, nằm trong dãy Thất Sơn và

là ngọn núi cao nhất Tây Nam Bộ. Được thiên nhiên ưu ái, Thiên Cầm Sơn bao phủ bởi rừng xanh ngút tầm mắt xen lẫn vô vàn loài hoa khoe sắc, khí hậu quanh năm mát mẻ. Đến khu du lịch Lâm Viên Núi Cầm, bạn sẽ được tận hưởng sự tĩnh lặng của núi non, lắng nghe hơi thở của núi rừng và cũng để cảm nhận được cái không khí lạnh lạnh của màn sương mỏng bằng bạc, bao phủ quanh triền núi... Một vẻ đẹp tuyệt vời của mảnh đất An Giang.

Tới đây, du khách cảm giác mình như sống trong mây, khung cảnh toát lên sự tĩnh lặng như cõi bồng lai, khiến con người như rũ bỏ sạch bụi trần để hòa làm một với chốn thiêng Phật.

❖ Một số điểm tham quan tại Kiên Giang

✓ Phú Quốc

Nhắc tới Kiên Giang người ta nghĩ ngay đến Phú Quốc. Đây là hòn đảo lớn nhất nước ta, nổi tiếng với những bãi tắm xinh đẹp, rừng nguyên sinh và những di tích lịch sử quý giá. Phú Quốc được thiên nhiên ưu ái ban tặng cảnh sắc hài hòa, khí hậu dễ chịu quanh năm, hải sản tươi ngon nên không chỉ thu hút đông đảo khách du lịch trong nước mà cả khách nước ngoài.

Phú Quốc có nhiều bãi biển đẹp trải dài từ phía Bắc đến Nam như: Bãi Trường, Bãi Sao, Bãi Khem, Bãi Dài... Ở phía Bắc có hòn Móng Tay, hòn Đồi Mồi, hòn Bần, hòn Thầy Bói... ở phía Nam có 12 hòn đảo thuộc quần đảo An Thới... Nơi đây có nhiều hoạt động vui chơi giải trí hấp dẫn cho khách du lịch Phú Quốc như là câu cá, câu mực biển, lặn biển ngắm san hô.... Du lịch Phú Quốc không chỉ có biển mà còn là nơi tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa, đời sống phong tục, tập quán cư dân xứ đảo, làng nghề truyền thống... Cuộc sống tươi vui nơi làng chài của những người dân biển bình dị cũng đem đến cho khách du lịch những trải nghiệm thú vị.

✓ Quần Đảo Nam Du

Quần đảo Nam Du tọa lạc ở phía Đông Nam của đảo Phú Quốc thuộc huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Quần đảo Nam Du bao gồm 21 hòn đảo lớn nhỏ đã tạo

nên một bức tranh về cảnh sắc tuyệt vời giữa vịnh Thái Lan. Vẻ đẹp tựa tranh vẽ cùng với làn nước trong xanh, khung cảnh yên bình và mơ mộng nơi đây không biết đã khiến bao người phải mê mẩn mỗi khi có dịp du lịch Kiên Giang.

Du lịch đảo Nam Du, việc đầu tiên mà mọi người nghĩ đến chính là hòa mình vào làn nước biển xanh trong như kéo dài bất tận. Đẹp và nổi tiếng nhất ở đây chính là bãi biển thuộc Hòn Lớn như bãi Mến, bãi Đất Đỏ với những hàng dừa cong đổ bóng xuống bãi cát trắng và nước biển trong vắt, soi rõ tận đáy. Bên cạnh vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, đảo Nam Du còn sở hữu nhiều sản vật địa phương vô cùng phong phú, cùng hải sản rất rẻ và tươi ngon như cá mú, cá xương xanh, ghẹ xanh, cá bớp...

Đến với Nam Du, khách du lịch tận hưởng không gian tĩnh lặng, thú vui lặn biển ngắm san hô, tìm hiểu nghề nuôi cá lồng bè trên biển và trải nghiệm cuộc sống của một ngư dân thực thụ nơi quần đảo này với nhiều điều kỳ thú.

✓ Hòn Sơn

Hòn Sơn thuộc xã Lại Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, nằm giữa đảo Nam Du và Hòn Tre. Hòn đảo này được xem là một trong những hòn đảo hoang sơ và quyến rũ bậc nhất vùng biển Kiên Giang. Theo lời các cụ già trên đảo, Hòn Sơn có tên gọi khác là Hòn Sơn Rái, do hòn đảo này ngày xưa có nhiều rái cá sinh sống. Đây là trung tâm hành chính của xã đảo Lại Sơn huyện Kiên Hải tỉnh Kiên Giang. Con đường quanh đảo với chu vi 16 km, quanh co uốn lượn theo bờ biển với những rặng dừa nghiêng soi bóng dưới làn nước biển xanh ngắt, khiến bạn vô cùng thích thú.

Với những bãi biển tự nhiên, duyên dáng và xinh đẹp phản chiếu giữa đại dương bao la, Hòn Sơn hiện lên như một hòn ngọc lấp lánh sắc màu; được bao phủ bởi những rặng dừa ngút ngàn chạy dọc theo bờ biển mang một dáng vẻ hoang sơ, chưa có dấu vết của sự khai phá. Du lịch Kiên Giang đến với Hòn Sơn, ngoài việc tắm ở các bãi biển là: bãi Bàng, bãi Nhà, bãi Thiên Tuế và bãi Bắc trên Hòn Sơn, bạn có thể lặn ở rạn san hô nằm giữa Đá Bàng và Dốc 3 Tầng. Với khung cảnh thơ mộng, lãng mạn, vùng biển này vô cùng lý tưởng cho những người thích dậy sớm ngắm bình

minh hay chiêm ngưỡng hoàng hôn vào chiều muộn. Bên cạnh đó, chinh phục đỉnh Ma Thiên Lãnh có sân Tiên với góc nhìn ra biển rộng sẽ là một trải nghiệm cực hay. Hòn Sơn còn có đình Thần Lại Sơn, miếu Bà Chủ, thánh thất cao Đài, chùa Hải Sơn, chùa Phổ Tịnh,... đều nằm tại Bãi Nhà khá thuận lợi cho việc tham quan chụp ảnh.

✓ Hà Tiên

Hà Tiên tuy chỉ là một thành phố có diện tích không lớn lắm ở Kiên Giang nhưng lại được thiên nhiên ưu ái ban tặng cho vô số cảnh đẹp. Du lịch Hà Tiên, ngoài việc được vui chơi tắm biển Mũi Nai thì bạn còn được khám phá thạch động, núi đá dựng, hòn chông, lăng Mạc Cửu, đầm Đông Hồ, chùa Tam Bảo, chùa Xà Xía và thưởng thức đặc sản ngon rẻ tại chợ đêm gần dòng sông Giang Thanh.

Bên cạnh đó nhiều lễ hội đặc sắc pha trộn ba nền văn hóa Việt – Hoa – Khmer như tào đàn chiêu anh các, giỗ Mạc Cửu, giỗ bà cô năm giúp Hà Tiên trở thành thành phố văn hóa du lịch đầy hấp dẫn.

✓ Đảo Hải Tặc

Đến với mảnh đất Kiên Giang, hãy ghé thăm quần đảo xinh đẹp cuối trời tây nam Tổ quốc được biết đến với cái tên Đảo hải tặc. Du lịch Đảo Hải Tặc, bạn sẽ được nghe kể những câu chuyện kỳ bí về băng cướp Cánh Buồm Đen và ngắm nhìn vẻ đẹp hoang sơ, kỳ bí của quần đảo này.

Quần đảo Hải Tặc thuộc xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, nằm cách đất liền gần 28 km. Tuy không nổi tiếng như Phú Quốc và Nam Du, đảo Hải Tặc được du khách yêu thích bởi khung cảnh hoang sơ và những trải nghiệm về cuộc sống làng chài. Đảo Hải Tặc không có nhiều bãi tắm rộng, cát trắng mịn phẳng như Phú Quốc nhưng bãi biển ở đây rất sạch sẽ, hoang sơ. Bãi Dừa – bãi tắm nổi tiếng nhất của đảo Hải Tặc, là điểm đến được dân địa phương và du khách yêu. Bạn có thể thoải mái tắm biển, dạo chơi hoặc thuê kính biển đi lặn ngắm san hô gần bờ, bắt cua, ốc ở quanh các gành đá.

✓ Hòn Phụ Tử

Khu danh thắng Hòn Phụ Tử thuộc huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang có cảnh sắc thơ mộng là điểm đến hấp dẫn của du khách khắp nơi. Nằm bên bờ biển Tây, cách thành phố Hà Tiên hơn 35km và cách TP Rạch Giá khoảng 70km, danh thắng Hòn Phụ Tử là một quần thể thiên nhiên bao gồm hang động, núi đá và bãi biển được ví như vịnh Hạ Long của Phương Nam.

Du khách ghé thăm điểm du lịch này không chỉ bởi vẻ đẹp non nước hữu tình mà còn muốn con cháu hay chính bản thân mình có vài phút ngẫm nghĩ về tình cha con cao đẹp qua truyền thuyết Hòn Phụ Tử. Trước khi “vượt” ra biển thăm Hòn Phụ Tử, một điểm tham quan mà du khách không thể bỏ qua đó là Chùa Hang. Ngôi chùa đặc biệt này phần lớn diện tích nằm trong hang núi, có lối vào nhỏ hẹp, phải chèn mình qua vách núi mới vào được. Khi đi sâu vào bên trong, du khách bị cuốn hút vào những khối thạch nhũ, hóc đá gân guốc, hình dáng độc đáo...

✓ **Quần đảo Bà Lụa – Ba Hòn Đầm**

Nằm trong vùng biển Kiên Giang vốn sở hữu nhiều hòn đảo, bãi biển đẹp và nổi tiếng, thế nhưng quần đảo Bà Lụa (thuộc huyện Kiên Lương) lại khiến du khách mê mẩn bởi nét mộc mạc, dung dị và lý thú đến ngỡ ngàng.

Khi Du lịch đảo Bà Lụa, du khách thường tìm đến nhiều nhất là cụm hòn Lớn, hòn Dương, hòn Giếng nước xanh biêng biếc tạo thành cụm Ba Hòn Đầm nổi tiếng. Biển ở đây nông, hiền hòa nên du khách có thể đi bộ từ hòn này sang hòn khác khi nước ròng, để khám phá cảnh vật cũng như cuộc sống chân chất của những người dân chài. Đây là một trải nghiệm thú vị, vừa tạo cảm giác tò mò nhưng cũng xen lẫn chút hồi hộp thú vị mà có thể du khách chưa từng trải qua ở một điểm du lịch nào khác. Dưới vùng biển trời mênh mông, du khách có thể thỏa sức thư giãn, vui đùa cùng bạn bè, ngâm mình trong làn nước mát hay trải nghiệm thú vui săn bắt hải sản với các loài ngêu, sò, ốc... như những ngư dân thứ thiệt.

✓ **Hòn Tre**

So với các hòn đảo đỉnh đám khác, Hòn Tre có phần lép vế hơn về tiếng tăm nhưng không có nghĩa đảo không đẹp. Trái lại, những ai thích ngắm cảnh đẹp, hoang sơ, có nhiều bãi đá dựng đứng, nước biển cực kỳ trong xanh... thì phải đến hòn đảo này một lần cho biết.

Xã Hòn Tre là trung tâm hành chính của huyện Kiên Hải, có vị trí gần bờ nhất so với Nam Du và Hòn Sơn. Với tổng diện tích khá khiêm tốn chưa đến 500km², nhưng sở hữu vẻ đẹp đa dạng, bao gồm rừng, núi, biển đảo,... cùng nhiều loại hải sản tươi ngon sẽ níu giữ du khách khi đặt chân lên đảo. Bờ biển quanh đảo có hình dáng uốn lượn, cao thấp phức tạp và nhiều bãi đá tự nhiên trải dài rất thích hợp để ăn uống, vui chơi như bãi Chén, động Dừa, bãi Dứa,... Các bãi tắm hầu hết đều rất sạch sẽ và vẫn giữ được nét hoang sơ do chưa được khai thác du lịch nhiều. Đặc biệt là các loại trái cây được trồng ở nơi đây ngon hơn rất nhiều so với đất liền.

✓ Hòn Nghệ

Không quá nổi tiếng như những hòn đảo còn lại của Kiên Giang, tuy nhiên cũng chính nhờ điều đó mà rất nhiều người cảm thấy say mê bởi vẻ hoang sơ của hòn Nghệ. Hòn Nghệ thuộc vịnh Hà Tiên, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Điểm hấp dẫn nhất của Hòn Nghệ chính là cảnh vật hoang sơ với bãi đá nhỏ, làn nước biển trong xanh cùng hàng trăm lồng bè cá đập dềnh tạo nên một khung cảnh thật đẹp. Đến đây bạn có thể thỏa thích tắm biển, câu hải sản, dạo thuyền quanh những hòn đảo,...

✓ Vườn quốc gia U Minh Thượng

Vườn quốc gia U Minh Thượng thuộc huyện U Minh Thượng tỉnh Kiên Giang, cách thành phố Rạch Giá khoảng 65km về phía Tây Nam. Được hình thành và tập trung ở phía Tây bán đảo Cà Mau, tiếp giáp với dãy rừng ngập mặn dọc theo vịnh Thái Lan, U Minh Thượng là một loại rừng ngập nước điển hình điểm đến đặc biệt trong bản đồ du lịch Miền Tây. Và thậm chí còn được công nhận vào danh sách các loại rừng độc đáo và quý hiếm trên thế giới.

Sau khi len lỏi giữa những con rạch nhỏ bằng thuyền máy du khách sẽ có dịp được khám phá sân chim, thăm quan Máng Dơi qua góc nhìn trên cao từ tháp canh. Tham gia câu cá, thưởng thức bữa ăn ngon miệng với đĩa cá đồng nướng thơm lừng ăn kèm với một số loại rau đặc sản Miền Tây như: đọt rau choại, nụ áo, rau diệu đỏ và nước mắm me cay...

3.3. Tuyến Tp. HCM – Phú Quốc

3.3.1 Khái quát Phú Quốc

Nằm trong vịnh Thái Lan, thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Phú Quốc là hòn đảo du lịch lớn nhất Việt Nam.

Vùng biển Phú Quốc có 22 hòn đảo lớn nhỏ, trong đó đảo Phú Quốc lớn nhất có diện tích 567 km² (56.700 ha), dài 49 km. Địa hình thiên nhiên thoải thoải chạy từ bắc xuống nam với 99 ngọn núi đồi. Tuy nhiên, cụm đảo nhỏ của cảng An Thới bị ngăn cách hẳn với phần mũi phía nam của đảo Phú Quốc bởi một eo biển có độ sâu tới hơn 60 m. Phú Quốc là hòn đảo du lịch lớn nhất Việt Nam, thuộc huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Nơi đây được mệnh danh là đảo ngọc trên vùng biển phía Tây Nam của Tổ quốc, thu hút rất nhiều du khách cũng như các nhà đầu tư quốc tế. Với nguồn tài nguyên đa dạng và độc đáo, cộng thêm chính sách đầu tư, phát triển đúng hướng, chỉ trong vòng vài năm qua, Phú Quốc đã trỗi dậy mạnh mẽ để trở thành điểm sáng về du lịch trong nước và khu vực.

Sản phẩm du lịch ở đây còn gắn kết với nhiều loại hình tìm hiểu các di tích lịch sử-văn hóa, lịch sử-cách mạng, đời sống phong tục, tập quán cư dân xứ đảo, những làng chài, làng nghề truyền thống, nghiên cứu hệ sinh thái tự nhiên và đặc biệt là tham quan di tích lịch sử Nhà tù Cây Dừa – một biểu tượng đẹp đẽ, sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đau thương nhưng rất đổi hào hùng của đất Nam bộ thành đồng.

Cùng với tài nguyên biển, đảo phong phú, Phú Quốc còn có hệ sinh thái rừng đa dạng, tập trung chủ yếu ở Vườn quốc gia Phú Quốc với tổng diện tích trên 31.422ha. Thảm thực vật ở đây chủ yếu là rừng thường xanh mọc trên địa hình đồi núi

thấp với tổng số lượng lên tới vài trăm loài, bao gồm: các loài cây đại mộc (tràm, đậu, vên vên, dầu song năng, dầu cát, cây, dẻ, săng sớt, da, bứa,...), các loài phong lan quý (Lan Vân Hải, Ái Lan Lá Đẹp, Âm Lan Núi...), các loài dược thảo quý (hà thủ ô, bí kỳ nam, cam thảo, nhân trần, đỗ trọng, sa nhân...) và một số loài sống ký sinh khác (phong lan, dương xỉ, dây leo bông trắng...). Hệ động vật bao gồm 30 loài thú, trong đó có một số loài được ghi vào sách Đỏ Việt Nam như: sói rừng, khỉ bạch, vượn pillê...; 200 loài chim với 4 loài được ghi vào danh mục Đỏ của tổ chức IUCN và 3 loài ghi vào sách Đỏ Việt Nam; 50 loài bò sát, trong đó 9 loài được ghi vào danh mục IUCN và 18 loài ghi vào sách Đỏ trong nước...

Hệ sinh thái biển của Phú Quốc cũng rất đa dạng với các rạn san hô có hình dáng, kích cỡ khác nhau lung linh, lấp lánh dưới làn nước biển trong vắt. Nơi đây có gần 100 loài san hô cứng, gần 20 loài san hô mềm và 62 loài rong biển. Thêm vào đó, khu hệ cá trong các rạn san hô biển cũng rất dồi dào, trong đó có một số loài quý hiếm như: trai tai tượng, ốc đụn cái, đồi mồi, bò biển (dugong)... Ngoài nhóm cá, vùng biển Phú Quốc còn chứa đựng nhiều nhóm hải sản có giá trị khác như tôm, mực, ghẹ, ốc nhảy, trai ngọc, sò huyết, sò lông, nghêu lựa, bạch tuộc, hải sâm, cá ngựa...

Với hệ sinh thái rừng và biển phong phú, Vườn quốc gia Phú Quốc là một trong những trung tâm đa dạng sinh học của nước ta, đang được bảo tồn, phát triển và tiếp tục nhân giống, sưu tầm những loài động vật hoang dã, quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng.

Đến đảo Phú Quốc, du khách có dịp tham quan nhiều di tích lịch sử như Dinh Cậu, nhà tù Phú Quốc, khu căn cứ của người anh hùng Nguyễn Trung Trực, những kỷ vật của Vua Gia Long trong những năm trôi dạt ra đảo (cuối thế kỷ 18), Thiền viện Trúc Lâm Hộ Quốc... Ở Phú Quốc còn có một số nghề và làng nghề nổi tiếng như làng chài Hàm Ninh, làng nghề sản xuất nước mắm, nghề nuôi chó, nghề nuôi và sản xuất ngọc trai, nghề làm rượu sim, nghề trồng hồ tiêu... Sự xuất hiện và tồn tại của các nghề, làng nghề đã mang đến nhiều lợi ích cho cuộc sống của người dân trên đảo.

Du khách sẽ được trải nghiệm nhiều trò chơi thú vị tại Vinpearl Land Phú Quốc. Ngoài biển xanh, cát trắng, nắng vàng, Phú Quốc còn có rất nhiều khu vui chơi giải trí cùng những tiện ích hấp dẫn mà du khách không nên bỏ lỡ cơ hội khám phá và trải nghiệm, trong đó, Vinpearl Phú Quốc chính là điểm nhấn ấn tượng được nhiều du khách yêu mến và lựa chọn. Không chỉ cung cấp đầy đủ các phòng khách sạn, villas, condotel nghỉ dưỡng chuẩn 5 sao sang trọng, Vinpearl Phú Quốc còn làm hài lòng khách lưu trú bởi hàng loạt các dịch vụ trọn gói tại các thương hiệu do Vingroup phát triển như: mua sắm (Vincom), y tế (Vinmec), Spa (Vincharm), thể thao (sân golf Vinpearl)... Đặc biệt, ở đây còn có 2 khu tiện ích du lịch độc đáo nhất cả nước là Vinpearl Land và Vinpearl Safari. Với Vinpearl Land, du khách được trải nghiệm những trò chơi kỳ thú và vui nhộn; Vinpearl Safari là vườn thú mở bán hoang dã, nơi nuôi dưỡng, bảo tồn hàng nghìn loài thú quý hiếm trên thế giới.

Được mệnh danh là thiên đường giữa biển, Phú Quốc còn để lại dư vị khó quên bởi những món ăn mang đậm hương vị biển, trong đó hấp dẫn nhất phải kể đến món gỏi cá trích, nhum biển, bánh canh ghẹ, lẩu cá bóp nấu xoài... Ngoài ra, du khách có thể tìm đến chợ đêm Dinh Cậu để khám phá thêm ẩm thực phong phú của biển đảo Phú Quốc qua những món ăn ngon như: cơm ghẹ, cò biên mai nướng muối ớt, các loại cá, mực, ốc, sò, bào ngư nướng... hay những món cháo hải sản nóng hổi với vị thanh ngọt làm ấm lòng du khách.

3.3.2 Một số điểm tham quan tại Phú Quốc

✓ Bãi Sao

Đến với đảo ngọc Phú Quốc du khách không nên bỏ lỡ Bãi Sao là một trong những bãi biển đẹp nhất ở Phú Quốc. Bãi Sao cách thị trấn Dương Đông chỉ 25km nên bạn có thể sử dụng một số phương tiện di chuyển phổ biến ở Phú Quốc như xe máy, ô tô hoặc taxi để tới đây. Từ thị trấn bạn đi về phía Nam theo đường Trần Hưng Đạo, đến quốc lộ 46, bạn đi tiếp về phía Nam khoảng 25 phút sẽ gặp một cây cầu, đi hết cầu là bạn đã có thể vào tới Bãi Sao. Bãi có tên gọi như vậy bởi mỗi khi màn đêm

buông xuống, có hàng chục ngàn con sao biển di chuyển lên bờ cát trắng nên người dân đã đặt tên cho nơi này là Bãi Sao.

Nơi đây được yêu thích bởi bãi cát trắng, nước biển trong xanh, khí hậu trong lành mát mẻ. Bạn sẽ thấy cực kỳ thư thái khi tới Bãi Sao. Về mộc mạc nhưng không kém phần thơ mộng lãng mạn cũng là một đặc điểm thu hút khách du lịch, đặc biệt là các cặp tình nhân đến Bãi Sao khi tới đảo ngọc Phú Quốc.

✓ Bãi Dài

Ngoài Bãi Sao, Bãi Dài (Bãi Trường) cũng là một trong những địa điểm du lịch ở Phú Quốc được nhiều người yêu thích. Bãi Dài nằm ở phía Tây Bắc của đảo. Để di chuyển tới Bãi Dài từ trung tâm thị trấn Dương Đông, du khách đi dọc treo trục đường DT45, tới Bệnh viện Vinmec sẽ thấy một con đường dẫn xuống tổ hợp nghỉ dưỡng Vinpearl của Vingroup. Cứ đi dọc theo con đường đó sẽ dẫn đến bờ biển Bãi Dài xinh đẹp.

Bãi Dài đúng như cái tên của nó, bãi trải dài hơn 20km với nước biển trong xanh, bãi cát vàng cùng những hàng dừa đổ bóng khi hoàng hôn về, tạo nên một khung cảnh vô cùng thơ mộng cho Phú Quốc. Với bờ cát trải dài trắng mịn và nước biển trong xanh như ngọc bích nên đây được coi là một bãi tắm lý tưởng cho mọi du khách. Các hoạt động khám phá biển như chèo thuyền Kayak, lặn biển ngắm san hô...cũng được ưa chuộng tại nơi đây.

✓ Nhà tù Phú Quốc

Khu di tích lịch sử nhà tù Phú Quốc - một trong các điểm tham quan ở Phú Quốc hấp dẫn nhiều khách du lịch. Nằm trên khu vực chính “nhà lao cây dừa” trước đây. Vào năm 1996, Nhà tù Phú Quốc chính thức được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia và bắt đầu mở cửa đón du khách đến tham quan. Nhà tù Phú Quốc tái hiện lại rất chân thực cảnh giam giữ cũng như các hình tra tấn dã man của đế quốc thực dân đối với các chiến sĩ cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và

chống Mỹ. Bạn sẽ không khỏi ghen ngào xúc động trước ý chí kiên cường, sự dũng cảm, lòng yêu nước của các chiến sĩ.

Ở bên trong có nhà trưng bày hiện vật hai tầng và ngoài trời là khu trưng bày những hiện vật nguyên gốc. Tới đây tham quan, du khách sẽ cảm nhận và hình dung một cách chân thực nhất về sự tra tấn man rợ tại nhà tù Phú Quốc – nơi được gọi là địa ngục trần gian trong thời kỳ chiến tranh, khiến người xem cũng phải kinh ngạc và hãi hùng về sự tàn ác của chế độ thực dân và đế quốc.

✓ Nhà thùng nước mắm

Nhà thùng là tên gọi chung cho nơi diễn ra các hoạt động sản xuất thủ công nước mắm cốt đậm đặc trong các thùng gỗ lớn. Từ nước mắm cốt, người dân ở đây sẽ pha chế thêm để cho ra những giọt nước mắm vàng ươm với mùi cá cơm nồng đượm. Nước mắm Phú Quốc nổi tiếng nhờ độ đậm cao, màu sắc đẹp, mùi vị thơm ngon rất đặc trưng.

Du lịch Phú Quốc bạn có thể tới tham quan các nhà thùng để được tìm hiểu quy trình sản xuất ra loại nước mắm vô cùng nổi tiếng tạo nên thương hiệu cho vùng biển đảo nơi đây. Giá nước mắm Phú Quốc dao động từ 100.000đ - 200.000đ/lít tùy độ đậm khác nhau. Một số địa chỉ nhà thùng nước mắm Phú Quốc bạn có thể tham khảo đó là:

- Nhà thùng nước mắm Phú Quốc Khải Hoàn: Số 11 Cầu Hùng Vương, TT. Dương Đông, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Nhà thùng nước mắm Phụng Hưng Phú Quốc: Nguyễn Văn Cừ, khu phố 4, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Nhà thùng nước mắm Thịnh Phát Phú Quốc: Đường 30, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, TT. Dương Đông, Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

✓ Vườn tiêu Phú Quốc

Các vườn tiêu của Phú Quốc không những có giá trị rất lớn về kinh tế mà còn được đưa vào danh mục những địa điểm nên đi ở Phú Quốc. Tiêu Phú Quốc nổi tiếng

về chất lượng do hạt mẩy, vỏ mỏng, ruột đặc, cay nồng và thơm không đâu sánh bằng. Những vườn tiêu xanh mướt là một điểm đến được rất nhiều du khách yêu thích, đặc biệt là các bạn trẻ khi đến với Phú Quốc. Tại đây, các bạn có thể check in và có cho mình được những bức ảnh tuyệt đẹp.

Bên cạnh đó, tiêu Phú Quốc được coi là đặc sản của vùng, nên du khách có thể mua về làm quà với giá tiêu ngon phổ biến khoảng 300.000đ/kg. Một số địa chỉ để du khách có thể tham quan và mua tiêu về làm quà đó là:

- Vườn tiêu Đức Minh, Đức Thạnh: Nằm trên đường 30/04 kéo dài, cách trung tâm thị trấn Dương Đông hơn 1km.
- Vườn tiêu Khu Tượng: Nơi đây có nhiều tiêu và ngon nhất nhưng nằm trên đường đi xã Bãi Thơm, cách trung tâm thị trấn hơn 30km.
- Vườn tiêu phía bắc đảo: Trên đường đi Gành Dầu có 1 số vườn tiêu dọc đường đi các bạn có thể ghé tham quan.

✓ **Điểm nuôi cấy ngọc trai**

Kể đến đặc sản của Phú Quốc không thể không nói tới ngọc trai. Trên hòn đảo xinh đẹp này có rất nhiều điểm nuôi cấy ngọc trai, nổi bật là 2 cơ sở: Ngọc trai Quốc An (Nằm ở phía Nam Đảo của Phú Quốc, ngọc trai Quốc An tọa lạc ở ấp Đường Bào, xã Dương Tơ) và Ngọc Hiền (nằm tại đường Trần Hưng Đạo ấp Cửa Lấp, Dương Tơ, Phú Quốc).

Đến thăm các cơ sở nuôi cấy ngọc trai các bạn không chỉ được chiêm ngưỡng những viên ngọc trai đẹp mắt hay các món đồ tinh xảo được làm từ ngọc trai mà còn có thể tận mắt nhìn thấy quy trình nuôi cấy ngọc trai tại đây. Ngọc trai là đặc sản Phú Quốc, nếu ví tiền của bạn rủng rỉnh bạn có thể mua trang sức ngọc trai về làm quà cho người thân với như: Chuỗi ngọc trai, hoa tai đính hạt ngọc trai, nhẫn ngọc trai, những món trang sức có giá từ 3 triệu đến hàng trăm triệu đồng.

✓ **Dinh Cậu**

Du lịch Phú Quốc, nhất định bạn phải ghé đến Dinh Cậu thuộc thị trấn Dương Đông tọa lạc trên một ghềnh đá kỳ quái vươn ra biển. Nơi đây thờ Thủy Long Thánh Mẫu, người được cho là có công khai hoang đảo Phú Quốc và 3 cậu là 3 vị con trai của Bà. Đường lên Dinh Cậu là 29 bậc thang uốn khúc bằng đá. Dinh Cậu cổ kính sừng sững, hiên ngang, nằm dưới tán cây cổ thụ xanh mát quanh năm. Khi hoàng hôn Dinh Cậu càng nổi bật với vẻ đẹp hoài cổ, huyền bí. Hàng năm, vào ngày 15/10 âm lịch, nơi đây còn tổ chức lễ hội Dinh Cậu - là một trong những lễ hội tại Phú Quốc được rất nhiều du khách quan tâm.

✓ **Chợ đêm Phú Quốc**

Bạn chắc chắn không nên bỏ qua chợ đêm Phú Quốc nằm ở khu vực thị trấn Dương Đông, đối diện chợ Dương Đông. Chợ đêm Phú Quốc nổi tiếng với nhiều đặc sản phong phú, cùng các món ăn đường phố đa dạng như: kem cuộn Thái Lan, đậu phộng, kẹo chỉ Phú Quốc, bánh tráng,...Đồ lưu niệm ở đây cũng nhiều vô kể, đặc biệt là đồ làm từ ngọc trai. Và bạn cũng đừng quên thưởng thức hải sản tại đây nhé, rất ngon, giá cả hợp lý.

Đây cũng là khu vực trung tâm của Phú Quốc tập trung tới 90% nhà nghỉ, khách sạn và các khu nghỉ dưỡng từ bình dân tới sang trọng. Theo kinh nghiệm du lịch Phú Quốc tự túc, bạn nên đặt khách sạn tại khu vực này để thuận tiện trong việc di chuyển, đi lại trong chuyến đi của mình nhé.

✓ **Vinpearl Land Phú Quốc**

Điểm đến tiếp theo mà BestPrice muốn giới thiệu cho bạn chính là Vinpearl Land nằm tại Bãi Dài, Đảo Phú Quốc. Đây là một trong những khu vui chơi ở Phú Quốc thu hút nhiều du khách nhất, bao gồm nhiều khu vực như: công viên nước, trung tâm giải trí ngoài trời và trong nhà, thủy cung và phố mua sắm. Bạn sẽ có cơ hội tham gia các trò chơi đầy thú vị như: xe nước Tornado, Giant Boomerang, trò rơi tự do, đường trượt xoắn ốc, đu quay dây văng,...Bên cạnh đó, các trò chơi Wave Pool và Lazy River sẽ phù hợp với những ai đi theo hình thức gia đình và có trẻ nhỏ.

✓ Vinpearl Safari Phú Quốc

Vinpearl Safari Phú Quốc là khu bảo tồn sinh vật học đầu tiên ở Việt Nam cũng ở khu Bãi Dài, xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Để di chuyển từ Vinpearl Land sang Vinpearl Safari du khách sẽ được xe bus đưa đón hoàn toàn miễn phí. Vườn thú có diện tích khoảng 500ha, hơn 2000 cá thể với 140 loại động vật.

Ở đây được chia làm 2 khu: Zoo và Safari. Khu vườn thú “Zoo” là nơi nuôi nhốt như những vườn thú khác có không gian rộng rãi và được đặt giữa thiên nhiên. Khu Safari là nơi các loài động vật sống trong môi trường nhân tạo, du khách sẽ đi xe bus vào trong khu này để ngắm các loài thú nuôi tại đây. Ngoài ra, ở đây còn có các hoạt động xiếc thú được nhiều du khách yêu thích đặc biệt là các bạn nhỏ.

✓ Suối Tranh

Suối Tranh, nằm cách trung tâm thị Dương Đông khoảng 9km về phía Nam. Du khách đến với Suối Tranh để tận hưởng khung cảnh hữu tình đẹp tựa như tranh vẽ với dòng nước như một dải lụa trắng xóa len lỏi qua những tảng đá phủ rêu phong. Nơi đây nằm trong số những địa điểm du lịch Phú Quốc thích hợp cho nghỉ ngơi và tổ chức những chuyến cắm trại, dã ngoại thú vị. Theo kinh nghiệm du lịch Phú Quốc, bạn không nên tới đây vào mùa mưa. Đường đi rất trơn và nguy hiểm.

✓ Làng Chài Hàm Ninh

Du lịch Phú Quốc nên đi đâu? Làng Hàm Ninh - một làng chài nằm trên bờ biển phía Đông đảo, tọa lạc dưới chân núi Hàm Ninh, thuộc xã Hàm Ninh, Phú Quốc cách thị trấn Dương Đông chưa đầy 20km. Đây là một nơi lý tưởng cho khách du lịch tự túc Phú Quốc trải nghiệm cuộc sống địa phương. Có một vài trang trại nuôi cua cũng như chế biến hải sản ở đây mà bạn có thể ghé qua. Khách du lịch khi tới làng chài Hàm Ninh sẽ được khám phá cuộc sống của ngư dân ra sao, cách ngư dân làm việc và sinh sống hay chế biến hải sản để bán như nào.

Bên cạnh đó, bạn có thể tham gia một số hoạt động thú vị dành cho khách du lịch như: câu cá, bắt ngọc trai, hải sâm hay giăng lưới bắt cá. Bạn có thể yêu cầu ngư

dân địa phương đưa bạn đi câu cá trên sông hoặc dưới biển với một khoản phí nhỏ. Du khách còn có thể ghé thăm cầu cảng Bãi Vòng hay thỏa sức tắm tại biển Hàm Ninh.

✓ **Thiền viện Trúc Lâm – chùa Hộ Quốc**

Chùa Hộ Quốc còn gọi là thiền viện Trúc Lâm (Trúc Lâm Hộ Quốc), chùa này gồm một phần của khu du lịch sinh thái, một phần tu viện và một phần chùa Phật giáo. Cách thị trấn Dương Đông khoảng 18 km, nằm ở thôn Sôi Lớn (Suối Lớn) trong làng Dương Tơ (Dương Tơ), ngôi chùa này có nhiều tượng Phật và một chiếc chuông khổng lồ. Người ta nói rằng chùa Hộ Quốc được coi là một trong những địa điểm tuyệt vời để ngắm bình minh ở Phú Quốc. Thiền viện Trúc Lâm với vị trí đắc địa lưng tựa núi, mặt hướng biển vô cùng ấn tượng, tràn trề vượng khí.

3.4 Một số chương trình tour du lịch

❖ ***Chương trình tour du lịch Cần Thơ – Sóc Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau (3 ngày 2 đêm)***

NGÀY 1: CẦN THƠ – SÓC TRĂNG – BẠC LIÊU – CÀ MAU

Sáng: Xe và Hướng dẫn viên đón quý khách tại điểm hẹn, đoàn khởi hành đi Sóc Trăng. Đến Sóc Trăng, quý khách tham quan:

Chùa Wat Pătum Wôngsa Som Rông (chùa Som Rong) có niên đại gần 600 năm tuổi – cùng với tượng Phật Thích Ca nằm lớn, đường nét chạm khắc tinh xảo, hài hòa, uy nghiêm, phúc hậu đặt ngay trong khuôn viên của chùa, và với lối kiến trúc độc đáo của ngôi chùa sẽ khiến du khách cảm thấy yên bình, tâm an, cũng như sẽ hô biến những thước ảnh của quý khách trở nên huyền ảo, và ấn tượng.

Chùa Dơi, được xếp hạng là Di tích danh thắng cấp Quốc gia đầu tiên ở Sóc Trăng. Ngôi chùa độc đáo với những đàn dơi to lớn về trú ngụ.

Trưa: Quý khách tiếp tục hành trình quý khách dùng bữa trưa và sau đó lên xe di chuyển đến Bạc Liêu. Quý khách tham quan:

Nhà công tử Bạc Liêu: Nghe những giai thoại thú vị về Công Tử Bạc Liêu. Nằm cạnh bờ sông Bạc Liêu, sau gần 100 năm hầu hết đồ cổ và ngôi nhà vẫn được bảo tồn nguyên vẹn.

Chiều: Tiếp tục hành trình đến Cà Mau, quý khách nhận phòng, nghỉ ngơi, ngủ đêm tại Cà Mau. Buổi tối quý khách tự do tham quan tại Tp Cà Mau về đêm.

NGÀY 2: ĐẤT MŨI - CÀ MAU – CẦN THƠ

Sáng: Đoàn tiếp tục hành trình chinh phục những cây số cuối cùng của đất nước, đây cũng là điểm cuối cùng của đường Hồ Chí Minh, Quý khách ngắm nhìn những khu rừng đước xanh mướt với hệ sinh thái đa dạng độc đáo, đặt chân lên mảnh đất Cực Nam của tổ quốc - Mũi Cà Mau, tham quan và chụp ảnh lưu niệm tại: Cột mốc tọa độ quốc gia: Biểu tượng của Cà Mau: Panô biểu tượng mũi Cà Mau: Lên Vọng Lân Đài để ngắm nhìn toàn cảnh Mũi Cà Mau

Trưa: Dùng cơm trưa tại nhà hàng, khởi hành về lại Cần Thơ

Chiều: Về đến Cần Thơ nhận phòng khách sạn nghỉ ngơi. Tự do khám phá Cần Thơ về đêm

NGÀY 3: THAM QUAN CẦN THƠ

Sáng: Đoàn lên Tàu khởi hành tham quan chợ nổi Cái Răng, nét đặc trưng, điểm hấp dẫn bậc nhất của vùng sông nước miền tây. Vốn là điểm tham quan nổi tiếng không thể bỏ lỡ khi đặt chân đến mảnh đất Tây Đô, Chợ nổi Cái Răng là một trong những nền văn hóa sông nước đặc sắc và độc đáo của Đồng Bằng sông Cửu Long và thành phố Cần Thơ nói riêng. Đến đây vào lúc tờ mờ sáng, khi bầu trời còn đắm sương đêm du khách có thể chiêm nghiệm vẻ đẹp của đất trời, bức tranh sông nước mênh mông và đầy màu sắc, hòa cùng tiếng nói, tiếng cười rôm rã của bà con theo nghiệp "thương hồ". Quý khách sẽ bị choáng ngợp trước những hoạt động trao đổi mua bán các mặt hàng nông sản của ghe tàu chòng chành ngược xuôi kín cả một khúc sông. Trải nghiệm nét văn hóa độc đáo, nhìn những cây "bèo" để tìm mua và thưởng thức các loại trái cây đặc sản theo mùa (Chi phí trái cây tự túc),

Tiếp tục hành trình đến với Cơ sở Hủ tiếu truyền thống, quý khách có cơ hội trải nghiệm một món ăn độc đáo vốn biết bao lần làm say lòng bao du khách bởi dư vị đặc sắc và hấp dẫn của món Pizza Hủ Tiếu (Chi phí tự túc). Tiếp đến, quý khách sẽ tận mắt trải nghiệm quy trình làm hủ tiếu thủ công của gia đình: từ khâu xay bột, tráng bánh, phơi khô, cắt sợi, vào bao thành phẩm.

Tàu quay lại bến Ninh Kiều, xe đón đoàn tại đoàn lên xe tiếp tục hành trình tham quan Đình Bình Thủy: Tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, thuộc phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, cách trung tâm thành phố Cần Thơ khoảng 5 km, đình Bình Thủy được mệnh danh là một công trình kiến trúc đặc sắc có phong

cách nghệ thuật bắt mắt nhất, uy nghi nhất và long lẫy nhất tại vùng sông nước miền Tây Nam Bộ, xứng đáng là một “kiệt tác” bên dòng Long Xuyên. Trải qua quãng thời gian thăng trầm lịch sử, 3 lần xây dựng và trùng tu xây dựng kể từ lần đầu tiên vào năm 1844, đình Bình Thủy vẫn lưu giữ được nhiều yếu tố lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc, đại diện cho một nét văn hóa của vùng sông nước Nam bộ.

Nhà cổ Bình Thủy: Tọa lạc tại số 142/144 Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thủy, Cần Thơ, dọc theo con sông Bình Thủy - làng Long Xuyên xưa, nhà cổ Bình Thủy là một trong hơn 70 căn nhà cổ vẫn luôn được xưng tụng là ngôi nhà cổ đẹp nhất xứ Tây Đô. Gia tộc Họ Dương là chủ sở hữu của căn nhà bề thế và cổ kính này. Ngôi nhà được ông Dương Văn Vị xây dựng lần đầu tiên bằng gỗ, lợp ngói vào năm 1870 để thờ tổ tiên, sau thời gian sử dụng trên 30 năm ông đã cho thiết kế xây dựng lại. Ngôi nhà với kiến trúc cổ độc đáo này đã trở thành phong nền cho những thước phim giá trị như “Người đẹp Tây Đô”, “Những nẻo đường xa”, “Nợ đời”, “Người tình”. Năm 2009, nhà cổ Bình Thủy đã được Bộ Văn hóa - Thể thao & Du lịch công nhận là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia.

Vượt Sông Hậu, quý khách tham quan Làng cá bè, cùng người dân cho cá ăn và tìm hiểu về nghề nuôi cá bè trên sông, hiểu hơn về cuộc sống mưu sinh gắn bó với đất với nước của người miền Tây, cũng như quý khách có dịp mua cá thịt hoặc chả cá thác lác về làm quà cho người thân (tự túc).

Quý khách dùng bữa trưa tại nhà vườn với không khí mát mẻ và thoải mái. Tiếp tục hành trình đoàn đi tham quan vườn trái cây trĩu quả như vườn bưởi, vú sữa, nhãn, vườn ổi (trái cây tùy theo mùa), thưởng thức trái cây tươi ngon tại vườn. Sau đó đoàn tham gia chương trình làm bánh dân gian, tự tay làm và thưởng thức món bánh giản dị mà đậm chất quê hương chọn 1 trong các loại bánh sau: kếp cuốn/kếp trái tim/ướt ngọt/bánh in, khọt, bánh chuối hấp, bánh lá mít hoặc bánh bèo ngọt...

Chiều: Quý khách về lại trung tâm Cần Thơ, xe hướng dẫn viên đưa khách về điểm đón ban đầu, kết thúc chương trình tour du lịch Cần Thơ – Sóc Trăng – Bạc Liêu – Cà Mau 3 ngày 2 đêm.

**❖ Chương trình tour du lịch Tp. HCM – Tiền Giang – Châu Đốc
– Cần Thơ (3ngày 2 đêm)**

NGÀY 01: TP.HỒ CHÍ MINH - TIỀN GIANG - CHÂU ĐỐC

Sáng: Xe và hướng dẫn viên du lịch đón khách tại điểm hẹn, khởi hành đi Mỹ Tho. Đến Mỹ Tho đoàn dừng điểm tâm (thưởng thức đặc sản hủ tiếu Mỹ Tho), đoàn xuống bến tàu 30/04 lên thuyền lên đênh trên sông tiền đoàn tham quan hệ thống cồn nơi đây.

Đoàn đến Cồn Phụng tham quan thánh địa Ông Đạo Dừa – với chùa Nam Quốc Phật của ông Nguyễn Thành Nam.

Đoàn đến Cồn Thới Sơn tham quan làng nghề làm bánh, sản xuất kẹo dừa, thưởng thức trà mật Ông, ăn trái cây và nghe giai điệu Tài Tử Nam Bộ.

Chiều: Tạm biệt Tiền Giang, đoàn khởi hành đi Long Xuyên, trên đường đoàn ngắm cầu dây văng Mỹ Thuận – đoàn nghe giới thiệu về vùng đất Sa Đéc (làng hoa lớn nhất Miền Tây), đến Châu Đốc, nhận phòng, nghỉ ngơi.

Tối: Tự do khám phá Châu Đốc về đêm

NGÀY 02: CHÂU ĐỐC - CẦN THƠ

Sáng: Tham quan. Miếu Bà Chùa Xứ - tìm hiểu về lễ hội vía Bà, Chùa Tây An – ngôi chùa thể hiện sự giao thoa văn hóa của cư dân nơi đây, Lăng Thoại Ngọc Hầu – người có công khai phá mảnh đất này.

Chiều: Đoàn khởi hành đi Cần, tham quan Đình Bình Thủy & nhà cổ Bình Thủy – ngôi nhà của một điền chủ của mảnh đất Nam Kỳ Lục Tỉnh trước đây.

Tối: Xe đưa đoàn ra bến Ninh Kiều lên du thuyền ăn chiều và ngắm Tp Cần Thơ & cầu Cần Thơ về đêm. Nghỉ đêm tại Cần Thơ.

NGÀY 03: CẦN THƠ - TP.HỒ CHÍ MINH

Sáng: Đoàn ra bến Ninh Kiều lên thuyền theo dòng sông Cần Thơ đoàn đến tham quan chợ nổi Cái Răng - một hình thức họp chợ và buôn bán độc đáo của người dân vùng sông nước Nam Bộ. Tàu đưa đoàn đến Pizza hủ tiếu Sáu Hoài dừng điểm tâm sáng với món pizza hủ tiếu nổi tiếng nơi đây. Trở về bến Ninh Kiều, xe đưa đoàn tham quan Thiền viện trúc lâm Phương Nam - một công trình kiến trúc độc đáo và lớn nhất miền Nam Bộ. Đến KDL Mỹ Khánh, tham gia các trò chơi vui nhộn, hấp dẫn như:

câu cá sấu, đi xe ngựa dạo quanh vườn, chèo thuyền, đạp xích lô, tham quan các làng nghề truyền thống, nhà cổ Nam Bộ.

Chiều: Đoàn tự do tham quan và mua sắm tại Trung tâm thương mại Cái Khế. Khởi hành trình về Tp. HCM, đến điểm đón ban đầu, kết thúc chương trình tour du lịch Tp. HCM – Tiền Giang – Châu Đốc – Cần Thơ 3 ngày 2 đêm.

Yêu cầu về đánh giá kết quả học tập:

✓ **Nội dung đánh giá:**

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Tây Nam Bộ.
- Tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn của vùng du lịch Tây Nam Bộ.
- Các điểm du lịch, tuyến du lịch của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

✓ **Cách thức và phương pháp đánh giá:** Giáo viên kiểm tra kiến thức cũ trước khi học bài mới. Thang điểm 10.

✓ **Gợi ý tài liệu học tập:**

- + Bùi Thị Hải Yến (2010), *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*, NXBGDVN.
- + Nguyễn Minh Tuệ - Vũ Đình Hòa (2017), *Địa lý du lịch – Cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam*, NXBGDVN.

Ghi nhớ

- Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên của vùng du lịch Tây Nam Bộ.
- Tài nguyên du lịch của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1/. Hãy nêu vị trí địa lý và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

2/. Kể tên và trình bày đặc điểm của một số điểm du lịch nổi bật của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

3/. Kể tên một số tuyến du lịch trọng điểm của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

4/. Phân tích tiềm năng du lịch sinh thái của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

NỘI DUNG BÀI TẬP THỰC HÀNH

Xây dựng bài thuyết minh và thực hành thuyết minh về một điểm du lịch bất kì của vùng du lịch Tây Nam Bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

❖ Tài liệu tiếng Việt

- [01]. Tổng cục Du lịch, *Non nước VN*, NXB Văn hóa Thông tin, 2003.
- [02]. T. T. T. Lan, *Tổng Quan Du Lịch*, NXB Hà Nội, 2005.
- [03]. L. B. Thảo, *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2008.